

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 2

Tập 21 - 40

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

MỤC LỤC

Trang

KỆ KHAI KINH	6
Ý NGHĨA NGÀY LỄ PHẬT ĐẢN	7
(Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền (tiếp theo))	9
5. Nguyện thứ năm, “Tùy hỷ công đức”	9
6. Nguyện thứ sáu, “Thỉnh chuyển pháp luân”	16
7. Nguyện thứ bảy, “Thỉnh Phật trụ thế”	21
8. Nguyện thứ tám, “Thường tùy Phật học”	32
9. Nguyện thứ chín, “Hằng thuận chúng sanh”	33
10. Nguyện thứ mười, “Phổ giai hồi hướng”	34
Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”	35
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.	35
TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC	36
1. Phước thứ nhất	36
• Câu thứ nhất, “Hiếu dưỡng cha mẹ”	36
• Câu thứ hai, “Phụng sự sư trưởng”	38
• Câu thứ ba, “Từ tâm bất sát”	40
• Câu thứ tư, “Tu mười nghiệp thiện”	40
2. Phước thứ hai	43
• Câu thứ nhất, “Thọ trì tam quy”	43
• Câu thứ hai, “Cụ túc chúng giới”	46
• Câu thứ ba, “Không phạm oai nghi”	47
3. Phước thứ ba	48
• Câu thứ nhất, “Phát tâm Bồ Đề”	49
• Câu thứ hai, “Thâm tín nhân quả”	50
• Câu thứ ba, “Đọc tụng Đại Thừa”	51

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh
Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng giải (quyển 2)

• Câu sau cùng, “Khuyến tấn hành giả”	53
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.	58
LỤC HÒA KÍNH.....	59
• Điều thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải”	59
• Điều thứ hai, “Giới hòa đồng tu”.....	63
• Điều thứ ba, “Thân hòa đồng trụ”	64
• Điều thứ tư, “Khẩu hòa vô tranh”.....	65
• Điều thứ năm, “Ý hòa đồng duyệt”	67
• Điều sau cùng, “Lợi hòa đồng huân”	68
LỤC ĐỘ BA LA MẬT.....	73
• Thứ nhất là “Bố thí”	73
• Thứ hai là “Trì giới”	74
• Thứ ba là “Nhẫn nhục”	76
• Thứ tư là “Tinh tấn”	78
• Thứ năm là “Thiền định”	79
• Thứ sáu là “Trí tuệ”	79
Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện an trụ nhất thiết pháp trung”.	81
TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN.....	82
• Nguyện thứ nhất, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”	82
• Nguyện thứ hai, “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”.....	91
• Nguyện thứ ba, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”	92
• Nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”	95
Kinh văn: “An trụ nhất thiết công đức pháp trung”.....	97
Kinh văn: “Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”.	100
Kinh văn: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bị nạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”	104
TÁM TƯỞNG THÀNH ĐẠO.....	115

Kinh văn: “Xả Đâu Suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế gian cố, dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”	115
• Tướng thứ nhất là “Xả Đâu Suất”	115
• Tướng thứ hai là thác thai, xuất sanh “giáng vương cung” (Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai).....	116
• Tướng thứ ba là “Khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo”.....	117
• Tướng thứ tư là “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố”.....	124
• Tướng thứ năm là “Hàng ma”	125
Kinh văn: “Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”.....	126
BỐN LOẠI MA	131
• Loại thứ nhất, “Ngũ âm ma”	131
• Loại thứ hai, “Phiền não ma”	133
• Loại thứ ba, “Tử ma”.....	133
• Loại sau cùng là “Thiên Ma”.....	136
• Tướng thứ sáu là “Thành đạo”	141
Kinh văn: “Đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”.	142
• Tướng thứ bảy là “Chuyên pháp luân”.....	150
Kinh văn: “Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyên pháp luân”.	153
Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.	153
Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.	155
Kinh văn: “Phá phiền não thành, hoại chư dục trạm, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch”.	162
Kinh văn: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền, dĩ chư pháp lạc, cứu liệu tam khổ”.....	179
Kinh văn: “Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm”.....	203
NĂM KHÓA MỤC CỦA TỊNH TÔNG HỌC HỘI.....	217

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh
Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng giải (quyển 2)

- Khóa mục thứ nhất là “Tam phước”217
- Khóa mục thứ hai là “Lục Hòa”220
- Khóa mục thứ ba là “Tam học giới-định-huệ”224
- Khóa mục thứ tư là “Lục độ”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát Nhã.....224
- Khóa mục sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện.....224

Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát diệt phục như thị”227

Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện, thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc, thử chư Bồ Tát, diệt phục như thị”230

Kinh văn: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”239

Kinh văn: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh”241

Kinh văn: “Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang”247

Kinh văn: “Liệt ma kiến cương, giải chư thúc phược”248

Kinh văn: Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập không vô tướng, vô nguyên pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa, ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ.....254

- Tướng thứ tám, “Nhập Bát Niết Bàn”272

Kinh văn: “Ư thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”272

KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 2)



¹Ý NGHĨA NGÀY LỄ PHẬT ĐẢN

Hôm nay là ngày Lễ Phật Đản của năm 1998, cũng chính là ngày của mẹ. Tối hôm qua chúng ta đã tham gia lễ truyền đăng, rất là hy hữu. Mọi người đều rất hoan hỉ. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia. Sau buổi cơm sáng hôm nay, cư sĩ Trương viết một mẫu giấy đưa cho tôi, muốn tôi nói qua ý nghĩa kỷ niệm “*Lễ Phật Đản*”. Vấn đề này hỏi được rất hay.

Chúng ta phải nên làm lễ kỷ niệm như thế nào? Lễ Phật Đản là lễ kỷ niệm ngày đản sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật, theo truyền thống của Trung Quốc là ngày mừng tám tháng tư âm lịch, Indonesia là vào ngày trăng tròn tháng năm. Vào thời xưa, có ba ngày lễ lớn được tổ chức để kỷ niệm. Thứ nhất là ngày Thế Tôn thị hiện sanh ra ở thế gian, thứ hai là ngày Thế Tôn thành đạo, thứ ba là ngày Thế Tôn vào Niết Bàn.

Chúng ta thử nghĩ, nếu Thế Tôn không xuất hiện ở thế gian thì thế gian này sẽ như thế nào? Thực tế mà nói, thật không thể tưởng tượng được. Thế Tôn xuất hiện, thị hiện ra trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì chúng ta giải quyết rất nhiều, rất nhiều vấn đề nghi nan, giúp chúng ta hóa giải vô số tai hại của tự nhiên và con người làm ra. Chúng ta nhận thâm ân của Phật, rất ít người có thể biết được. Chúng ta kỷ niệm ngày khánh đản, quan trọng nhất phải đem ân đức giáo huấn của Thế Tôn giới thiệu cho xã hội đại chúng, khiến cho mọi người đều có thể tri ân, báo ân. Chúng ta dùng phương thức gì để báo ân, hay nói cách khác, dùng phương thức gì để kỷ niệm? ***Chỉ có tuân thủ lời giáo huấn của Thế Tôn, y giáo phụng hành.*** Chính chúng ta chân thật có được nhân sanh hạnh phúc, có được gia đình mỹ mãn, mỗi một người đều có được sự nghiệp thành công, xã

¹ Bắt đầu đĩa 21

hội hòa thuận, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, thì kỷ niệm này thật có ý nghĩa, thật có giá trị.

Ngày này năm nay, ở khu vực Singapore, thực tế mà nói, chúng ta cảm thấy hoan hỉ không gì bằng. Ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp, lễ thỉnh các pháp sư đến nơi đây để giảng kinh dài lâu. Nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Hai năm trước, chúng ta phát khởi thành lập “*Lớp Bồi Dưỡng*”, năm nay lại bắt đầu mở “*Lớp Hoa Nghiêm*”. Chúng ta dùng những việc này để khánh chúc lễ Phật đản, để khánh chúc ngày lễ của mẹ. Ý nghĩa này thật không tầm thường, trên thực tế thật là hi hữu khó được.

Cái tên “*Lý Mộc Nguyên*” tôi xem rồi lại xem, cảm thấy rất diệu. Nếu tách chữ “*Lý*” ra thì là thập bát tử, vậy nếu không phải là thập bát vị A La Hán thì chính là thập bát vị Phật tử, đại khái tương lai ở nơi đây sẽ cho ra mười tám vị Bồ Tát. Vậy thì không còn gì bằng, toàn thế giới đều được nhờ. Cái tên của ông cũng rất có ý nghĩa. Bạn xem, “*Mộc*” là thập bát, bên dưới là nguyện, nguyện thứ mười tám của A Di Đà Phật là quan trọng, nguyện mười tám là mười niệm ắt sanh, cho nên ý nghĩa của danh hiệu này cũng không thể nghĩ bàn. Vì vậy ở vào cục diện của ngày hôm nay, ý nghĩa về tên của ông đã hiện rõ ra rồi, khiến cho chúng ta xem thấy rất là tường tận, rất là rõ ràng.

“*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” chính là tất cả chư Phật Như Lai tu nhân chứng quả đại đức viên mãn. Loại đại đức viên mãn này ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” dùng mười đại nguyện vương để biểu thị. Nguyện nguyện đều là không có cùng tận, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, nguyện nguyện đều là tận hư không khắp pháp giới. Hơn nữa, “*một chính là tất cả, tất cả chính là một*”, đó mới là mười đức của Phổ Hiền Đại Sĩ.

(Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền (tiếp theo))

5. Nguyện thứ năm, “Tùy hỷ công đức”

Điều này vô cùng quan trọng. Trước tiên chúng ta phải nhận biết “*công đức*” là gì. Chỗ này chúng ta không thể hàm hồ được. Chúng ta xem thấy rất nhiều đạo tràng, phía trước để một cái thùng, bên trên viết là “*Thùng công đức*”, cho rằng tiền để vào trong đó thì có công đức là sai rồi, việc này không hề có công đức. Vào thời xưa, Vua Lương Võ Đế là người trong lịch sử Trung Quốc, nổi tiếng là một Phật giáo đồ kiên thành, là đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Khi ông còn đương chức, đã tạo dựng 480 đạo tràng (ngày nay chúng ta gọi là tự viện), quy mô đều rất lớn. Ông luôn khích lệ nhân dân xuất gia, xem thấy người xuất gia thì rất hoan hỷ, cho nên đồ chúng có đến mấy trăm ngàn người, chính ông cũng cảm thấy kiêu ngạo, “*việc này thật đáng được tự hào, ta làm được công đức lớn đến như vậy!*”. Lúc này, Bồ Đề Đạt Ma - Tổ sư Thiền Tông đến Trung Quốc. Đạt Ma Tổ Sư nghe được quốc vương của Trung Quốc nhiệt tâm hộ pháp như vậy nên đương nhiên phải đến bái kiến. Lương Võ Đế cũng rất vui mừng tiếp kiến một vị cao tăng đến từ Ấn Độ. Sau khi gặp mặt, Lương Võ Đế nói với Đạt Ma Tổ Sư về công đức hộ pháp, thành tích hộ pháp của mình. Sau khi nói xong, ông thỉnh giáo với Đạt Ma Tổ Sư: “*Công đức của tôi có lớn không?*”. Đạt Ma Tổ Sư rất thẳng thắn, không nói nhân tình với người, Ngài trả lời thành thật: “*Không có công đức gì!*”. Lương Võ Đế nghe rồi lòng rất không vui, cho nên Lương Võ Đế không hộ pháp cho Ngài. Ngài phải đi đến Chùa Thiếu Lâm, quay mặt vào vách chín năm để đợi Huệ Khả.

Lời của Đạt Ma Tổ Sư có đúng hay không? Đúng! Công đức và phước đức không như nhau. Giả như Lương Võ Đế hỏi Ngài: “*Phước đức của tôi có lớn không?*”, thì Đạt Ma Tổ Sư nhất định liền nói: “*Thật lớn! Thật lớn! Ông tu phước báo thật quá lớn!*”. Phước đức và công đức là khác biệt. Công đức là chính mình phải tu hành. Chúng ta nêu một thí dụ đơn giản, trì giới có “*công*”, “*công*” mà bạn trì giới là có công phu. Bạn trì giới có công phu, được định thì chính là “*đức*”, cho nên “*công*” là “*tu nhân*”, “*đức*” là “*chứng quả*”, bạn được

định thì mới gọi là công đức. Nếu như bạn giữ giới luật được rất tốt, rất nghiêm, thế nhưng bạn chưa thể được định thì sự trì giới của bạn chỉ là phước đức, không phải công đức, bạn trì giới chưa có công phu, bạn chỉ có được phước báo. Trì giới được định thì việc trì giới luật này mới gọi là có công phu.

Vì sao có người trì giới có thể được định, còn một số người trì giới không thể được định? Ở đây chính là do đúng pháp và không đúng pháp. Tu học đúng pháp thì có công, tu học không đúng pháp thì không có công. Điểm này các vị đồng tu không luận tại gia hay xuất gia đều phải tường tận. Chúng ta nhất định phải giữ giới, vì giữ giới thì mới tương ưng, không giữ giới thì không tương ưng. Vậy làm sao mới được gọi là có công phu? Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng đặc biệt dạy người trì giới, một mực dặn bảo chúng ta: **“Nếu là người chân chánh tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**, thì bạn liền có công phu. Giới luật của ta trì được rất tốt, xem thấy người khác không trì giới thì sanh tâm khinh mạn, xem thường, chính mình lại cống cao ngã mạn. Bạn xem, trì giới như thế thì được kết quả gì? Được cống cao ngã mạn. Người ta trì giới thì được định, từ định khai huệ, còn ta trì giới thì ra cống cao ngã mạn thì làm gì có được công phu chứ? Thế nhưng sự trì giới đó có tốt hay không? Tốt! Sự trì giới đó mang lại phước đức, chính là tu phước hữu lậu trong tam giới sáu đường. Tôi không nói phước báo nhân thiên, mà tôi nói phước báo hữu lậu trong sáu đường. Vì sao vậy? Không thấy được phước báo của họ hưởng được ở nhân gian. Việc này chúng ta phải hiểu. Nếu như họ không có được thân người, họ chỉ được thân súc sanh, thân ngạ quỷ thì cũng đều hưởng phước. Bạn thấy đường súc sanh, nếu có phước báu lớn vẫn được cung chiều chăm sóc chu đáo, con người chúng ta làm sao có thể sánh bằng? Có những con vật cung được người cả nhà hầu hạ, xem nó như bảo bối, là chủ của cả nhà, chúng ta còn kém xa so với nó, chúng ta chẳng có ai quan tâm. Loại vật cung đó đời trước đã từng tu phước nên mới được như vậy. Phước báu trong cõi quỷ cũng không nhỏ. Chúng ta xem thấy rất nhiều ở nhân gian Trung Quốc cúng bái những quỷ thần này. Cảnh Cư Sĩ Lâm dường như có một cái Miếu Đại Bá Công, đó chính là cõi quỷ có phước báu. Sơn Thần, Thổ Địa, Thành Hoàng đều là cõi ngạ quỷ, họ đã tu phước nên

ở trong cõi quý hưởng phước. Cho nên, Phật nói với chúng ta nhất định phải tu tích công đức. Trong công đức tự nhiên có phước đức, còn trong phước đức thì không có công đức, vì vậy tu tích công đức vẫn là tốt nhất.

Chúng ta phải tu công đức bằng cách nào? Kinh này của chúng ta hay, Kinh này đích thực là đệ nhất Kinh mà Thế Tôn đã nói trong suốt 49 năm, “Kinh Hoa Nghiêm” chỉ là hàng kế. Trên đề Kinh đã nói với chúng ta là “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”, hay nói cách khác, tu học của chúng ta phải tương ứng với “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”, đây chính là công đức. Chúng ta trì giới mà được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng thì việc trì giới của chúng ta liền có công. Tâm thanh tịnh chính là định. Tu định thì có công, khai trí tuệ chính là đức. Tu định nếu không thể khai trí tuệ thì cái định đó cũng là phước báo. Thế nhưng các vị phải nên biết, phước của định và phước của giới không như nhau. Phước của định lớn hơn rất nhiều. Phước của giới có thể hưởng ở trong ba đường. Chỉ có địa ngục không có hưởng phước, đường ngạ quỷ, đường súc sanh đều có hưởng phước. Phước của định không ở ác đạo, chí ít phải ở Trời Dạ Ma trở lên. Bạn tu định, trong định không thể khai trí tuệ, phước báo của định được hưởng từ Trời Dạ Ma mãi đến Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Đây là bạn tu định được phước báo, không phải công đức. Bạn tu định muốn được công đức thì phải khai trí tuệ. Khai trí tuệ quyết định siêu việt tam giới, vĩnh thoát luân hồi, đó là tu định có công. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu công đức rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo.

Thông thường người thế gian xem thấy người khác tu tích công đức thì khởi lên ý niệm đố kỵ, xem thấy người khác tốt hơn mình thì trong lòng liền khó chịu, liền bực bội, nghĩ ra hết cách để chướng ngại, thậm chí còn nghĩ ra cách phá hoại. Bạn phá hoại người tu hành, tội lỗi này rất lớn. Ngoài ra còn có Bồ Tát tu tích công đức. Bồ Tát thị hiện ở ngay trong quần chúng xã hội, nam nữ, già trẻ, việc họ làm hiện tại chúng ta gọi là việc từ thiện xã hội. Thế nhưng Bồ Tát làm việc từ thiện xã hội và người thế gian làm việc từ thiện xã hội có một chút khác biệt. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Các vị phải tỉ mỉ mà quan sát thì mới có thể thấu hiểu. Bồ Tát tu tích, làm những việc từ thiện xã hội thì sau cùng

nhất định giúp cho họ phá mê khai ngộ, đó chính là làm công đức. Nếu như chỉ là làm việc từ thiện xã hội mà không dạy họ phá mê khai ngộ, thì đó là thuộc về phước đức. Tại vì sao đối với chúng sanh, trước phải dùng từ thiện cứu tế để giúp đỡ người? Đó là “*Tứ Nhiếp Pháp*” của Phật, là phương tiện để nhiếp thọ chúng sanh. Ở trên Kinh, Phật cũng tường tận dạy cho chúng ta: “*Tiên dĩ lợi dục câu, hậu linh nhập Phật trí*”. Bạn thấy, Phật thật từ bi đến tột đỉnh. Bạn bảo người thế gian đến học Phật thì họ lắc đầu không đến; bạn mời họ đến ăn cơm thì họ rất vui mừng, họ lập tức liền đến. Ăn cơm xong bạn mới bảo họ học Phật thì tương đối dễ dàng. Vì sao vậy? Đã nhận ân huệ rồi, không ở lại nghe thì rất khó coi, luôn là không thể ăn xong rồi thì đi. Cho nên, nhà Phật dùng phương cách từ thiện này. Bồ thí, ái ngữ, đồng sự, lợi hành đều là mục đích nhiếp thọ chúng sanh. Sau đó nói rõ cho họ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nói rõ chân tướng chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Khi đã hiểu rõ chân tướng thì họ quay đầu là bờ. Cách làm này nếu như bạn còn chấp tướng mà làm thì bạn vẫn là tu phước. Nếu như bạn rời tướng, không chấp tướng, tam luân thể không, đó là lấy lợi ích chúng sanh làm công đức, do nhân giới được định, đó là công đức tu học của chính mình. Hai loại công đức này đều sẽ bị người đố kỵ, đều sẽ bị người chướng ngại, cho nên khi chúng ta tu tích phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo.

Địa vị của chúng ta càng thấp càng tốt. Đối đãi với bất cứ người nào, cho dù là người phê bình chúng ta, người hủy báng chúng ta, người chướng ngại chúng ta, người phá hoại chúng ta, chúng ta cũng phải dùng tâm chân thành cung kính đối đãi với họ, làm cho họ dần dần có thể bị cảm động, có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Chúng ta đem những ác duyên này chuyển biến thành thiện duyên, đem những việc ác này chuyển thành công đức chân thật. Đây gọi là tùy hỷ. Chính chúng ta nhất định phải làm ra một tấm gương tốt thì mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Ngày nay, ở bất cứ nơi nào trên toàn thế giới mà chúng ta hoằng dương Phật pháp, chúng ta đều có một tổng đề mục, có một tổng mục tiêu, tổng phương hướng, đó chính là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Chúng ta rất rõ ràng,

tường tận, cả thầy Phật pháp Đại Thừa đều không ngoài hai câu này. “*Tác sư*”, sư là gương mẫu, tuyệt nhiên không phải chỉ nói người xuất gia gọi là pháp sư thì phải tác sư (vì đó là lý đương nhiên), mà mỗi một vị đồng tu tại gia cũng đều phải tác sư, tác phạm. Ngay trong cương vị công tác hiện tại, ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta, chúng ta phải làm ra tấm gương tốt cho đại chúng, đó chính là tác sư tác phạm. Chư Phật Bồ Tát là tấm gương, là mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh chín pháp giới. Chúng ta phải hiểu được ý này. Ngày trước, tôi đã nói qua với các vị đồng tu, đã từng có người nói với tôi: “*Cha mẹ hiện tại rất khó quản giáo con cái, con cái không nghe lời; học trò trong trường học không nghe lời của thầy giáo, thầy giáo dạy học rất khổ; ở trong xã hội thì công nhân không nghe lời ông chủ*”. Hiện tại ở trên toàn thế giới, các khu vực phổ biến bạn đều có thể xem thấy hiện tượng này. Đó là một vấn đề lớn, nghiêm trọng trong xã hội.

Toàn thế giới có rất nhiều người lãnh đạo có trí tuệ, thông minh. Trong giới học thuật, nhà máy xí nghiệp, trong giới công thương nghiệp, các lãnh đạo tôn giáo đều đang tìm cầu phương pháp giải quyết vấn đề xã hội ngày nay. Rốt cuộc lỗi lầm là do đâu? Năm trước, tôi xem thấy trong Trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh có đề tám chữ “*Học vi nhân sư, thân vi thế phạm*”. Thế nhưng thời gian tôi ở trong trường không lâu, ngay trong lúc tiếp đón, tôi đã nói qua mấy câu. Cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta: “*Tác thân, tác quân, tác sư*”. Cho nên, tôi xem thấy tám chữ này liên liên tưởng đến nhà Nho giáo huấn chúng ta là phải “*tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư*”. Chúng ta không thể xem câu này theo nghĩa hẹp, cho rằng câu nói này đại khái là Khổng Tử kỳ vọng đối với những người lãnh đạo quốc gia, không liên quan gì với dân chúng thông thường chúng ta, như vậy là hiểu sai rồi. Giáo học của Nho và Phật là đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt giai cấp, nam nữ, già trẻ, nghề nghiệp, đều là hy vọng mỗi một người đều biết được “*tác quân, tác thân, tác sư*”. Quân là gì vậy? Là người lãnh đạo rất tốt. Người lãnh đạo rất tốt cần chuẩn bị điều kiện gì vậy? Nhân từ. Đối với những người cấp dưới mình thì bạn phải chân thành quan tâm họ, chân thành thương yêu họ, chân thành chỉ đạo họ. Bạn là một người lãnh

đạo tốt và đồng thời bạn phải là người thân, dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu cấp dưới của bạn. Cho nên Trung Quốc thời xưa, thủ trưởng chính phủ địa phương gọi là quan phụ mẫu, ý nghĩa không như nhau. Hiện tại, người làm quan thời đại dân chủ được gọi là người đầy tớ của dân, là người hầu. Bạn làm quan thì bạn là người hầu, lão bá tánh là chủ nhân, quan hệ chủ bộc. Người hầu có lúc cũng gạt người chủ, không thấy được chân thật hiếu trung với bạn, quan tâm bạn. Thế nhưng cha mẹ thương yêu con cái thì không hề có điều kiện, cho nên chúng ta vẫn hy vọng người làm quan là cha mẹ của chúng ta, không nên là người hầu trong nhà chúng ta. Người hầu thật không đáng tin, cha mẹ vẫn đáng tin hơn nhiều so với người hầu, cho nên phải làm người thân, làm cái tâm của cha mẹ, tâm của thầy giáo thương yêu học trò. Không luận thân phận ngày nay của chúng ta như thế nào, cho dù chúng ta là một công nhân cấp thấp thì cũng phải làm được ba điều kiện này. Tuy không có chức vụ, không có địa vị, nhưng bạn phải có ba loại tâm này để làm sức ảnh hưởng đồng liêu đồng sự của chính chúng ta, ảnh hưởng bạn bè của chúng ta, ảnh hưởng người mà chúng ta quen biết, sau đó mở rộng ra có thể ảnh hưởng xã hội. Người người đều có thể phát tâm “*tác thân, tác sự, tác quân*”. Đây gọi là chân thật tùy hỷ công đức, và như vậy thì lợi ích đối với người, việc công đức lợi ích làm gì có thể có chướng ngại chứ? Không những không có chướng ngại, trái lại sẽ toàn tâm toàn lực tán thán giúp đỡ, không có sức mạnh tán trợ cũng sẽ tán thán. Việc này có thể ảnh hưởng đại chúng xã hội, cùng nhau phát triển, mang đến cho xã hội lợi ích chân thật.

Việc thiện ác thế gian thật quá nhiều. Vì sao Phật đặc biệt nêu ra “*tùy hỷ công đức*”? Thực tế mà nói ý nghĩa của điều này rất sâu. Phật biết được phiền não tập khí của tất cả chúng sanh là tích lũy từ vô lượng kiếp, mỗi một chúng sanh đều có. Tập khí gì vậy? Tham-sân-si, ngạo mạn, đố kỵ. Tập khí mang theo từ lúc mới sinh, không cần người dạy. Bạn tỉ mỉ mà quan sát những trẻ nhỏ mấy tháng tuổi chưa biết nói chuyện, đặt chung hai đứa trẻ gần bằng tuổi nhau lại, một đứa trẻ có kẹo ăn, một đứa kia không có kẹo ăn, cái tâm đố kỵ đó liền nổi lên. Ai dạy chúng vậy? Không ai dạy chúng. Tùy hỷ công đức chính là đối trị tâm ngạo mạn, đố kỵ, đặc biệt là đối trị đố kỵ. Đố kỵ, ngạo mạn là tạo tội nghiệp

cực trọng; giữa khoảng một niệm chuyển đổi lại thì liền biến thành vô lượng công đức. Phật và phàm phu khác biệt ở ngay chỗ này. Chúng sanh thì không thể chuyển được, tùy theo phiền não mà trôi lăn trong sanh tử sáu cõi. Chư Phật Bồ Tát trong khoảng một niệm chuyển đổi lại, thành tựu vô lượng vô biên công đức. Cho nên, chúng ta phải học cách chuyển, phải chuyển được mau. Sau khi chuyển lại rồi xem thấy người ta tu tích công đức bao lớn, bạn tùy hỷ công đức thì bạn cũng có được công đức lớn như người ta vậy, quyết định không có khác biệt. Tuyệt đối không thể nói con người này tu tích công đức lớn, ta tùy hỷ thì công đức của ta nhỏ. Không hề có việc như vậy, nhất định là công đức lớn như nhau. Người ta tu tích công đức rất cực khổ, bạn vừa tùy hỷ công đức thì cũng lớn như họ vậy, bạn thấy bạn chiếm được bao nhiêu lợi ích? Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Phật dạy chúng ta, chúng ta có thể đem công đức của A Di Đà Phật chuyển biến thành công đức của chính mình. Cách chuyển thế nào vậy? Y theo một bộ kinh này tu học thì được rồi. Ở trên Kinh này Phật dạy cho chúng ta thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói. Bạn chỉ cần đem ba câu nói này làm cho được, bạn liền chuyển công đức từ trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật thành công đức của chính mình. Ngay trong lúc giảng dạy, chúng ta cũng thường nói: “*Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Di Đà Phật*”, liền đem công đức của Di Đà chuyển biến thành công đức của chính mình, vậy bạn mới là người thông minh bậc nhất trên thế giới. Nếu chúng ta không dựa vào công đức của A Di Đà Phật để tu hành, mà chỉ dựa vào chính mình thì chúng ta phải tu đến kiếp nào? Chúng ta ở ngay trong mấy mươi năm ngắn ngủi của đời này, chỉ cần chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp này, thì sự tu hành mấy mươi năm của chúng ta chính là A Di Đà Phật tu hành vô lượng kiếp, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Niệm kiếp viên dung*”, chúng ta chân thật có thể làm đến được. Các vị không nên xem thường bỏ lỡ cơ hội này, nhất định phải nắm lấy cơ hội này, ngay trong một đời thành tựu công đức cứu cánh viên mãn. Bạn xem, cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng đạo tràng này, mời pháp sư đã tôn biết bao hơi sức, đó là công đức của ông ấy. Hôm nay chúng ta đến nơi đây tùy hỷ thì công

đức viên mãn của ông ấy chúng ta thấy đều có được. Chúng ta giới thiệu mấy người bạn bè thân thích đến nơi đây nghe Kinh, cũng chính là lợi dụng đạo tràng này, lợi dụng cơ duyên này của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, chúng ta độ được mấy người làm Phật. Bạn nói xem, công đức của chúng ta lớn hay không? Thật là độ họ đi làm Phật. Họ ngay đời này có thể y giáo tu hành, có thể vãng sanh hay không, đó là việc riêng của họ, việc đó không hề gì. Chỉ cần họ đến đạo tràng này, thấy được Phật tượng, nghe được một, hai câu Kinh văn, một khi nghe qua tai, mãi đã trồng thiện căn, hạt giống Kim Cang vĩnh viễn không hư hoại, sẽ có một ngày gặp được duyên khởi hiện hành, tương lai họ niệm Phật vãng sanh làm Phật, họ sẽ nghĩ lại “*cái nhân ban đầu là do một người nào đó độ ta*”. Đây là chúng ta hiểu được làm thế nào tu tùy hỷ công đức.

6. Nguyện thứ sáu, “Thỉnh chuyển pháp luân”

Có rất nhiều đồng tu đều sâu sắc cảm nhận thấy nghiệp chướng của chính mình sâu nặng, tai nạn rất nhiều, không có ai mà không nghĩ đến làm thế nào để tiêu nghiệp chướng, làm thế nào có thể tránh khỏi những tai nạn này. Thế là họ đến cửa Phật, đến miếu thần thắp hương lễ bái, mong cầu Phật, thần minh bảo hộ họ. Họ có chân thật cầu được hay không? Chúng ta phải bình lặng mà quan sát, có mấy người cầu được? Tuy là cầu không được, người đến cầu vẫn là tập nập không ngớt, thậm chí chính mình rõ ràng biết được cầu không được nhưng vẫn đi mong cầu còn tốt hơn không cầu, ôm tâm lý cầu may. Phật nói cho chúng ta: “**Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng**”. Đó là thật, không phải là giả, lời của Phật nói không có vọng ngữ. Có cầu ắt có ứng. Bạn xem, cầu làm Phật là việc khó nhất của thế xuất thế gian mà chúng ta đều có thể cầu đến được, huống chi cầu những thứ khác thì chỉ là chuyện không đáng kể, có đáng gì chứ, có thứ nào mà cầu không được? Chân thật có thể cầu được. Thế nhưng Phật dạy chúng ta phải cầu như lý như pháp thì chúng ta mới có thể có được. Cái mong cầu của bạn phải hợp lý hợp pháp. Nếu như bạn cầu không hợp lý, không hợp pháp thì nhất định bạn không cầu được. Pháp gì vậy? Pháp tắc của nhân quả. Đó là Phật dạy cho chúng ta, bạn phải tu nhân thì sau đó quả báo liền hiện tiền.

Việc diễn giảng của chúng ta không phải chỉ có những thính chúng ngồi ở đây, thính chúng mắt thịt chúng ta không nhìn thấy thì thật là quá nhiều. Không phải chúng ta nói những quỷ thần, mà chúng ta nói những người mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy. Người ở đâu vậy? Người ở trước màn hình tivi không biết được có đến bao nhiêu, bởi vì băng ghi hình này đều mang đến đài truyền hình vệ tinh để phát sóng. Cho nên đài truyền hình của họ yêu cầu dữ liệu này của chúng ta phải đẹp một chút, bối cảnh của màn hình họ đã nói qua với tôi rất nhiều lần, phải tìm chuyên gia, nghệ thuật gia để vẽ những bối cảnh. Hôm qua tôi đã nghĩ đến vấn đề này. Tôi nói, phía sau chúng ta để một ít cây cối, hoa cỏ, cảnh như vậy chẳng phải quá tốt rồi sao, so với nhà nghệ thuật vẽ sẽ tốt hơn rất nhiều. Buổi sáng hôm nay tôi đến tiệm bán hoa để xem, chọn ra mấy loại cây này. Chúng ta ở đây có cây, ý nghĩa biểu pháp của cây rất sâu, ví dụ như cây Kiến Thọ. Thọ là kiến thọ, kiến lập, thọ lập đạo tràng, thọ lập Phật pháp, thọ lập nhân sanh vũ trụ quan chính xác. Đây là đại biểu kiến thọ. Chúng ta cũng có hoa, đặc biệt chọn ra quốc hoa của Singapore; còn quả thì chúng ta chọn thạch lựu, vì thạch lựu tốt, có nhiều hạt. Tất cả đều là biểu pháp. Có cây, có hoa, có quả, phía sau treo bức có các ngôi sao, có Phật, có kinh sách, đầy đủ Tam Bảo. Chúng ta không cần phải tốn rất nhiều hơi sức, tôi không ngờ tới, rất tốt, rất tốt, không phải nhờ người đến vẽ bối cảnh cho chúng ta. Người bán hoa cũng rất tốt, mỗi một tuần họ sẽ đến đổi hoa cho chúng ta một lần, chúng ta ước lượng với họ đến chăm sóc khoảng năm năm. Những cây lá này, bạn xem khi máy lạnh thổi còn có thể động, rất sinh động, đích thực là tốt hơn nhiều so với tranh sơn dầu. Những thính chúng mà mắt thường của chúng ta không thấy được không biết là có đến bao nhiêu. Khi phát sóng ở Hoa Kỳ, đồng tu ở Hoa Kỳ nói với tôi, mở xem có liên lạc, có thông tin lên đến hai mươi ngàn người. Số người này vẫn đang không ngừng tăng thêm. Cho nên, đài truyền hình yêu cầu chúng ta dùng máy móc tốt nhất, phát ra dữ liệu đẹp nhất. Mọi thứ chúng ta đều đáp ứng với họ, đều hy vọng làm đến được tiêu chuẩn này. Lâu năm hiện tại đang lắp đặt, giảng đường còn thù thắng hơn chỗ này, bốn mặt đều có cách âm, dưới nền đều có lót thảm. Lý cư sĩ luôn hy vọng mỗi một đồng tu

ngồi ở trong giảng đường này của chúng ta hai giờ đồng hồ là để hưởng thụ, để thư thích thoải mái ở nơi đó thảo luận Phật pháp, để giảng “Hoa Nghiêm”.

“*Thỉnh chuyển pháp luân*” là phương pháp tiêu tai giải nạn thù thắng nhất. Làm bất cứ công đức nào để tiêu tai khỏi nạn đều không bằng mời pháp sư giảng kinh, diễn nói Phật pháp, kiết tường bậc nhất, người nghe sanh tâm hoan hỉ, sanh tâm giác ngộ. Giác ngộ thì tai nạn mới chân thật có thể tiêu trừ, bất giác thì liền có tai nạn. Nghiệp chướng tai nạn từ do đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo mà ra, từ tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta mà phát sanh ra. Cho nên, bạn phải đem ý niệm chuyển đổi lại. Chánh tri chánh kiến thì nghiệp chướng tai nạn của chúng ta từ vô thì kiếp đều có thể hóa giải được. Cho nên, công đức “*thỉnh chuyển pháp luân*” rất lớn, ý nghĩa rất sâu.

Nếu như một người chúng ta không có đủ sức để thỉnh pháp sư giảng Kinh, thì chúng ta có thể liên kết một số đồng tu, chúng ta tập hợp lực lượng, mọi người cùng nhau thỉnh, công đức đều như nhau, đều thù thắng không gì bằng. Giảng Kinh thuyết pháp ảnh hưởng càng lớn, công đức cũng sẽ càng lớn; ảnh hưởng được càng sâu, công đức cũng càng sâu. Việc này chúng ta không thể không biết.

Ngày nay, ở trong xã hội này của chúng ta, mỗi một khu vực, đô thị, hương trấn trên toàn thế giới có rất nhiều người xem Phật giáo là tôn giáo, đó là một hiểu lầm to lớn. Chúng ta ngày nay cùng đại chúng, đặc biệt là mọi người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, trước tiên phải đem quan niệm sai lầm này chỉnh sửa lại, sau đó mới có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Họ biết được làm thế nào tiếp nhận, làm thế nào để nghiên cứu, làm thế nào để học tập. Thứ nhất là phải đem ý niệm sai lầm này chỉnh sửa lại. Nếu không chỉnh sửa quan niệm này thì khi bạn vừa mở đầu đã sai rồi. Mở đầu mà sai thì sai đến cùng, việc này chúng ta không thể không biết. Có thể chuyển đổi sai lầm của mọi người, đó là công đức vô biên. Chúng ta nhất định phải suy nghĩ đến sức ảnh hưởng sâu rộng của nó. Ở nơi nào có thể có được sự ảnh hưởng lớn? Đó là đạo tràng trong nhà Phật. Thỉnh chúng càng nhiều thì sức ảnh hưởng càng lớn.

²Nơi này vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, tâm lượng của chúng ta sẽ lớn. Thế Tôn đặc biệt vì chúng ta mà hiển thị ra ở trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Đối tượng Thế Tôn nói đến là ai? Kinh Hoa Nghiêm không phải giảng cho Bồ Tát, mặc dù tham dự pháp hội Hoa Nghiêm đều là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, không phải là chúng sanh trong mười pháp giới (trong mười pháp giới có cả Phật Bồ Tát. Theo cách nói của Thiên Thai, Phật ở trong mười pháp giới là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo chưa ra khỏi mười pháp giới. Phật của Viên giáo và Biệt giáo thì siêu việt); không phải vì Bồ Tát mà giảng, cũng không phải vì Thanh Văn, Duyên Giác mà giảng. Vì ai mà giảng vậy? Vì phàm phu, vì chúng sanh. Chúng ta là phàm phu, là chúng sanh, cho nên chúng ta có phần, thế nhưng trong đó có điều kiện.

Điều kiện chính là Đại Tâm Phàm Phu, ý nghĩa chính là nói phàm phu tâm lượng nhỏ thì không được, phải là phàm phu tâm lượng lớn. Cái tâm đó phải lớn đến mức độ nào vậy? Đương nhiên tốt nhất phải lớn y như Phật. Tâm lượng của Phật là tâm trùm hư không lượng khắp pháp giới. Nếu như chúng ta có tâm lượng lớn như vậy, thì vừa tiếp xúc “Kinh Hoa Nghiêm” liền có được viên mãn, chân thật là một chút kém khuyết cũng không có.

Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ngày Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh mà tuyên giảng “Hoa Nghiêm”. Đó là việc thù thắng không gì bằng, nhân duyên này vô cùng hy hữu. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói những gì? Chính là dạy đại tâm phàm phu chúng ta hiện tiền trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, trải qua một đời sống cứu cánh viên mãn, chính là ba loại chân thật mà trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “**Chân thật chi tế - Trụ chân thật huệ - Huệ dĩ chân thật chi lợi**”. Ba loại chân thật này hiện tiền liền đối hiện, không cần phải đợi đến lúc nào. Hiện tại liền đối hiện, hiện tiền liền có được, đó mới là lợi ích chân thật. Do đây có thể biết, mời pháp sư giảng Kinh là vô cùng quan trọng.

² Bắt đầu đĩa 22

Xã hội ngày nay, nhiều người không biết Phật pháp, không hiểu rõ Phật pháp. Họ cho rằng có rất nhiều loại Kinh sám Phật sự trên hình thức thì có thể tiêu tai khỏi nạn, đó là hiểu lầm rất nghiêm trọng. Những Kinh sám nghi thức này của nhà Phật có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, không phải không có hiệu quả. Thế nhưng bạn phải hiểu biết ý nghĩa của nó mới có thể nhận được hiệu quả, không hiểu được ý nghĩa của nó thì chỉ trên hình thức, không nhận được hiệu quả. Ý theo hình thức để làm thì không được. Thí dụ như Thiền Tông (tông môn ngày trước), cách dùng của những Tổ sư đại đức thật là cao minh. Khi người học đến tham cứu, thỉnh giáo với lão hòa thượng, lão hòa thượng không nói câu nào, chỉ đưa ra một ngón tay. Người đến học này vừa nhìn thấy thì liền khai ngộ, liền chứng quả. Cách dạy này rất hay, rất cao minh. Nếu người khác đến hỏi, chúng ta đưa ra một ngón tay có được không, họ có thể khai ngộ hay không? Không những không khai ngộ, mà càng mê hoặc điên đảo, cho nên họ học không được, không thể chỉ có động tác, còn phải xem họ thuộc loại người nào. Cho nên, nghi quy của các Ngài trước kia có hiệu quả, hiện tại chúng ta chiếu theo nghi quy này mà làm thì không có hiệu quả, không ai hiểu được cái ý đó. Cho nên Tịnh Tông chúng ta, trong nghi quy Phật sự chỉ đề xướng hai thời khóa tụng sớm tối. “Phật thất” và “Tam Thời Hệ Niệm” chúng ta đều đã từng giảng giải qua một cách tỉ mỉ. Sau khi bạn chân thật hiểu rõ rồi, lại chiếu theo nghi quy này mà làm thì liền có hiệu quả. Bạn không thể không hiểu, không hiểu thì không được.

Muốn làm Tam Thời Hệ Niệm, trước tiên nhất định đem Tam Thời Hệ Niệm tỉ mỉ giảng qua một lần. Muốn lay Lương Hoàng Sám, tốt nhất trước tiên đem Lương Hoàng Sám tỉ mỉ giảng qua một lần. Tất cả người tham gia phải nỗ lực mà đến nghe, sau đó ở trong nghi thức mà tùy văn nhập quán thì liền nhận được kết quả. Bạn không biết chút gì về nghi thức thì không được. Đó giống như bạn vẽ hồ lô, vẽ có giống đến đâu cũng không được, không có nội dung, không có nội hàm. Cho nên nhất định phải biết thỉnh pháp sư giảng Kinh, đó mới là chân thật tiêu nghiệp chướng, chân thật miễn trừ tất cả tai nạn, chỉ có một phương pháp. Thực tế nếu không thỉnh được pháp sư giảng Kinh, thì vẫn

còn một phương pháp là niệm Phật. Chân thật tìm được mấy người chí đồng đạo hợp, số người nhiều ít không quan hệ; tìm một kỳ nghỉ, mọi người đều có thời gian, tìm một nơi chốn thanh tịnh, có thể niệm Phật một ngày một đêm, hai ngày hai đêm, hoặc giả là niệm đến bảy ngày hay mười ngày. Công đức niệm Phật đó chân thật là vô lượng vô biên, có hiệu quả hơn bất cứ sám nghi nào. Không nên cho rằng một câu Phật hiệu rất dễ niệm, dường như không có công đức gì, đó là bạn thấy sai rồi, bạn hoàn toàn hiểu lầm. Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

7. **Nguyện thứ bảy, “Thỉnh Phật trụ thế”**

Điều này cũng vô cùng quan trọng. Hiện tại Phật không còn ở thế gian, cho nên chúng ta chỉ có thể đắp nấn tượng Phật để cúng dường, tượng trưng cho Phật pháp thường trụ ở thế gian. Những vị pháp sư đại đức thay Phật nói pháp, chúng ta phải nên mời họ lưu lại nơi này giảng kinh nói pháp thời gian dài cho chúng ta thì chúng ta mới có thể nhận được lợi ích chân thật. Vì sao vậy? Các vị thử nghĩ xem, có mấy người nghe một bộ Kinh thì liền khai ngộ, liền chứng quả? Không hề có. Không có thì phải làm sao? Ngày ngày phải nghe Kinh. Phước báo của chúng ta ngày nay không bằng người xưa. Vào thời xưa, ở trong Tông Lâm tự viện của Trung Quốc mỗi ngày giảng Kinh không hề gián đoạn. Trong Tự viện có giảng đường. Trong lịch sử có ghi chép, Đại Sư Thanh Lương năm xưa ở đời giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, có thể nói là người trước đó cũng như người đời sau đó, tôi thấy không có người nào có được cơ hội này. Cả đời Đại Sư Ngài giảng qua năm mươi lần. Những người thân cận với Đại Sư Thanh Lương nếu như có lòng nhẫn nại, ở dưới hội của Ngài nghe qua năm mươi lần thì có lý nào mà không thành tựu chứ? Một biến giảng qua chỉ ít là một năm. Nghe năm mươi biến thì phải nghe năm mươi năm. Năm mươi năm ngày ngày huân tập thì có lý nào mà bạn không khai ngộ? Chúng ta ngày nay nghe Kinh khó khăn là do đâu vậy? Một ngày nóng, đến mười ngày lạnh. Mỗi ngày ở nơi đây giảng Kinh, mỗi ngày huân tập cũng không quá hai giờ đồng hồ. Một ngày có hai mươi bốn giờ, chúng ta nghe Kinh chỉ có hai giờ, còn hai mươi hai giờ khởi vọng tưởng, bạn nói xem, làm gì có thành tựu chứ? Pháp sư ở Tông

Lâm vào thời xưa, mỗi ngày giảng Kinh tám giờ đồng hồ. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi ngày giảng tám giờ đồng hồ, một năm giảng viên mãn. Vậy chúng ta một ngày giảng hai giờ đồng hồ thì phải giảng bốn năm, tiêu chuẩn thời gian bốn năm thì mới giảng viên mãn. Nếu một ngày giảng tám giờ thì một năm mới giảng viên mãn. Ngài Thanh Lương quả thật hơn người. Ngài sống hơn 100 tuổi, người thời đó gọi Ngài là Bồ Tát Hoa Nghiêm, thật không thể nghĩ bàn. Mỗi ngày giảng Kinh tám giờ đồng, ngoài ra ở niệm Phật đường niệm Phật tám giờ đồng hồ, họ làm gì còn thời gian để khởi vọng tưởng, chỉ còn có đi ngủ, không có thời gian để khởi vọng tưởng. Loại đạo tràng này ở trong đó ba năm có hiệu quả hơn chúng ta ngày nay tu hành ba mươi năm. Chúng ta tu hành ba mươi năm cũng không bằng người ta ở đạo tràng đó một năm. Đây gọi là gì vậy? Trường kỳ huân tu, sức huân tập quá lớn.

Vào đầu năm dân quốc, đạo tràng Trung Quốc đại khái chỉ còn lại một nơi, đó là đạo tràng niệm Phật của Đại Sư Ấn Quang ở Chùa Linh Nham Sơn, Tô Châu. Điểm đặc sắc của đạo tràng Ngài là không có giảng Kinh, không có pháp hội, không có Kinh sám pháp sự, chỉ có Phật thất suốt năm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Một ngày dùng sáu cây hương, một cây hương là một tiếng rưỡi đồng hồ, sáu cây hương là chín giờ đồng hồ. Mỗi ngày niệm Phật chín tiếng đồng hồ, niệm ngày đêm không gián đoạn, buổi tối là thay phiên. Suốt năm làm tinh tấn Phật thất. Tinh tấn Phật thất của Ngài là bảy lần bảy liên kết lại với nhau, mười cái bảy liên kết lại, thêm chín cây hương niệm Phật. Cho nên, phàm hễ ai ở trong niệm Phật đường của Ấn Tổ niệm Phật vài năm, không luận tại gia hay xuất gia, cuối cùng vãng sanh đều có tướng tốt lạ. Ở qua Niệm Phật Đường của Ngài mấy năm thì thật là không uổng phí. Sau khi Ấn Tổ vãng sanh, những lão pháp sư như Pháp sư Diệu Chân, Pháp sư Đức Sâm kế thừa quy củ của Ấn Tổ, duy trì được một khoảng thời gian. Sau năm kháng chiến, đạo tràng suy vi. Hiện tại nếu chúng ta muốn xây dựng một đạo tràng mới đều không đủ cơ duyên. Chỉ có đạo tràng như vậy mới có thể rèn luyện được chúng sanh, mới chân thật có thể thành tựu chúng sanh. Cho nên xây dựng đạo tràng công đức vô lượng vô biên. Phải xây dựng một đạo tràng chân thật tu học, chân thật

có người ở đó vãng sanh bất thoái thành Phật, thì công đức của đạo tràng đó sẽ lớn. Nơi đây đã từng có mấy người đi làm Phật rồi. Vì vậy, đối với việc tu học của chúng ta, thiện tri thức sẽ đặc biệt quan trọng. Chúng ta làm thế nào mời thiện tri thức lưu lại ở nơi đây? Người chân thật học Phật tu hành thì không có tình riêng, không nói nhân tình, dù cách tiếp đãi rất tốt, đãi ngộ rất tốt cũng không thể giữ họ lại. Chúng ta dùng phương pháp gì để giữ họ? Y giáo phụng hành. Chúng ta thật muốn học, thật muốn tu, mọi người cũng phát thật tâm, cho dù không tìm được thiện hữu thì Phật Bồ Tát cũng sẽ hóa thân đến nơi đây. Vì sao vậy? Nhà Phật thường nói: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Vậy người đó là người thế nào? Chân thật muốn học, chân thật muốn tu, chân thật muốn ngay trong một đời này thành Phật. Đây chính là đại tâm phàm phu mà “Hoa Nghiêm” đã nói. Đại tâm phàm phu thì làm gì có chuyện chư Phật Như Lai không chiếu cố chứ? Nhất định chiếu cố. Vấn đề là chúng ta ngày nay có phát ra chân tâm không. Chỉ có phát ra chân tâm thì mới có thể cảm động thiện tri thức thường trụ ở khu vực này, để chúng ta có cơ duyên huân tu lâu dài, như vậy mới có thể được lợi ích chân thật.

Hiện tại khoa học phát triển, thực tế mà nói, người chân thật hiểu được hộ pháp thì quá ít. Người chân thật biết hộ pháp thì là Bồ Tát, không phải người thông thường, họ có trí tuệ lớn, có phước báo lớn. Hiện tại, người chân thật có đại trí tuệ, đại phước báo không cần xây đạo tràng, vì xây đạo tràng không khởi được tác dụng lớn, mà phải nên xây đài truyền hình vệ tinh. Đài truyền hình vệ tinh này có thể giảng kinh hai mươi bốn giờ không ngừng nghỉ, để cho người trên toàn thế giới đều có thể xem được. Họ không cần phải đến đạo tràng mà ở trong nhà mở máy truyền hình. Nếu họ chân thật muốn học Phật, một ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ thì không có vấn đề, họ chỉ cần ấn vào máy truyền hình thì có thể nghe. Chúng ta đem Phật pháp trực tiếp đưa đến nhà. Bình thường bồi dưỡng một số pháp sư cũng giống như tổ chức một đoàn hoằng pháp vậy, chỉ cần có mười mấy, hai mươi người là đủ. Những vị pháp sư này ngày ngày ở trong phòng thu âm giảng Kinh để ghi hình lại. Sau đó đem những băng ghi hình này đến đài truyền hình vệ tinh phát sóng. Đó là đại đạo tràng khoa học kỹ

thuật cao. Chúng ta phải xây dựng như vậy, không nên tốn nhiều tiền xây chùa, đem tiền chôn xuống đất thật đáng tiếc, không có tác dụng lớn. Chúng ta phải đem những số tiền đó dùng vào nơi hữu dụng.

Việc thứ nhất chính là bồi dưỡng giảng sư ở trong phòng thu âm giảng Kinh ghi hình. Thiết bị trong phòng thu âm phải tốt hơn nhiều so với ở nơi đây của chúng ta, vì họ chuyên nghiệp. Chúng ta miễn cưỡng đạt đến mức độ yêu cầu của họ, thế nhưng luôn luôn không thể sánh được với sự chuyên nghiệp của họ. Bình thường chúng ta phải cúng dường những vị pháp sư này, để những vị pháp sư này về mặt đời sống vật chất không có lo lắng, tâm có thể an định nghiên cứu Phật pháp Đại Thừa, giảng từng bộ, từng bộ đều có ghi hình thu âm lại, tương lai chính là một bộ “Đại Tạng Kinh” sống. Bạn nói xem, ý nghĩa đến dường nào! Bất cứ nơi nào chúng sanh thích nghe Kinh gì thì chúng ta liền cho phát ra Kinh luận đó. Ngoài giảng Kinh nói pháp ra, chúng ta cũng giúp người niệm Phật. Hai mươi bốn giờ Phật hiệu không gián đoạn, tượng Phật trang nghiêm nhất hiển thị trên màn hình tivi. Khách giả xem thấy hình tượng A Di Đà Phật, nghe được Phật hiệu A Di Đà Phật liền theo đó mà niệm. Ở trong nhà cũng có thể tu Phật thật, cũng có thể một ngày nghe Kinh tám giờ, niệm Phật một ngày tám giờ đồng hồ. Bạn thấy, phước báo của chúng ta cũng sẽ không hề khác biệt gì người xưa. Người xưa phải tốn nhiều sức lực để xây dựng đạo tràng thì mới có thể phổ độ chúng sanh, còn ngày nay chúng ta dùng một đài truyền hình vệ tinh thì đủ. Đài truyền hình này là chuyên nghiệp, không phải mua kênh của người khác để bị người ta khống chế thời gian, rất phiền phức. Nếu như các vị chân thật có tài lực, có loại trí tuệ này thì phải nên chính mình làm một kênh chuyên nghiệp, hoàn toàn là truyền thanh truyền hình vệ tinh của Phật giáo, phát sóng trên toàn thế giới.

Hôm nay là ngày Phật đản sanh. Ngày nay chúng ta chưa đủ sức thì cũng đem cách nghĩ cấu tượng này truyền đạt cho mỗi vị đồng tu. Mọi người đều có ý niệm này, mỗi người thương hay nghĩ thì sự việc này sẽ nghĩ thành công, vì tâm tưởng sự thành. Nếu chỉ có một người nghĩ thì sức mạnh sẽ rất yếu kém. Chúng ta có nhiều người đến như vậy, mỗi ngày đều nghĩ đến, tôi nghĩ không

đến một năm hay hai năm, sự việc này liền thành công. Vì sao vậy? Vì mọi người đều nghĩ thì Phật liền sẽ đến giúp. Lý cư sĩ thường hay nói, chúng ta không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có phước báo. Nếu như nghĩ xây dựng một đạo tràng lớn như vậy cần phải tốn bao nhiêu tài lực? Nghĩ đến tài lực thì chúng ta không dám, nhưng vẫn là tiếp tục nghĩ, A Di Đà Phật sẽ đưa tiền đến, cần đến bao nhiêu Ngài sẽ đưa đến bấy nhiêu, nhất định sẽ có thành tựu.

Trên đây là chúng ta nói đến “*Thỉnh Phật trụ thế*”, đó là việc vô cùng quan trọng. Thế giới hiện tại giao thông thuận tiện, các mặt đời sống đều mở rộng, mỗi một khu vực đều cần phải có Phật pháp, chúng ta làm gì có nhiều giảng sư đến như vậy để đến các nơi giảng Kinh nói pháp? Đó là việc vô cùng khó khăn. Cho nên chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, một ít giảng sư cũng có thể đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới. Nếu có cơ duyên nữa, chúng ta có thể đem Hoa ngữ phiên dịch thành mấy loại ngôn ngữ cần thiết để hoằng pháp đến trên toàn cầu, để mọi người đều có được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Đây là công đức chân thật, giá trị ý nghĩa này sẽ càng sâu, càng rộng. Hiện tại nhờ vào khoa học nên thuận tiện hơn so với ngày trước rất nhiều. Ngày nay điều chúng ta thiếu kém chính là hộ pháp, không có người phát tâm hộ trì. Nếu không có người phát tâm hộ trì thì việc này sẽ rất khó làm, công trình phiên dịch tương đối gian nan. Phải đem sự việc dịch Kinh này làm cho tốt, phải giữ qui củ xưa của người trước, nhất định không thể một hai người độc lập dịch một bộ Kinh.

Ngày trước Trung Quốc dịch Kinh đều là tập thể cùng nhau làm công việc này. Phạm hễ tham gia dịch Kinh, đó là một pháp hội. Thỉnh giảng sư đến giảng bộ Kinh này, người dịch Kinh thấy đều tham gia nghe giảng, chân thật nghe hiểu, nghe tường tận rồi mới khởi bản thảo. Nếu có nghi hoặc lập tức liền phải hỏi. Sau khi dịch xong bản thảo thì phải đọc cho mọi người nghe, xem đại chúng có ý kiến gì không, có từ hay ý gì hay hơn không để nhuận văn, tu đính, làm cho bản dịch được tận thiện tận mỹ, để cho mọi người tiếp xúc được với quyển Kinh này đều có thể sanh tâm hoan hỉ. Cho nên, bản dịch không phải một người

làm mà là sáng tác của tập thể. Chúng ta xem thấy Kinh Phật đều có tên người phiên dịch trên đề Kinh. Người trên đề Kinh là chủ biên trong đạo tràng dịch Kinh đó, không nhất định là do ông ấy dịch. Vì sao phải dùng tên tuổi của ông ấy? Ông ấy là người chịu trách nhiệm đối với bản dịch này, cũng chính là chứng minh bản dịch này không sai, có thể lưu thông. Cho nên, ông ấy là chủ tịch của đạo tràng phiên dịch đó. Bạn thấy trong lịch sử đã ghi chép, dịch trường của Đại Sư La Thập hơn bốn trăm người, dịch trường của Đại Sư Huyền Trang là rất lớn, hơn sáu trăm người, bên trong đều là chuyên chức.

Ngày trước có cư sĩ Thẩm Gia Trinh ở Hoa Kỳ, ông là một người có tâm. Ông đã mời không ít người đem Kinh điển tiếng Hoa dịch thành tiếng Anh, tốn rất nhiều tiền, số lượng dịch ra cũng tương đối khả quan. Khi tôi đến New York, ông dẫn tôi đến tham quan thư viện của Đại học New York, ông mượn mấy căn phòng trong thư viện làm thành Thư viện Phật giáo. Cho nên Thư viện Phật giáo của ông là đặt ở Đại học New York. Khi tôi đến tham quan, ông nói với tôi: *“Nhiều năm nay tôi đã mời người đến phiên dịch Kinh Phật sang tiếng Anh, được một đống lớn bản thảo, chất thành một đống lớn, nhưng đều không thể dùng”*. Tôi nghe lời nói này liền gật đầu, đích thực là không thể dùng. Vì sao vậy? Chỉ tìm một số người biết Trung văn, biết Anh văn rồi phiên dịch. Người phiên dịch không hiểu Phật pháp, chỉ dịch ý nghĩa, cũng giống như cuốn “Anh Văn Phật Học Từ Điển” của người nước ngoài phiên dịch. Đây là câu chuyện mà tôi nghe lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, có một người Mỹ học Phật đến Đài Loan tham quan du lịch. Nghe nói Đài Trung có lão cư sĩ Lý Bình Nam là Đại đức Phật học, liền đến đó để thỉnh giáo với lão cư sĩ, đưa ra một số câu hỏi. Lão sư Lý giải thích cho ông ấy, ông ấy rất không hài lòng, lắc đầu, không vừa ý. Lão sư Lý liền thỉnh giáo với ông ấy: *“Vậy ông nói thử xem”* (thầy nói là thông qua phiên dịch). Lão sư Lý nghe rồi cũng lắc đầu, không đồng ý. Cuộc trao đổi rất khó khăn, cũng may là trên người của ông ấy cũng mang theo một quyển sách. Lão sư Lý liền hỏi ông ấy: *“Ông mang theo sách gì?”*. Ông mang theo là “Phật Học Từ Điển” dịch ra tiếng Anh. Lão sư Lý nghe qua cũng thấy thắc mắc: *“Vậy thì rất tốt, ông tra thử “nhị túc tôn” xem”*. Chúng ta biết, quy

y Phật nhị túc tôn. Ông tra thử xem cách giải thích nhị túc tôn thế nào? Ông ấy tìm được, liền dịch lại: “*Nhị túc tôn là hai cái chân tôn quý nhất!*”. Không hề sai mà! Nhị là hai, túc là chân, tôn là tôn quý, hai cái chân tôn quý nhất! Lão sư Lý nghe rồi liền cười, không nói nữa. Ngài nói: “*Ông đi được rồi, Phật pháp nước ngoài của các ông, tôi hiểu rồi*”. Vậy thì còn cách nào chẳng? Đó chính là biết Hoa ngữ, biết Anh ngữ nhưng không biết Phật pháp, hoàn toàn dựa trên mặt chữ để dịch. Thật đúng như Phật đã nói: “*Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan*”, ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Trong kệ khai Kinh đã giảng: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thật không dễ dàng.

Ngay lúc đó tôi liền kiến nghị với cư sĩ Thẩm Gia Trinh rằng ông đã làm sai rồi, phiên dịch rất là quan trọng. Phải nên dịch như thế nào vậy? Muốn dịch một bộ Kinh nào thì phải tìm một đại đức chân thật có tu có học đối với bộ Kinh đó, mời ông ấy đến giảng; đồng thời mời người tham gia công tác dịch Kinh đến nghe. Trước tiên phải nghe qua một cách tường tận, nghe thông suốt, có bất cứ nghi vấn nào phải hỏi, sau đó mới có thể hạ bút viết, mới có thể khởi bản thảo. Sau khi bản thảo thành tựu vẫn phải tiếp tục thảo luận tu đính lại. Tốt nhất là in bản thảo ra, phát tặng cho những đại đức có nghiên cứu, có tu, có học, mời họ xem, mời họ đến đính chính, sau đó mới làm thành một quyển hoàn thiện, vậy thì lưu hành quyển này sẽ không gặp vấn đề. Dịch Kinh rất khó và rất quan trọng. Dịch “*Kinh Hoa Nghiêm*” thì càng khó hơn. Trong mỗi câu, mỗi chữ của “*Hoa Nghiêm*” đều mang ý nghĩa biểu pháp rất sâu. Nếu như bạn không hiểu thì toàn văn biến thành “*hai chân cao*” thì thành ra thứ gì chứ?

Chúng ta nên biết, phiên dịch Kinh vô cùng quan trọng, quyết không phải vài người ngồi trong phòng nhỏ của mình mà có thể làm ra được. Nhất định phải như Trung Quốc ngày trước, công khai tổ chức thành viện dịch Kinh, chuyên môn bồi dưỡng những nhân tài dịch Kinh, mời cao tăng đại đức đến giảng Kinh. Một vị chuyên giảng bộ Kinh nào thì mời họ đến giảng bộ Kinh đó, mọi người cùng đến nghe, cùng đến học tập, sau đó mới có thể hạ bút viết bản thảo. Không thể khinh xuất, tốn một ít tiền mời người đến phiên dịch thì được, rất khó. Tôi không biết tiếng Anh, quyển Kinh mà chúng ta dịch sang tiếng Anh,

tôi rất khó mà tin tưởng, luôn là phân vân chọn lựa. Thế nhưng những người dịch giảng ký, đại khái luôn không phải là một vấn đề quá lớn. Tôi liền đề nghị cư sĩ Thẩm Gia Trinh là một thiên “Niệm Phật Luận” của Đàm Hư Pháp sư đã được họ dịch (đây là khai thị của Lão pháp sư Đàm Hư), tôi nghĩ trên đại thể không đến nỗi có vấn đề gì lớn, đó không phải là Kinh. Thiên khai thị do Pháp sư Ân Quang ghi chép lại, chép được rất tốt, rất là dễ hiểu. Bên Thẩm cư sĩ có bản tiếng Anh, tôi liền lấy quyển này. Năm đầu in “Kinh Vô Lượng Thọ” số lượng không nhiều, rất mỏng, tôi đem “Niệm Phật Luận” bản Trung - Anh để vào phía sau “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng lưu thông một lúc. Tôi đã in mười ngàn cuốn, truyền đến Canada. Tôi giảng Kinh ở Vancouver, có một bác sĩ Canada đến nói với tôi: “*Pháp sư! Phần sách mà ông in phía sau, về sau không nên in ra nữa*”. Tôi hỏi: “*Vì sao vậy?*”. Ông ấy nói: “*Phần tiếng Anh này người nước Anh xem không hiểu, người Trung Quốc xem cũng không hiểu*”. Sau khi tôi nghe rồi thật rất đau lòng, về sau thật tôi không dám in ra những bản dịch tiếng Anh nữa. Tôi nói, để những người ngoại quốc tự đi lưu thông, tôi không dám in. Chỗ này chính là nói rõ nhân tài dịch Kinh chúng ta phải bồi dưỡng, họ phải chân thật ở trong Phật pháp có tu có học, có thể thông đạt hai loại ngôn ngữ thì mới có thể đảm nhiệm công tác này. Nếu như họ đối với Phật pháp, đối với Kinh luận không thông đạt thì không được, cho dù văn học của họ có tốt đến đâu đều không thể đảm nhiệm công tác này. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”. Người thế gian có thông minh trí tuệ cỡ nào cũng không cách gì hiểu được Phật pháp, bởi vì Kinh điển của Phật luôn luôn là ý ở ngoài lời, chỉ một chữ trong một câu nói cũng bao hàm rất nhiều ý nghĩa trong đó.

Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, thực tế mà nói, chỉ có bảy nguyện là “*lễ kính, xưng tán, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế*”. Ba nguyện phía sau là thuộc về “*hồi hướng*”. “*Thường tùy Phật học*” là hồi hướng chánh giác, một trong ba loại hồi hướng. “*Hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh. “*Phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng pháp giới.

Ba điều phía sau đều là hồi hướng, chúng ta phải nên biết. Hồi hướng Bồ Đề (Bồ Đề chính là chánh giác), hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới cũng chính là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như. Chân như, tự tánh và pháp giới là một ý nghĩa, chúng ta đã đọc ở trong “Hoa Nghiêm” rất nhiều. Pháp giới là gì? Nhất tâm chính là pháp giới. Trong pháp giới, giới có hai ý nghĩa, một ý nghĩa là “*phân*”, một ý nghĩa là “*tánh*”. “*Phân*” chính là giới tuyến. Thí dụ nói quốc gia với quốc gia có giới tuyến, tỉnh với tỉnh có giới tuyến, huyện với huyện có giới tuyến, ý nghĩa là như vậy. “*Tánh*” chính là tự tánh, nhà Phật gọi là Nhất Chân Pháp Giới, chính là tự tánh, chính là chân như. Ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng. Ý nghĩa của hồi hướng rất sâu rộng.

Bạn nhất định phải hiểu, chúng ta chính mình thành tựu chính mình, vô biên công đức chân thật quá quan trọng, quyết không tạo tội nghiệp. Đó là phải phá đi tập khí đố kỵ, ngạo mạn từ vô thi kiếp của chúng ta. Thỉnh giảng sư giảng Kinh và thỉnh pháp sư thường trụ ở nơi đây, chúng ta vừa rồi đã tỉ mỉ thảo luận, vẫn phải dùng khoa học kỹ thuật cao mới có thể đem Phật pháp phát triển đến toàn thế giới. Chân thật có kế hoạch, từng bước bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, bồi dưỡng nhân tài phiên dịch, số người không cần phải nhiều, đích thực là chỉ cần viện nghiên cứu mô hình nhỏ là được. Người chân thật chịu phát tâm cũng chính là người phải chân thật tu hành. “Kinh Hoa Nghiêm” nói tiêu chuẩn phải là Đại Tâm Phạm Phu. Đại tâm có ý nghĩa hay. Vì sao phạm phu học Phật không thể thành tựu? Không phải nói bạn không có phát tâm, không phải nói bạn không có phát nguyện, không phải nói bạn không có dụng công. Bạn mỗi ngày ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, bạn thật rất nỗ lực, rất dụng công, nhưng vì sao không hiệu quả? Vì tâm lượng của bạn quá nhỏ, tâm lượng của bạn không cách gì đột phá được sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là một giới tuyến. Tâm lượng của bạn nhỏ trong giới hạn của nó nên bị nó bao lấy, bạn không thể đột phá ra. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp đến nay vẫn rơi vào cái bước này, vì vậy phải nên hiểu rõ lỗi lầm cuối cùng là do đâu. Chính do tâm lượng bạn quá nhỏ, cho nên nhất định phải phát đại tâm. Đại tâm mới có thể phá vỡ sáu cõi. Phá vỡ chẳng phải vượt khỏi sao? Ta lớn hơn so với nó, nó nhỏ

hơn so với ta thì ta vượt qua thôi. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát vì sao có thể vượt ra khỏi tam giới? Vì tâm lượng của các Ngài còn lớn hơn tam giới sáu cõi nên các Ngài đều vượt qua. Chúng ta phải đoạn phiền não, vượt tam giới, cách này rất ngốc, rất khổ, rất khó tu. Phật dạy chúng ta một phương pháp rất tuyệt diệu, tâm lượng của bạn vừa mở rộng thì bạn liền đột phá. Bên ngoài vẫn còn một ải là mười pháp giới, cho nên tâm lượng của bạn vẫn phải mở rộng vượt hơn cả mười pháp giới thì bạn thành công. Trên Kinh nói thật không sai, Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới. Mười pháp giới cũng ở trong tâm lượng của các Ngài, vậy là các Ngài siêu việt, bao gồm tất cả những phiền não tập khí tự nhiên liền mất. Vì sao vậy? Phiền não tập khí đều từ trong tâm lượng nhỏ hẹp mà biến hiện ra, cho nên khi tâm lượng vừa lớn thì phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay không cần phá, tự nhiên liền không còn. Bạn thấy, phương pháp này thật xảo diệu. Sau đó chúng ta mới chân thật tin tưởng, Thế Tôn vì chúng sanh thế giới này của chúng ta nói pháp, “*chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba*”. Chúng ta tin tưởng, thấu hiểu lời nói này của Phật không hề sai. Phật vì chúng ta nói pháp chính là dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống này viên mãn một đời làm Phật. Bạn làm Bồ Tát, Phật đều lắc đầu, chưa đủ. Phật nhất định muốn bạn làm Phật. Không những muốn bạn làm Phật mà còn muốn bạn phải làm Phật cứu cánh viên mãn. Trong bốn giáo của tông Thiên Thai, Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật đều không làm, mà làm Viên Giáo Phật, đó mới là mục đích chân thật mà Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này. Thế Tôn giáo huấn chân thật đối với tất cả chúng sanh, nếu như chúng ta không thông hiểu ý nghĩa của Ngài, không thể đạt đến được trình độ này thì chúng ta không phải đệ tử chân thật của Thế Tôn, không phải là học trò tốt của Ngài. Học trò tốt nhất định không phụ lòng kỳ vọng của thầy giáo, ngay trong một đời này chúng ta quyết định làm Phật. Nếu y theo “Hoa Nghiêm”, y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nhất định không có vấn đề, chúng ta có thể tin được. Hai bộ Kinh này chân thật là bảo bối, là pháp bảo vô thượng. Hy vọng đồng tu chúng ta người người đều trân trọng cơ hội hiện tại này.

Hội này bắt đầu giảng Hoa Nghiêm. Chúng ta dự định giảng bốn năm. Bốn năm giảng không xong thì năm năm cũng không hề gì. Năm năm nhất định có thể làm xong công trình này. Sau năm năm, nếu như trong đạo tràng này của chúng ta có được một phần mười số người làm Phật thì thật khả quan, thật quá tốt rồi. Ngay trong mười người, có một người có thể làm Phật, đó là kỳ vọng trong pháp hội này. Nhân duyên của pháp hội thù thắng không gì bằng.

Tôi đã nhận lời mời của đồng tu bên Hồng Kông, họ đã thuê một hội trường lớn, mời tôi giảng ba ngày. Tối ngày mai, tôi sẽ giảng Kinh tại Hồng Kông. Ngày mười bảy tôi sẽ trở về. Ngày mười tám thì chúng ta chính thức khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Mấy ngày này có mấy đồng tu chúng ta ở nơi đây vẫn đang luyện tập giảng Kinh, hy vọng mọi người đến tham gia đông đủ.

³Lần này ở Bản Lâm, chúng ta cùng với các vị đồng tu nghiên cứu học tập “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chính là vì chúng ta không chỉ phải tường tận, mà còn phải nỗ lực học tập Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Thông thường chúng ta nêu ra cương yếu quan trọng nhất, đó chính là mười nguyện của Phổ Hiền. Mười nguyện phía trước đã giới thiệu sơ qua với các vị một số. Bảy nguyện phía trước, từ Lễ Kính, Xưng Tán, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, cho đến Thỉnh Chuyển Pháp Luân, Thỉnh Phật Trụ Thế, trong mỗi một nguyện đều đầy đủ sáu nguyện khác. Đó mới là giáo nghĩa của “Hoa Nghiêm”.

Ba nguyện phía sau là Thường tùy Phật học, Hằng thuận chúng sanh, Phổ giai hồi hướng đều là thuộc về hồi hướng. Trong hồi hướng thì “Thường tùy Phật học” chính là hồi hướng Bồ Đề.

³ Bắt đầu đĩa 23

8. Nguyên thứ tám, “Thường tùy Phật học”

Buổi chiều hôm nay, Lý cư sĩ giới thiệu hai vị đồng tu đến thăm tôi. Hiện tại họ đang làm công tác phúc lợi xã hội, thế nhưng rất ít nghe nói đến Phật pháp hóa đời sống. Khi họ nghe tôi giảng Kinh là dường như Phật pháp đều có thể áp dụng ngay trong đời sống nên họ rất hoan hỉ, tán thán. Tôi nói với họ, Phật pháp hóa đời sống không phải do tôi nói, mà là do chính Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói như vậy. Chúng ta làm sao có thể đoạt lấy công đức của Phật làm của riêng mình chứ? Việc này là không thể được. Phật vốn dĩ đã nói như vậy, người đời sau không chịu nói như vậy thì không còn cách nào. Chúng ta nói là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra ý như vậy, nếu dùng lời hiện tại mà nói là nguyên chất chúng ta không được sửa đổi ý của Phật.

Người thế gian thông thường nói đến học Phật đều cảm thấy kỳ lạ, con người vì sao phải học Phật? Làm một con người tốt là được rồi, sao phải học Phật? Họ cho rằng học Phật gần như là một việc không bình thường. Đây là một sự hiểu lầm rất to lớn đối với Phật pháp. Họ không biết được Phật là gì.

Phật là trí tuệ. Học Phật chính là học trí tuệ, học Phật chính là học giác ngộ, học Phật chính là học tập một đời sống trí tuệ cao độ, chân thật giác ngộ. Đây là việc rất bình thường, làm gì có việc không bình thường chứ? Có thể thấy được, xã hội hiểu lầm đối với Phật pháp là do chúng ta chưa đem giáo nghĩa của Phật pháp, nguyên ý của Phật pháp nói ra cho mọi người nghe. Làm thế nào để tuyên dương Phật pháp? Nhất định phải “*tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Tuân chính là tuân thủ, tu là học tập. Bồ Tát Phổ Hiền là mô phạm tốt cho chúng ta. Trong Phật pháp Đại Thừa, các vị cần phải nên biết, ba vị Bồ Tát Phổ Hiền, Quán Âm, Văn Thù là đại biểu tổng cương lĩnh tu học Phật pháp Đại Thừa. Bồ Tát Phổ Hiền là biểu thị thực tiễn, nói được thì phải làm được, thấy được thì phải làm được. Văn Thù là biểu thị trí tuệ. Quán Âm là biểu thị từ bi. Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa nói với chúng ta: “*Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là vì tu học ba pháp môn này mới thành tựu được Phật quả vô thượng*”. Phật quả vô thượng, dùng lời hiện đại mà nói là trí tuệ cứu cánh viên

mãn. Chúng ta dùng “*Phật quả vô thượng*”, danh từ này người thông thường không thể lý giải, không biết được hàm nghĩa chính xác trong danh từ này, cứ hiểu sai, cho rằng là thành tựu trong tôn giáo. Họ không biết được đó là thành tựu học vấn đức hạnh ngay trong cuộc sống của chính mình. Cho nên đối với cách nói của người hiện tại, những danh từ thuật ngữ chuyên môn trong nhà Phật không thể không dùng lời nói rõ ràng hơn, để tránh mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm. Hồi hướng chính là chúng ta có mong cầu. Hồi hướng Bồ Đề chính là chúng ta phải truy cầu trí tuệ cao độ cứu cánh, viên mãn.

9. Nguyện thứ chín, “**Hằng thuận chúng sanh**”

Ý nghĩa của điều này rất rõ ràng là hồi hướng chúng sanh. Vì sao phải hồi hướng chúng sanh? Cái ý này phía trước tôi đã nói qua với các vị, đặc biệt ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chúng ta là một thể, cùng một tự tánh, cùng một chân tâm, cùng một lý thể biến hiện ra. Cảnh giới tuy không giống nhau, nhưng thể là tương đồng, cũng giống như một thân thể này của chúng ta. Nếu như nói đây là tự thể của chính mình thì mọi người dễ hiểu. Thân thể của chúng ta là do rất nhiều tổ hợp tế bào mà hình thành. Mỗi một tế bào đều là chính mình, đều không phải là người khác. Móng tay của chúng ta là chính mình, tóc của chúng ta cũng là chính mình. Móng tay, tóc của chúng ta vì sao phải cắt bỏ, chẳng phải chúng đều là chính mình sao? Sau khi hiểu rõ đạo lý thô cạn này rồi, bạn tỉ mỉ mà nghĩ, tỉ mỉ mà quan sát, trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả là do ta, đâu có chuyện là không quan tâm đến ta. Tự tha không hai, sanh Phật bình đẳng. Chúng sanh và Phật là bình đẳng, cũng là một thể. Cho nên, nhất định phải biết hồi hướng cho chúng sanh.

Hồi hướng thế nào vậy? Chúng ta tạm dùng lời đơn giản để nói là lấy tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi quan tâm tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh chính là giúp đỡ chính mình. Người không biết quan tâm chúng sanh, không biết giúp đỡ chúng sanh thì người này là không biết quan tâm chính mình.

Người thế gian thường nói: “*Con người phải biết được tự yêu thương*”, bạn chính mình phải biết thương yêu chính mình, phải biết tự trọng. Chính mình phải tôn trọng chính mình. Cái gì là chính mình? Tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Rất ít người hiểu được, rất ít người khẳng định điều này. Nếu như chúng ta không lướt qua Kinh giáo Đại Thừa thì chúng ta cũng không hiểu. Chúng ta có cơ hội, có duyên phận tiếp xúc với Kinh giáo Đại Thừa, đó là thiện căn - phước đức - nhân duyên từ vô lượng kiếp đã chín muồi nên mới có cơ hội thù thắng này. Sau khi thông hiểu, chúng ta nhất định phải làm cho được, phải quan tâm xã hội, phải thương yêu toàn thể giới, hơn nữa còn phải dùng tâm bình đẳng, không thể “*đây nông, kia nhạt*”. Đó là một đạo lý, đạo lý này chúng ta phải tường tận. Trên sự thì sao? Trên sự đích thực có xa gần khác biệt. Vì sao có sự khác biệt này? Bởi vì “duyên” khác nhau. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: “*Ngũ châu nhân quả*”. Trong Ngũ châu nhân quả có nhân quả khác biệt, có nhân quả bình đẳng. Tâm của chúng ta là bình đẳng, nguyện là bình đẳng, hiểu là bình đẳng, tánh là bình đẳng. Thế nhưng trong gia đình, cha mẹ rất gần với chúng ta, đó chính là duyên phận, nên chúng ta phải thương yêu, giúp đỡ cha mẹ. Đương nhiên đầu tiên là giúp đỡ cha mẹ, sau đó người trong nhà, hàng xóm lân cận, bà con trong làng, rồi thêm xa một chút, đây chính là vì trên duyên không bình đẳng. Việc này các vị phải nên hiểu, trên lý nhất định phải bình đẳng. Bình đẳng và khác biệt không hai; ngay trong bình đẳng có khác biệt, ngay trong khác biệt có bình đẳng, nên gọi là “*Viên dung không ngại hành bố, hành bố không ngại viên dung*”. Chúng ta phải tu học, phải hoằng pháp lợi sanh như vậy, đó là hồi hướng chúng sanh.

10. Nguyện thứ mười, “**Phổ giai hồi hướng**”

Phổ giai hồi hướng là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như, cũng chính là nói, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ưng với tự tánh thì đúng.

Trên đây là giới thiệu đơn giản mười cương lĩnh của hạnh Phổ Hiền.

Kinh văn: “Hàm cộng tuôn tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.

Chữ “**Đức**” này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Chủ đề của chúng ta diễn giảng lần này, tổng cương lĩnh giảng Kinh là “*tác sư tác phạm*”, học vi nhân sư hành vi thế phạm. Chư Phật Bồ Tát ở trong chín pháp giới thị hiện ra nhiều hình tướng, các Ngài biểu diễn ra một người giác ngộ, biểu diễn một đời sống trí tuệ cao độ chính là để cho tất cả chúng sanh chưa từng giác ngộ, vẫn còn đang trong tình huống mê hoặc xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, trong lòng có cảm ngộ, có thể sanh tín tâm, sanh hoan hỷ, hy vọng chúng ta học tập với các Ngài. Đó chính là đức của Đại Sĩ, đức của Phật Bồ Tát. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như vậy. Mười phương thế giới chư Phật, phạm hể dùng tâm thanh tịnh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tâm hạnh của các Ngài tất nhiên cũng tương ưng với hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta gọi là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu thì chính xác. Câu Kinh văn này chúng ta giới thiệu đến đây.

Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.

Câu Kinh văn này nói về hạnh nguyện công đức. Vô lượng là hình dung nhiều, đích thực là không cách gì tính đếm, vô lượng “hạnh”, vô lượng “nguyện”. Hạnh cùng nguyện bao gồm cả thấy đời sống của chúng ta, không chỉ là một đời này mà bao gồm đời quá khứ và đời vị lai, quá khứ vô cùng, vị lai vô tận. Tâm hạnh của chúng ta đời đời kiếp kiếp đều bao gồm trong hai chữ “*hạnh-nguyện*” này, cho nên bên trên đề hai chữ “*vô lượng*”.

“*Hạnh*” là hành vi đời sống. Trong Phật pháp thường hay dùng ba chữ “*thân-ngữ-ý*” để khái quát hành vi đời sống của chúng ta, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp. Thân là tạo tác của thân thể, chúng ta gọi là động tác của thân thể. Ngữ là ngôn ngữ. Ý là tư tưởng, là kiến giải, chúng ta gọi là khởi tâm động

niệm. Bao gồm tất cả hành vi, vô lượng vô biên hành vi đều không ngoài ba loại lớn này, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp. Hành vi ba nghiệp này của chúng ta phải tương ứng với mười cương lĩnh của Bồ Tát Phổ Hiền, nếu trái với mười đại nguyện, mười cương lĩnh này thì hành vi này là sai lầm. Nếu tư tưởng hành vi của chúng ta thấy đều tương ứng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, cho dù không thể làm đến được tương ứng đầy đủ, chỉ có thể làm đến được một trình độ tương ứng nào đó, hoặc giả sơ học chúng ta một trình độ nào đó cũng không làm đến được, thì chúng ta cũng có thể hướng đến phương hướng này, thuận theo mục tiêu này, như vậy cũng được. Tuy bạn chưa đi, vẫn chưa khởi bước, nhưng phương hướng của bạn đã rất chính xác rồi. Hạnh nguyện của bạn chính xác, đó chính là hạnh Phổ Hiền. Tất nhiên tiêu chuẩn của hạnh Phổ Hiền thì cao, người tu học thông thường chúng ta rất khó đạt đến tiêu chuẩn của Ngài. Tiêu chuẩn của Ngài cũng có rất thấp, nhưng thấp nhất chúng ta cũng không thể đạt đến. Vậy chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta thuận theo phương hướng, thuận theo mục tiêu đó. Những gì là phương hướng, là mục tiêu? Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, Thế Tôn giảng cho chúng ta nghe ba loại tịnh nghiệp, đó chính là phương hướng, chính là mục tiêu. Cho nên, chúng ta học Phật phải từ đâu mà học? Ở trong chú giải của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đặc biệt vì chúng ta nhấn mạnh phải tu từ “*Tam phước*”.

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

1. Phước thứ nhất

Trong “*Tam phước*”, phước thứ nhất là phước báo nhân thiên, có bốn câu.

- **Câu thứ nhất, “Hiếu dưỡng cha mẹ”**

Người học Phật chúng ta, nếu như làm người mà cũng làm không tốt thì làm Phật Bồ Tát nhất định sẽ không có phần. Muốn học làm Bồ Tát, học làm Phật, trước tiên bạn phải làm người cho tốt. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang đề xướng “*Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt*”. Chúng ta đem giáo huấn của Tổ sư phổ biến rộng lớn. Làm người tốt, trong Kinh nói việc thứ

nhất là hiếu dưỡng cha mẹ. Chữ “*dưỡng*” này hay, không chỉ phải dưỡng cái thân của cha mẹ, chăm sóc đi đứng, đời sống tuổi già của cha mẹ. Tuổi tác của cha mẹ lớn rồi, thể lực suy yếu, cần có người chăm sóc, đây là dưỡng cái thân của cha mẹ. Đời sống đi đứng chăm sóc rồi, nếu như để cha mẹ thương hay lo buồn thì cũng là bất hiếu, chưa thể tận được hiếu. Cha mẹ lo buồn điều gì? Đại khái rất khó xả chính là con cháu. Nếu như con cái nhiều, con cái bất hòa thì cha mẹ sẽ lo lắng. Con cái đều thành gia rồi, giữa chị em bạn dâu bất hòa, cha mẹ cũng buồn lo. Nếu như con cháu nhiều, quyến thuộc nhiều, thì điều mà cha mẹ buồn lo phân tâm sẽ càng nhiều. Do đây có thể biết, phải dưỡng tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo buồn, hoan hỉ vui vẻ mà trải qua ngày tháng. Việc này thì không dễ. Không những gia đình hài hòa, thân tộc hòa thuận, bè bạn hòa kính mà đi học ở trường phải tôn trọng lão sư, hòa thuận với các đồng học, hữu ái đồng học; làm việc ở trong xã hội phải tôn trọng người lãnh đạo, hòa thuận đối với đồng liêu của bạn thì cha mẹ của bạn mới có thể an lòng. Trung Quốc thời xưa, những người làm đế vương, vì quốc gia, vì địa phương chọn ra nhân tài lãnh đạo thì họ đề bạt những hiếu tử, nên gọi là “*Trung thân xuất thân từ hiếu tử*”. Họ ở trong nhà có thể tận hiếu, nên khi được tuyển chọn ra thì họ tự nhiên liền có thể tận trung đối với tổ quốc. Trung hiếu là một thể, trong đó không có giới hạn. Người thế gian nói hiếu, nhà Nho nói hiếu, Đạo gia nói hiếu, đại khái đến chỗ này có thể nói là rất viên mãn. Thế nhưng trong nhà Phật nói hiếu thì đến chỗ này vẫn chưa được. Nếu như dùng tiêu chuẩn của nhà Phật để nói thì bạn làm như vậy chỉ mới làm được một phần mười, vẫn còn chín phần mười bạn chưa làm được, thế nhưng một phần mười này đối với người thế gian mà nói là rất viên mãn rồi.

Chúng ta xem một gương đại hiếu trong lịch sử Trung Quốc thời xưa, đó là vua Thuấn. Ở phía trước đã nói, dưỡng thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, ông thật đã làm được rất viên mãn, không chỉ người thời đó tán thán, mà người đời sau chúng ta xem thấy ghi chép này, tâm cung kính tự nhiên liền sanh khởi. Vì sao Phật pháp nói bạn chưa tận được hiếu? Phật pháp hiếu rõ tường tận, sinh mạng là vĩnh hằng, không phải chỉ một đời, mà còn có đời quá khứ,

có đời vị lai. Nếu như bạn để cho cha mẹ bạn vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi thì bạn là đại bất hiếu. Nếu muốn cha mẹ thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì trước tiên chính bạn phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi, khi đó bạn mới có thể giúp đỡ cha mẹ, bạn mới có thể giúp đỡ thân bằng quyến thuộc của bạn. Nếu chính bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chữ hiếu nói trong nhà Phật bạn còn kém quá xa. Đây chính là nói phải “*dưỡng cái chí của cha mẹ*”, ý nghĩa trong đây rất sâu rộng. Con cái có thể làm Phật, làm Bồ Tát thì việc báo hiếu đối với cha mẹ mới xem là làm đến được viên mãn. Nếu lấy tiêu chuẩn của nhà Phật mà nói, nhất định bạn phải chứng được quả Phật viên mãn thì chữ hiếu này mới làm đến viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu đạo còn kém khuyết một phần, chưa làm được viên mãn. Đây là nhà Phật cùng nhà Nho nói hiếu trên cảnh giới có chỗ không giống nhau, thế nhưng học thuyết, tu trì, giáo học của Nho và Phật đều lấy hiếu làm căn bản, đều là kiến lập ở trên nền tảng của hiếu đạo. Đó là điểm giống nhau, thế nhưng cảnh giới thì không giống nhau.

- **Câu thứ hai, “Phụng sự sư trưởng”**

Đây là sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp khẳng định, người học Phật chúng ta cung kính đối với Phật, lạy Phật mỗi ngày, nhưng bạn không cung kính đối với cha mẹ, cho nên bạn học Phật không thành. Các vị thử tỉ mỉ mà nghĩ tưởng xem, bạn học Phật mấy năm, thậm chí học mấy mươi năm mà vẫn cứ là một phàm phu, chưa vào được cảnh giới của Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Bạn vừa mở đầu đã sai. Bạn phải nên làm thế nào? Cha mẹ ở nhà là hai vị Phật sống, Phật tượng bằng gỗ, xi măng bạn bái lạy mỗi ngày, còn cha mẹ là hai vị Phật sống thì bạn không lạy, bạn học thế nào vậy? Bạn làm sao có thể có được thành tựu? Chỗ này không phải tôi dạy bạn, đây là Thế Tôn dạy cho chúng ta. Cha mẹ ở nhà là hai vị Phật sống, tuy không cần mỗi ngày sáng sớm bạn thức dậy, hướng đến cha mẹ dập đầu ba lạy, cha mẹ cũng không hy vọng bạn làm như vậy, thế nhưng cái tâm cung kính hiếu thuận đối với Phật như thế nào thì nhất định đối với cha mẹ cũng phải y như vậy. Người học Phật chúng ta mỗi ngày đều tụng khóa sớm, trước phải lễ Phật,

sau đó tụng Kinh, niệm Phật, tam quy, hồi hướng. Bạn làm những thứ này để làm gì vậy? Sau khi làm rồi, chúng ta phải đem dùng ở ngay trong đời sống hôm nay. Cha mẹ là hai vị Phật sống, ngoài cha mẹ ra còn phải coi tất cả chúng sanh đều là Phật thì chúng ta liền vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm”. Cha mẹ là Phật, người khác cũng là Phật, việc này thông thường Kinh Đại Thừa nói: “*Nếu như bạn có thể xem tất cả chúng sanh đều là Phật, thì bạn vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm”*”. Cái tâm cung kính này không có thì làm sao được? Phật là thầy giáo, Phật dạy chúng ta phải đặt cha mẹ ở ngôi thứ nhất, thầy giáo đặt ở ngôi thứ hai.

Hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật, có đạo lý hay không vậy? Có đạo lý! Cha mẹ thấy con cái xem thấy pháp sư thì cúi đầu kính lễ, cung kính cúng dường sư phụ của họ; trong khi cha mẹ muốn mua một ít đồ thì họ rất khó mà đưa tiền ra, sắc mặt cũng rất khó coi. Người làm cha mẹ liền nghĩ, vì sao hòa thượng là người ngoài, không có liên quan gì với bạn mà bạn thân thích đến như vậy, còn ân dưỡng dục của cha mẹ đối với bạn thì bạn thấy đều quên, người ngoài nói ra vài câu lừa dối thì bạn liền tin tưởng. Vậy thì làm sao mà cha mẹ bạn không cảm thấy đau lòng, làm sao cha mẹ bằng lòng để bạn đi học Phật? Cho nên, cha mẹ không hề làm sai. Ai làm sai vậy? Pháp sư làm sai. Pháp sư không dạy nên con cái không hiểu chuyện, không hiểu Phật pháp. Mỗi ngày bạn cung kính đối với cha mẹ, mỗi ngày cúng dường cha mẹ bao đồ, cha mẹ sẽ nói: “*Con cái của tôi học Phật thật đúng!*”. Họ liền khuyên mọi người học Phật, sẽ không chướng ngại. Mỗi ngày cúng dường cha mẹ bao đồ là đúng, không cần phải nhiều, bạn thấy như các bạn cúng dường pháp sư vậy, trong bao đồ đó hai đồng, ba đồng thì được rồi, bạn mỗi ngày đều cúng dường như vậy, không nên quên. Như vậy thì bạn chính là “*tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, vậy thì bạn chính là “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”. Bạn học rồi mà không chịu làm thì làm sao được? Nếu bạn chưa làm thì bắt đầu từ sáng ngày mai bạn phải làm. Kinh này các vị không nghe suông mà phải nỗ lực làm, làm cho người trong gia đình bạn đều sanh tâm hoan hỷ. Bạn học Phật làm cả nhà đều hoan hỷ, đều học Phật, sau đó bạn mới khuyên cha mẹ bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đó là đại hiếu. Như vậy thì “*Phụng sự sư*

trường”, cha mẹ bạn sẽ không phản đối bạn bái lão sư hay đi học Phật. Lão sư phải cố gắng dạy bảo bạn làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, thương yêu anh em, cùng xã hội đại chúng hòa thuận ở với nhau, hợp tác lẫn nhau, làm cho xã hội này phồn vinh, hưng vượng và an định. Đó là giáo học. Vị lão sư này đáng được chúng ta tôn kính, đáng được chúng ta học tập.

Sau đó chúng ta lại đem tâm lượng mở rộng ra, đó chính là pháp môn của Bồ Tát Quán Âm. Các vị phải nên biết, “*hiếu thân tôn sư*” mà phía trước đã nói là pháp môn Địa Tạng, đây là pháp chuyên đối tốt tâm địa, tử tướng, hành vi của chúng ta. Khi vừa nâng lên thì là pháp môn Quán Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi.

- **Câu thứ ba, “Từ tâm bất sát”**

“*Từ tâm bất sát*” là bồi dưỡng, mở rộng tâm từ bi của bạn. Từ bi chính là thương yêu. Người thế gian nói “yêu”, mọi người đều biết Kitô giáo nói “*bác ái*”. Lịch sử của chúng ta sớm hơn Kitô giáo, theo cách nói của người phương tây, chí ít cũng sớm hơn 5.000 năm, nhưng nếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì sớm hơn 1.000 năm. Phật pháp vì sao không dùng từ “*yêu*”? Yêu là cảm tình cho nên mới đổi tên gọi khác là “*từ bi*”. Từ bi là có lý trí, yêu có lý tính, không phải yêu của cảm tình. Yêu của lý tính thì gọi là từ bi, việc này chúng ta cần phải nên hiểu. Phải bồi dưỡng tâm yêu thương, mở rộng tâm yêu thương một cách thanh tịnh và bình đẳng.

Sau đó Phật dạy chúng ta ngay trong cuộc sống thường ngày phải “*tu mười nghiệp thiện*”. Chúng ta nhất định phải tuân thủ mười nguyên tắc này.

- **Câu thứ tư, “Tu mười nghiệp thiện”**

- Thứ nhất là “*Thân nghiệp*”. Thân nghiệp gồm:

“*Không sát sanh*”. Chúng ta không những không tổn hại tất cả chúng sanh, mà nếu như chúng ta khiến cho chúng sanh phiền não thì chúng ta có lỗi lầm. Chỗ nào Bồ Tát ở thì khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỉ. Đạo

lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải nỗ lực mà học tập, phải đem nó làm cho được.

“Không trộm cắp”. Phạm vi không trộm cắp ở đây rất rộng lớn. Trên Kinh Phật đích thực phiên dịch là *“bất du thủ”*. Vật, đồ vật đã có chủ, nếu người chủ không đồng ý thì chúng ta không thể lấy đi. Không những không thể lấy mang đi mà cũng không thể di động nó, vì nếu như bạn di dời nó, tuy là bạn chưa dùng đến nó, thế nhưng khi người chủ muốn tìm cũng tìm không được, bạn đã làm cho họ sanh phiền não, vậy thì cũng không được. Cho nên, điều cấm giới này không dễ gì làm được. Người học Phật phải từ ngay chỗ này mà nỗ lực học tập làm theo.

“Không tà dâm”. Đây là đối với đồng tu tại gia. Người tu tại gia đều có chồng vợ, đều có hôn phối. Chồng vợ là đạo nghĩa, nhất định phải giữ lễ, giữ phép, có tình, có nghĩa, có ân, có đức. Đây đều là ba điều mà thân thể tạo tác nên Phật nêu ra cho chúng ta ba nguyên tắc quan trọng.

- Thứ hai là *“Khẩu nghiệp”*. Lời nói thì rất dễ dàng phạm phải, cho nên Phật đã nói ra bốn điều.

“Không vọng ngữ”. Không vọng ngữ chính là không lừa gạt người khác.

“Không hai lời”. Hai lời chính là khiêu khích phải quấy.

“Không ác khẩu”. Ác khẩu chính là lời nói thô lỗ, làm cho người nghe rất là khó nghe, thậm chí còn sanh ra lỗi lầm.

“Không thêu dệt”. Thêu dệt là lời nói bóng bẩy, ngon ngọt, mê hoặc người khác. Hiện tại chúng ta xem thấy một số truyền hình, phim ảnh, ca múa, có lúc thì màu vàng, có lúc thì màu xám, loại này đều là thuộc về thêu dệt mà trong Phật pháp đã nói, khiến cho mọi người rất thích nghe, nhưng bên trong dạy người đều không phải là chánh pháp, đều là phá hoại đạo đức xã hội chứ

không phải xây dựng. Cho nên những thứ này chúng ta cần phải nên ít tiếp xúc, chính mình càng không nên làm những việc này.

- Thứ ba là ý nghiệp, chính là khởi tâm động niệm.

Trong ý nghiệp nhất định phải học **“không tham, không sân, không si”**. Thuận cảnh không sanh tâm tham ái, nghịch cảnh cũng không khởi tâm sân hận, đối với tất cả sự lý rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, đó là trí tuệ, chính là không mê. Tham-Sân-Si nhà Phật gọi là phiền não ba độc, vì tất cả ác pháp đều là từ tham-sân-si mà sanh ra. Chúng ta ngay trong lúc giảng giải thường hay vận dụng danh từ hiện đại, gọi là bệnh độc. Bệnh độc nghiêm trọng nhất gọi là tham-sân-si. Nếu như bên trong có tham-sân-si, ngoài có mê hoặc của năm dục sáu trần, con người này làm sao có thể chịu nổi, làm sao mà không bị bệnh chứ? Không những thân bị bệnh mà y báo cũng tùy theo đó mà chuyển. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh sinh hoạt cũng biến đi càng ngày càng xấu. Hiện tại các vị đều biết, đại hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta mỗi năm càng tệ đi. Đại hoàn cảnh sinh hoạt là địa cầu. Hiện tại trong xã hội có rất nhiều người nói địa cầu này bệnh rồi. Địa cầu vì sao bệnh chứ? Bạn thấy khí hậu khác thường, tai nạn triền miên, hơn nữa tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Địa cầu này chân thật bệnh rồi. Địa cầu vì sao bệnh? Là tâm của chúng ta không tốt. Trong tâm của chúng ta có tham-sân-si, cho nên thân có bệnh, hoàn cảnh đời sống cũng có bệnh, đúng như Phật pháp đã nói **“đời ác năm trước”**. Trước đây chúng ta đọc câu **“đời ác năm trước”** này không dễ gì cảm xúc được, vì thấy thế gian này rất đẹp mà sao Phật lại nói thế giới này là đời ác năm trước. Ngày nay chúng ta đọc đoạn Kinh văn này mới sâu sắc cảm nhận được Thích Ca Mâu Ni Phật thật rất trác tuyệt, trí tuệ chân thật, vào ba ngàn năm trước Ngài đã biết được địa cầu của chúng ta bệnh rồi, chân thật là tương năm trước hiện tiền.

Chúng ta có thể làm được bốn câu **“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Hiện tại phải làm ngay, phải nỗ lực chăm chỉ mà làm thì bạn niệm danh hiệu Phật sẽ tương ứng với Phật. Cũng

giống như điện báo, đường truyền đã được thông, chúng ta vừa niệm A Di Đà Phật thì liền có cảm ứng với A Di Đà Phật. Nếu như bạn không làm được bốn câu này thì cho dù một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu Phật, nhưng một lời A Di Đà Phật cũng không nghe thấy, vì bên trong có chướng ngại, đường điện tín không thông. Bạn cần phải làm cho được chỗ này, đó chính gọi là “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Nếu việc này bạn làm không được thì một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu, Đại đức xưa nói: “*Đau mỏm rát họng chỉ uống công*”. Cho nên, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh không nhiều, nguyên nhân chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không hiểu. Bạn hiểu được rồi, đem những lỗi lầm thiếu sót thay đổi lại, thì bạn cùng với A Di Đà Phật liền có thể giao thông, liền có thể qua lại, ngay trong mỗi niệm liền có cảm ứng. Từ trên nền tảng này phước đức trời người này mà nâng cao, thì mới vào được cửa Phật.

2. Phước thứ hai

Vào cửa Phật, việc trước tiên phải “*Quy y Tam Bảo*”, cho nên trong phước thứ hai liền giảng quy y, giảng trì giới: “*Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”.

- **Câu thứ nhất, “Thọ trì tam quy”**

Hiện tại ngay trong đồng tu chúng ta, người quy y Tam Bảo rất nhiều, thế nhưng có thọ trì hay không thì chưa chắc. Ở trước mặt Phật Bồ Tát phát thệ, làm nghi thức quy y, nhưng trên thực tế bạn không hề quy, cũng không hề y, bạn chỉ làm hình thức, làm ra dáng vẻ mà thôi, vậy thì không thể dùng. Bạn nhất định phải thọ trì. Thọ là gì? Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Hai chữ “*tiếp nhận*” này không phải là dễ dàng. Nếu như đối với đạo lý của Tam quy y bạn không thông hiểu, không tường tận, không biết hành pháp của Tam quy chính là tác pháp thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày thì bạn làm sao học tập? Công đức, lợi ích, cảnh giới, chỗ tốt của Tam quy y bạn không biết được thì bạn làm sao có thể sanh tâm hoan hỉ? Cho nên truyền thọ Tam quy nhất định phải giảng

cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta cử hành nghi thức Tam quy đều có rất nhiều người nhưng thời gian thì rất ngắn, không cách gì giảng giải được một cách tường tận. Thế nhưng chúng ta cũng có phương pháp bổ cứu bằng nghe băng thu âm (hiện tại nghe nói đã làm thành CD, chất lượng âm thanh đã tốt hơn nhiều), hay đọc sách (quyển sách nhỏ này căn cứ vào băng ghi âm mà viết ra). Cho nên đồng tu học Phật, không luận bạn đã quy y Phật rồi, hoặc giả là vẫn chưa có quy y thì đây là bài khóa cần thiết của chúng ta. Chúng ta học Phật, hiện tại có hai quyển sách nhỏ là “*Nhận Thức Phật Giáo*” và “*Truyền Thụ Tam Quy*” là bài khóa cần thiết, nhất định phải làm cho thật rõ ràng, tường tận. Phật giáo rốt cuộc là gì, chúng ta phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết Phật giáo phải tu học như thế nào, đó chính là quy y.

Tam quy y, danh từ “*quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*”, vào thời xưa giảng giải mọi người đều có thể lý giải, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Hiện tại hiểu lầm, cho rằng Phật pháp là tôn giáo, mê tín, cho nên hiện tại chúng ta đối với Phật-Pháp-Tăng Tam Bảo phải giảng cho thật rõ ràng, tường tận. Vào một ngàn ba trăm năm trước, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền Tông Trung Quốc giảng quy y đã không dùng danh từ “*Phật-Pháp-Tăng*”, mà dùng danh từ “*Giác-Chánh-Tịnh*”, có thể thấy được cách nói phải khéo cơ. Nhất định phải hiểu được khéo cơ. Vì sao Đại Sư Huệ Năng không nói Phật-Pháp-Tăng? Vì sợ thính chúng sanh ra hiểu lầm, không dễ dàng lý giải, không nhận được hiệu quả thực tế, cho nên Đại Sư Ngài đổi lại thành “*Giác-Chánh-Tịnh*”; Quy y Giác, Quy y Chánh, Quy y Tịnh. Phật là “*giác*” vậy, Pháp là “*chánh*” vậy, Tăng là “*thanh tịnh*” vậy. Cách nói này làm chúng ta nghe qua cảm thấy rất là dễ hiểu, hơn nữa ba chữ này đều là lưu xuất ra từ tự tánh. Quy y giác là tự tánh giác. Do đây có thể biết, quy y không phải là quy y người khác. Mỗi ngày chúng ta tu thời khóa sớm tối gọi là “*Tam tự quy*”. Các vị tụng “*tự quy y Phật, tự quy y pháp*”, không phải là quy y người khác. Chữ “*tự*” này là nói tự tánh. Phật là “*tự tánh giác*”, Pháp là “*tự tánh chánh*”, Tăng là “*tự tánh tâm thanh tịnh*”. Chúng ta đối với giáo huấn của Phật Đà thật bội phục đến năm vóc sát đất. Phật

không hề dạy chúng ta quy y Ngài, mà Phật dạy chúng ta quy y tự tánh Tam Bảo.

⁴Lời nói này nếu không giảng cho rõ ràng thì rất dễ hiểu lầm, biến thành mê tín. Nếu cho rằng ta muốn học Phật thì phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật là sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: *“Bạn phải nương vào tự tánh của bạn”*. Thích Ca Mâu Ni Phật nương vào tự tánh, chúng ta cũng nương vào tự tánh, chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng. Cho nên, tự tánh Tam Bảo quan trọng hơn bất cứ thứ gì. *“Tự tánh Giác, Tự tánh Chánh, Tự tánh Tịnh”* là ba đại cương lĩnh tu học Phật pháp. Tuy là nói như vậy, nói không sai, nhưng rốt cuộc chúng ta phải học từ chỗ nào? Chúng ta đích thực là mê mà không giác, khởi tâm động niệm là tà mà không chánh, là nhiễm mà không tịnh. Phật dạy chúng ta từ mê quay lại, nương vào tự tánh giác; từ tà tri tà kiến quay đầu lại, nương vào chánh tri chánh kiến; từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh. Thế là Phật giáo liền có ba pháp môn, giống như giảng đường này có ba cái cửa có thể bước vào. Giác - Chánh - Tịnh ba cái cửa, chúng ta xem thử trình độ của chính mình, căn tánh của chính mình, xem cửa nào tương đối dễ vào thì bạn đi vào cửa đó, không nên miễn cưỡng. Miễn cưỡng thì khó. Trong Phật giáo, các vị nên biết có Thiên Tông, Tánh tông. Thiên Tông, Tánh tông là vào từ **“Cửa Giác”**, cho nên gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là người căn tánh lanh lợi, thông minh nhất thế gian này mới có năng lực tu pháp môn này. Đại Sư Huệ Năng giảng, những đối tượng mà Ngài tiếp dẫn là người thượng thượng thừa. Nếu không phải là người thượng thượng thừa thì cửa này không thể vào được. Ngày trước khi tôi mới học, lão sư nói với tôi: *“Thiền thì giống như một bước lên trời”*. Bạn có bản lĩnh này thì đương nhiên rất tốt, một bước thì lên trời, giống như chúng ta lên lầu cao mười tầng vậy, bạn có được công phu này (người Trung Quốc gọi là công phu), bạn từ dưới đất nhảy một cái thì lên đến lầu mười, vậy thì còn lời gì để nói. Việc này không phải người thông thường có thể làm được. Thế nhưng, nếu bạn không nhảy lên được, rớt trở xuống thì tan xương nát thịt, tiêu rồi, đây không phải người thông

⁴ Bất đầu đĩa 24

thường có thể làm được. Thông thường người có căn tánh trung hạ thì phải làm sao? Không cần lo, có cầu thang. Bạn leo cầu thang đi lên từng cấp, từng cấp, chậm một chút không hề gì. Giáo hạ là vào từ “**Cửa Chánh**”, chánh tri chánh kiến. Cho nên, đường đi của Phật rất nhiều. Leo cầu thang thì thời gian dài, phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, đó là nói học giáo. Hiện tại chúng ta rớt hai cửa đầu. Chúng ta không phải là thượng căn, không thể một bước lên trời; leo cầu thang quá chậm, mệt chết người, lại không muốn leo, vậy còn có phương pháp nào không? Vẫn còn một phương pháp, đó là niệm “**A Di Đà Phật**”. “**A Di Đà Phật**” là vào từ “**Cửa Tịnh**”, tức tu tâm thanh tịnh. Chỗ này thực tế mà nói, bạn là người có công phu cũng được, người không có công phu cũng được, bạn chỉ cần dùng một câu “**A Di Đà Phật**” tịnh hóa ô nhiễm của bạn (ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải, thậm chí ô nhiễm cả sinh lý). Chúng ta dùng một câu A Di Đà Phật đem nó tịnh hóa, sau đó chúng ta nương công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành tựu và thọ dụng của chúng ta so với người căn tánh thượng thượng căn của Thiên Tông không biết là cao hơn gấp bao nhiêu lần, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng. Hôm nay chúng ta giảng bộ Kinh này, chính là giảng pháp môn này, đây là pháp môn mà chư Phật tán thán. Chúng ta có thể gặp được pháp môn này, ngay Bồ Tát Phổ Hiền cũng bội phục. Cho nên trong ba cái cửa Tam quy, chúng ta nên đi vào cửa Tịnh, vì cửa Giác thì chúng ta không cách gì đi, cửa Chánh cũng rất khó đi. Chúng ta chọn đường nhỏ, đi cửa Tịnh, chọn tâm thanh tịnh. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

- **Câu thứ hai, “Cụ túc chúng giới”**

Câu này chính là dạy chúng ta phải trì giới. “*Chúng giới*”, “*chúng*” là rất nhiều, “*giới*” này là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp, không phải nói năm giới, mười giới, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo Ni, giới Bồ Tát, phạm vi đó rất là nhỏ hẹp. Nghĩa của chữ “*giới*” này rộng hơn so với phạm vi này. “*Giới*” ở đây nghĩa là giới điều. Chúng giới là chỉ cái gì? Là lời giáo huấn của Phật dạy bảo cho chúng ta ở trong tất cả Kinh. Tất cả Kinh quá nhiều, chúng ta cũng không

cách gì thọ trì. Thực tế mà nói, ngay trong một đời của chúng ta chỉ thọ trì một bộ Kinh, y theo lời răn dạy của một bộ Kinh mà làm thì rất viên mãn rồi, nhất là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị đồng tu, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là cương yếu của “Kinh Đại Hoa Nghiêm”, tinh hoa của “Kinh Đại Hoa Nghiêm”. Kinh này triển khai chính là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” triển khai ra chính là toàn bộ “Đại Tạng Kinh”. Chúng ta đã chọn trúng được tinh hoa, chọn trúng được tinh yếu. Nếu chúng ta y theo giáo huấn của bốn Kinh mà tu hành thì sẽ đầy đủ được chúng giới.

- **Câu thứ ba, “Không phạm oai nghi”**

Oai nghi, dùng lời hiện đại mà nói là lễ tiết. Trong thế pháp, quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, nhân tình lễ tiết, chúng ta cần phải biết. Nhất là vào thời đại hiện đại này, tin tức giao thông thuận tiện, không gian hoạt động của chúng ta rộng lớn, thường hay có kỳ nghỉ đi ra nước ngoài để du lịch, đi tham quan. Đến một khu vực nào, trước tiên phải dò xét một chút phong tục tập quán, phong thổ nhân tình của khu vực đó, để nhập cảnh tùy tục. Tuy cùng ở với người khu vực đó thời gian ngắn, thậm chí chỉ một - hai ngày, nhưng cũng kết với họ một cái duyên hoan hoan hỉ hỉ. Ngay trong cái duyên hoan hỉ, chúng ta đem Phật pháp tặng cho họ. Chúng ta đi ra ngoài thường đem theo một ít lễ vật nhỏ tùy thân để tặng, đến đâu cũng kết duyên với mọi người, thậm chí chỉ là một tấm hình Phật in rất xinh đẹp, phía sau in mấy câu Kinh văn, tùy lúc chúng ta tặng cho mọi người, vậy thì tốt. Mỗi niệm không quên quan tâm chúng sanh, thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh. Tấm hình Phật nhỏ tặng cho họ chính là thương yêu họ, quan tâm họ, giúp đỡ họ, khiến cho họ nghe qua tai là mãi trông được thiện căn. Họ có hứng thú, có tâm hoan hỉ thì chúng ta liên hệ với họ, thường không ngừng gửi tặng những vật như băng đĩa ghi hình cho họ. Tóm lại, mỗi giờ mỗi phút đều phải lưu ý, phải đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Nhất định phải từ “*bất phạm oai nghi*” mà làm, để cho người

khác xem thấy chúng ta liền sanh tâm hoan hỷ, không nên để người khác nhìn thấy chúng ta liền sanh tâm chán ghét, vậy thì sai rồi. Phải làm cho người khác xem thấy sanh tâm hoan hỷ. Cái hoan hỷ đó phải nỗ lực mà làm, còn phải cầu Tam Bảo gia trì. Chúng ta học Phật, phải đem tám thành tích học Phật bày ra. Tám thành tích là gì? Tám thành tích rõ ràng nhất là ở ngay trên mặt, học Phật tướng mạo đôi tốt, thân thể đôi tốt.

Bạn xem thấy ở trong hội trường của chúng ta, có một vị Lão Pháp sư Hàn Quốc hiếm có. Năm nay ông 80 tuổi, chỉ một mình lữ hành, mang một đồng hành lý. Thân thể ông khỏe mạnh, có rất nhiều người bốn mươi hay năm mươi tuổi cũng không thể sánh với ông ấy. Đây là biểu hiệu thành tích của nhà Phật. Ông ấy niệm A Di Đà Phật. Lần này ông ấy đến thăm tôi và đề ra “*Tín tâm niệm Phật*”. Ngay trong tín tâm có đầy đủ tất cả Phật pháp. Người Trung Quốc nói “*nhất tâm niệm Phật*”, “*nhất tâm*” chính là tín tâm. Nếu như trong đây có hoài nghi, có xen tạp thì không gọi là tín tâm. Tín tâm này của ông ấy chính là Đại Sư Ngẫu Ích nói “*Lục tín*” trong “*Yếu Giải*” của Ngài: “*Tín tự, tín tha, tín sự, tín lý, tín nhân, tín quả*”. Không có hoài nghi, không hề gián đoạn, đây gọi là tín tâm niệm Phật, nhất định sẽ nắm được phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Người hiện tại tuy là vẫn chưa đi, nhưng đã được ghi danh vào sổ ở Thế giới Cực Lạc rồi, không còn vấn đề nào nữa, có thể đi bất cứ lúc nào. Năm nay ông ấy 80 tuổi, tuy tuổi tác đã lớn, nhưng đối với thế giới này của chúng ta, đối với tất cả chúng sanh, ông ấy chân thật là rất thương yêu, quan tâm. Ông chỉ sợ Phật pháp về sau không có người kế thừa, nên nghe nói chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi dưỡng một nhóm pháp sư trẻ tuổi tu học pháp môn Tịnh Độ, ông ấy hoan hỷ không gì bằng, đặc biệt đến nơi đây thăm viếng chúng ta. Thấy chúng ta có người kế thừa, nên ông ấy vãng sanh không còn gì lo lắng, có thể an tâm đi rồi. Chúng ta đối với hành trì của lão pháp sư rất là tôn kính, tán thán.

3. Phước thứ ba

Từ phước thứ hai lại nâng lên cao, đó là phước thứ ba mà Bồ Tát Đại Thừa đã tu. Trong đó có bốn câu, nhưng câu thứ nhất “*Phát tâm Bồ Đề*” là quan trọng.

- **Câu thứ nhất, “Phát tâm Bồ Đề”**

Hai phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” và “Vãng Sanh Chánh Nhân” trong “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta vãng sanh đều nói mạnh: **“Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”**. Vậy chúng ta muốn hỏi, vì sao người niệm Phật nhiều người vãng sanh lại ít? Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: *“Một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có ba đến năm người”*. Nguyên nhân cuối cùng là do đâu? Rất ít người biết. Họ niệm Phật rất chuyên cần, một ngày niệm mấy vạn danh hiệu Phật, xâu chuỗi không rời tay, vì sao không thể vãng sanh? Họ làm được *“một lòng chuyên niệm”* nhưng chưa *“phát tâm Bồ Đề”*. Một ngày từ sớm đến tối vẫn niệm Phật nhưng vẫn còn cãi nhau với người, vậy thì làm sao được, như vậy thì một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, vì chưa có tâm Bồ Đề. Cho nên bốn mươi tám lời nguyện, mọi người biết được nguyện thứ mười tám là quan trọng, nguyện thứ mười chín cũng không thể xem thường. Nguyện thứ mười chín là *“phát tâm Bồ Đề”*, bạn không phát tâm Bồ Đề thì không được.

Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Chân thật giác ngộ thế gian này khổ, không, vô thường, đây mới được xem là chân thật giác ngộ. Đối với thế gian này quyết định không có tâm tham luyến. Chúng ta sống ở trên thế gian này giống như sống trong một cái nhà trọ, ở đây chỉ một thời gian rất ngắn, cho nên tốt hay không tốt đều được, hà tất phải tính toán, chỉ mấy ngày thì phải đi, có gì đáng để so đo? Cho nên phải xem mọi thứ đều tốt, không có thứ nào không tốt, thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người thiện tốt, người ác cũng không tệ. Giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề. Chúng ta chân thành đối với người, y theo giáo huấn của Phật mà sinh hoạt, y theo giáo huấn của Phật mà làm việc, y theo giáo huấn của Phật mà đối nhân xử thế tiếp vật, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, như vậy thì mới tương ưng. Chiếu theo trên Kinh điển đã nói, căn bản của tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng đối với chính mình chính là lòng tự trọng tự ái, chúng ta gọi là thâm tâm. Chân thật biết được tự trọng, tự ái; đối với người khác chỉ một mảnh từ bi, tức là quan tâm,

thương yêu, giúp đỡ; đối với tất cả chúng sanh nhất định phải có tâm Bồ Đề.
Tâm Bồ Đề là chân tâm, tâm Bồ Đề là tâm Phật.

- **Câu thứ hai, “Thâm tín nhân quả”**

Nhân quả này không phải là nhân quả thông thường. Thông thường chúng ta gọi nhân quả là trồng nhân thiện thì được quả thiện, tạo tác nhân ác thì đương nhiên có ác báo. Đó là nói nhân duyên - quả báo - thiện ác, cái ý này thì nói rất thấp. Trong “*Tam phước*”, ý nghĩa của “*thâm tín nhân quả*” rất sâu. Nhân quả này là chuyên nói niệm Phật: “***Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả***”. Thế nhưng, hai chữ “*niệm Phật*” này người hiểu được không nhiều. Mọi người nghe đến hai chữ “*niệm Phật*” thì đều cho là trong miệng niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ...*”. Đó gọi là niệm sao? Đây không gọi là niệm Phật, mà gọi là hát Phật, bởi vì có miệng mà không có lòng. Bạn xem chữ “*niệm*” của Trung Quốc là một chữ “*kim*” và một chữ “*tâm*”. Trong tâm hiện tại của bạn có Phật thì gọi là niệm Phật, miệng niệm hay không niệm không hề gì, trong lòng thật có Phật, mỗi niệm đều là Phật, Phật ở trong tâm của bạn chưa từng bị gián đoạn bao giờ, con người này chân thật là người niệm Phật. Chúng ta thường nói: “*Buộc chặt niệm ở trong tâm*”, thường hay niệm lấy. Thế gian, người mẹ luôn nhớ con của mình, cái niệm lực này rất mạnh, cho dù con cái bất hiếu, con cái ở phương xa, người làm mẹ vẫn ngày ngày nhớ đến chúng, ngày ngày nghĩ đến chúng. Nếu có thể đem niệm này đổi thành A Di Đà Phật thì họ nhất định sẽ thành Phật. Đạo lý này là sự thật, chúng ta phải nên suy xét nhiều một chút. Trong lòng thật có Phật, chân thật có Phật pháp, chân thật muốn đem pháp môn niệm Phật thù thắng giới thiệu cho tất cả chúng sanh, cùng với mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà đều tương ứng. Cho nên, một người chân thật niệm Phật chính là người Thế giới Tây Phương Cực Lạc rộng độ chúng sanh, là người thừa nguyện tái lai. Đây không phải là giả, mà là thật. Đến thế gian này sống vì tất cả chúng sanh, chết cũng vì tất cả chúng sanh; sinh hoạt vì tất cả chúng sanh, làm việc cũng vì tất cả chúng sanh, không một pháp nào không vì tất cả chúng sanh. Vì chúng sanh là chân thật vì chính mình. Vì chính mình mà lơ là với chúng sanh thì đặc biệt sai lầm, đó chính là tâm phàm phu, tâm luân

hồi, không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là mỗi niệm vì tất cả chúng sanh. Chúng ta phải sâu sắc tin tưởng nhân quả này: **“Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**.

- **Câu thứ ba, “Đọc tụng Đại Thừa”**

Bộ Kinh này của chúng ta là “Kinh Phật Thuyết Đại Thừa”. Chúng ta không cần phải niệm Đại Thừa khác, chỉ cần tụng một bộ Kinh Đại Thừa thì được. Đọc một bộ Kinh Đại Thừa chính là đọc tất cả Kinh Đại Thừa, đó là tổng cương lĩnh của tất cả Kinh Đại Thừa, tinh hoa của tất cả Kinh Đại Thừa. Mỗi ngày đọc chính là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Đọc qua một biến thì cũng giống như nghe Phật giảng qua một lần cho chúng ta. Phật giảng khai thị cho chúng ta, dạy bảo chúng ta; chúng ta đọc một lần, tiếp nhận Phật dạy bảo một lần, cho nên phải niệm mỗi ngày. Tại vì sao phải niệm mỗi ngày? Vì chưa làm được. Không nên đọc Kinh này một cách giải đãi, đọc một cách mệt mỏi, ngày ngày nghe Phật nói những lời này sanh ra xem thường, không có gì là mới lạ. Bạn phải biết, bởi vì bạn không làm đến được, cho nên mỗi ngày phải đọc tụng là để nhắc nhở bạn. Nếu ba ngày không đọc Kinh thì tâm bệnh, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta thấy đều đầy đủ, vậy thì Kinh không đọc làm sao được? Mỗi ngày chí ít phải đọc qua một lần. Sau khi đọc rồi phải ghi nhớ, phải hiểu ý nghĩa của những lời nói trong Kinh. Cho nên, lần này chúng ta ở Cư Sĩ Lâm có thể có được một thời gian dài, tôi đã bỏ hết tất cả những mời thỉnh của các khu vực khác, dành thời gian lưu lại nơi đây để giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, cùng với các vị đồng tu làm một cuộc nghiên cứu tỉ mỉ, nỗ lực tham hiểu, cố gắng học tập.

Đọc tụng Đại Thừa là cần thiết, đọc tụng mà không hiểu được ý thì không được. Không hiểu được ý thì đương nhiên bạn sẽ không biết phải làm như thế nào, cho nên nhất định phải hiểu được ý. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn không hiểu thì làm sao có thể làm đến được? Nhất định phải hiểu được ý của Kinh, rồi sau đó mới có thể y dạy mà làm. Sau khi làm, bạn liền có sở đắc, bạn liền có được công đức lợi ích thù thắng mà trên Kinh Phật nói. Những công đức thù thắng

nào? Thứ nhất, phiền não của bạn không còn, cho dù phiền não không thể hoàn toàn hết, nhưng phiền não cũng ít đi, vọng niệm ít đi, bạn liền trở nên thông minh, có trí tuệ. Đây chính là những thứ mà bạn đạt được, chuyển biến ngay tâm lý. Tâm lý chuyển biến thì dung mạo của bạn thay đổi tốt theo. Mỗi một người đều hy vọng chính mình lớn lên xinh đẹp. Các vị thử so sánh với Bồ Tát Quán Thế Âm xem, so sánh với A Di Đà Phật xem, tướng của A Di Đà Phật là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, một chút kém khuyết đều không có. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, thân thể, dung mạo của chúng ta là tâm tướng sanh. Mỗi ngày bạn nghĩ tham, khi nghĩ tham nhiều rồi thì mặt người sẽ giống như mặt quỷ. Lòng tham sanh nạ quỷ. Ngày ngày tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, bạn từ từ tỉ mỉ mà xem, tướng mạo đó dần lộ ra mặt quỷ. Tâm sân hận quá nặng thì mặt địa ngục hiện ra. Ngu si là mặt súc sanh. Vì sao bạn không tưởng Phật chứ? Ngày ngày nghĩ Phật, khuôn mặt chúng ta liền sẽ biến thành mặt của Phật. Cho nên nếu các vị muốn chính mình lớn lên xinh đẹp, dễ thương, thì mỗi ngày các vị nghĩ tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, tướng A Di Đà Phật; bạn nghĩ tướng ba năm, tướng mạo của bạn liền giống như Phật, như Bồ Tát. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.

Pháp môn niệm Phật của chúng ta nói phương pháp niệm Phật rất tường tận, gọi là *“Thập Lục Quán Kinh”*, quán tướng. Nguyên lý của quán tướng chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tướng cái gì thì biến ra cái đó. Cho nên những người tuổi tác lớn, tại vì sao không nghĩ là trẻ. Thường hay nghĩ trẻ thì họ sẽ không già. Vạn nhất không nên khi tuổi tác lớn thì nghĩ: *“Áy Da! Không được, già rồi”*. Ngày ngày nghĩ già thì năm sau sẽ già hơn năm trước, già đến rất nhanh. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, người thế gian thông thường trước khi họ chưa về hưu thì họ không nghĩ họ già, ngày ngày bận lo làm việc, quên mất đi tuổi già, cho nên họ không dễ gì già, tốc độ của sự lão hóa rất chậm; sau khi vừa thoái hưu, hai năm không gặp mặt mà tướng gần như hai mươi năm rồi không gặp mặt vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Họ không có việc gì làm, mỗi ngày đều nghĩ già, nghĩ bệnh, thế thì nguy to rồi, lại già, lại bệnh. Sau khi thoái hưu rồi thì đến nơi nào để làm việc? Ngày ngày đi bác sĩ khám, ngày ngày khám

bệnh, khổ nói không ra lời! Vì sao họ lại biến thành như vậy? Chính họ không hề biết quan niệm của họ là sai. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ già, nghĩ bệnh, nghĩ chết, bạn nói xem có đáng lo hay không? Đó là sai lầm nghiêm trọng. Người học Phật, người chân thật dụng công, dù tuổi tác lớn cũng không già. Vì sao họ lại không già? Ngày ngày họ tưởng Phật, Phật không già; ngày ngày tưởng Bồ Tát, Bồ Tát không già; ngày ngày nghiên cứu Kinh giáo, pháp hỉ sung mãn. Các vị phải biết, dinh dưỡng tốt nhất cho thân thể con người là hoan hỉ. Người thế gian không phải nói là “*Người gặp việc vui tinh thần phấn khởi*” hay sao? Người gặp được việc vui tinh thần đặc biệt phấn chấn, đặc biệt hoan hỉ, đạo lý chính là như vậy. Nếu bạn chân thật vào được Phật pháp, bạn có thể thể hội được nghĩa thú của Kinh điển thì pháp hỉ sung mãn, một ngày từ sớm đến tối hoan hỉ, số lượng công việc có nhiều hơn cũng không biết mệt, không cần đến bất cứ dinh dưỡng hay thuốc thang gì của thế gian. Lão Pháp sư Hàn Quốc đến đây đã hai ngày. Chúng ta muốn tiếp đãi ông, hỏi ông muốn ăn uống món bổ dưỡng gì thì ông nói ông thích uống nước lạnh. Tâm địa thanh tịnh, từ bi! Đây là mẫu mực bày ra trước mặt cho chúng ta xem. Lão Pháp sư đến đây để hiện thân nói pháp, biểu diễn cho chúng ta xem. Việc này không phải là giả. Phật nói những lý luận phương pháp này, bạn phải thật làm. Thật có loại hiệu quả này. Cho nên đọc Kinh Đại Thừa phải hiểu nghĩa Đại Thừa, tu hạnh Đại Thừa, nhất định phải đem nó biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi thì chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Sau khi chúng ta được thọ dụng chân thật thì lợi ích chúng sanh liền được thuận tiện.

- **Câu sau cùng, “Khuyến tấn hành giả”**

Khuyến là khuyến khích người khác, giúp người khác tiến bộ về mặt đức hạnh, học vấn, năng lực, công việc, thậm chí tiến bộ trên đời sống. Cho nên, Phật pháp là giáo dục toàn diện, giáo học toàn diện, không phải ở một cục diện nào. Trường học thế gian, bạn học một hệ khóa thì ở trong xã hội bạn chỉ biết được cục bộ nên gọi là “*khác nghề như cách núi*”, ở một nghề nghiệp khác thì bạn bế tắc, không thông. Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp là viên dung, một thứ thông thì tất cả đều thông; không chỉ ở trong cửa Phật, tông phái, học

thuật, Kinh luận bạn đều thông suốt, mà tất cả ngành nghề thế gian này bạn cũng đều được thông suốt, không hề có chướng ngại.

Năm xưa, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, không ít người cố ý gây khó khăn, tìm một số việc mà cả đời Phật chưa từng làm qua bao giờ, không có kinh nghiệm đến trác nghiệm Ngài, xem thử Ngài có hiểu hay không. Thế nhưng mọi việc Phật đều hiểu, chúng ta ở trong Kinh luận xem thấy. Thế Tôn xuất thân từ một vương tử. Trước khi xuất gia, Ngài là một vị thái tử, trải qua đời sống của người giàu có. Sau khi xuất gia, tu hành cầu đạo, Ngài chưa từng làm qua công việc cực nhọc. Có người nghe nói Phật là vạn đức vạn năng, mọi thứ đều có thể nên có người liền hỏi Ngài cách thả bò (Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng thả bò) là *“Việc nuôi bò, chăm sóc bò, thả bò như thế nào, chăm sóc nó ra sao?”*. Thích Ca Mâu Ni Phật liền dạy cho họ làm thế nào chăm sóc bò, cách chăn bò ra sao (trong Đại Tạng Kinh còn có “Phóng Ngưu Kinh”), so với người ngày ngày chăn bò, Ngài còn cao minh hơn. Sau đó mọi người mới gật đầu bội phục. Ngài thật có trí tuệ, không hề học mà Ngài cũng đều biết, vậy nếu học thì càng không cần phải nói, *“không gì không biết, không gì không thể”*. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, Phật pháp chân thật thông đạt rồi thì bao gồm tất cả học thuật, tất cả ngành nghề thế xuất thế gian, không có thứ nào mà bạn không thông. Nếu như bạn học Phật rồi, bảo bạn nấu cơm, xào rau mà không biết, thì Phật pháp của bạn không thông. Bạn là người học Phật, làm sao có thể nói không biết nấu cơm, không biết làm thức ăn? Không hề có đạo lý này. Người học Phật không biết may quần áo thì bạn không phải là người học Phật. Người học Phật mọi thứ đều biết. Bạn học biết được rồi, những thứ mà bạn không học bạn cũng biết, vậy mới là người chân thật học Phật. Sau đó thì bạn có thể khuyến tấn hành giả (khuyến tấn hành giả chính là giáo hóa chúng sanh), mới có thể giúp đỡ người khác.

Bạn phải nên biết xã hội quá phức tạp, nơi chốn mà Phật pháp giảng Kinh không hề giống như trường học, không hề giống với các buổi diễn thuyết của các học thuật thông thường trong xã hội. Họ có đối tượng đặc biệt của họ, họ là chuyên nghiệp. Cách diễn giảng của Phật pháp gọi là đại diễn giảng, thính chúng

bao gồm nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, về mặt văn hóa có người có học vị tiến sĩ, có người không biết chữ đến một giảng đường để nghe. Nếu bạn giảng mà mọi người đều gật đầu, vị tiến sĩ gật đầu, người không biết chữ cũng gật đầu thì không phải là một việc dễ dàng, đây là trí tuệ chân thật. Trong quyển Kinh này nói: “*Trụ chân thật huệ, huệ dĩ chân thật chi lợi*”, nếu chính chúng ta không làm đến thì không được. Cho nên, bạn học được những thứ này, bạn hiểu được rồi thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm cho được. Làm được chính là chứng quả. Dem những phương pháp lý luận này áp dụng vào ngay hiện thực, ngay trong hiện thực chứng minh lý luận này là chính xác, phương pháp là chính xác, đây gọi là tác chứng. Đây chính là nói mỗi câu mỗi chữ trong Kinh Phật, chúng ta đều phải đối hiện ngay trong cuộc sống thường ngày, viên mãn làm ra thành tích tốt đẹp nhất, thù thắng nhất. Đại chúng xã hội xem rồi thì họ làm sao không ngưỡng mộ, làm sao mà không phát tâm đến học tập. Chúng ta không đi tìm họ, họ sẽ tìm đến chúng ta, chỗ này gọi là cầu học, cho nên trong nhà Phật không có chiêu sinh, làm gì có chuyện kéo tín đồ? Kéo tín đồ, lời nói này chúng ta nghe qua thật là khó hiểu. “*Chỉ văn lai học, vị văn lai giáo*”, tài liệu chân thật. Chúng ta làm ra một gương tốt cho người khác, họ hiểu rõ rồi sẽ tìm đến cửa, chúng ta làm gì mà phải đi tìm họ chứ? Điểm này rất quan trọng, chỉ cần chúng ta biểu hiện là một tấm gương tốt, để họ tự động đến cầu học, không cần chúng ta đi khuyên họ. Khi họ đã nhập môn rồi thì phải khuyên họ nỗ lực tinh tấn, hy vọng sớm một ngày thành tựu, sớm một ngày tham gia sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của chư Phật Bồ Tát.

Hiện tại chúng ta nói “*hoằng pháp lợi sanh*”, ở trong Phật đường, đạo tràng giảng Kinh trường kỳ thì có thể được, còn ở bên ngoài khi nói ra danh từ này thì chân thật ít người hiểu được, cho nên phải đổi thành tham gia công tác “*giáo học xã hội*” thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta tránh không dùng từ “*giáo dục xã hội*” mà nên dùng từ “*giáo học xã hội*”. Hoằng pháp lợi sanh chính là giáo học xã hội. Chúng ta từ công tác giáo học xã hội, tham gia công tác giáo học xã hội của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, chư Phật Bồ Tát ở trong xã hội rộng lớn, các Ngài thị hiện ở trong các ngành nghề, thị hiện thân phận nam nữ già

trẻ, nên gọi là “*tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo*”. Diễn là biểu diễn, giáo là dạy bảo. Biểu diễn là chính mình làm ra để cho người khác xem; người khác xem rồi thì thỉnh giáo với bạn. Bạn không sợ phiền phức, vì họ mà giảng nói, dạy bảo họ. Sự nghiệp chúng ta làm là như vậy.

Người xuất gia toàn tâm, toàn lực làm việc. Người tại gia thực tế cũng không ngoại lệ, cũng toàn tâm, toàn lực làm việc. Lời nói này nói thế nào vậy? Tác sư, tác phạm. Thí dụ, bạn buôn bán thì thân phận của bạn là Bồ Tát thương nhân, nghề nghiệp mà bạn kinh doanh là mô phạm điển hình cho xã hội. Bạn toàn tâm toàn lực làm tốt sự nghiệp của bạn, thì sự nghiệp này của bạn trên toàn thế giới là đệ nhất trong nghề nghiệp đồng hạng, là mô phạm trong nghề nghiệp đồng hạng. Đây chính là sự nghiệp của Bồ Tát, không cần phải đổi thân phận. Nếu bạn cho rằng phải đổi thành hình tướng của một người xuất gia, cạo đầu, mặc áo dài, đắp y mới chính là học Phật thì bạn hoàn toàn sai lầm, bạn không hiểu được Phật pháp. Loại thân phận nào thì phải giống như người của thân phận đó, loại nghề nghiệp nào thì phải giống như người của nghề nghiệp đó, đây gọi là Bồ Tát đạo, gọi là tu Bồ Tát hạnh.

Thương nhân Bồ Tát là người ngay trong thương nhân thành công viên mãn, là mô phạm trong thương nhân. Thương nhân Bồ Tát khác với thương nhân thành công thông thường ở chỗ nào vậy? Ở lòng từ bi. Người thông thường buôn bán thành công là họ tự lợi, lợi ích chính mình, tuy họ cũng làm một ít công việc từ thiện để hồi báo xã hội, lấy từ xã hội hồi báo lại xã hội, nhưng họ không phải là hồi báo hoàn toàn, vì họ hồi báo xã hội vẫn còn cần danh, cần lợi. Bồ Tát thì không có danh lợi, danh vọng lợi dưỡng đều không đụng đến, hoàn toàn hồi báo cho xã hội, hoàn toàn là vì lợi ích chúng sanh. Hay nói cách khác, Bồ Tát từ bất cứ nghề nghiệp nào, đối với xã hội, đối với đại chúng đều là hoàn toàn phục vụ, không ham cầu danh vọng lợi dưỡng. Thế nhưng các vị phải nên biết, trong phục vụ nhất định nhận được xã hội đại chúng tôn kính, “*thật chí danh quy*”. Danh đó là người khác tôn kính họ, không phải chính họ muốn. Nếu như chính họ lấy đây làm mục đích hay làm mục tiêu thì họ sai rồi, họ vẫn là phàm phu, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chính mình đích thực

phải xa lìa danh vọng lợi dưỡng. Không luận từ một nơi ngành nghề nào, lấy phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng, không có gì không là sự nghiệp của Bồ Tát, không có gì không là đạo Bồ Tát, hạnh Bồ Tát. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên trong giáo học của Đại Thừa, Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Bồ Tát, đều làm Phật, không phải Phật chỉ muốn mình Ngài làm Phật hay một số ít người làm Bồ Tát, mà Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy mới phù hợp với Đại Thừa giáo. Bộ Kinh này của chúng ta là đỉnh cao nhất của Đại Thừa giáo, là pháp môn cứu cánh nhất, viên mãn nhất.

Sau khi Phật nói xong ba điều này thì nói với chúng ta: **“Ba điều này là chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật”**. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta một số vị Phật quá khứ, cũng giới thiệu một số vị Phật hiện tại, còn Phật vị lai là ai? Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh của hiện tại. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên trong Phật pháp vĩnh viễn là bình đẳng, chân thật bình đẳng. Pháp môn tu học của ba đời chư Phật đương nhiên không hoàn toàn giống nhau, như vừa rồi mới nói có người vào từ *“Cửa Giác”*, có người vào từ *“Cửa Chánh”*. Đó là ba pháp căn bản. Từ trong ba điều này lại phân ra thành nhiều nhánh, nhiều rẽ, cho nên pháp môn liền biến thành vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn quy nạp đến sau cùng là ba môn. Không luận tu một pháp môn nào đều là lấy ba điều kiện này làm nền tảng, cũng giống như chúng ta đổ móng để xây lầu cao. Ở Singapore rất nhiều lầu cao, không hề giống nhau. Mỗi một tòa lầu đều có phong cách, có tạo hình của nó, không như nhau, nhưng nền tảng thì như nhau. Ba tịnh nghiệp này là nền tảng. Nền tảng nhất định là như nhau. Nếu làm được rất kiên cố, rất vững chắc thì vật kiến tạo bên trên mới không bị dao động. Cho nên chúng ta phải nên biết, trên *“Quán Kinh”* nói Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng cho tất cả pháp môn tu học chứng quả.

Chúng ta tu hành, thực tế mà nói, nếu so sánh cùng với đại đức xưa thì chúng ta kém thật quá xa. Chúng ta xem qua tu hành của người xuất gia trong *“Cao Tăng Truyện”*, xem cư sĩ tại gia tu hành trong *“Cư Sĩ Truyện”* hay *“Thiện*

Nữ Nhân Truyện”. Người ngày xưa tu hành chỉ cần ba năm hay năm năm, chậm thì mười năm đến hai mươi năm đều có thành tựu không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta sống trong thời đại khoa học, đời sống dư giả, tiến bộ rất nhiều so với người xưa, tại vì sao chúng ta tu hành lại không bằng người xưa? Điều này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh, đáng được chúng ta kiểm thảo. Thực tế mà nói, chúng ta đã xem thường “*Tam Phước*”. Giống như xây phòng ốc, người ta xây thành công, chúng ta xây được phân nửa thì sụp đổ, thì ra do bên dưới không có đồ móng. Cho nên các vị nếu muốn chân thật từ ngay nền móng mà làm, thì từ sáng sớm ngày mai bắt đầu cung kính cha mẹ, cúng dường bao đũa cho cha mẹ, phải bắt đầu từ đây.

Tam phước mà buổi tối nay tôi nói, các vị phải cố gắng ghi nhớ, phải nỗ lực làm cho được. Chỉ một câu “*Vô lượng hạnh nguyện*”, có bốn chữ, nhưng e rằng chí ít phải giảng ba lần (ba lần là ba tuần). Chúng ta từ từ giảng, không phải vội.

⁵Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”.

Phía trên, chúng ta đã giảng đến câu này. Hàm nghĩa trong câu này rất sâu, rất rộng. “*Hạnh*” là hành vi đời sống của Bồ Tát, cũng chính là nói đời sống, công việc của Bồ Tát, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật, thông thường chúng ta gọi là thù đáp qua lại. Phạm phu và Phật Bồ Tát rốt cuộc thì có những khác biệt gì? “*Nguyện*” là mong cầu, là hy vọng. Trong tâm phạm phu mong cầu thứ gì, Bồ Tát mong cầu thứ gì, chúng ta không thể nào không biết.

Đời sống hành trì của chúng ta, trên thực tế mà nói là rất lộn xộn, rối rắm. Chúng ta phải bắt đầu nói từ đâu? Thế Tôn ở ngay trong tất cả Kinh luận, vì chúng ta nói ra rất nhiều qui phạm, cương lĩnh. Chúng ta nắm được những qui

⁵ Bắt đầu đĩa 25

phạm, cương lĩnh này thì liền có cửa để đi vào. Sau khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, trong rất nhiều cương lĩnh, chúng ta chọn ra năm khóa mục. Thứ nhất là “*Tam Phước*”. Lần trước tôi đã nói qua với các vị rồi, Tam Phước thành tựu đức hạnh của chính mình. Con người nhất định không thể rời khỏi xã hội mà đơn độc sinh tồn. Con người là động vật xã hội, hay nói cách khác, con người ở ngay trong đời sống nhất định phải có mối quan hệ với mọi người. Làm thế nào cùng ở chung với mọi người? Vậy thì phải nói đến “*Lục Hòa*”.

LỤC HÒA KÍNH

“**Lục Hòa Kính**” là qui củ mà Thế Tôn định ra cho chúng ta. Chúng ta chung sống với mọi người cần phải tuân thủ nguyên tắc này. Lục là sáu điều. Trong sáu điều này đều có hòa, không những phải hòa mà còn phải kính, gọi là “*lục hòa kính*”. Năm xưa, Pháp sư Minh Sơn đến Singapore, ông đã viết cho chúng ta sáu phép hòa kính. Chúng ta cũng in ra rất nhiều, phổ biến cũng rất rộng. Sáu điều này, chỉ cần là đồng tu học Phật, không luận tại gia hay xuất gia, không luận từ ngành nghề nào cũng đều cần thiết. Mỗi niệm không rời sáu điều này, phải thường ghi nhớ trong tâm, chăm chỉ, nỗ lực y giáo phụng hành.

- **Điều thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải”**

Ngày nay, trong xã hội có nhiều người đem khẩu hiệu “*hòa bình cùng sống, cùng tồn tại phát triển*” gắn ở trên miệng, tuy là phổ biến tuyên truyền khắp nơi nhưng hiệu quả chưa được như ý muốn. Nguyên nhân này là do đâu? Tuy nói cùng tồn tại hòa bình, nhưng dùng phương pháp gì để đạt đến cùng tồn tại hòa bình thì họ không hề nói được. Nếu như nói mà không có lý luận, không có phương pháp, chỉ có câu khẩu hiệu thì đương nhiên là trống không. Phật dạy chúng ta “*kiến hoà đồng giải*”, đó chính là lý. Nền tảng của hòa thuận được xây dựng trên ý niệm này.

“*Kiến*” là tư tưởng, kiến giải. Làm thế nào để có thể đạt đến được “*cùng hiểu*” (tức “*xây dựng cùng hiểu*” theo cách nói hiện nay)? Mọi người chúng ta có kiến giải như nhau, nhận biết như nhau, đó là căn bản cùng sống với nhau

hòa bình. Vậy tiêu chuẩn nào để có kiến giải giống nhau, cách nghĩ giống nhau? Giáp nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác, Ất cũng nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác, rốt cuộc thì ai chính xác? Chúng ta phải theo ai? Dùng lời thành thật mà nói, chúng sanh thời Mạt Pháp ngày nay cũng giống như Kinh Địa Tạng đã nói là “*can cường nan hóa*”, đều cho rằng chính mình đúng, người khác sai. Người người đều nghĩ như vậy, cho nên sanh ra rất nhiều mâu thuẫn, xung đột, làm gì có hòa bình. Chúng ta xem thấy đều là đấu tranh kiên cố. Muốn tiêu trừ những đấu tranh này nhất định phải xây dựng cùng hiểu. Tiêu chuẩn Phật nói cho chúng ta nghe thật hay, chúng ta nghe rồi bội phục, khẳng định, có thể phụng hành.

Phật dùng tiêu chuẩn gì để xây dựng cùng hiểu? Phật nói, mỗi người phải buông bỏ thành kiến của chính mình, đem cách nghĩ, cách thấy của chính mình buông bỏ, vậy chẳng phải là cùng hiểu rồi sao? Việc này cao minh. Phật tuyệt nhiên không hề nói “*tri kiến của các người là sai rồi, tri kiến của ta là chính xác*”. Nếu Phật nói như vậy, chúng ta nghe rồi cũng lắc đầu, “*Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài cũng chưa chắc gì chính xác, làm sao tôi có thể đi theo Ngài được chứ?*”. Phật nói, mọi người chúng ta đều đem cách nghĩ, cách nhìn của chính mình thả đều buông bỏ, như vậy là chính xác, chúng ta có thể tiếp nhận. Chư Phật Như Lai không hề sợ mũi chúng ta kéo đi, mà các Ngài dạy bảo chúng ta người người đỉnh thiên lập địa, cho nên trong Phật pháp gọi Phật là “*Vô Y Đạo Nhân*”.

Phật không dựa vào bất cứ người nào, Phật cũng dạy chúng ta không dựa vào bất cứ người nào. Vừa vào cửa Phật thì nhận lễ “*Tam Quy Y*”. Trong Tam Quy Y, Phật không hề bảo bạn quy y Ngài, mà Ngài dạy bạn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Phật là ý nghĩa của giác, tự tánh giác, bạn quy y tự tánh giác của bạn. Tự tánh giác là Phật bảo. Quy y tự tánh chánh của bạn, tự tánh chánh là Pháp bảo, chánh tri chánh kiến. Quy tự tánh tịnh, tự tánh tâm thanh tịnh là Tăng bảo. Cho nên, quy y gọi là Tam Tự Quy. Thích Ca Mâu Ni Phật không hề nói chúng ta phải quy y Ngài. Sự vĩ đại của Phật chính ngay chỗ này, đáng được người tôn kính, bội phục. Cách nói của Phật là chân lý, thế nhưng phàm phu

chúng ta nghiệp chướng tập khí quá sâu nặng, thực tế là chúng ta không có năng lực hồi đầu. Chúng ta rất muốn từ mê quay lại, nương vào tự tánh giác nhưng không làm được. Người nào có thể làm được? Người có thể làm được thì chúng ta không gọi họ là phàm phu. Trong pháp Đại Thừa, vừa quay đầu lại thì siêu phàm nhập thánh. Trong Kinh nói, Bồ Tát Sơ Trụ chân thật đã quay đầu. Sơ Trụ gọi là phát tâm trụ, chân thật từ mê quay đầu đến giác ngộ. Quay đầu từ chỗ nào? Từ mê quay đầu. Mê rồi thì có sáu cõi, mười pháp giới, cho nên từ mê quay đầu lại chính là từ sáu cõi quay đầu lại, từ mười pháp giới quay đầu lại. Bạn vừa quay đầu thì vào Pháp Giới Nhất Chân. Đó là chư Phật Như Lai kỳ vọng chân thành đối với tất cả chúng sanh, hy vọng chúng ta ngay trong một đời này siêu phàm nhập thánh. Các Ngài chân thật từ bi đến tột đỉnh, quan tâm thương yêu đến tột đỉnh. Các Ngài lấy pháp chân thật chí thiện truyền thụ cho chúng ta, hy vọng chúng ta ngay trong một đời này đạt đến thành tựu chí thiện viên mãn. Đây là tâm của Phật, nguyện của Phật. Chúng ta từ tất cả tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay đầu lại chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến trên “Kinh Pháp Hoa” gọi là “*Phật chi tri kiến*”, tri kiến trên quả địa của Như Lai. Làm sao vừa quay đầu thì liền được tri kiến trên quả địa của Như Lai? Vừa quay đầu thì gọi là tánh; tri kiến trên quả địa của Như Lai là tri kiến của tự tánh. Tri kiến của bản tánh chính là Bồ Tát Mã Minh đã nói trong Khởi Tín Luận: “**Bổn giác vốn có**”, không phải từ bên ngoài đến. Vì sao chúng ta vốn có? Phật tri Phật kiến có thể bị đánh mất, không khởi được tác dụng, nên biến thành tà tri tà kiến. Then chốt chính là ở một niệm mê của bạn. Khi mê thì chánh tri chánh kiến vốn có trong tự tánh sẽ biến thành tà tri tà kiến. Khi bạn vừa quay đầu thì trí tuệ trong tự tánh liền hiện tiền, đây là tự tánh pháp bảo. Mê mất tự tánh thì đức năng vốn có của chúng ta cũng thay đổi, biến thành phiền não, sanh tử, nơi nơi đều bị chướng ngại, nghiệp chướng hiện tiền. Cho nên, chúng ta phải “*quy y Tịnh*”, từ trong tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, hồi phục lại vạn đức vạn năng của tự tánh chúng ta. Tam quy y này thì Phật là thể, pháp là trí tuệ, tăng là tác dụng. Từ chỗ này xây dựng cùng hiểu, xây dựng kiến hòa đồng giải, làm cho chúng sanh chín pháp giới chân thật là tâm phục khẩu phục. Thế nhưng nghiệp chướng của chúng ta thực tế quá nặng, tập khí

quá sâu, chúng ta không chuyển đổi được, hay nói cách khác, chúng ta rất muốn quay đầu nhưng không quay đầu được. Vậy thì chúng ta phải làm sao? Vào lúc này chúng ta phải tạm dùng pháp phương tiện. Các vị phải biết, phương pháp này chỉ dùng tạm, có hữu ích đối với phàm phu sơ học. Chúng ta cần phải tìm hình tướng Tam Bảo để nương tựa, chính là trong thế pháp nói chúng ta phải tìm núi để dựa. “*Phật*” thì chúng ta tìm Phật nào? Có phải là tìm bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật không? Không sai, nhưng thực tế mà nói, đây không phải là kỳ vọng của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật. Bạn thấy trên Kinh tán thán A Di Đà Phật đến tột đỉnh: “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Nếu chúng ta lấy A Di Đà Phật làm thầy, quy y A Di Đà Phật, thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ, khen bạn thật biết nghe lời, thật hiểu chuyện, vì đây là nguyện vọng của Phật Thích Ca Mâu Ni. A Di Đà Phật ở đâu vậy? A Di Đà Phật không nơi nào không có. Vậy tại vì sao chúng ta không nhìn thấy Ngài, không nghe được Ngài, không tiếp xúc được với Ngài? Ngài chân thật không nơi nào không có, chỉ là mắt thịt phàm phu chúng ta không thấy được. Thế nhưng Thế Tôn đã giảng cho chúng ta “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh A Di Đà*”, “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ*”, Kinh chính là Phật, Phật không hề rời khỏi Kinh. Chúng ta y theo phương pháp lý luận của Kinh điển mà làm thì chính là chúng ta quy y A Di Đà Phật, thân cận và học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật không hề có chút kém khuyết, mọi thứ đều viên mãn, là tấm gương tốt nhất cả đời cho chúng ta tu hành làm người. Cho nên, quy y A Di Đà Phật là thực tiễn Phật bảo, cũng thực tiễn Pháp bảo.

Hiện tại Tịnh Tông lưu truyền năm Kinh, một luận. Trong tất cả tông phái, tất cả pháp môn, số lượng Kinh điển của Tịnh Tông là ít nhất, rất thích hợp với thời hiện đại này. Thời đại này mọi người phân công rất là chặt chẽ, công việc rất bận rộn, tranh thủ từng giây, cho nên Kinh luận bộ lớn chúng ta khó mà tiếp nhận, Kinh điển của Tịnh Tông thì dễ dàng hơn nhiều. Nếu như thực tế công việc rất bận, đến mức năm Kinh một luận chúng ta không cách gì thọ trì, thì chúng ta tùy tiện chọn ra một loại trong năm kinh một luận, cả đời phụng hành đều được lợi ích viên mãn, như vậy thì thật thuận tiện.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc tường tận nhất là trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Trong năm Kinh, đơn giản nhất là “*Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương*”, toàn bộ Kinh văn chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với “*Bát Nhã Tâm Kinh*” 260 chữ mà các vị thường đọc, làm gì có chuyện không thể thọ trì. Nhất định chúng ta phải làm được thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói, đó mới là chân thật quy y, chân thật quay đầu.

Chúng ta đọc tụng Kinh văn phải thâm giải nghĩa thú, phải tường tận, thông hiểu càng sâu càng tốt, hiểu cạn không được, phải hiểu sâu, phải không ngừng hiểu sâu vào, từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật đều không thể gián đoạn. Kinh này hiểu được bao sâu? Xin nói với các vị, “*nghĩa sâu không đáy, ý rộng vô biên*”. Nghĩa thú của Kinh Phật gọi là tánh, cho nên sâu rộng của Ngài cũng gọi là tánh. Chúng ta phải từ trên nền tảng này mà xây dựng cùng hiểu, y theo giáo huấn của Phật. Đây chỉ là giai đoạn ban đầu. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là y tự tánh Tam Bảo. Đó là pháp chân thật, không còn là pháp phương tiện. Phật pháp thù thắng dường nào!

Khi “*cùng hiểu*” đã làm được rồi thì cần phải dùng phương pháp gì để đạt đến hòa thuận cùng sống? Trì giới!

- **Điều thứ hai, “Giới hòa đồng tu”**

Chữ “*giới*” này cùng ý nghĩa với “*trì giới*” trong lục độ là như nhau, là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Các vị vừa xem thấy “*giới hòa đồng tu*”, trì giới, liền nghĩ tưởng hạn hẹp ở năm giới, bát quan trai giới, mười giới, cho đến các Bồ Tát tại gia thọ giới Bồ Tát, như vậy là sai. Lục hòa kính cùng trì giới trong lục độ Bồ Tát phải hiểu theo nghĩa rộng, dùng ngôn ngữ ngày nay để nói là giữ phép. Nói giữ phép thì mọi người đều dễ hiểu, ý này thì rộng. Phật trong tất cả Kinh luận giáo huấn chúng ta, chúng ta đều phải tuân thủ. Tuân thủ không chỉ ở giới điều, không chỉ nắm lấy cương lĩnh mà còn phải biết tế hạnh. Lễ tiết nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày đều phải tuân thủ. Nếu như bạn

xem thường, quên mất những lễ tiết vi tế này thì bạn mê hoặc điên đảo, bạn vẫn là bất giác. Không chỉ giáo huấn của Phật, mà pháp căn bản của quốc gia, hiến pháp, pháp tắc và quy luật của địa phương, thậm chí đến phong tục tập quán, đạo đức, quan niệm lý luận (việc này không thành văn tự, pháp không có văn tự), chúng ta thấy đều phải tuân thủ. Cho nên, học Phật, tất cả chư Phật Bồ Tát là người tuân thủ pháp tắc. Người biết pháp tắc qui củ nhất thì đó là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát làm tấm gương cho chúng ta xem.

“*Giới hòa đồng tu*” chính là dạy cho chúng ta phải giữ phép. Người thông thường từ nhỏ đến lớn, khi còn thơ ấu phải tiếp nhận giáo dục của cha mẹ, của thầy giáo, phải được nuôi thành quan niệm giữ phép. Chúng ta học Phật, vừa vào cửa Phật thì phải được bồi dưỡng quan niệm giữ phép. Chỉ cần giữ phép thì nhất định có thể hòa thuận cùng sống với mọi người. Sau đó, áp dụng ngay trong cuộc sống, “*thân hòa đồng trụ*”.

- **Điều thứ ba, “Thân hòa đồng trụ”**

Chúng ta cùng với rất nhiều chúng sanh hiện tiền ở trên địa cầu này phải thương yêu địa cầu này, phải mỗi giờ mỗi phút giữ gìn hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chúng ta hưởng thụ cũng phải để người khác hưởng thụ, đời này ta hưởng thụ còn phải nghĩ đến còn đời sau, phải để đời sau có được sự hưởng thụ tốt. Đây là từ đại hoàn cảnh. Thu nhỏ lại thì quốc gia này của chúng ta cùng hòa thuận với người quốc gia khác. Thu nhỏ nữa thì đoàn thể này cùng hòa thuận đoàn thể khác. Như Cư Sĩ Lâm là một đoàn thể có rất nhiều đồng tu. Các đồng tu chọn ra một lãnh đạo đoàn thể là Mộc trưởng. Mộc trưởng và cán bộ lãnh đạo các bộ phận khác cũng chế định ra pháp qui, chương trình. Chúng ta là một phần tử của xã đoàn, qui củ trong xã đoàn này thấy đều phải biết tuân thủ. Các cư sĩ tại gia khi trở về nhà thì gia đình chính là xã đoàn nhỏ nhất. Người cả nhà phải hòa thuận, đều có thể nghe lời dạy bảo của Phật, tiếp nhận giáo huấn của Phật, y theo lời dạy trong Kinh điển mà làm, cả nhà bạn hòa thuận. Như vậy thì gọi là “*thân đồng trụ*”. Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh sống trong hoàn cảnh này thì làm sao không thương yêu hoàn cảnh này, làm sao có thể tùy tiện

phá hoại hoàn cảnh này? Ý nghĩa trong đây rất sâu rộng, phải tỉ mỉ mà thể hội. Mỗi niệm bảo hộ an toàn cho đoàn thể, mỗi niệm phải nghĩ đến hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả mọi người trong đoàn thể.

- **Điều thứ tư, “Khẩu hòa vô tranh”**

Phật biết được những hiểu lầm kết oán của tất cả chúng sanh phần lớn (tám-chín phần mười) đều do lời nói tạo thành, nên gọi là “*nói nhiều ắt sai*”. Không nên nói quá nhiều lời, nói nhiều sẽ có sai lầm, dễ dàng dẫn đến nghi hoặc, hiểu lầm cho người khác, thế là liền kết oán với người. Sau khi kết oán thì oan oan tương báo không hề ngừng dứt, ngay trong hữu ý hay vô ý tạo thành nhiều chướng nạn trên đạo Bồ Đề. Cho nên, người xưa dạy: “***Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật***”. Ngay khi chúng ta muốn nói chuyện, lời nói vừa đến cửa miệng thì biến thành câu “*A Di Đà Phật*”. Cách này rất tuyệt, “*khẩu hòa vô tranh*”! Người chân thật làm đến được “*khẩu hòa vô tranh*” chính là một ngày từ sớm đến tối, nhìn thấy người thì hoan hỉ, vui vẻ niệm “*A Di Đà Phật*”. Cho dù người ta nói chuyện gì, chúng ta đều nói “*A Di Đà Phật*”, vậy thì tốt, tâm bình khí hòa!

Một câu A Di Đà Phật là chân ngôn, ngoài câu A Di Đà Phật thì toàn là vọng ngữ. Đọc Kinh cũng không thể được, chỉ niệm Phật mới có thể vãng sanh, có thể thành Phật. Đọc Kinh vẫn còn có thể khởi vọng tưởng. Vọng tưởng xen tạp ngay trong Kinh văn thì Kinh đó có đọc cũng không hiệu quả, không có tác dụng. Cho nên, người xưa nói: “*Đọc Kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật*”. Vì sao vậy? Phật hiệu rất đơn giản, vọng tưởng khó mà xen tạp vào. Càng dài thì càng dễ xen tạp. Các vị tướng tượng xem, bạn đọc chú Lăng Nghiêm nhất định có vọng tưởng xen tạp trong đó, vì thời gian quá dài, sức mạnh nhiếp thọ của chúng ta không đủ. Chú vãng sanh tương đối ngắn, tinh thần tập trung từ đầu đến cuối một biến, đại khái không đến nỗi xen tạp. Nếu như bạn đọc một lúc ba mươi biến hay năm mươi biến thì nhất định có vọng niệm xen tạp trong đó. Phật hiệu thì đơn giản.

Ngày trước, tôi truyền dạy cho mọi người niệm một câu Phật hiệu “*Nam mô A Di Đà Phật*” sáu chữ, niệm một hơi mười câu. Trong mười câu Phật hiệu không xen tạp một vọng niệm nào. Một phút thì lực nhiếp thọ của chúng ta có thể làm được, nhưng năm phút thì không thể làm được. Cho nên, mỗi ngày thời khóa này của bạn chính là một phút mười câu Phật hiệu. Mười câu Phật hiệu này tương ứng với nguyên tắc niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí, đó là “***tịnh niệm tương tục***”. Tịnh niệm này không hoài nghi, không xen tạp; tương tục là mười câu Phật hiệu liên tục. Mỗi ngày chúng ta niệm ít nhất chín lần, đương nhiên niệm càng nhiều càng tốt, tạo thành một thói quen. Làm được như vậy thì chân thật là một lòng chuyên niệm, lại có nguyện vọng khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, làm đến được một lòng chuyên niệm thì làm gì không được vãng sanh! Cho nên, bạn đừng xem thường một ngày chín lần niệm, nó chân thật có hiệu quả, đó là thuộc về tịnh niệm liên tục.

Chúng ta nhất định phải làm đến được “*khẩu hòa vô tranh*”. Tất cả pháp thế gian đều là giả, không phải thật, có gì đáng để tranh luận? Người khác tán thán ta là giả, đừng ưa thích; người khác hủy báng ta, nhục mạ ta cũng là giả, hà tất phải sân hận. Vì sao họ mắng người khác bạn không tức giận? Vì họ không phải là mắng bạn. Họ mắng người khác, bạn không tiếp nhận, nhưng khi họ mắng bạn, bạn lại tiếp nhận về thì liền tức giận. Nếu bạn đem chính mình cũng xem thành người khác, “*họ mắng người khác, không liên quan gì với ta*”, vậy thì bạn sẽ không tức giận.

“*Ta*” là giả, danh là giả, tướng cũng là giả. Người ta mắng, người ta làm nhục, thực tế mà nói cùng với cái danh này, cái tướng này gió thổi qua tai, không hề liên quan. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, lại đi học Phật, hiểu được một chút đạo lý thì khi họ mắng ta, ta niệm “*A Di Đà Phật*”, cảm ơn họ đã tiêu tai giải nạn cho ta. Họ là đại thiện tri thức, đại ân nhân của chúng ta. Mỗi câu của họ đều tiêu tai giải nạn thay ta, nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu hết. Đây là thật, không phải là giả. Cho nên, bạn có thể hoan hỉ tiếp nhận, như như bất động là tiêu nghiệp chướng, còn nếu như bạn thấy đều tiếp nhận hết rồi khởi tâm sân hận, vậy thì bạn tạo nghiệp chướng. Một

cái là tiêu nghiệp chướng, một cái là tạo nghiệp chướng, chỉ ở ngay trong một niệm. Khi chuyển đổi lại thì không những không tạo nghiệp chướng, mà trái lại còn tiêu nghiệp chướng. Phật thật có trí tuệ, Ngài dạy chúng ta tuyệt chiêu này. Cho nên, đối với tất cả oan gia trái chủ, mỗi ngày chúng ta đem công đức tu tích được hồi hướng cho họ để báo đại ân của họ. Những oan gia trái chủ này ngày ngày giúp ta tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng vô lượng vô biên của ta đã tích lũy từ vô thủy kiếp, nay được những oan gia trái chủ này ngày ngày tiêu nghiệp thay ta. Các vị phải biết, người mà mỗi ngày tán thán bạn, tặng bốc bạn không thể tiêu được nghiệp cho bạn. Tán thán bạn nhiều thì bạn cống cao ngã mạn, lại sanh ra nghiệp chướng. “*Khẩu hòa vô tranh*”, chúng ta phải biết nên làm như thế nào.

- **Điều thứ năm, “Ý hòa đồng duyệt”**

Bạn chân thật tu học tương ưng, như pháp thì bạn nhất định được pháp hỉ sung mãn, đời sống của bạn chân thật được an vui, chân thật “*lià khổ được vui*”. Các vị phải ghi nhớ, sự an vui này không phải nói bạn được tiền của, cũng không phải nói bạn được công danh phú quý, mà sự an vui có được này cùng với công danh phú quý, tiền của không có liên quan. Nếu bạn không tin tưởng, bạn có thể đi hỏi thử những người có địa vị rất cao, những người có nhiều tiền của, xem họ có an vui không? Họ không vui, họ không dám đi trên phố một mình vì sợ người ta ám sát. Ngày ngày đề cao cảnh giác, sống trong sự lo sợ thì làm gì vui chứ? Ra cửa phải có vệ sĩ bảo vệ, bạn nói xem có đáng thương hay không? Họ làm gì được như người nghèo không có thứ gì, muốn đi đâu thì đi, rất tự tại, ai cũng không sợ, với ai cũng đều hoan hỉ. Cho nên, an vui không có quan hệ gì với những thứ này. Sự an vui chân thật là pháp lạc. Thông hiểu đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó mới là thật an vui. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều có thể tương ưng với đạo lý, tương ưng với chân tướng sự thật, vậy làm sao mà không an vui?

Ý hòa đồng duyệt, mỗi người chúng ta đều y theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh Vô Lượng Thọ để tu học, đều học tập Phật A Di Đà thì thật

an vui. Thế xuất thế gian không có bất cứ thứ an vui nào có thể so sánh được với an vui của người niệm Phật. Tu học bất cứ pháp môn nào cũng không thể sánh được với sự an vui của pháp môn niệm Phật. Nếu bạn nói: “*Tôi niệm Phật được nhiều năm đến nay, niệm rất khổ sở, không có một chút an vui nào*”, đó là do nguyên nhân gì? Vì bạn vẫn chưa vào được cửa, bạn niệm không được tương ứng; ngày ngày đọc Kinh nhưng đạo lý trong Kinh nói bạn không hiểu, không rõ ràng, không tường tận, không thể đem những đạo lý này dùng ngay trong cuộc sống của chính mình. Có học mà không thể dùng thì cái khổ của bạn không thể lìa khỏi. Nếu như bạn có thể đem những gì đã học đều áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí đều có thể tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận của Kinh điển, thì làm gì có chuyện không an vui? Tây Phương gọi là Thế giới Cực Lạc, tuy hiện tại chúng ta chưa đến, nhưng không khí của Thế giới Cực Lạc, sự an vui của Thế giới Cực Lạc chúng ta có rồi, hiện tại liền có thể có được. Hiện tại có thể có được thì gọi là hoa báo, chứng thật quả báo thù thắng.

- **Điều sau cùng, “Lợi hòa đồng huân”**

Điều này rất quan trọng. Phật nói pháp, điều quan trọng nhất là điều thứ nhất và điều sau cùng.

Lợi là gì? Lợi là phước báo cá nhân của chúng ta. “*Lợi hòa đồng huân*” chính là có phước cùng hưởng. Ta có phước báo thì phải cùng hưởng với tất cả mọi người, họ có phước báo thì ta không cần hưởng của họ. Ta có phước báo thì cho người ta hưởng, người khác có phước báo thì ta không nên hưởng của họ, phải nhận biết việc này. Chúng ta chỉ có bỏ ra, không hề cầu lấy thì tâm của chúng ta mới thanh tịnh, mới tương ứng. Ta có phước báo thì cung cấp cho người cùng hưởng, người khác có phước báo thì ta cũng hưởng, như vậy liền biến thành “*có báo có thưởng*”. Có báo có thưởng là có qua có lại, đó là làm ăn buôn bán, vậy là chưa giác ngộ. Người chân thật giác ngộ chỉ có phụng hiến, không có cầu lấy, như vậy thì tâm của bạn rất thanh tịnh, tự tại. Thực tế xin nói với các vị, chân thật có thể làm được như vậy, phước báo của bạn càng ngày

càng nhiều. Vì sao vậy? Đức năng vốn đủ trong tự tánh hiện tiền, chướng ngại trong tự tánh được thanh trừ. Ta có một ý niệm muốn hưởng phước của người khác, đó là chướng ngại, là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn thì phước đức của tánh hiện tiền. Chúng ta xem Thế giới Tây Phương Cực Lạc trong Kinh điển nói, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, loại thù thắng trang nghiêm đó không những nhân gian không có, mà Đại Phạm Thiên cũng không có. Các vị nên biết, phước báo này của họ không phải do tu được, mà từ trong tự tánh biến hiện ra, trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Chỉ cần chúng ta nỗ lực làm “*lợi hòa đồng tu*” thì tánh đức liền có thể hiện tiền. Giả như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn chưa đoạn, bạn tu bố thí, tu cúng dường thì có được phước không? Có thể được. Bạn có được là do tu đức cả đời này của bạn, đó không phải là phước đức trong tự tánh vốn có. Phước đức của bạn đã tu có thể báo được hết, cũng chính là có thể dùng hết. Nếu không tiếp tục tu, phước báo dùng hết rồi thì không còn nữa. Việc này chúng ta rất dễ dàng nhìn thấy được rất nhiều trong xã hội. Họ có phước báo do đời trước tu được, cả đời này họ không có tu, phước báo hưởng hết rồi thì không còn.

6Tài bố thí

Trong Kinh luận Phật nói với chúng ta, phước báo của người thế gian, tiền của là do tu tài bố thí mà được. Bạn bố thí càng nhiều thì tiền của mà bạn có được sẽ càng nhiều. Ngày nay, chúng ta xem thấy trên thế giới có rất nhiều thương nghiệp qui mô, xí nghiệp to lớn, họ có nhiều tiền của, tiền của này từ đâu mà họ có vậy? Do đời trước họ tu được. Họ có rất nhiều là do rất nhiều đời tu tích, đời này do duyên chín muồi nên họ được phát tài nhiều, được quả báo thù thắng như vậy. Thế nhưng hưởng phước là một việc rất phiền não, vừa hưởng phước thì họ liền hồ đồ, liền bị phước báo mê hoặc. Sau khi mê rồi thì họ không chịu tiếp tục tu phước nữa, hơn nữa, không có trí tuệ thì cho dù có tu phước, có làm một chút việc tốt, làm một số việc từ thiện phúc lợi xã hội, nhưng

⁶ Bắt đầu đĩa 26

phước báo có được rất nhỏ. Họ không hiểu được làm thế nào để tu tích phước báo lớn thù thắng.

Thông minh trí tuệ là quả báo của tu pháp bố thí mà có được. Thế gian có người thông minh trí tuệ nhất đẳng, siêu vượt người bình thường, đó là do trong đời quá khứ, người này đã tu pháp bố thí. Người khỏe mạnh sống lâu là do trong đời quá khứ họ đã tu tích vô úy bố thí. Do đây có thể biết, đạo lý của nhân duyên quả báo cùng với chân tướng sự thật là chân thật bất hư; tu nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó.

Xã hội ngày nay, nhất là vào năm 1998, nếu các vị bình lặng quan sát thì sẽ thấy xã hội tràn đầy nguy cơ, cả thế giới không tìm ra được một nơi an toàn. Thành thật mà nói, bất kể là địa vị, tiền của hay quyền thuộc của bạn, liệu bạn có thể giữ được hay không? Ai cũng không dám chắc. Người có đầu óc sáng suốt sẽ hiểu rõ, qua được một ngày thì tính một ngày, không ai biết chắc được ngày mai sẽ như thế nào. Nhất là hiện tại nói đến kinh tế bấp bênh. Kinh tế bấp bênh là gì? Chính là “*mộng huyễn bào ảnh*” mà trên “Kinh Kim Cang” nói. Họ chưa đọc “Kinh Kim Cang” nhưng cũng biết “*bào ảnh*”, biết được thứ này không tồn tại. Cho nên, chúng ta nhất định phải cảnh giác cao độ. Làm thế nào có thể giữ gìn? Cần phải tu bố thí. Nếu bố thí mà không chấp tướng thì công đức không thể suy lường. Nếu chấp tướng bố thí thì chỉ là phước báo có hạn lượng, còn nếu không chấp tướng bố thí thì phước đức liền biến thành công đức. Trên Kinh luận Phật thường nói như vậy, chúng ta ngay trong giảng giải cũng thường hay nghe nói đến. Chúng ta có giác ngộ hay chưa? Chân thật giác ngộ thì phải mau làm, không làm thì e rằng tương lai ngay đến cơ hội tu phước cũng không có. Điểm này chúng ta phải tường tận, phải thông hiểu. Bạn xem, giá trị tiền tệ hiện tại của rất nhiều quốc gia trong khu vực Đông Nam Á đang mất giá, cho nên hành thiện bố thí phải mau làm. Ngày nay bạn tu công đức một trăm vạn, qua vài ngày thì biến thành năm mươi vạn, mất đi phân nửa, phước báo của bạn liền rơi xuống thấp. Cho nên, người biết nắm lấy cơ hội phải mau làm, vậy mới là người thông minh, là người chân thật có trí tuệ. Tiền tài không nên để ở bên mình, không nên để trong nhà; để ở ngân hàng hay ở quầy bảo hiểm

cũng đều không đáng tin. Chỉ có đem nó bố thí, để tất cả chúng sanh cùng hưởng thì phước báo đó là chân thật, vĩnh viễn không hư. Tại vì sao không đem những thứ bọt nước bấp bênh này biến thành kim cang, vĩnh viễn bất hoại? Các đồng tu ngồi đây, có mấy người giác ngộ, chân thật chịu làm, chân thật chịu phát tâm? Tôi nói lời thật, tôi không cần các vị bố thí cho tôi, một xu tiền tôi cũng không dùng đến, quyết không lừa gạt các vị.

Pháp bố thí

Nếu như muốn có trí tuệ, muốn được thông minh thì nhất định phải tu pháp bố thí. Hiện tại nơi đây chúng ta tu pháp bố thí ngày càng thuận tiện. Hiện tại Cư Sĩ Lâm giảng Kinh một tuần lễ bảy ngày, suốt từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn. Bạn có thể giới thiệu bạn bè thân thích đến nghe Kinh, đó là pháp bố thí. Mỗi lần chúng ta giảng Kinh ở đây đều có thu âm, ghi hình, làm thành đĩa. Bạn đem tặng cho bạn bè thân thích những đĩa này cũng là thuộc về pháp bố thí, huống hồ bên ngoài giảng đường còn có Kinh sách kết duyên rất nhiều. Mỗi ngày bạn đến, nếu thấy những gì mình đã có rồi, không muốn xem nữa, thì thử nghĩ xem còn có những người quen biết nào chưa tiếp xúc được Phật pháp, bạn có thể gửi tặng cho họ. Việc khuyến bảo mọi người có cơ duyên tiếp xúc Phật pháp, đọc được Kinh Phật, nghe được Phật pháp, đó đều là thuộc về pháp bố thí. Quả báo của pháp bố thí là khai trí tuệ.

Vô úy bố thí

Trong vô úy bố thí, điều thứ nhất là ăn chay, không sát hại và không kết oán thù với tất cả chúng sanh. Sau đó lại có thể hộ sanh, bảo hộ chúng sanh, bảo hộ xã hội an định, bảo hộ an toàn sinh mạng cho tất cả chúng sanh. Đây là thuộc về bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy bao gồm không sát sanh, không trộm cắp. Trong ngữ nghiệp bao gồm không nói hai chiều. Nói hai chiều là nói khiêu khích phải quấy, khuấy động đôi bên. Tội lỗi này rất nặng, vì làm tổn hại sự an toàn, an định của xã hội. Đây là tạo tội nghiệp, nghiệp nhân này phải nhận lấy rất nhiều khổ báo.

Chúng ta phải ghi nhớ và phải hiểu rõ ràng, tường tận ý nghĩa của sáu điều hòa kính này. Phải hiểu lý luận, biết phương pháp làm thế nào đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong nhà của bạn, mọi người đều tu sáu phép hòa kính, mỗi người đều y theo lời giáo huấn của Phật mà làm thì gia đình của bạn được gọi là tăng đoàn. Các vị phải nhớ, tăng đoàn không phải chỉ đoàn thể của người xuất gia, mà chỉ đoàn thể từ bốn người trở lên cùng ở chung với nhau, y theo sáu điều mà tu hành. Tăng có nghĩa là thanh tịnh, hòa thuận. Một đoàn thể nhỏ này, đôi bên thân tâm thanh tịnh, hòa thuận cùng chung sống, không phân tại gia hay xuất gia, không phân nam nữ già trẻ, cũng không phân bất cứ nghề nghiệp nào, bốn người cùng ở với nhau, y theo phương pháp này mà tu thì gọi là tăng đoàn. Tăng đoàn xuất hiện nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Vì sao vậy? Vì quá hi hữu, đáng được người tôn kính.

Bạn xem, chúng ta đọc lời phát nguyện Tam quy y là “*Quy y Tăng chúng trung tôn*”. “*Chúng*” chính là đoàn thể. Đoàn thể đáng được người tôn kính thì đoàn thể này chính là Tăng đoàn, là đoàn thể tu sáu phép hòa kính rất đáng được người tôn kính. Đó là Thế Tôn dạy chúng ta cùng sống chung với mọi người phải nên có tâm trạng như thế nào, phải hành trì như thế nào, đều là dạy chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật mà chưa nói đến Phật pháp. Nói cách khác, trước khi chưa học Phật thì phải học làm người cho tốt. “*Tam phước, Lục hòa*” đều là nền tảng căn bản để làm người. Từ nền tảng này nâng lên cao, đó là học Phật.

Học Phật bắt đầu học từ đâu? Phật đem tất cả cương lĩnh của Phật pháp dạy bảo chúng ta, tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm quy nạp lại không ngoài Tam học giới-định-huệ, chính là giới học, định học, huệ học. Hay nói cách khác, việc này giống như bạn đến cửa Phật để cầu học, Phật liền đem tất cả khóa trình giáo học của Ngài bày ra cho bạn xem, ngày nay chúng ta gọi là Tam Tạng Kinh điển, Kinh-Luật-Luận Tam Tạng. Kinh là nói “*định học*”, luật là nói “*giới học*”, luận là nói “*huệ học*”, giới-định-huệ tam học. Mỗi lần Phật nói pháp, không luận nói cạn hay sâu, dài hay ngắn, quyết định không rời khỏi ba nguyên tắc này. Rời ba nguyên tắc này thì không phải

Phật pháp. Người đời sau biên tập Đại Tạng Kinh, nếu đem những Kinh điển này phân thành ba loại này thì khó. Phải phân ra như thế nào đây? Trong mỗi Kinh đều đầy đủ tam học, vậy phải phân làm sao? Người xưa chỉ xem trong từng bộ Kinh, bộ phận nào trong tam học này được nói nhiều, nói được sâu, theo phương pháp này để phân. Thí dụ Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta thấy đều có đủ giới-định-huệ tam học, từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy chính là giới luật, giới học; thế nhưng tỉ mỉ mà xem thì bộ Kinh này nói về định tương đối sâu, số lượng chiếm nhiều nên đem phân vào trong Tạng Kinh; còn nếu như bộ Kinh này phần lớn Phật nói nhiều về giới luật, còn về định và huệ tương đối ít một chút, vậy thì đem xếp vào trong Tạng Luật. Việc này chúng ta cần phải thấu hiểu.

Bất cứ bộ Kinh nào cũng đều đầy đủ tam học, cho nên tam học là tổng cương lĩnh tu học của chúng ta. Hay nói cách khác, trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm nhất định phải tương ứng với tam học. Khởi tâm động niệm của chúng ta tương ứng với trí tuệ, tương ứng với định học; lời nói, việc làm của chúng ta tương ứng với giới học, vậy thì bạn chân thật học Phật. Phật Bồ Tát mỗi niệm đều tương ứng tam học, hạnh đều viên mãn tam học. Đó là tổng cương lĩnh, chúng ta không thể không nắm lấy. Đem cương lĩnh này áp dụng trong đời sống tu học của chúng ta, đây chính là lục độ của Bồ Tát. Sáu nguyên tắc của đời sống Bồ Tát, chúng ta cần phải tuân thủ.

LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- Thứ nhất là “Bồ thí”

Ý nghĩa của bồ thí rất rộng. Bồ thí là xả, là dạy chúng ta buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Chúng ta có phiền não thì phải đem phiền não buông bỏ, chúng ta có ngu si thì phải đem ngu si buông bỏ, có ác nghiệp thì phải đem ác nghiệp buông bỏ, có sanh tử thì phải đem sanh tử buông bỏ, thấy đều bồ thí hết. Phạm phu nói mọi thứ đều có thể buông bỏ, nhưng thân thể không thể buông, như vậy thì vẫn

là phiền não. Thân thể không thể buông, thân thể có đặc thọ. Cái thân này là thân nghiệp báo, cho nên phải đem thân thể buông bỏ. Sau khi buông bỏ thân thể thì thân này liền biến thành thân tự tại, vậy thì an vui. Đem thân nghiệp báo của bạn buông bỏ, lác mình một cái liền biến thành thân tự tại. Tương lai, ở trong “Hoa Nghiêm”, chúng ta sẽ nói đến mười loại thân. Mười loại thân này Phật có, chúng ta cũng có, bởi vì chúng ta không buông bỏ được cái thân nghiệp báo này, cho nên trí thân, pháp thân, Bồ Đề thân, ý sanh thân của chúng ta thấy đều không thể xuất hiện. Bạn nói xem, có đáng tiếc hay không? Quả nhiên nếu có thể đem thân nghiệp báo này xả đi thì mười cái thân trên quả địa Như Lai của chúng ta cũng thấp thoáng mờ ảo xuất hiện. Đó mới là hạnh phúc chân thật mỹ mãn.

Tất cả pháp thể xuất thế gian chúng ta đều không chấp trước, bạn liền buông bỏ. Chúng ta có thể thọ dụng, nhưng không thể chấp trước, nhất quyết không nên chiếm làm của riêng. Nếu chiếm làm của riêng thì hỏng, chiếm làm của riêng liền biến thành nghiệp chướng, là đang tạo nghiệp; nghiệp quyết định sẽ chướng đạo, chướng tánh. Người thông minh thì biết thân này không phải là chính mình, hưởng hồ là vật ở ngoài thân. Bồ Tát trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: *“Ta nói ta, ta không chấp trước ta, ta cũng không chấp trước cái của ta”*, vậy thì đúng. Nói *“Ta”* là để biểu đạt ý kiến, một loại phương tiện câu thông với chúng sanh, là phương tiện khéo léo, là ngôn ngữ câu thông. Mi mắt có thể truyền đạt ý, đó đều thuộc về câu thông. Cho nên bạn có thể dùng nhưng không thể chấp trước, vừa chấp trước liền tạo nghiệp. Không chấp trước, không phân biệt thì là công đức. Phương tiện thiện xảo, xảo là rất tự tại, thiện là không dính mắc, biết được tất cả pháp như *“mộng huyễn bào ảnh”*, biết được tất cả pháp không sở hữu, tất cả pháp không thể có được. Trên Kinh Đại Bát Nhã nói *“bất khả đắc, vô sở hữu”*. Sáu chữ này đã được nói mấy trăm lần, làm cho người đọc có ấn tượng rất sâu, đó đều là Thế Tôn dùng phương tiện khéo léo để nói pháp. Cho nên, chúng ta phải hiểu được chân đế của bố thí, phải nên biết làm thế nào học tập việc bố thí ngay trong cuộc sống thường ngày.

- **Thứ hai là “Trì giới”**

Trì giới là giữ phép, giữ qui củ. Nếu không tuân thủ pháp độ, không tuân thủ qui củ thì không chỉ Phật pháp mà thế gian pháp, bạn muốn thành công cũng khó, chân thật gọi là “*bất y qui củ bất thành phương viên*”. Chúng ta muốn vẽ một vòng tròn thì phải dùng compa, muốn vẽ một hình vuông thì phải dùng thước cuộn, y qui củ mới có thể vẽ thành vòng tròn, không bị sai. Việc nhỏ của thế gian cũng đều phải tuân thủ theo qui củ thì bạn mới có thành tựu, hướng hồ đại pháp xuất thế gian. Do đây có thể biết, người hiện tại học Phật, xuất gia, tại gia tứ chúng đồng tu rất nỗ lực, rất phấn đấu, chuyên cần học Phật pháp, dững mãnh tinh tấn, ngủ nghỉ đều không đủ, phấn đấu như vậy nhưng tại sao không nhận được hiệu quả? Do không đúng pháp. Không đúng pháp chính là không hiểu được qui củ, cho nên tuy phấn đấu mà vẫn không nhận được hiệu quả, không nắm được trọng điểm. Đây là nhân tố rất quan trọng. Nếu chúng ta không tiêu trừ nhân tố này, vẫn cứ tiếp tục như vậy thì mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, thậm chí đến cả đời vẫn không có thành tựu, như vậy thì thật đáng tiếc! Kỳ thật, lý luận và phương pháp đều ở ngay trong đó, tuy chúng ta mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu, thậm chí giảng giải nhưng chưa thể hội, chưa khế nhập. Chẳng hạn như “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ Chi đức*”, chúng ta đã làm hay chưa? “*Cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”, chúng ta có cụ túc hay không? Không cần phải nói làm đầy đủ, mà có thể làm được một phần hay hai phần thì có lợi ích rồi. Nếu như nói không có chút hạnh nguyện nào thì Phật pháp của bạn không có gốc, không có nền tảng. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, tam phước, lục hòa là căn bản. Chúng ta không tu học từ căn bản, cho nên tam học, lục độ Bồ Tát vạn hạnh thấy đều trống không, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tâm luân hồi, mỗi ngày tạo tác vẫn là nghiệp luân hồi, như vậy thì chúng ta làm sao có thể siêu thoát luân hồi? Không những bạn không thể siêu thoát luân hồi mà ngay đến cầu vãng sanh cũng có chướng ngại, cũng đều không đạt được. Như Lão cư sĩ Lý Bình Nam cuối đời đã nói: “*Trong một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có ba đến năm người mà thôi*”. Pháp môn này người xưa nói “*vạn người tu vạn người đi*”, nhưng vì sao một vạn người chỉ có ba đến năm người vãng sanh? Vì tu không đúng pháp, không giữ qui củ, tùy tiện, vậy thì không cách nào. Tùy tiện chính là thả theo phiền não tập khí của chính mình,

tùy theo phiền não tập khí của chính mình mà lưu chuyển, nên việc tu học của chúng ta rất khó thành tựu.

- **Thứ ba là “Nhẫn nhục”**

Nhẫn nhục là nhẫn nại. Chúng ta phải có tâm nhẫn nại rất lớn. Pháp thế gian, việc càng lớn thì mức độ khó càng lớn, nếu không có tâm nhẫn nại to lớn thì sự việc sẽ không làm được viên mãn. Phật pháp đại sự xuất thế gian, đại nghiệp phổ độ chúng sanh, cho nên phải có tâm nhẫn nại như thế nào mới có thể làm thành công? Nhẫn nại không gì bằng, tâm nhẫn nại vĩnh hằng. Cho nên, nếu người học Phật không có tâm nhẫn nại thì quyết định không có thành tựu. Trên Kinh Phật đem những sự tướng của con người chúng ta quy nạp thành ba loại lớn để tiện lợi cho giáo học.

Việc thứ nhất là có thể nhẫn người làm hại mình. Thế xuất thế pháp xưa nay trong và ngoài nước, gần như đều có một định luật gọi là “*việc tốt nhiều dày vò*”, không có việc tốt nào mà thuận buồm xuôi gió. Việc tốt càng lớn thì ma chướng càng nhiều. Nếu như bạn không thể nhẫn nại, không bị dày vò thì bạn thoái tâm, vậy thì bạn làm sao có thể thành công? Cho nên bạn phải có tâm nhẫn nại cực lớn. Việc quan trọng nhất là phải khắc phục phiền não, tập khí từ vô thủy kiếp đến nay của chính mình. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bất cứ sự hãm hại, đố kỵ, hủy báng, nhục mạ, làm hại của người, chúng ta đều phải nhẫn chịu, phải thấy như không có việc gì, phải tâm bình khí hòa tiếp nhận những chướng nạn này.

Việc thứ hai là nhẫn chịu tai hại tự nhiên. Thí dụ như lạnh nhiều hay nóng nhiều, đó là sự thay đổi khí hậu, bạn phải nhẫn nại. Trời quá nóng bức hay quá lạnh, không thể chịu nổi, chúng ta giải đãi một chút, thời khóa tạm ngưng, không thể hành trì, vậy thì không được! Phải nhẫn chịu tất cả những tai hại của tự nhiên; nhất định không thể cải biến, không thể giảm ít thời khóa tu học của chính mình; nhất định phải dũng mãnh tinh tấn.

Trong Văn Sao của Đại Sư Ân Quang có một đoạn văn tự, một bức thư viết rất dài gửi cho cư sĩ Vệ Miên Châu. Vị cư sĩ này cũng học dưới hội của Lão Pháp sư, tiếp nhận truyền thụ tam quy y. Ông ấy gặp phải tai nạn, nhà bên cạnh phát hỏa làm cho phòng ốc của nhà ông cháy rụi, tài sản trở thành một đồng tro. Vì việc này mà người vợ của ông qua đời. Nhà tan, người mất nên ông một ngày từ sớm đến tối như ngây như dại, suốt ngày ngu ngu khờ khờ. Có đồng tu đem việc này nói với Đại Sư Ân Quang. Đại Sư Ân Quang đã viết một bức thư rất dài để khai thị, chỉ bảo cho ông. Nếu như người chân thật học Phật gặp tai nạn này phải nên nghĩ thông, tất cả là huyễn hóa, vô thường. Ngày trước có nhà, có tích lũy còn bận tâm, hiện tại bị một đám lửa làm cháy sạch, không phải càng tốt hay sao? Không còn bất cứ thứ gì thì một lòng niệm Phật, quyết định vãng sanh. Ý niệm vừa chuyển thì đám lửa này là tăng thượng duyên tốt. Có mấy ai ở trong tai nạn có thể chuyển tâm được? Việc này nhất định phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, trí tuệ cao độ. Trong tai nạn lớn là nghịch tăng thượng duyên, không những đối với đạo nghiệp của chính mình không có chút chướng ngại nào, mà trái lại còn xúc tiến, nâng cao, vậy thì chuẩn xác.

Việc thứ ba là cách tu.

Tu hành thì phải cần thời gian rất dài. Bất cứ pháp môn nào đều có độ sâu, độ rộng của nó, cho nên không phải dùng thời gian ngắn mà có thể tu tập thành tựu, mà phải cần thời gian dài. Ngoài ra còn phải thân cận thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức là việc không dễ dàng, thời xưa gọi là “*hành cước*”, người hiện tại gọi là “*bái sơn*”. Bái sơn hiện nay là tham quan du lịch, hoàn toàn sai đi ý nghĩa. Thời trước bái sơn là tham phỏng thiện tri thức, là đi cầu học, thỉnh giáo, hoàn toàn khác với hiện nay. Thời xưa ở Trung Quốc, có một vị tham học nổi tiếng nhất, làm tấm gương cho người đời sau, đó là Hòa thượng Triệu Châu. Tuy Hòa thượng đã 80 tuổi, nhưng vẫn hành cước, vẫn đến khắp nơi tham phỏng. Vì sao Hòa thượng không ngồi lại, nghỉ ngơi cho khỏe? Bởi vì chính mình vẫn còn nghi hoặc, vẫn chưa thể đoạn nghi sanh tín nên cần phải thân cận thiện tri thức, đem những nghi hoặc khai mở ra. Khi tín tâm thanh tịnh kiên cố sanh khởi ra, thì bạn có thể ngồi lại, cố gắng mà tu học. Bạn còn có nghi vấn là bạn còn

có chương ngại. Mục đích tham học là đoạn nghi sanh tín. Tham học là một việc làm rất khổ cực, vì bạn phải lắng nghe xem ở nơi nào có thiện tri thức thì đến nơi đó để thỉnh giáo. Đó là sự gian khổ của tu học.

Lại nói, đoạn phiền não, đoạn tập khí, khó xả mà có thể xả, khó làm mà có thể làm đều dựa vào nhẫn nhục. Nếu bạn không nhẫn nhục thì bạn sẽ làm không được, cho nên nhẫn nhục Ba La Mật trong Lục độ là điều vô cùng quan trọng. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong hội “Kinh Kim Cang” nói Bồ Tát lục độ, nhưng đặc biệt nói nhiều về bố thí và nhẫn nhục. Trong lục độ, hai điều này có phân lượng đặc biệt lớn, quan trọng nhất. Bố thí là dạy bạn buông xả, khó xả nhưng cũng có thể xả. Nhẫn nhục là then chốt thành tựu của chính bạn. Bạn có thể nhẫn, sau đó mới có thể tinh tấn, mới có thiền định, mới có Bát Nhã. Nếu như không thể nhẫn thì những điều phía sau thấy đều không có, bố thí, trì giới bạn tu phía trước là phước báo hữu lậu trong sáu cõi, bạn tu được là phước đức không phải công đức, nhưng nếu như có nhẫn nhục thì phước đức liền biến thành công đức. Cho nên, sau khi nhẫn nhục mới có tinh tấn.

- **Thứ tư là “Tinh tấn”**

Tinh là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái. Nếu bạn tinh tấn thì đạo nghiệp của bạn làm sao mà không thành tựu? Đạo nghiệp thành tựu thì tất cả đều thành tựu, sự nghiệp trên thế gian của bạn cũng thành tựu viên mãn.

Bồ Tát có kinh doanh sự nghiệp thế gian hay không? Có kinh doanh. Sự nghiệp kinh doanh của họ ở thế gian thấy đều là đạo nghiệp, thành tựu Bồ Đề Niết Bàn của chính mình, thành tựu chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, ta và người đều được lợi ích. Bồ Tát thị hiện tại gia, thân phận nam nữ già trẻ, làm việc các ngành nghề, bạn phải biết đó đều là đạo nghiệp. Ý niệm đó vừa chuyển thì siêu phàm nhập thánh. Phạm phu mỗi ngày mặc áo, ăn cơm là phiền não, còn Bồ Tát mỗi ngày mặc áo, ăn cơm là tu hành.

Tinh tấn thì sau mới có thiền định.

- **Thứ năm là “Thiền định”**

Hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều người tu định, mỗi ngày họ ngồi thiền thời gian rất dài, nhưng không hề thấy họ được định. Do nguyên nhân gì vậy? Thành thật mà nói, chưa có nhân nhục thì họ làm sao được định. Người ta tán thán mấy câu thì vui mừng, mắng vài câu thì tức giận vài ngày không tiêu được, vậy thì làm sao được định. Họ ngồi xếp bằng, quay mặt vào vách, dáng vẻ rất giống, chúng ta thấy rất rõ ràng, họ xếp bằng quay mặt vào vách để khởi vọng tưởng, không phải thật vào định. Làm sao biết được họ khởi vọng tưởng? Mắng họ vài câu thì họ khởi tức giận, cho nên đó là giả, không phải thật; khởi tâm động niệm vẫn có danh vọng lợi dưỡng, vẫn còn phải quấy nhân ngã, đều là phiền não, không liên quan gì với sự tu hành tu tập, nên họ không thể được định. Người chân thật được định thì tâm địa mát mẻ tự tại.

Thế nào là định? Tâm thanh tịnh là định, tâm bình đẳng là định. Tâm của họ thanh tịnh, bình đẳng thì không có phiền não. Ý niệm tham-sân-si-mạn không sanh thì tâm thanh tịnh. Thế nào là bình đẳng? Không có phải quấy nhân ngã thì bình đẳng. Có phải quấy nhân ngã thì không bình đẳng, có tham-sân-si-mạn thì không thanh tịnh. Cho nên, công phu của thiền định trừ bỏ được hoàn toàn phiền não, bất bình, đó là sức định. Sức định đạt đến được trình độ nhất định thì trí tuệ liền khai.

- **Thứ sáu là “Trí tuệ”**

Sau thanh tịnh, bình đẳng thì là giác. Giác chính là trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã hiện tiền thì công đức liền thành tựu. Công đức gì vậy? Đem phiền não, vọng tưởng, chấp trước chuyển đổi lại, đó là công đức. Cho nên các vị phải nên biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng không phải là việc xấu.

Ngày nay chúng ta có phiền não nhiều, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng, xin nói với các vị, đó là việc tốt, không phải việc xấu. Ngay khi công phu thiền định của bạn sâu thì sẽ chuyển phiền não thành Bồ Đề, vừa chuyển thì quay lại. Trong Tướng tông nói: “*Chuyển Đệ Lục ý thức, vi diệu quán sát*

trí; chuyển Mạt Na thức, vi bình đẳng tánh trí; chuyển Tiền Ngũ thức, vi thành sở tác trí; chuyển A Lại Da, vi đại viên cảnh trí". Điều kiện gì mới có thể chuyển được vậy? Phải có sức định, thiền định ở mức độ sâu thì chuyển được. Sự chuyển đổi này chính là trong định sanh trí tuệ thì bạn liền chuyển được. Xin nói với các vị, nếu như không có phiền não thì không có Bồ Đề. Phiền não càng nhiều thì Bồ Đề càng lớn, cho nên chúng ta không nên sợ phiền não, cũng không cần phải lo, vì đến lúc đó chúng ta chuyển đổi lại thành vô thượng Bồ Đề. Cho nên thành thật mà nói, trong Phật pháp nói "*chuyển*", tuyệt nhiên không phải nói "*diệt*", vì nếu nói đem phiền não đoạn diệt, khi phiền não diệt mất rồi thì Bồ Đề cũng đoạn diệt luôn, vậy thì phiền phức sẽ to. Bồ Đề Niết Bàn là gì? Đó chính là tự tánh Bát Nhã. Tự tánh Bát Nhã bị mê vọng, nên chuyển biến thành phiền não. Vốn dĩ là Bồ Đề, bởi vì mê mất tự tánh cho nên mới biến thành phiền não. Hiện tại vừa giác ngộ thì lại đem nó chuyển đổi lại, việc này chính là như vậy, không phải thật đã đoạn. Thật đã đoạn rồi thì Bồ Đề cũng không có, tự tánh cũng không còn, vậy thì luống không, là sai rồi! Phật pháp không phải là đoạn diệt không. Ý nghĩa chữ "*không*" trong Phật pháp nói rất sâu. "*Không*" không phải là vô, không phải là đoạn diệt, mà "*không*" là có. Hữu vi thì vì sao nói "*không*"? Hữu là không tự tánh, không có tự thể, cho nên pháp là do duyên sanh. Duyên khởi tánh không. Phạm hễ nhân duyên sanh ra đều không có tự tánh, không có tự thể. "*Đương thể giai không, liễu bất khả đắc*", không phải không có tướng, không phải không có tác dụng. Tướng, tác dụng chúng ta có thể dùng, nhưng quyết định không thể chấp trước, không thể chiếm hữu nó. Bạn muốn chiếm hữu, chấp trước nó thì sai rồi. Khác biệt giữa phàm và thánh chính ở ngay khoảng một niệm.

⁷Kinh văn: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện an trụ nhất thiết pháp trung”.

Câu kinh văn này hàm nghĩa rất sâu rộng. “*Hạnh*” chính là hành vi đời sống. Chỗ này chúng ta chỉ tiết lược một số cương lĩnh tu học tiện lợi ngay trong cuộc sống thường ngày, y theo những điều mục mà đem những hành vi sai lầm của chúng ta sửa đổi.

Chúng ta đã nói qua tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, sau cùng là mười nguyện Phổ Hiền. Khi Tịnh Tông Học Hội của chúng ta thành lập, chúng ta tuyên chọn năm khóa mục rất dễ ghi nhớ này, mỗi giờ mỗi phút đều y theo mười điều mục này để tu học. Phía trước đã nói qua mười nguyện, tôi sẽ không giảng lại nữa. Trong năm khóa mục này bao gồm hành môn vô lượng vô biên của Bồ Tát. Học Phật, nếu chúng ta xem thường việc tu sửa tư tưởng, hành vi, thì ở trong Phật pháp, không luận chúng ta nỗ lực dụng công thế nào để cầu giải, thậm chí nói pháp đến hoa trời rơi rụng cũng không được việc gì. Lúc trước, lão sư Lý thường nói: “*Đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó*”, cũng chính là nói đối với việc liễu thoát sanh tử ra khỏi ba cõi không có liên quan. Cho nên, không luận Phật pháp Tiểu Thừa hay Đại Thừa, từ đầu đến cuối đều chú trọng ở “*hành*”. “*Giải*” vẫn là phương tiện trước “*hành*”, chúng ta không thể không biết. Phía sau “*hành*” có “*nguyện*”. Chữ “*nguyện*” này rất quan trọng, chúng ta thường xem thấy trên Kinh luận, nhất là chú sớ của cổ đức, gọi là “*tương chất của hạnh nguyện như đôi cánh của chim, như hai bánh xe của xe*”. Đây là nói rõ quan hệ của chúng rất là quan trọng, mật thiết.

“*Nguyện dĩ đạo hành*”, nguyện là chỉ đạo, lãnh đạo. “*Hạnh dĩ tiền nguyện*”, ngay trong cuộc sống thường ngày phải thực tiền nguyện của chúng ta. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Ngài Thanh Lương giảng về phát nguyện cho chúng ta. Trong nguyện, quan trọng nhất là phải dùng tâm chân thành làm nền tảng của đại nguyện. Tất cả đại nguyện của Phật Bồ Tát ở trong nhân địa phát ra đều nương theo tâm Bồ Đề. Ngài Thanh Lương nói tương đối tường tận về

⁷ Bắt đầu đĩa 27

tâm Bồ Đề. “*Hữu tâm chi lễ, hữu tâm chi tướng, hữu tâm chi đức*”, Ngài phân ra ba phương diện này.

“*Tâm chi lễ*” chính là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*” mà trong Kinh luận đã nói. Đây là cái lễ của tâm. Pháp môn Tịnh Độ, tục thường gọi là pháp môn phương tiện trong Đại Thừa, thế nhưng cũng phải nương vào tâm Bồ Đề. Ở quyển Kinh này, chúng ta xem thấy ba bậc vãng sanh, điều kiện vãng sanh luôn là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Có thể thấy được, “*phát tâm*” rất là quan trọng. Có nhiều vị đồng tu xem thường sự việc này, cho rằng chỉ cần một lòng chuyên niệm Phật thì được rồi. Thế nhưng đến sau cùng, khi lâm chung họ vẫn cứ bối rối chân tay, không được thọ dụng, nguyên nhân do đâu vậy? Do kém khuyết tâm Bồ Đề. Điều kiện vãng sanh có tám chữ, bạn chỉ làm được bốn chữ thì không được; bạn chỉ làm được “*một lòng chuyên niệm*” nhưng không “*phát tâm Bồ Đề*”, cho nên vẫn không thể vãng sanh. Do đó có thể thấy được, phát tâm rất quan trọng.

Thâm tâm trong phát tâm Bồ Đề chính là nguyện tâm, hiếu thiện, hiếu đức. Thông thường nói, chư Phật Như Lai phát ra tứ hoằng thệ nguyện ở nhân địa. Tứ hoằng thệ nguyện là nói chung, tất cả chư Phật Như Lai ở ngay trong nhân địa phát ra vô lượng đại nguyện, nhưng quy nạp lại đến sau cùng không ngoài bốn điều này, ngay cả bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà cũng có thể quy nạp trong bốn nguyện này. Cho nên bốn nguyện này biến thành pháp môn Đại Thừa, bao gồm hết căn bản đại nguyện trong đó. Phát nguyện nhất định tương ứng với bốn nguyện này.

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

- **Nguyện thứ nhất, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**

Nhất định phải phát tâm nguyện độ chúng sanh. Vì sao chúng ta phải phát nguyện độ chúng sanh? Phía trước đã nói qua với các vị, nếu như Bồ Tát không độ chúng sanh, không giáo hóa, không giúp đỡ chúng sanh thì tâm Bồ Đề của họ không hiển lộ được, hay nói cách khác, họ tu học công đức không thể viên

mãn. Đạo lý này tuyệt nhiên không khó hiểu. Người thế gian chúng ta thường nói: “*Giáo học tương trường, sư chất đạo hợp*”, thầy giáo dạy học trò, học trò cũng thường gọi mở thầy giáo. Nhờ học trò chất vấn những nghi tình, hoặc giả ngay trong cuộc sống thường ngày, thầy giáo xem thấy thường hay cảm ngộ. Cảm ứng này giúp cho thầy giáo khai ngộ. Nếu không tiếp xúc học trò thì thầy giáo làm sao có thể thành công? Cho nên, tánh đức viên mãn nhất định phải dựa vào tiếp xúc với quần chúng rộng lớn mới có thể hiện khởi được viên mãn. Đạo lý này chính là nguyên nhân tại sao Thiệt Tài sau cùng phải trải qua năm mươi ba lần tham học. Nếu Ngài không tham học, thì trí tuệ của Ngài sẽ không thể viên mãn. Cho nên, bất cứ người nào, bất cứ phương thức đời sống nào, bất cứ nghề nghiệp nào ở thế gian này Ngài đều phải tham học. Ở ngay trong đó Ngài khởi phát trí tuệ, để trí tuệ đạt đến viên mãn chân thật. Do đây có thể biết, tu hành không phải nhốt mình ở trong nhà để tu, nhốt mình ở trong nhà để tu thì quyết định không thành. Điểm này các vị đồng tu cần phải biết. Nhốt trong nhà là hưởng phước, hưởng phước thì làm gì trí tuệ có thể sanh khởi được? Không có đạo lý này.

Chúng ta đã từng nghe qua những người xuất gia bé quan (cư sĩ tại gia cũng có), ở lều tranh cắm túc. Thế nhưng đó không phải là việc của người mới học có thể làm. Đó là việc của những người nào vậy? Những người đã thông qua tham học, đã thành tựu viên mãn căn bản trí và hậu đắc trí, hay nói cách khác, họ tốt nghiệp rồi, không còn nơi để tham học nữa. Lúc này phải nên phát nguyện giáo hóa chúng sanh. Thành tựu trí tuệ chính mình rồi thì phải dạy người. Đây là thường qui, là qui củ của chư Phật Như Lai. Sau khi bạn thành Phật thì làm gì? Sau khi thành Phật không phải không có việc làm, không phải ngồi ở trong miếu để người ta cúng dường, lễ bái. Sau khi thành Phật thì phải phổ độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. Các vị phải biết, Phật pháp là sư đạo. Sư là rất tôn quý, tôn sư trọng đạo. Vào thời xưa, Phật pháp cùng thế pháp giống nhau, “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”. Thầy giáo không thể nói: “*Ta đến dạy cho con*”, làm gì có người cuồng vọng như vậy, bạn có bao nhiêu bản lĩnh mà bạn dám dạy người? Cho nên khi Phật Bồ Tát thành Phật, các Ngài cũng rất

khiêm tốn, không dám nói là “*ta có học vấn, ta có đức hạnh, có thể làm thầy người*”. Thầy là do người khác tôn xưng, chính mình quyết định không dám xưng thầy. Vậy thì phải làm sao? Chính mình thật đã thành tựu, lại rất ngại không nói với người; người ta cũng không quen biết họ, làm sao chịu theo học với họ? Cho nên phải treo một bảng hiệu, bảng hiệu này là bệ quan, cắm túc trong núi, ý này chính là tuyên bố với quần chúng rộng lớn trong xã hội rằng trí tuệ đức năng của tôi thành tựu rồi, không cần phải tham học bên ngoài nữa, những người tham học đều có thể đến chỗ của tôi. Cho nên, họ bệ quan là bởi vì không có pháp duyên, không có người mời họ giảng Kinh, nên họ dùng phương pháp này để chờ đợi pháp duyên, cũng chính là đợi người khác đến thỉnh pháp. Một mặt chờ đợi, một mặt chính mình tiến tu, “*bách xích cần đầu, cánh tân nhất bộ*”, ở nơi đó chờ đợi.

Người thời xưa cầu học phải thân cận thiện tri thức. Vậy ai là thiện tri thức? Người có tên tuổi lớn, danh tiếng cao chưa chắc là thiện tri thức. Những ai là thiện tri thức? Đến khắp nơi tìm xem có người bệ quan hay không, lắng nghe có người bệ quan không, người bệ quan chính là thiện tri thức chân thật, chúng ta có thể đến nơi của họ để tham học, để thỉnh giáo. Nếu như bạn nêu ra những nghi vấn mà họ không thể giải quyết cho bạn, thì bạn có thể mở cửa bệ quan của họ, mời họ ra cùng đi tham học với bạn. Nếu bạn chưa đủ tư cách bệ quan thì vẫn phải nên đi làm học trò. Bệ quan chính là làm học trò đã viên mãn, có thể làm thầy giáo. Cho nên, sư đạo rất là tôn nghiêm, cần phải có người thỉnh pháp thì Phật Bồ Tát mới xuất hiện để giảng Kinh nói pháp.

Năm xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài ngồi dưới cội Bồ Đề, đêm nhìn sao sáng là thị hiện chứng quả, cũng chính là thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn. Sau khi thành tựu thì phải hoằng pháp lợi sanh. Nếu không có người quen biết Ngài, không có người mời Ngài, ở trong tình trạng này thì Ngài phải vào Niết Bàn, ở nơi đó tọa hóa. Thực tế mà nói, điều đó thật đáng tiếc, vì Phật đến thế gian thật không dễ dàng. Nhân gian không có người quen biết Ngài, nhưng thiên nhân thì có thần thông, họ biết được, cho nên liền giáng hạ xuống thế gian này, vì thế nhân chúng ta mà thỉnh pháp. Thiên

nhân ở đâu vậy? Tịnh Cư Thiên Nhân. Tịnh Cư Thiên là Tứ Thiên Ngũ Bát Hoàn Thiên, họ đều là người tu hành, không phải là người thông thường. Phạm thánh đồng cư, số lượng nhiều nhất có ba nơi. Thế gian này của chúng ta là một nơi phạm thánh đồng cư độ. Có rất nhiều nơi sơn minh thủy tú, chúng ta xem thấy sông núi có linh khí, người thế gian thông thường nói phong thủy rất tốt. Vì sao có linh khí? Vì sao phong thủy tốt như vậy? Xin nói với các vị, có chư Phật Bồ Tát, có A La Hán tu hành ở nơi đó, cho nên phong thủy mới tốt. Đạo lý này ngày nay chúng ta đã hiểu rõ, cảnh tùy tâm chuyển. Nơi nào có Bồ Tát, có A La Hán ở, thì hoàn cảnh nơi đó liền chuyển tốt, vì tâm của họ thanh tịnh, chân thành, từ bi, tràn đầy trí tuệ, đức năng. Y báo tùy theo chánh báo chuyển! Nơi đây không có Phật Bồ Tát, không có người chân chính tu hành thì phong thủy làm sao chuyển tốt được? Vào thời xưa, có một số người không rõ đạo lý này, họ xem thấy đạo tràng, chùa miếu ở đại lục Trung Quốc đều được xây dựng nơi phong thủy rất tốt, họ cho rằng người xuất gia biết xem phong thủy, biết chọn nơi phong thủy tốt để xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Kỳ thật, họ sai rồi, người xuất gia làm gì có chuyện đi xem phong thủy? Người xuất gia đến ở nơi đó vài năm thì phong thủy ở nơi đó xấu cũng biến thành tốt. Đó chính là đạo lý cảnh tùy tâm chuyển. Phạm phu thì tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì khổ. Vốn dĩ phong thủy này không tệ, phạm phu đến ở nơi đó hai ba năm, do ngày ngày sanh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, nên phong thủy tốt cũng biến thành phong thủy xấu. Các vị đều hiểu được đạo lý này thì không cần phải mời người xem phong thủy, tốn tiền oan uổng, đều là bị người gạt. Chính mình phải có bản lĩnh chuyển phong thủy, đó là chính xác, không có chuyện phải dựa vào thầy địa lý đổi phong thủy cho bạn, không có đạo lý này. Nếu họ biết đổi thì vì sao họ không tự đổi phong thủy cho chính họ. Ngay chính họ cũng không tự thay đổi, còn nói giúp bạn đổi, bạn có thể tin tưởng họ không? Cho nên người học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, không nên bị người khác lừa gạt, không nên bị người dụ.

Nhất định phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nguyện tâm phải lớn, phải lấy tâm Bồ Đề để nương theo.

Trong tâm Bồ Đề không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên tâm Bồ Đề tương ứng với hư không pháp giới; bạn xem, tâm lượng này bao lớn? Đó là chân tâm. Tâm của chúng ta vốn dĩ chính là lớn như vậy. Mỗi niệm vì chúng sanh, không vì chính mình; chúng sanh chính là chính mình, vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, tương ứng với chân tướng sự thật. Chúng ta ở nơi đây, trong lúc giảng giải thường hay nói đạo lý này. Tận hư không khắp pháp giới đích thực là một thể chính mình.

Ngày nay, thế giới này phân tranh rất nghiêm trọng. Mọi người đều biết kết quả này là do bất thiện, thế nhưng không ai chịu buông bỏ tranh chấp. Rốt cuộc vấn đề là do đâu? Chính ngay tâm lượng quá nhỏ, chỉ xem thấy lợi ích của chính mình, không hề xem thấy lợi ích của người khác, cho nên làm một số việc tổn người mà không lợi mình. Người thế gian thường nói: “*Tổn người lợi mình*”, lời nói này là sai, không hợp đạo lý. Tổn người nhất định không lợi mình, lợi người mới là chân thật lợi mình. Hại người thì làm gì có chuyện lợi mình? Xưa nay, trong và ngoài nước, không hề có đạo lý này. Cho nên, đây chính là tư tưởng sai lầm, mê muội, mê hoặc điên đảo. Tư tưởng kiến giải, lời nói, việc làm hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là phạm phu. Tư tưởng, lời nói, việc làm của Phật Bồ Tát hoàn toàn trái ngược với phạm phu chúng ta. Việc này đáng được chúng ta tham khảo, nghiên cứu.

Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Chân tâm là niệm*”. Ý niệm này là vọng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong chân tâm không có ý niệm này. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm này liền gọi là chánh tâm, chánh niệm, chân như (chân như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng), đó là chân tâm hiển lộ. Nó không có chút ô nhiễm, không có chút mê mờ, hiển lộ ra trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng để giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh cũng phải có phước, có huệ mới có thể thân cận Phật Đà. Nếu như phước huệ không đủ thì cơ hội luôn lỡ qua trước mắt. Thời kỳ Mạt Pháp cũng không ngoại lệ. Ngày nay chúng ta có duyên đọc được di giáo của Phật, hơn nữa đọc được bản gốc tinh hoa nhất, cái duyên này rất sâu. Chúng ta tiếp xúc có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể tín, có thể

nguyện, có thể hành, đó chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói “*không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Chúng ta hiển thị ra vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đã tu, thiện căn, phước đức, nhân duyên của vô lượng vô biên kiếp hiện tại chín muồi. Chúng ta có thể gặp được nhân duyên thù thắng này không phải là việc dễ. Hiểu rõ rồi mới biết trân trọng, mới biết là đáng quý.

Một đạo tràng thành tựu nhất định được sự hộ niệm gia trì của tất cả chư Phật Như Lai, thiên long thiện thần bảo hộ, hiệp trợ, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn mới có thể hình thành. Tôi học Phật hơn bốn mươi năm, giảng Kinh đến nay là ba mươi chín năm, tôi đã đi qua rất nhiều khu vực, nhưng không có nơi nào mà pháp duyên Phật pháp thù thắng vượt qua nơi này. Nơi này có pháp duyên thù thắng, cho thấy chúng sanh khu vực này thiện căn - phước đức - nhân duyên chín muồi. Nếu như không phải chúng sanh khu vực này nhân duyên chín muồi thì không thể có được cảm ứng này. Vì sao Phật Bồ Tát chọn lựa nơi này để xây đạo tràng? Nhân duyên vô lượng. Nhân duyên này không phải phàm phu Tiểu Thừa có thể đoán biết, mà là cảm ứng ở nơi đây, đặc biệt ba bốn năm gần đây nhất, chúng ta cảm xúc rất rõ ràng. Người tâm địa có chút thanh tịnh, đầu óc rõ ràng thì gần như đều thấy được cảm ứng này, chân thật không thể nghĩ bàn. Đương nhiên ở nơi đây nhờ vào sự lãnh đạo hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý lãnh đạo hộ trì ở nơi đây được tất cả chư Phật Bồ Tát gia trì. Việc chư Phật Bồ Tát gia trì này không phải là ngẫu nhiên. Ở khu vực khác, đạo tràng khác, nhiều người lãnh đạo cũng đều muốn làm nhưng vì sao không được Phật Bồ Tát gia trì? Ông đã chứng minh cho chúng ta là ông được Phật gia trì. Mười năm trước, ông bị bệnh ung thư nghiêm trọng, hết phương cứu. Ông không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc, chỉ một lòng niệm Phật, đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. A Di Đà Phật không tiếp dẫn ông đến Thế giới Cực Lạc, mà giao cho ông một nhiệm vụ, một sứ mạng là ở đây xây dựng đạo tràng chánh pháp, tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi. Căn tánh chín muồi là gì? Là ở ngay trong một đời này đáng được đến Thế giới Cực Lạc để

làm Phật. Ông có sứ mạng tiếp dẫn những chúng sanh này. Việc này chúng ta chính mắt xem thấy, chúng ta có thể không tin tưởng hay sao?

Duyên của Kinh Vô Lượng Thọ không thể nghĩ bàn. Cả đời tôi giảng Kinh không hề rời khỏi giảng đài, pháp duyên giảng bất cứ Kinh luận nào đều không bằng giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Duyên của quyển Kinh này thù thắng, chính tôi có cảm xúc rất sâu sắc. Giảng các Kinh điển khác, thỉnh chúng đến dự khoảng hai hay ba trăm người thì không tẻ rồi. Còn giảng bộ Kinh này, tôi thường xem thấy người ngồi đầy chỗ. Có người nói với tôi: “*Ngài chưa xem thấy lâu bốn cũng ngồi đầy chỗ*”. Đây không phải là tôi biết giảng. Mỗi một bộ Kinh tôi đều có thể giảng qua được thông, nhưng vì sao giảng Kinh khác không có người nghe, còn giảng Kinh này thì thỉnh chúng nhiều đến như vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có rất nhiều quyển, giảng quyển khác thì thỉnh chúng không nhiều, nhưng giảng quyển này thì thỉnh chúng đặc biệt nhiều, đây không phải là chứng minh tương tận cho chúng ta sao? Chúng ta chọn lựa pháp môn này, chọn lựa quyển Kinh này là đúng rồi, tất cả chư Phật hoan hỷ, long thiên thiện thần ở bên cạnh cổ vũ, để chúng ta chân thật đoạn nghi sanh tín, không xen tạp, không gián đoạn, ngay trong một đời này chúng ta quyết định thành tựu.

Cư sĩ Lý phát đại tâm, chúng tôi cùng nhau thương lượng. Lần này vì “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông đã xây hai tòa tháp đồng. Các vị xem thấy, hai tòa tháp này hiện tại là bậc nhất trên toàn thế giới, không nơi nào cao hơn, to hơn nơi đây. Ông đặt cho hai tòa tháp này tên là “*Hoa Nghiêm Song Tháp*” để kỷ niệm giảng hai bộ Kinh lớn này. Trên thực tế, ý nghĩa này rất sâu. Hai bảo tháp này là bảo tháp kim cương, trấn định nền tảng đạo tràng này kiên cố. Giống như trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Đất này là kim cương thành tựu, chánh pháp được kiến lập ngay nơi đây*”. Chúng ta phải nguyện báo đáp cư sĩ Mộc Nguyên, cũng báo đáp chúng sanh khu vực này duyên đã chín muồi. Nguyện này là nguyện gì? Giảng đường này giảng Kinh một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng, không có một ngày gián đoạn; ngày rằm hay ba mươi chúng ta cũng giảng, ngày mừng một tết cũng giảng. Nhà ăn ở lâu dưới phục vụ cơm chay miễn phí. Tôi nghe nói, trước kia một năm nghỉ

một ngày, ngày mừng một tết không phục vụ, nhưng hiện tại, ngày mừng một tết cũng phục vụ. Thật viên mãn! Ngày nay đi khắp nơi trên thế giới, có đạo tràng nào một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh? Không hề nghe nói qua. Cũng giống như hai tòa tháp này, tháp là nhất thế giới, đạo tràng chúng ta giảng Kinh cũng đứng thứ nhất thế giới. Ngoài ra còn một niệm Phật đường ở lâu ba, một ngày niệm Phật hai mươi bốn tiếng, một năm ba trăm sáu mươi ngày cũng không hề gián đoạn, đó cũng đứng thứ nhất thế giới. Đạo tràng này giải – hành đều tiến, giải – hành tương ứng. Hai cái tháp này gọi là tháp Giải-Hành, đều là đứng thứ nhất thế giới. Trong niệm Phật đường khích lệ các đồng tu đến niệm Phật mỗi lúc. Chúng ta giảng bộ Kinh này chính là khuyên mọi người niệm Phật.

Niệm Phật phải niệm như thế nào vậy? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta một nguyên tắc là **“gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”**. “Tịnh” là không hoài nghi, không xen tạp; “tương tục” là không gián đoạn. Niệm Phật như vậy mọi người nghe nói rồi, nhưng ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta không làm được. Thực tế mà nói, không phải là không làm được. Ý nghĩa của tương tục rất nhiều. Thí dụ, bạn hành trì thời khóa sớm tối mỗi ngày không nhiều, chỉ khoảng mười phút, nhưng đều đặn không thiếu cũng gọi là tương tục. Trong mười phút này, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, tiếp nối từng câu từng câu, tương tục, mỗi ngày đều niệm được mười phút, mỗi ngày tương tục thì đúng rồi.

Tôi cũng có dạy qua các đồng tu, nếu như công việc của bạn rất bận, thời gian hành trì sớm tối đều không có, trên Kinh Phật dạy cho chúng ta, bạn có thể dùng số ngày nghỉ tương đối dài trong trong một năm, hay trong một tháng để niệm Phật. Thí dụ trong một năm bạn có được mười ngày nghỉ phép thì bạn dùng năm ngày để xử lý những công việc cá nhân, còn lại năm ngày bạn đến nơi đây để niệm Phật. Mỗi năm bạn đều đến niệm Phật năm ngày, mỗi năm không gián đoạn thì cũng gọi là tịnh niệm tương tục. Có thể thấy được, những gì Phật nói đều là nguyên lý nguyên tắc, hợp tình hợp lý hợp pháp, người người đều có thể làm được. Nếu như một tháng bạn có một kỳ nghỉ thì mỗi một tháng

bạn đến niệm Phật một hoặc hai ngày. Nơi đây cũng như là đạo tràng Phật thất suốt năm. Chúng ta đem phương qui của Đại Sư Ấn Quang ở Núi Linh Nghiêm thực tiễn ở nơi đây.

Cư sĩ Lý còn phát đại tâm, hi vọng tương lai xây dựng một Thôn Di Đà ở cạnh đây để cúng dường người niệm Phật. Bạn đến nơi đây, bạn được tứ sự cúng dường. Cơm áo ngủ nghỉ thảy đều do nơi đây phụ trách, bạn không cần mang theo bất cứ thứ gì. Bạn buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đến nơi đây ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật. Không phải ông xây viện dưỡng lão mà là xây Làng Di Đà, cúng dường người chân thật phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Người nào muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, ông đều cúng dường. Phước báo này của ông quá lớn, ông cúng dường Phật chứ không phải ông cúng dường người khác. Cho nên, khi đến Làng Di Đà này ở thì là một vị Phật sống, quyết định bất thoái thành Phật, vậy thì còn gì bằng. Cho nên, đạo tràng này nhất định phát triển đến giải - hành tương ưng. Hai cái tháp đặt ở nơi đây có ý nghĩa rất sâu xa, là chư Phật Như Lai an định tín tâm cho chúng ta. Chúng ta xem thấy hoàn cảnh này thì tín tâm của chúng ta liền đầy đủ, nhất định không bị dao động. Chúng ta nhất định phải phát đại nguyện phổ độ chúng sanh.

Muốn phổ độ chúng sanh thì nhất định phải độ mình trước. Chính mình không được độ thì quyết định không thể độ được người khác. Thế nhưng có lẽ các đồng tu xem thấy trong Phật Kinh thường nói: *“Chính mình chưa độ, trước độ người khác, phát tâm của Bồ Tát”*. Bạn đã nghe qua, nhưng bạn có hiểu hay không? Đó là Bồ Tát, bạn có phải Bồ Tát không? Bạn không phải Bồ Tát thì không được. Các Ngài chưa tự độ chính mình, chính các Ngài chưa thành Phật, thế nhưng đã thành Bồ Tát rồi nên mới có thể nói: *“Ta chậm thành Phật một chút cũng không sao, ta độ chúng sanh trước”*. Các Ngài có năng lực, có bản lĩnh nên dám nói câu nói này. Ngày nay chúng ta là phàm phu, không dám nói câu này. Chúng ta nhất định phải độ chính mình trước. Nếu không độ chính mình trước mà độ người khác thì chính mình vẫn đọa ba đường, đọa địa ngục, vậy không đáng lo sao? Chính ta thành Bồ Tát rồi thì không cần lo, vậy thì có

thể không cần gặp thành Phật (được độ chính là thành Phật), giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy. Học trò của Bồ Tát Địa Tạng là những người tiếp nhận giáo hóa của Ngài, số người thành Phật không biết bao nhiêu mà kể. Thế nhưng Bồ Tát Ngài hiện tại vẫn là Bồ Tát. Ngài có thể nói chính mình chưa độ mà trước phải độ người khác, Bồ Tát phát tâm, Ngài là Bồ Tát. Lời này Ngài nói thì không có lời gì để nói, thật không hổ. Chúng ta nghe nói thì phải nghe cho rõ ràng, đó là Bồ Tát, không phải phàm phu. Chúng ta quyết định phải độ chính mình trước. Trước độ chính mình chính là quyết định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như có được phước báo lớn này, xin nói với các vị, đây là nhân duyên hi hữu trong vô lượng kiếp. Người nào ngay trong một đời này, một năm hai năm không làm việc gì, ngày ngày nghe Kinh, ngày ngày niệm Phật, vậy thì còn gì bằng. Giải hành tương ưng thì làm gì đạo nghiệp chúng ta không thành tựu? Đó là thế gian, không cần nói nhân thế. Trong ba cõi, người có phước báo lớn đến như vậy cũng hi hữu, không dễ dàng. Chưa độ chúng sanh nhất định phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình thứ nhất phải đoạn phiền não, phải trừ tập khí.

- **Nguyện thứ hai, “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”**

Phiền não thì ngoại duyên là khó khăn nhất, không dễ gì dẹp bỏ. Đời sống thực tế của chúng ta, ăn mặc đi đứng, phước báo của chúng ta không lớn, mỗi một ngày vì những việc thế tục này mà bồn ba lo nghĩ, tâm không thể định lại. Đó là sự thật khách quan, không ai có thể tránh khỏi. Người có tiền, có thế lực, địa vị, thành thật mà nói, những tiền của, địa vị, quyền thế này đều rất nguy hiểm, rất tan nhạt, rất dễ mất đi. Sau khi mất đi, bạn phải làm sao? Cho nên, bất cứ một người nào, không luận giàu nghèo sang hèn, đời sống đều tràn đầy âu lo phiền não, rất muốn tâm của chính mình định lại để cố gắng dụng công tu hành mà cũng không có được duyên phận, không có được phước phần này, hay nói cách khác, tập khí nghiệp chướng quá nặng. Do đó, Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, phát đại tâm là quan trọng. Chỉ cần bạn chịu phát đại tâm, chịu đoạn phiền não, cho dù phiền não chưa đoạn cũng không hề gì, miễn là bạn có quyết tâm, có thành ý muốn đoạn thì liền được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, liền được

chư Phật Bồ Tát hộ trì, đến giúp đỡ bạn. Đó là cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Đoạn phiền não để tâm chính mình được thanh tịnh, thành tựu đức hạnh của chính mình. Giáo học của Phật pháp cùng quan niệm của nhà Nho có thể nói không hện mà gặp. Khổng Lão Phu Tử dạy học trò bốn khóa trình, trong đó khóa thứ nhất chính là “*đức hạnh*”; giáo học của Phật pháp khóa thứ nhất là “*đoạn phiền não*”. Ý nghĩa của hai cách giáo học này hoàn toàn giống nhau. Khóa thứ hai trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên có “*học pháp môn*”, đó là đạo lý nhất định. Nếu như không đoạn phiền não thì học pháp môn nhất định không thể thành tựu. Việc này chúng ta phải nên biết. Bạn không đoạn phiền não mà bạn học tất cả pháp môn thì sau cùng được kết quả gì? Tăng thêm tà kiến, không phải tăng thêm trí tuệ, đem toàn bộ những gì bạn đã tu học biến thành tà tri tà kiến. Ai đem nó biến thành tà tri tà kiến vậy? Phiền não, tham-sân-si-mạn. Cho nên phải thành tựu trí tuệ chân thật, nhất định phải đoạn phiền não trước. Trong Phật pháp nói: “*Sau khi phiền não đoạn hết rồi, bạn mới là một pháp khí*”. Thí dụ như bạn là một món đồ hoàn chỉnh, không có chút hư tổn nào, bạn có năng lực tiếp nhận đại pháp của Như Lai.

⁸Phật pháp gọi là pháp vô lậu. “*Lậu*” là đại danh từ của phiền não. Thí dụ như một cái tách trà có lỗ thủng, khi đựng trà sẽ bị rò rỉ. Lậu này là thí dụ cho phiền não, có phiền não thì đều bị rò rỉ hết, không giữ được. Cần phải đoạn hết phiền não thì tách trà của bạn mới hoàn hảo, mới có thể đựng trà, mới có thể tiếp nhận vô lượng pháp môn, bạn mới có thể bước vào giai đoạn sau.

- **Nguyện thứ ba, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**

Tu học pháp môn thành tựu chính là thành tựu vô thượng đạo của chính mình, thành tựu trí tuệ đức năng viên mãn của chính mình. Bạn không có đức, không có năng, không có trí thì bạn làm sao có thể phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, nhu cầu khác nhau, bạn muốn

⁸ Bắt đầu đĩa 28

mãn nguyện tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, thì bạn phải toàn năng toàn trí. Cho nên, Phật pháp sau khi phát nguyện thì phải thật làm, phải thật tu. Mấy ngày nay, chúng ta lợi dụng một chút thời gian rảnh trong lúc thu âm, thu âm đĩa “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”. Trong “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh*”, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ nhân duyên Bồ Tát Địa Tạng khi mới sơ phát tâm, đó là bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng kiếp trước, cách hiện tại chúng ta quá xa quá lâu, không cách gì tính đếm được, thân phận của Ngài là một vị trưởng giả, cư sĩ tại gia, không phải người xuất gia. Vị đại trưởng giả tử này không phải là con trai của đại trưởng giả. Chữ “*tử*” là lời xưng hô tôn kính của Trung Quốc thời xưa, giống như chúng ta gọi Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. Hiện tại chúng ta đem lời tôn kính này đặt ở phía trước, không để ở phía sau. Vì sao Đại trưởng giả tôn kính này phát tâm? Ngài xem thấy tướng hảo của Phật mà phát tâm. Cho nên các vị đồng tu phải biết, bảng hiệu trước cửa rất quan trọng. Hiện tại các công ty chú trọng bao bì, hàng hóa bên trong tốt xấu là việc thứ yếu, nhưng bao bì nhất định phải xinh đẹp, đó là sự hấp dẫn. Chư Phật Như Lai hiểu được tâm lý của phàm phu, cho nên bề ngoài của các Ngài đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt tốt đẹp. Sự trang nghiêm bề ngoài của các Ngài không phải là hóa trang. Hiện tại vẻ đẹp bề ngoài là nhờ hóa trang, đó là đồ giả, không phải thật. Trang nghiêm của Phật Bồ Tát là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp do tu mà có, thành tựu đức hạnh, điểm này là quan trọng.

Người xem tướng đoán mạng thế gian thường nói “*tướng tùy tâm chuyển*”. Tướng mạo của chúng ta là tùy tâm chuyển, thể chất cũng là tùy tâm chuyển. Sau khi Bồ Tát thành Phật, còn phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên tu phước. Cho nên thành Phật gọi là Nhị Túc Tôn, phước huệ đều viên mãn. Trong nhà Phật chúng ta gọi Phật này là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, các Ngài phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo. Nếu như là Phật của Viên giáo thì không cần tu tướng hảo, vì tướng hảo của các Ngài là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Quang minh tướng hảo đó chẳng phải là ba mươi hai tướng, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, nhưng phàm phu chúng

ta không nhìn thấy. Phật của Tạng giáo và Phật của Thông giáo chưa kiến tánh, họ thành tựu công đức là do tu mà được. Trong “Bách Kiếp Kinh”, Phật nói với chúng ta, một tướng hảo phải tu một trăm loại công đức, chứ không phải một trăm cái. Mỗi một loại không biết phải tu thời gian dài bao lâu mới có thể tu được viên mãn. Ba mươi hai tướng thì họ phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức. Tu ở thế gian phải mất một trăm kiếp. Phật phải tu ba ngàn hai trăm loại công đức trong một trăm kiếp mới có thể thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp này. Cho nên, chúng sanh có duyên thấy được tướng hảo của Phật thì liền bị cảm động, liền phát tâm. Chúng ta xem thấy phát tâm của đại trưởng giả tử trên “Kinh Địa Tạng” và phát tâm của tôn giả A Nan trên “Hội Lăng Nghiêm” là hoàn toàn giống nhau. Vì sao Tôn giả A Nan phát tâm xuất gia? Vì Ngài xem thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cảm thấy tướng hảo này không phải do cha mẹ sanh ra mà nhất định do tu hành thành tựu. Ngài muốn xuất gia là vì muốn có được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Ngài vì việc này mà xuất gia, tu học cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên, nhân duyên xuất gia chúng ta không cần phải lo. Dù nhân duyên như thế nào, chỉ cần bạn chịu tu, thành tựu sau cùng là chân thật. Từ ngay chỗ này xem, nhãn hiệu bên ngoài vỏ hộp rất quan trọng, chúng ta cần phải xem trọng sự việc này, xem trọng việc chính mình chăm chỉ tu học. Cho nên trước khi Phật giảng Kinh, Ngài đem quả báo mà chính Ngài đã tu được trình hiện ra cho chúng ta xem. Sau khi bạn thấy thì bạn tự nhiên động tâm, cũng muốn tu học. Cá nhân chúng ta phải là một tấm gương tốt cho mọi người. Mọi thứ đều tốt, dung mạo tốt, thân thể tốt, đối nhân xử thế tiếp vật tốt, không có thứ nào mà không tốt, đó chính là bản hiệu, vậy thì bạn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn độ tất cả chúng sanh, muốn giáo hóa tất cả chúng sanh, hoằng pháp lợi sanh mà chính mình không chịu làm tốt vẻ bên ngoài thì làm sao được? Muốn bên ngoài làm được tốt thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn.

Chúng ta phải thường giữ tâm “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” và phải thường tu hạnh “*nhìn thấu, buông bỏ, tự tại, tùy duyên,*

niệm Phật”. Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với mười câu, hai mươi chữ này. Nếu quả nhiên tương ứng thì chỉ ba năm, diện mạo của chúng ta liền thay đổi, thể chất cũng sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì tướng tùy tâm chuyển. Đạo tràng này vừa mới xây, một năm ba trăm sáu mươi ngày, mỗi ngày đều giảng Kinh, mỗi ngày đều niệm Phật không hề gián đoạn. Chúng ta chỉ cần ở trong đạo tràng này ba năm, sau ba năm chúng ta đi ra ngoài quyết định sẽ khác với người thông thường. Đây là đạo lý nhất định. Họ ở đạo tràng này huân tu thời gian dài, thân tâm thấy đều thay đổi, làm gì mà không vãng sanh, làm gì mà không thành Phật chứ? Cho nên, trong tương lai, chỗ này sẽ biến thành đạo tràng tuyên Phật trên toàn thế giới. Chúng ta tuyên người để làm Phật thì đến đạo tràng này tuyên. Singapore là quốc gia có phước không thể nghĩ bàn. Khu vực Đông Nam Á này có phước mới có thể có một đạo tràng đúng pháp, thù thắng như vậy. Chư Phật hoan hỷ, hộ pháp thiện thần đặc biệt chiếu cố khu vực này. Việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

- **Nguyện thứ tư, “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”**

Chúng ta phải có đầy đủ nguyện này thì quyết định niệm Phật vãng sanh. Nếu như không niệm Phật vãng sanh, không tu pháp môn này thì nguyện thành Phật đạo này rất khó khăn. Đó là thật, không phải là giả. Do đó trên Hội Hoa Nghiêm, các Bồ Tát thượng thủ trong Thế giới Hoa Tạng như Văn Thù, Phổ Hiền đều phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều phát nguyện phải thân cận Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Lần đầu tôi đọc đến đoạn Kinh văn này, tôi mê mờ không hiểu, tôi nghĩ không thông. Nếu nói các Bồ Tát khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể nghĩ được thông, nhưng Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, có lý do gì phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi đã mất thời gian rất dài để nghĩ đến việc này, mới nghĩ ra một lý do (lý do này chắc là đúng), đó là Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật nhanh. Thế giới Hoa Tạng tuy là dần dần tu cũng thành Phật, nhưng thời gian thành Phật dài, không thể nhanh bằng Thế giới Cực Lạc. Họ vừa đến Thế giới Cực Lạc thì liền thành Phật, còn ở Thế giới Hoa Tạng vẫn phải đợi không biết đến ngày tháng năm nào. Đó là

thật. Cho nên tất cả Bồ Tát, không có một ai mà không hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hy vọng sớm một ngày thành Phật. Do vậy, không nên để lỡ thời gian dài, không cần phải tu hành khổ đến như vậy. Nếu muốn giải quyết hai vấn đề này, thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Văn Thù, Phổ Hiền không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, mà các Ngài không bòn xén, không bòn pháp, các Ngài biết được pháp môn này hay, nên phổ biến khuyên bảo các Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại sĩ đồng sanh Tịnh Độ, các Ngài đã làm được như vậy. Chúng ta thử nghĩ xem, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đặc ý của Tỳ Lô Giá Na Phật. Học trò đặc ý đem đồ chúng của thầy thầy đều đưa đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, làm cho Thế giới Hoa Tạng không còn ai. Bạn nói xem, Tỳ Lô Giá Na Phật có sân giận hay không? Phật không giống như chúng sanh. Nếu là chúng sanh thì không thể chịu nổi, *“nơi đây pháp duyên của ta tốt như vậy, bạn đều mang đi đến nơi khác hết, làm cho pháp duyên này của ta không còn gì nữa, vậy thì còn gì đáng trách hơn không?”*. Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận mà còn tán thán. Cũng giống như trên Kinh này nói (đoạn Kinh văn này vẫn chưa giảng đến), Thế gian Tự Tại Vương Như Lai là thầy của Bồ Tát Địa Tạng. Pháp Tạng Bồ Tát ở Tây Phương xây dựng Thế giới Cực Lạc, chính mình thành Phật, cũng đều đem tất cả những đồ chúng dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế Gian Tự Tại Vương không những không tức giận mà còn tán thán, nói Ngài làm đúng. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Như Lai chỉ có một tâm niệm là hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, *“ngươi đến nơi đó mau thành Phật, ở nơi đây của ta thành Phật chậm, ngươi đến nơi đó của Ngài là đúng rồi”*, bốn nguyện của Phật đạt được rồi. Cho nên, cách làm này chân thật là làm rõ bốn hoài của Phật, làm được không sai, làm được chính xác. Tâm Phật cùng tâm phàm phu đích thực khác nhau.

Chúng ta phải ghi nhớ, ngay trong một đời này muốn đầy đủ tứ hoàng thể nguyện thì chỉ có cầu sanh Tịnh Độ. Ở thế gian này, chúng ta phải tu học công đức chân thật. Trong công đức bao hàm cả phước đức. Muốn tu công đức, phước đức đệ nhất đẳng, không gì hơn khuyên người niệm Phật. Đó là đại phước đức,

phước đức hy hữu không gì bằng. Chúng ta ngày nay có cơ hội tu, có duyên phận tu thì phải nên chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Câu “*cụ túc vô lượng hạnh nguyện*” chúng ta giới thiệu đến đây. Ý nghĩa trong sáu chữ này vô lượng vô biên, nói một năm cũng nói không hết. Kinh văn phía sau còn dài nên chúng ta chỉ nói đoạn này đến đây.

Kinh văn: “An trụ nhất thiết công đức pháp trung”.

“*Công đức*” và phước đức có khác biệt, chúng ta cần phải nhận biết cho rõ ràng. Công là công phu, chính mình phải có công phu tu học chân thật. Công phu thu hoạch được gọi là công đức. Thí dụ trì giới có công, thiền định chính là đức. Bạn trì giới mà được định thì đó gọi là công đức. Nếu bạn trì giới rất tốt, thế nhưng không thể được định, thì trì giới của bạn có được lợi ích gì không? Có! Nhưng trì giới đó của bạn không gọi là công đức mà gọi là phước đức. Bạn trì giới được rất tốt, rất tinh nghiêm thì bạn được phước báo của nhân thiên, đời sau hưởng phước, không phải công đức. Công đức có thể đoạn phiền não, có thể chứng được Bồ Đề, còn phước đức thì không thể. Phước đức không thể đoạn phiền não, cũng không thể chứng Bồ Đề, chỉ có thể mang đến cho bạn phước báo. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng công đức và phước đức. Tu định có công, trí tuệ liền khai. Khai huệ là đức. Tu định mà không thể khai huệ thì cái định đó là phước đức, không phải công đức. Phước đức này ở trong cõi Trời Tứ Thiên mà hưởng phước, không thể đoạn kiến tư phiền não, không thể siêu việt ba cõi sáu đường. Cho nên công đức và phước đức khác biệt nhau rất lớn, chúng ta phải nên biết.

Phải tu như thế nào mới có công đức? Công đức không hề rời khỏi phước đức. Tu phước mà không dính mắc thì chính là công đức. Tu phước mà dính mắc thì đó chính là phước đức. Bạn tu tài bố thí, hy vọng tương lai được giàu có, vậy thì liền biến thành phước đức. Nhưng bạn tu tài bố thí “*tam luân thế không*”, không có bất cứ mong cầu nào thì liền biến thành công đức. Mặc dù

bạn không có bất cứ mong cầu nào nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn cũng không thiếu bất cứ thứ gì, vì trong công đức có phước đức, nhưng trong phước đức không có công đức. Cho nên chúng ta không luận tu phước như thế nào, thông thường nói ba loại bố thí là tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, bố thí được sạch trơn, nhưng then chốt là tâm địa phải thanh tịnh, không dính vào tướng bố thí, không nên thường hay nghĩ đến ta có ân đức đối với người, có rất nhiều việc tốt đối với họ, không nên có những ý niệm này. Nếu có ý niệm này thì liền biến thành phước báo, tâm của bạn không thể được định. Định là gì? Định là tâm thanh tịnh. Bố thí tuyệt đối không nhận báo thì tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì phước báo đó bao lớn? Tận hư không biến pháp giới là chỗ chúng ta hưởng phước. Không chỉ bạn bố thí ở ngay chỗ này, bạn hưởng phước ở ngay nơi đây, mà không luận bạn đến bất cứ nơi nào, mười phương vô lượng vô biên cõi nước, nơi nào bạn đến cũng đều được hưởng phước. Vì sao vậy? Tâm lượng của bạn rộng lớn, không có chướng ngại, cho nên phước của bạn to lớn, phước đó cùng khắp hư không pháp giới. Những đạo lý quan trọng này ở trên Kinh Đại Thừa chúng ta phải nên hiểu.

Nếu bạn tu phước mà thường hay dính vào, *“tôi đã kết duyên cùng với người khu vực này, tôi đã tu được bao nhiêu phước”*, vậy thì tương lai bạn phải đầu thai đến nơi đây mới hưởng được phước; nếu bạn đầu thai ở nơi khác, người ở nơi khác không có quan hệ gì với bạn, bạn chưa kết được cái duyên này với họ thì bạn sẽ không có phước. Cũng tu như nhau nhưng được phước không như nhau, vì sao bạn phải làm việc đại khờ này, vì sao bạn không chịu mở rộng tâm lượng? Trông được chút phước nào, dù phước rất nhỏ, đều biến khắp hư không khắp pháp giới, mọi nơi mọi chỗ đều hưởng phước. Trong Kinh điển Đại Thừa, chỗ này chúng ta nhất định không thể xem thường. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, công đức và phước đức là không như nhau.

Phật dạy cho chúng ta *“An trụ nhất thiết công đức pháp trung”*. Thế nào gọi là an trụ? *“An”* là an ổn, *“trụ”* là trụ ở nơi đó bất động. Thành thật mà nói, phàm phu chúng ta thật rất đáng thương, vì không có chỗ trụ. Người ta nói bạn trụ ở nơi đâu vậy? Nếu như bạn thông minh trí tuệ, bạn có thể nói với họ: *“Tôi*

ở nơi đó”. Hiện tại ta ở Cư sĩ Lâm, làm gì có chỗ trụ? Không có chỗ trụ! Thân tìm một chỗ trụ, bạn có phòng ốc, có nhà, đây là chỗ trụ của cái thân. Có cái nhà, có phòng thì thân liền được an ổn, thân an nhưng tâm không an. Then chốt nhất là tâm phải trụ ở nơi nào đó. Đây là một vấn đề lớn. Chúng ta xem thấy trên “Kinh Kim Cang”, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh pháp với Thích Ca Mâu Ni Phật, câu thứ nhất hỏi: “*Ung vân hà trụ?*”. Cái ý này chính là nói tâm này phải nên trụ vào nơi nào? Người thế gian hiểu được thân trụ nhưng không hiểu được tâm trụ, cho nên cả đời bồng bênh trải qua ngày tháng thật khổ sở; không luận họ có phước hay không, có phước họ cũng khổ, không phước thì càng khổ hơn, cả đời ưu bi khổ não, sống như vậy khổ dường nào! Nếu như họ hiểu được tâm phải có một chỗ để an trụ thì cả đời của họ liền có phước, cả đời của họ liền có thành tựu, không luận là trong thế pháp hay trong Phật pháp. Do đây có thể biết, an trụ của tâm thật rất quan trọng. An ổn an trụ vào một nơi, trụ nơi đó bất động.

Trong Kinh luận Phật dạy tất cả chúng sanh, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật dạy người an trụ cũng không như nhau. Thí dụ có những chúng sanh tâm lượng rất nhỏ, tầm nhìn nông cạn, nghe nói trên trời không tề, đời sau có thể sanh thiên thì đã rất vừa lòng, nếu bạn khuyên họ ra khỏi ba cõi thì họ không có lòng tin, họ nghĩ nghiệp chướng của họ sâu nặng, không ra được đâu, không thể đi, không thể ra khỏi, họ lập tức liền thoái lui. Phật đối với những chúng sanh này đều có cách giúp họ mãn nguyện. Họ muốn sanh thiên thì Phật liền dạy cho họ phương pháp sanh thiên. Người căn tánh hơi lanh lợi một chút, biết được thiên phước cũng có lúc hưởng hết. Hưởng hết phước rồi thì phải làm sao? Thời gian tuy dài, nhưng cũng có lúc đến đoạn kết. Như vậy là họ cao hơn một bậc so với người khác rồi. Họ biết được siêu việt luân hồi thì ngày tháng trải qua tốt hơn nhiều so với trong luân hồi, họ có cái tâm xuất tam giới, thì Phật liền dạy họ phương pháp xuất tam giới, tâm an trụ ở nơi đó. Cho nên giáo học của Phật chân thật là phù hợp với căn cơ, thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy là tâm của bạn nhất định phải an trụ trong mười thiện, trong thập thiện nghiệp đạo, thường hay sanh thiện niệm, sanh thiện tâm, lợi ích tất cả chúng sanh, sau cùng

chính mình được lợi ích sanh thiên. Cho nên Phật dạy bạn trì giới, tu hành mười thiện, tâm của bạn an trụ ở ngay chỗ này quyết định được phước báo nhân thiên. Nếu bạn muốn chứng quả A La Hán, siêu việt sáu cõi sanh tử luân hồi, Phật liền dạy cho bạn an trụ ở trong Pháp Tứ Đế. Nếu bạn muốn làm Bồ Tát, học Phật cũng là quảng độ tất cả chúng sanh, thì Phật liền dạy tâm của bạn phải an trụ trong Lục độ. Đó là Phật dạy mọi người pháp an tâm. Nếu như tâm lượng của bạn quả nhiên rộng lớn, chí nguyện thù thắng, trên Bồ Tát còn có Phật (trên Phật thì không còn nữa), ta phải thành Phật (chí nguyện này cao), Phật liền dạy bạn an trụ trong công đức thành Phật.

Chỗ này nói “*an trụ nhất thiết công đức pháp trung*”, pháp công đức này là chỉ “*Di Đà nguyện hải, sáu chữ hồng danh*”. Hay nói cách khác, nếu bạn đem tâm an trụ trong bốn mươi tám nguyện, an trụ ở “*phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” thì đúng. Đây là pháp cả đời này bất thoái viên mãn thành Phật, loại an trụ này thù thắng hơn bất cứ loại nào. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tóm lại, hai câu Kinh văn trên là nói hạnh nguyện công đức.

Kinh văn: “Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”.

Các vị Bồ Tát ở trên Kinh đều tu hạnh Phổ Hiền. Câu thứ nhất là “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ Chi Đức*”. Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền là những người nào? Từ những người sơ phát tâm như chúng ta đến các vị đẳng giác; người sơ phát tâm tuy chưa chứng quả, nhưng chân thật phát tâm, một lòng một dạ muốn học hạnh Phổ Hiền, thì người này chính là Đại Tâm Phạm Phu mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã xưng tán. Đại Tâm Phạm Phu ở ngay trong một đời này liền có cơ duyên làm Phật. Cơ duyên gì vậy? Niệm Phật vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật thì rất nhanh thành Phật, không cần phải mất thời gian rất dài, cho dù nghiệp chướng sâu nặng vẫn đối nghiệp vãng sanh hạ hạ phẩm.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, hạ hạ phẩm sanh đến Thế giới Tây Phương Cực lạc cũng chỉ cần mười hai kiếp thì “*hoa khai kiến*

Phật ngộ vô sanh”. Thời gian mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba A Tăng kỳ kiếp là rút ngắn lại được rất nhiều. Nếu chúng ta so sánh, việc này sẽ thấy rất rõ ràng. Cũng giống như bình thường Phật đã nói ở trong các Kinh, hoa khai kiến Phật là địa vị gì vậy? Là địa vị “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”. Đó là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì “*ngộ vô sanh*” là chứng được vô sanh pháp nhẫn. Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn là địa vị thất địa, bát địa, cửu địa. Các vị thứ khác chúng ta không tính, tam hiền vị thì không nói. Chúng ta nói Viên giáo, tam hiền vị của Viên giáo, từ Viên Giáo Sơ Trụ tu đến thập hồi hướng mãn là phải một A Tăng kỳ kiếp thì bạn mới đến đặng địa, sơ địa. Sơ địa là mở đầu A Tăng kỳ kiếp thứ hai. Sơ Địa Bồ Tát tu đến thất địa, bảy vị thứ này lại là một A Tăng kỳ kiếp. Hai A Tăng kỳ kiếp mãn rồi, bạn mới đặng Bát địa. Số tự A Tăng kỳ kiếp là số tự thiên văn, chúng ta không cách gì tính đếm. Lấy pháp môn thông đồ để nói, chúng được Viên giáo sơ trụ, tu đến vô sanh nhẫn vị cần phải hai A Tăng kỳ kiếp. Chúng ta là phàm phu, không phải là Sơ Trụ Bồ Tát, một phẩm phiền não chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần thời gian mười hai kiếp thì chúng được địa vị vô sanh pháp nhẫn, cũng chính là chúng được địa vị của Bồ Tát Thất Địa. Không thể so sánh, thời gian này được rút ngắn rất nhiều. Mười hai kiếp là nói không luận Phật nguyện gia trì, chính là nói không được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành mười hai kiếp thì liền chứng được vô sanh pháp nhẫn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo tràng tu hành, có thể nói là ở tận hư không khắp pháp giới, đạo tràng của Phật A Di Đà là đạo tràng đệ nhất. Bạn ở nơi đó tu hành nhanh. Vì sao được nhanh? Chỉ có tiến bộ mà không có thoái lui. Nơi chốn đó của Ngài là viên chứng tam bất thoái, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là viên chứng tam bất thoái, cho nên không có thoái chuyển, Bồ Tát tu hành có tiến mà không có lùi. Các thế giới phương khác thông thường đều là tiến thì ít mà thoái thì nhiều, cho nên cần phải có thời gian dài đến như vậy. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có một người nào mà không được sức gia trì của Phật. A Di Đà Phật từ bi đến tột đỉnh, bốn mươi tám nguyện mỗi nguyện đều gia trì người hành trì niệm Phật vãng sanh, cho nên người hạ hạ phẩm vãng sanh đến

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải trải qua mười hai kiếp mới hoa nở thấy Phật, mà sắp gần đến bên đó thì hoa nở thấy Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Do oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm sao chúng ta biết được? Trong bốn mươi tám nguyện nói được rất rõ ràng là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Di Đà Phật nói ra đều phải tính, Ngài tuyệt nhiên không nói người như thế nào vãng sanh mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu Ngài không có nói thì chính là lời nói chung chung, chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thấy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy thì còn gì bằng! Hay nói cách khác, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền bình đẳng với thất địa, bát địa, cửu địa. Cho nên, Đại Sư Ngẫu Ích trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” nói: *“Đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn”*. Nếu bạn nói họ là Bồ Tát thất địa thì không phải. Vì sao vậy? Phiền não một phẩm cũng chưa đoạn. Nếu bạn nói họ là phàm phu, nhưng trí tuệ, công đức, thọ dụng của họ hoàn toàn giống với Bồ Tát thất địa, bát địa. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái sanh. Đại Sư tán thán “Yếu Giải” là *“Cho dù là Cổ Phật tái lai làm chủ giải cho “A Di Đà Kinh” cũng không thể nào vượt qua được bốn này”*. Vậy thì “Yếu Giải” này được đưa lên đến tột đỉnh rồi. Nâng “Yếu Giải” chính là nâng Đại Sư Ngẫu Ích. Nếu Đại Sư Ngẫu Ích không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì nhất định cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, nếu không sẽ không được Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đến như vậy. Cho nên, chúng ta phải biết pháp môn này thù thắng không gì bằng.

“Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”. “Du bộ” là tham học. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là như vậy, mỗi ngày đều đến mười phương thế giới để bái Phật. Bái Phật chính là thăm hỏi, thân cận chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là người phước đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian. Thường hay thân cận các Ngài, thường hay nghe giáo huấn của các Ngài, thì trí tuệ của chính mình liền khai mở, đức hạnh cũng dần dần được viên mãn.

Đó là thân cận thiện tri thức. Người thân cận thiện tri thức là người thông minh, vào cùng một hàng với chư Phật Như Lai, vào câu lạc bộ của các Ngài, ngày ngày hòa chung với chư Phật Như Lai, bạn thử nghĩ xem, bạn làm sao mà không thành Phật? Không phải hòa chung với Bồ Tát mà mỗi ngày cùng ở chung với Phật, du bộ mười phương, tiếp nhận giáo huấn của Phật, khai trí tuệ. Mỗi ngày thân cận chư Phật, cúng dường thừa sự chư Phật, tu phước báo, cho nên cơ hội tu phước tu huệ quá viên mãn. Ngày nay, chúng ta muốn tu phước, tu huệ cũng không tìm được chỗ để tu, không biết được nơi nào có phước, luôn luôn dùng sai cái tâm, tu sai rồi. Ở thế gian này chúng ta thấy được quá nhiều, đặc biệt là người có tiền của muốn làm một chút việc tốt, nhưng kết quả là đem tiền của bỏ vào trong biển lớn, đá chìm đáy nước, không có lợi ích gì. Không những họ không có lợi ích, mà còn rước lấy rất nhiều lỗi lầm. Thế nhưng người Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, họ gặp được bậc chân thiện tri thức, biết được nơi nào là phước điền chân thật. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh. Mười phương cõi nước chư Phật, nhất định sẽ gặp được bạn bè quá khứ, quyến thuộc, đồng tham đồng học nhiều đời nhiều kiếp. Gặp được rồi, họ không nhận biết bạn nhưng bạn sẽ nhận biết họ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì trí tuệ, thần thông, đức năng của bạn gần như hoàn toàn hồi phục, gần giống như A Di Đà Phật. Thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân thiết từ vô lượng kiếp trước, bất cứ họ đang ở đường nào, ở cõi nào, bạn xem thấy đều biết rất rõ ràng. Phạm hễ có duyên thì thấy được sẽ sanh tâm hoan hỉ, bạn liền có cơ hội đến giáo hóa họ.

“*Hành quyền phương tiện*”, phương tiện này chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh chỉ cần thấy Phật A Di Đà, ở bên cạnh A Di Đà Phật, đi nhiều quanh một vòng là được rồi, liền có năng lực đến thế giới khác tùy loại hóa thân, như trong “*Phổ Môn Phẩm*” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền có năng lực thị hiện ra thân đó. Loại năng lực này, nếu ở trên Kinh Đại Thừa thông thường nói, cần phải đạt được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, cũng chính là nói phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì mới có được năng lực

này. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không có năng lực này, họ không làm được tùy loại hóa thân. Bồ Tát trong Pháp Giới Nhất Chân thì liền có thể làm được. Cho nên nhất định phải nên biết, cơ hội vãng sanh quyết định không thể để lỡ qua. Để lỡ rồi thì thật sai lầm, thật đáng tiếc. Bất cứ thứ gì ở thế gian cũng đều là giả, chỉ có một việc này là thật. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, kiến tư phiền não làm gì có thể đoạn được? Thông thường tu hành, sơ quả Tiểu Thừa chúng ta cũng không có năng lực chứng được thì tám mươi tám phẩm kiến hoặc chúng ta có bản lĩnh đoạn được hay sao? Không đoạn được, hay nói cách khác, sơ quả cũng không đạt được. Thế nhưng chúng ta chân thật phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, nhờ oai thần Phật gia trì, việc này nhất định có thể đạt được. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền siêu việt mười pháp giới. Cho nên, trí tuệ năng lực này nhờ oai thần Phật gia trì, nên không hề khác với Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, chỉ có vượt qua họ chứ không thể kém hơn họ. Ở mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Loại công đức lợi ích thù thắng này tra hết Đại Tạng Kinh cũng tìm không ra. Thị hiện rất nhiều thân, có thể tùy cơ nói pháp. Chúng sanh ưa thích nghe pháp gì, bèn liền giống như chư Phật Như Lai nói pháp môn đó cho họ nghe, khiến họ được độ.

’Kinh văn: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”.

Câu kinh văn này tán thán các chúng Bồ Tát thành tựu cứu cánh viên mãn. Trước tiên chúng ta phải lý giải “*Phật pháp tạng*” là gì. Thông thường chúng ta nói Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. “*Phật*” là Phật tánh. Phật tánh chính là chân tánh của chính mỗi một người chúng ta, nhà Phật thường nói là chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh.

⁹ Bắt đầu đĩa 29

Phạm vi của hai chữ “*chúng sanh*” rất rộng lớn, bản ý của nó là nói chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Trên Phật Kinh thường lấy con người làm thí dụ. Con người là do bốn đại năm uẩn hòa hợp mà hiện khởi ra. Bốn đại là nói sắc pháp, sắc uẩn ở trong năm uẩn, hiện tại chúng ta gọi là vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức, bốn loại này chính là nói tinh thần. Phạm hễ là một động vật thì đều do bốn đại, năm uẩn mà sanh khởi ra hiện tượng. Ngoài động vật ra, còn có thực vật và khoáng vật. Trong thực vật, khoáng vật không có bốn uẩn sau trong năm uẩn. Sắc uẩn thì nó đầy đủ, cho nên bốn đại nó đầy đủ. Bốn đại cũng là chúng duyên hòa hợp mà hiện khởi. Cho nên, ý nghĩa của chúng sanh thì rất rộng lớn. Chân tánh của tất cả chúng sanh, thực tế mà nói là một tánh, một tánh biến thành ra rất nhiều hiện tượng. Phật ở ngay chỗ này đã phân tích một cách rất đơn giản cho chúng ta. Nói đến động vật thì tự tánh này được gọi là Phật tánh; nói đến thực vật hay khoáng vật (tức là ngoài động vật ra, bao gồm hiện tượng tự nhiên), thì những tự tánh này gọi là pháp tánh.

Các vị phải nên biết, pháp tánh bao gồm Phật tánh, nhưng Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận. Phật tánh cũng tốt, pháp tánh cũng tốt, đều là ngay chỗ này nói Phật. Phật pháp tạng là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Chúng sanh vô tình (gồm thực vật và khoáng vật) có đức năng, nhưng không có trí tuệ; Chúng sanh hữu tình (động vật) có trí tuệ và đức năng, khác biệt là ở ngay chỗ này. Tất cả chúng sanh, phạm hễ có Phật tánh thì đều sẽ thành Phật, đều phải nên làm Phật. Chúng sanh hữu tình thành Phật thì chúng sanh vô tình liền theo đó mà chuyển, “*y báo tùy theo chánh báo mà chuyển*”, cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, chính là đạo lý này. Chúng sanh vô tình tự nó không thể chuyển, cần phải khi chúng sanh hữu tình có trí tuệ viên mãn thì chúng sanh vô tình liền đởi chuyển. Đạo lý là như vậy, đó là lý lẽ y báo tùy theo chánh báo mà chuyển.

“*Nhập*” là khế nhập, chúng ta cũng gọi là chứng đắc. Trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh thấy đều hiển lộ ra, thấy đều có thể dùng được, đó gọi là nhập. Trong pháp Đại Thừa, người thế nào thì Phật pháp tạng hiển lộ ra, hay

nói cách khác, người nào vào được bảo tàng trí tuệ đức năng của tự tánh? Chư Phật Như Lai vào được, các Ngài đạt được. Thực tế mà nói, nói “*đạt*” là rất miển cưỡng, làm gì có chuyện đạt hay không đạt? Tự tánh vốn đủ, cho nên trên hội Lăng Nghiêm nói “*viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”. Vì sao vô sở đắc? Là vì bạn vốn có. Nếu vốn không có, hiện tại bạn có được thì mới gọi là đắc. Do vốn đã sẵn có, hiện tại gọi là hồi phục, không thể nói là đắc, thực tế mà nói, không có “*được - mất*”. Hiện tại bản năng trí tuệ, tự tánh của chúng ta chưa hiện lộ ra, chúng ta trải qua đời sống rất khổ cực, ngày tháng rất lao nhọc chính là do trí tuệ đức năng trong tự tánh không thể hiện tiền. Chúng ta chưa vào Phật pháp tạng, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Sự việc này nói thì rất dễ, khi làm thì thật khó. Mức độ thấp nhất là phải đoạn dứt kiến tư phiền não, trần sa phiền não, bốn mươi một phẩm vô minh chí ít cũng phải phá một phẩm thì mới có thể vào Phật pháp tạng. Phật pháp tạng chính là chân tâm bản tánh, trong Thiền Tông gọi là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh chính là vào Phật pháp tạng. Người mà có thể vào Phật pháp tạng, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đó không phải là người thông thường. Pháp Thân Đại Sĩ thì thành Phật, tuy thành tựu của họ vẫn chưa được viên mãn, chỉ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, nhưng họ liền có năng lực ở tận hư không khắp pháp giới độ hóa chúng sanh. Như trong “*Phổ Môn Phẩm*” đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng thân Phật để độ thì Ngài liền có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Các vị phải nên biết, thị hiện tám tướng thành đạo tuyệt nhiên không đại biểu cho việc Ngài đã chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, thế nhưng Ngài quyết định chứng được phần chứng Phật quả, đó là nhất định, Ngài có năng lực thị hiện. Do đó chúng ta ở trong Viên giáo xem thấy được, từ sơ trụ trở lên, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, tổng cộng có bốn mươi một ngôi thứ, bao gồm quả vị Đẳng giác, đều gọi là phần chứng vị, không phải viên mãn. Vì vậy, vào Phật pháp tạng là phần chứng vị, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ.

Câu phía sau là “*cứu cánh bỉ ngạn*”. Thêm vào cứu cánh là viên mãn. Câu này là diệu giác vị, từ phần chứng vị đến diệu giác vị. Chỗ này nói những

vị Bồ Tát này là Bồ Tát Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài có năng lực này. Ngày nay chúng ta phải làm thế nào để học tập? Người niệm Phật cần phải biết, trong Tịnh Độ tông gọi là Phật pháp tạng là một cách nói, tuy không như nhau nhưng nghĩa thú không hề khác nhau. Phật pháp tạng chính là Di Đà dựa vào nguyện hải, pháp tạng tự tánh viên mãn. Chúng ta mỗi niệm cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, mỗi niệm mong cầu tham gia Liên Trì Hải Hội của Phật A Di Đà. Có thể tham gia Liên Trì Hải Hội chính là vào Phật pháp tạng. Đó là cách nói của Tịnh Độ tông chúng ta. Người xưa nói: *“Nếu thấy được Di Đà, lo gì không khai ngộ”*. Khai ngộ đó chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật của Thiên Tông. Vì vậy, thấy Phật cũng đồng nghĩa với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiên Tông. Trong tông môn dùng phương pháp tham cứu để đạt đến cảnh giới này. Việc này thì khó, rất khó, ở vào thời đại này gần như đã không còn thấy. Lão pháp sư Đàm Hư cách thời đại của chúng ta phải hơn nửa thế kỷ. Ngài thường khai đạo cho hậu học, Ngài nói chính mình ngay trong một đời thấy qua thiện tri thức, người xuất gia, người tại gia tu hành rất nhiều. Ngài thấy qua người tu thiền được thiền định hoặc cũng thường nghe một người nào đó được thiền định, thí dụ Lão Hòa thượng Hư Vân của Thiên Tông (việc này các vị đều biết). Lão Hòa thượng Hư Vân được thiền định, nhưng có khai ngộ hay không thì chúng ta không biết. Đại Sư Đàm Hư trong một đời của Ngài chưa thấy qua một người khai ngộ, cũng không hề nghe nói qua. Vào thời đại của Đại Sư Đàm Hư, Lão Hòa thượng Hư Vân còn tại thế, cho nên có thể thấy được Lão Hòa thượng Hư Vân cũng bao gồm trong đó. Đàm lão khẳng định Hòa thượng Hư Vân được thiền định, nhưng không thể khẳng định Ngài khai ngộ. Được thiền định thì không dễ rồi. Được thiền định nếu chính mình không phát nguyện, thì tương lai nhất định sanh Trời Tứ Thiên. Địa vị đó rất cao, phước báo rất lớn. Chúng ta biết, Lão Hòa thượng Hư Vân phát nguyện thân cận Bồ Tát Di Lạc, Ngài đích thực sanh đến Đâu Suất nội viện, thân cận Bồ Tát Di Lạc. Việc này một chút cũng không giả.

Người niệm Phật chúng ta nhất định phải hiểu được then chốt tu học. Niệm Phật thành Phật thẳng tắt, ổn định, mau chóng, đáng tin, cứu cánh bỉ ngạn.

Chúng ta vận dụng pháp môn niệm Phật, “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Hai câu này chúng ta liền có phương pháp làm được. Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hồng nguyện của họ phát ra lúc còn ở trong nhân địa đều có thể thực hiện. Như trong tứ hồng thệ nguyện, nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thì hồng nguyện quảng độ tất cả chúng sanh của họ đều có thể thực hiện được. Không giống như nơi đây của chúng ta, nguyện của chúng ta đã phát rồi mà chúng ta không làm được, nên gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”. Đó là ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Tuy là người phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, phiền não tập khí một phẩm cũng chưa đoạn, nhưng nhờ vào sự gia trì của 48 nguyện của Phật A Di Đà, họ có thể đến tận hư không khắp pháp giới cúng dường chư Phật, độ hóa chúng sanh. Điểm này chúng ta không thể không biết. Như vậy chúng ta mới biết được pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, thế xuất thế gian bất cứ một pháp môn nào cũng đều không thể so sánh. Ngay trong một đời này, chúng ta có duyên gặp được không phải là ngẫu nhiên, không phải là việc trùng hợp. Trong kinh Phật nói với chúng ta, thiện căn - phước đức - nhân duyên từ trong vô lượng kiếp đã chín muồi nên ngay đời này mới gặp được. Sau khi gặp được rồi, cả đời này chúng ta có thể thành tựu hay không? Giống như trên kinh Phật đã nói, người gặp được có thể phân làm bốn loại, do căn tánh không như nhau.

Thứ nhất, người thượng căn nghe rồi liền tin tưởng, tin rồi họ liền phát nguyện, họ liền chăm chỉ nỗ lực tu hành, y giáo phụng hành thì ngay trong đời này quyết định được sanh. Đó là người thượng thượng căn.

Thứ hai, những người không thể tự động tự phát, rất dễ dàng lười biếng giải đãi, cần phải có người khích lệ, cần phải có thiện tri thức đề cử thì họ sẽ làm được. Chỉ cần họ được người khích lệ thì họ có thể phấn chấn đoạn ác tu thiện, niệm Phật cầu sanh, vậy thì không vấn đề gì, cũng có thể vãng sanh.

Thứ ba, người căn tánh thứ ba thì kém một chút, phải có thiện tri thức cần lao khẩn thiết khuyên bảo hết lời thì họ mới hồi đầu. Những người này tương đối không dễ, cho nên trong Kinh Phật nói, chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó độ. Thế nhưng Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, có khó hơn các Ngài cũng không sợ, các Ngài có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, hết lời khuyên can, dạy bảo chúng ta. Thời gian lâu dần, bạn ở trong xã hội bị nhiều thiệt thòi, chịu nhiều thua lỗ, gặp rất nhiều chướng ngại thì mới chịu quay đầu lại, cũng có thể thành tựu.

Thứ tư, những người tuy là gặp được Phật pháp, nhưng tri kiến bất chánh, chưa Phật Bồ Tát đến khuyên bảo, họ cũng không thể quay đầu. Những người này chúng ta xem thấy rất nhiều, sau khi họ học Phật pháp được vài năm thì đi học ngoại đạo, Phật Bồ Tát đến giáo hóa họ, họ cũng không thể quay đầu. Đó là do tập khí phiền não nghiệp chướng của chính họ quá nặng; bên ngoài gặp phải ác duyên (ác duyên cũng không ngoài danh vọng lợi dưỡng); bên trong có tham-sân-si-mạn. Nội ngoại vừa kết hợp thì liền bỏ đạo mà đi, đó là việc vô cùng đáng tiếc. Phật không bỏ rơi họ, Phật vẫn đợi họ quay đầu, ngay đời này họ không thể quay đầu thì chờ đời sau vậy, đời sau không quay đầu thì đợi đời sau nữa. Thành thật mà nói, chúng ta không nên cười nhạo người khác, bản thân chúng ta chính là loại người đó. Chúng ta không phải ngày nay mới niệm A Di Đà Phật, không phải đời này mới tu Tịnh Độ, mà ngay trong quá khứ đời đời kiếp kiếp, không biết đã có bao nhiêu lần gặp được pháp môn này. Người ta vừa mê hoặc thì chúng ta liền chạy đi mất, cho nên đến hiện tại chúng ta vẫn còn ở nơi đây mà từ từ tu tập. Hy vọng đời này thông minh một chút, không còn chạy rong nữa, ngay trong đời này chúng ta liền thành tựu. Về điểm này, giáo học của người xưa, phương thức của các Ngài khéo léo, cũng chính là ngăn ngừa rất chu đáo, đó là sự thừa mà thế xuất thế gian pháp chúng ta đã nói.

Sự thừa, chúng ta lạy một người làm thầy, theo vị thầy này học, theo chắc một vị thầy này. Chúng ta theo vị thầy này học thì phải nghe lời của thầy dạy. Ngoài thầy ra, nếu có người khác đến dạy mà ta nghe họ và đi theo họ, vậy thì không phải theo vị thầy này học. Việc này người thế gian gọi khinh sư phản

đạo. Cho nên thời trước, thầy giáo kèm thúc học trò, trừ phi người cùng học với một mình thầy ra, còn bất cứ thiện tri thức nào khác giảng Kinh nói pháp đều không được nghe. Việc ngăn cấm này tốt, học trò không đến nổi vượt qui. Vì sao vậy? Học trò khi mới học, trí tuệ chưa khai mở, nên không thể phân biệt thế pháp Phật pháp thứ nào là thật, thứ nào là giả, thứ nào là tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy, thậm chí đến lợi - hại. Không cần nói chân - vọng, tà - chánh bạn không có năng lực phân biệt, mà ngay sự lợi hại trước mắt bạn cũng đều không thể phân được rõ ràng, thứ nào có lợi ích đối với bạn, thứ nào có hại đối với bạn, bạn đều không biết. Cho nên, làm học trò thì có điều kiện của người học trò, làm thầy giáo có bổn phận của người thầy giáo. Điều kiện của học trò là nhất định phải phục tùng đối với thầy giáo, tôn sư trọng đạo. Chúng ta theo một vị thầy giáo này thì nhất định phải nghe lời dạy của thầy.

Vào thời Mạt Pháp hiện nay, nếu nói đến sư thừa thì có lẽ tôi là người sau cùng, từ tôi về sau có thể là không còn nữa. Tôi cả đời này cầu học đều là một thầy giáo chỉ dạy. Trước khi học Phật pháp thì tôi học triết học, tôi theo một mình tiên sinh Phương Đông Mỹ, cho nên những gì tôi học được rất thuần, không tạp, có thể chuyên tâm, cho nên trong một thời gian ngắn thì tôi có thể nhận được hiệu quả, chân thật gọi là làm chơi ăn thiệt. Sau đó tôi học Phật, thân cận với Đại Sư Chương Gia trong ba năm, cũng chỉ là một thầy giáo, cho nên trong quá trình cầu học của tôi, một chút khó khăn cũng không có, không phức tạp, một thầy giáo dạy một môn học, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Một năm sau khi Đại Sư Chương Gia viên tịch, tôi quen biết lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Thầy răn dạy cho tôi là chỉ nghe một mình thầy, ngoài thầy ra, bất cứ người nào nói pháp cũng không được nghe. Tôi tuân thủ. Nếu như bạn thân cận một vị thầy giáo, người khác giảng kinh nói pháp hoặc là giảng khai thị, khuyên dạy bạn, bạn thấy đều nghe hết thì tâm của bạn nhất định tán loạn, nhất định không ổn định, tâm bạn có thể bị biến đổi, bạn liền đi với người khác, nhân duyên thù thắng không gì bằng của chính bạn đã bỏ lỡ qua, đã bị vượt mất rồi. Không chỉ tôi không được nghe người khác nói chuyện, mà những Kinh sách chưa được sự đồng ý của thầy tôi cũng không được xem. Cho

nên các vị đồng tu phải nên biết, sau khi học Phật rất ít xem sách, bởi vì đều phải được sự đồng ý của thầy. Sách tôi đọc thì không ít. Trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, tôi ưa thích đọc sách, tôi xem qua rất nhiều, thế nhưng sau khi học Phật tôi liền vâng theo lời dạy của thầy. Không chỉ toàn bộ sách của thế gian tôi thấy đều không xem, mà ngay đến Kinh điển của Phật giáo, tôi lướt qua cũng không nhiều. Thế nhưng thông thường khi người ta nhắc đến, tôi đều có thể hiểu được. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Tôi nhận được ân đức giáo huấn của thầy rất to lớn. Tâm tôi mỗi niệm báo ân đối với thầy mạnh hơn rất nhiều lần so với người khác. Tôi chân thật được lợi ích là do tôi thật biết nghe lời, chân thật hợp tác với thầy.

Thầy toàn tâm toàn lực dạy cho chúng ta thì chúng ta cần phải hợp tác, phải hoàn toàn phối hợp với thầy mới có thể có được lợi ích chân thật của giáo học. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Những người thành tựu kiệt xuất trong thế xuất thế gian pháp, bạn chính mình đi tìm hiểu xem, nhất định là họ tuân thủ giáo huấn của thầy giáo, họ mới có được thành tựu chắc thực. Gốc rễ bám sâu thì sau đó cành lá mới có thể được xum xuê. Gốc của bạn bám không được sâu thì làm sao được? Về việc học tập, không luận thời đại thay đổi như thế nào, nhưng tôi tin tưởng là nguyên lý nguyên tắc học tập vĩnh viễn sẽ không thay đổi.

Hiện tại thì không giống thời xưa. Ngày xưa, phận làm con phải chịu sự ràng buộc của cha mẹ, nhất định không dám phản kháng; đi học ở trường học thì nhận sự giáo huấn của thầy, cũng không dám phản kháng ý của thầy; từ nhỏ đã tập thành thói quen giữ qui củ. Thời hiện đại gọi là dân chủ mở rộng, đề xướng tự do phóng túng, cho nên hiện tại con cái không nghe lời cha mẹ. Con cái ngày ngày xem truyền hình, ngày ngày chơi vi tính, chúng biết được quá nhiều, còn nói ngược lại với cha mẹ, việc này mẹ làm sai, việc kia cha làm không đúng. Ở Đài Bắc, tôi gặp một giáo viên trung học, ông cũng là người học Phật. Con cái của ông thường hay về nhà dạy ông. Ông đến nói với tôi là chúng không nghe lời, chúng hiểu được rất nhiều. Học trò không nghe thầy giáo dạy bảo thì xã hội làm sao có thể được an định hòa bình? Thói quen này nếu tiếp

tục phát triển thì xã hội tương lai là thế giới đại loạn, không phải đại trị mà là đại loạn. Ai phá hoại xã hội? Ai tạo ra những động loạn này để cho tất cả chúng sanh chịu những đại khổ đại nạn? Xin nói với các vị, ma vương thứ nhất chính là truyền hình; truyền hình, vi tính là đại ma vương, nó hủy diệt thế giới. Lời nói này không phải tôi, mà là của thầy tôi - tiên sinh Phương Đông Mỹ. Lão sư Phương rất là cảm khái. Đã từng có người đến hỏi thầy, vừa đúng hôm đó tôi cũng có mặt ở nhà thầy nên nghe được. Có người hỏi thầy, nước Mỹ ngày nay là một nước mạnh nhất trên toàn thế giới, đương nhiên nước mạnh cũng sẽ bị diệt vong, như La Mã cũng đã bị diệt vong, ngày trước Âu Châu là quốc gia mạnh nhất cũng đã bị diệt vong. Nước Mỹ tuy là mạnh, tương lai cũng sẽ bị diệt vong. Họ thỉnh giáo với thầy Phương: “*Tương lai nước Mỹ nếu bị diệt vong, nhân tố thứ nhất là gì?*”. Thầy Phương trả lời là truyền hình. Nước Mỹ không phải bị diệt do bên ngoài, vì không có ai có thể đối đầu với họ, nhưng truyền hình sẽ làm cho toàn bộ thanh niên, trẻ nhỏ của họ thấy đều bị hủy diệt. Những thứ mà chúng ngày ngày xem, ngày ngày tiếp xúc đều là mặt không tốt; những nội dung diễn trong truyền hình đều là sát đạo dâm vọng, đều chỉ có những đề tài này. Gần đây nhất chúng ta xem thấy ở trên báo, học trò của nước Mỹ cầm súng ngăn giết thầy giáo, giết bạn học. Chỉ cần có một việc đối đầu giữa học trò đối với học trò, thì súng thật, dao thật mang đến. Cho nên không cần đánh giặc ở bên ngoài, mà chính trong nội bộ tự đánh nhau. Ai dạy chúng vậy? Truyền hình dạy, vi tính dạy. Có người nói với tôi, trong vi tính có người dạy làm thuốc nổ, còn có người dạy làm bom nguyên tử. Trong tương lai, một học sinh cao trung thông qua vi tính cũng có thể có năng lực chế tạo được bom nguyên tử, bạn nói xem còn có thể được sao? Lời nói của Phương tiên sinh không sai, cho nên tôi nói truyền hình, vi tính là đại ma vương. Ma vương này không có một người nào mà không yêu nó, không có người nào mà không ưa thích nó, việc này thì phiền não to. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà tu học, niệm Phật di dân đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới này loạn rồi, chúng ta phải di dân đi đến nơi khác, phải chuẩn bị đi sớm hơn, nếu không thì e là không còn kịp. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giống như trên kinh này đã nói, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng

được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ đức năng của bạn cùng với Pháp Thân Đại Sĩ không hai, không khác. Việc này trên kinh nói rất hay, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát A Duy Việt Trí không phải là Thập trụ Bồ Tát, cũng không phải Thập hạnh, Thập hồi hướng, mà Bồ Tát A Duy Việt Trí là Thất Địa trở lên. Điều này nói rõ, hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực một phẩm phiền não của chúng ta cũng chưa đoạn, thế nhưng đến Thế giới Cực Lạc thì thân thông cùng đạo lực giống như Bồ Tát Thất Địa, vậy thì còn gì bằng! Cho nên, câu “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” này có thể làm đến được.

“*Nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác*”. Nguyện này là bốn nguyện, bốn nguyện chính là bạn đã từng phát ra tứ hồng thế nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Đến lúc cần thiết, tất cả chúng sanh mong cầu Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa chúng sanh. Bạn thấy duyên đã chín muồi rồi, đáng dùng thân Phật để độ thì bạn liền có thể thị hiện thân Phật để giúp chúng sanh, bạn có năng lực này. Nguyện ở vô lượng thế giới, không phải ở một thế giới. Vô lượng vô biên thế giới thành Đẳng Chánh Giác, đó là hóa thân thù thắng nhất, là hóa thân Phật để hóa độ chúng sanh. Hóa hiện thân Phật có thể làm đến được, vậy thì các thân phận khác như thân Bồ Tát, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân trong sáu cõi thì không cần phải nói, thấy đều có thể làm đến được. Cho nên, câu nói này chính là đại biểu đại viên mãn ứng hóa, hóa thân đến mọi nơi, hiện thân ở mọi lúc, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, giúp đỡ chúng sanh trong vô lượng thế giới. Câu kinh văn này chúng ta cũng không thể xem thường lướt qua, mà chính mình phải bình lặng đọc qua nhiều lần, xem thử chúng ta có thể thể hội được hay không.

Hiện tại sống ở thế gian này, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp, thật đáng thương. Chúng ta ở khu vực này, xem như đời sống của bạn được rất tự do, rất tự tại, mỗi ngày bạn ra bên ngoài vui chơi tham quan, không gian của bạn cũng không thể ra khỏi Singapore, không thể ra khỏi đảo nhỏ này, không gian hoạt động của bạn chỉ lớn được như vậy. Nếu bạn đi du lịch thế giới thì

bạn cần phải có tiền của tương đối, vì vé máy bay khá đắt. Ngày ngày đi du lịch thì bạn cần phải có sức khỏe tốt, nếu sức khỏe không tốt cũng không được. Nếu bạn dốc hết sức thì không gian hoạt động của bạn cũng chỉ là địa cầu, hiện tại bạn vẫn chưa có cách nào đi đến các tinh cầu khác. Bạn nói xem, không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp như vậy. Bạn xem trong Kinh văn này nói “*vô lượng thế giới*”, nếu bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của bạn là tận hư không khắp thế giới; mười phương tất cả cõi nước chư Phật, bạn nghĩ đến nơi nào thì người đã đến nơi đó, không cần đến phương tiện giao thông, cũng không cần đến phi trường mua vé máy bay, làm nhiều thủ tục phức tạp đến như vậy. Bạn vừa mới khởi niệm về Phật tại nơi đây thì thân thể của bạn đã ở ngay trước mặt Phật. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Chúng ta phải thể hội được ý này. Không gian hoạt động mở rộng, vô lượng thế giới là không gian hoạt động của chúng ta. Nói không gian đương nhiên bao gồm cả thời gian (thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai), có thể trở về quá khứ, cũng có thể đến tương lai, mười phương ba đời là không gian hoạt động của chúng ta. Đó là thật, không phải giả, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì toàn bộ thấy đều thực hiện được.

Kinh văn phía sau nói cho chúng ta nghe tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp; đáng dùng thân Phật để độ liền có thể hiện thân Phật. Đó là một thí dụ. Chúng ta từ nơi thí dụ này liền có thể thể hội được, ở bất cứ một thân phận nào đều có thể biến hiện tự tại, cho nên thân thông tự tại đạt đến viên mãn cùng tột.

Đoạn Kinh văn sau là giảng “*tám tướng thành đạo*”.

TÁM TƯỚNG THÀNH ĐẠO

Kinh văn: “Xả Đâu Suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo, tác tư thị hiện, thuận thế gian cố, dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán, đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”

- **Tướng thứ nhất là “Xả Đâu Suất”**

Đó là tướng thứ nhất trong tám tướng. “*Hạ sanh*”, như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, Bồ Tát bồ xứ, thông thường chúng ta gọi là Hậu Bồ Phật. Hậu Bồ Phật ở nơi nào vậy? Ở Đâu Suất nội viện. Vì sao họ không ở nơi khác? Trong đây có ý nghĩa biểu pháp, như ngày xưa thời đại của đế vương, thái tử chính là hoàng đế hậu bổ, cho nên họ nhất định phải ở Đông cung. Phật khi còn làm Bồ Tát bồ xứ thì đều ở nội viện của cung Trời Đâu Suất. “*Đâu Suất*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*tri túc*”. Chúng ta cần phải hiểu rõ ý này, Tri túc thì thành Phật, không tri túc thì không thể thành Phật. Trời Đâu Suất gọi là trời tri túc. Tri túc thì thường lạc, cho nên người Trời Đâu Suất rất là an vui, thân tâm đều vui. Ở trong cảnh giới này sinh sống thì ai chịu lia bỏ? Hoàn cảnh đời sống quá tốt! Thế nhưng vì để hóa độ chúng sanh khổ nạn, cho nên hoàn cảnh đời sống của chính mình có tốt hơn cũng phải xả bỏ, đó mới là đại từ đại bi, chỉ biết lợi ích tất cả chúng sanh, không bằng lòng an thân hưởng lạc, đây là biểu thị ý này. Tóm lại, Ngài dạy chúng ta “*xả - đắc*”, Ngài đã đạt được hoàn cảnh đời sống thù thắng như vậy mà Ngài có thể xả, đem những gì đạt được có thể xả bỏ hết, đó là ý chính. Trong “*Lễ Ký*” của nhà Nho nói: “*An an nhi năng thiên*” cũng là ý này. Hai chữ “*an*” này chính là đời sống của bạn “*thân an, tâm cũng an*”; hai chữ “*an*” này chân thật có ý như Đâu Suất. Nhưng vì phúc lợi xã hội đại chúng, mọi người cần đến bạn, bạn phải bước ra vì xã hội đại chúng phục vụ (thông thường chúng ta nói hy sinh phụng hiến). Việc này thì đúng.

Trong lịch sử Trung Quốc, vào thời đại Tam quốc là thời loạn thế, tiên sinh Khổng Minh Gia Cát Lượng có mấy người bạn tốt đều là ẩn cư nơi núi sâu,

cả đời không xuất hiện. Ông vốn dĩ cũng ẩn cư nơi Lũng Trung, nhưng bị người phát hiện, Lưu Bị ba lần đến chòì tranh, ông đành phải xả bỏ đời sống an ổn của chính mình, bước ra vì xã hội, vì quốc gia phục vụ. “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỷ*”, tám chữ này ông đã làm được.

Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn, cho nên sự an vui ở cung Trời Đâu Suất (đây là tầng trời thứ hai mươi tám, bất cứ tầng trời nào cũng không thể so sánh, là nơi thánh hiền cư ngụ), Ngài có thể xả bỏ. Chúng ta phải hiểu được ý này. Đó chính là dạy cho chúng ta, không luận hoàn cảnh đời sống của chính mình như thế nào, an ổn đến thế nào, đều có thể vì chúng sanh, vì xã hội, vì quốc gia nhất định hy sinh phụng hiến, đem an lạc của chính mình xả bỏ.

- **Tướng thứ hai là thác thai, xuất sanh “giáng vương cung” (Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai).**

Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này là thừa nguyện tái lai, các Ngài không phải do nghiệp mà tái sanh. Phạm phu chúng ta là do nghiệp tái sanh. Do nghiệp báo mà đến thì không có chọn lựa, chính mình không làm chủ được, tùy nghiệp lưu chuyển, đời sống của chúng ta sẽ rất là đau khổ. Bồ Tát thừa nguyện tái lai, các Ngài là do nguyện lực mà đến, cho nên các Ngài có thể chọn lựa một nhà nào để đến đầu thai. Đó chính là thừa nguyện tái lai. Vì sao phải chọn ở trong nhà đế vương? Vì để thuận tiện giáo hóa chúng sanh. Bạn xem, người thế gian luôn cầu danh vọng lợi dưỡng, ở địa vị quốc vương thì danh lợi đều đầy đủ, các người xem, tất cả ta đều buông bỏ, ta đều xả bỏ, biểu diễn thật hay để cho chúng ta xem. Nếu như Ngài sanh ra trong nhà nghèo cùng, Ngài nói những việc này thì người ta sẽ hoài nghi: “*Ông muốn làm quốc vương, nhưng vì không được cho nên mới làm tôn giáo. Ông muốn lãnh đạo tôn giáo, muốn thống trị mọi người, ông vẫn không phải là vì danh vì lợi hay sao?*”. Mọi người sẽ hoài nghi, cho nên các Ngài nhất định chọn lựa nhà của đế vương.

¹⁰Chọn lựa đầu thai đến nhà quốc vương, dùng thân phận của thái tử để xuất hiện, dụng ý của Ngài rất sâu. Người thế gian cầu phú quý là việc thường thấy nhất, có người nào mà không mong cầu phú quý? Vào thời xưa, có câu nói cho người làm hoàng đế là “*quí như thiên tử, giàu như bốn biển*”, phú quý đạt đến đỉnh cao nhất. Bồ Tát thị hiện “*cái mà người thế gian mong cầu, ta đã có được rồi*”, sau khi được rồi thì không có gì đáng tự hào, mà rất bình thường, vì hoàng đế cũng phải chết, hoàng đế tạo tác tội nghiệp vẫn phải đọa ba đường. Việc tốt thì bạn phải nên làm, nếu bạn làm việc xấu thì phải đọa ba đường. Điều này ý nói, con người không phải vì phú quý mà đến thế gian này, vì phú quý mà đến thì sai rồi, cho nên Ngài dùng phương thức này thị hiện làm một tấm gương tốt cho chúng ta, để chúng ta ở nơi đó mà phản tỉnh, giác ngộ.

- **Tướng thứ ba là “Khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo”**

“*Vị*” là vương vị. Xả bỏ vương vị cũng là xả bỏ quyền lực. Quốc vương của một quốc gia có quyền lực lớn nhất. Người tranh quyền đoạt lợi xem thấy Bồ Tát biểu diễn như vậy thì phải nên sanh tâm hổ thẹn. Danh, vị, quyền, tiền của, mọi thứ đều có, nhưng mọi thứ họ đều có thể xả, vì biết được thứ này không phải là thứ tốt. Trên Kinh Phật nói: “*Tài, sắc, danh, thực, thù là năm điều của địa ngục*”. Chỉ cần có một điều thì bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu có đầy đủ năm điều thì phiền não của bạn sẽ to, cho nên chúng ta quyết định phải xả.

Người niệm Phật chúng ta mỗi tâm mỗi niệm phải cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không ở Thế giới Ta Bà của chúng ta. Chúng ta có thể đi hay không? Có thể đi. Bằng cách nào mới có thể đi được? Phải đem danh vọng lợi dưỡng trong Thế giới Ta Bà này xả bỏ. Năm dục, sáu trần, danh vọng lợi dưỡng không thể mang đi, cho nên phải xả bỏ thì chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Việc này người xưa đã nói nhiều vô kể, chúng ta phải cố gắng nghĩ xem, ở nơi đây cho dù bạn có được nhiều hơn, như phần trên tôi đã nói, không gian đời sống của bạn rất là có hạn lượng, vậy thì làm gì

¹⁰ Bắt đầu đĩa 30

có an vui? Dem thế gian này thấy đều xả bỏ hết, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới được tự tại chân thật. Ở nơi đây chúng ta nói dân chủ tự do mở rộng, đây toàn bộ là giả, không phải là thật. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thật là dân chủ tự do mở rộng. Chúng ta không hề nghe nói ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có quốc vương, có tổng thống, cũng không có nghe nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bộ trưởng, thị trưởng. Vì sao không có? Vì dân chủ, mỗi người đều là chủ, không có người khác làm chủ cho ta. Đó mới thật là dân chủ, thật là tự do. Tùy lúc tùy nơi, chúng ta muốn đến một quốc gia nào, muốn thấy một vị Phật nào thì liền đi, đó mới là chân thật mở rộng, một chút khó khăn cũng không có. Tỉ mỉ nghĩ lại, Thế giới Cực Lạc là nơi mà chúng ta đáng phải đi, cho dù thế gian này có tốt hơn thì cũng không nên lưu luyến. Vì sao vậy? Thời gian quá ngắn, bạn có thể hưởng thụ bao lâu? Cho dù thọ mạng của bạn dài được hơn 100 tuổi cũng chẳng qua là hưởng thụ được hơn 100 năm mà thôi. Thực tế mà nói, bạn không thể sống đến 100 tuổi, vậy thì bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Thật không đáng kể! Nghĩ lại, bạn vẫn phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì mới xứng đáng. Cho nên, tất cả thọ dụng, danh vọng lợi dưỡng, tất cả oai thế, quyền lực thấy đều phải xả bỏ, phải xuất gia. Nói như vậy có phải bảo mọi người chúng ta đều xuất gia không? Nếu như bạn nhìn văn mà giải nghĩa thì ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Phật thị hiện hình dáng xuất gia này là khả thị cho chúng ta, để chúng ta ở nơi đây giác ngộ phải “*xuất gia*”. Ý nghĩa của xuất gia là đối với gia nghiệp không có chút lưu luyến nào, đó gọi là xuất gia. Sự thì không chướng ngại, ý niệm chướng ngại; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là đại chướng ngại. Nếu như bạn không có phân biệt, chấp trước thì cái nhà đó có hay không có không hề khác nhau, vậy thì không có chướng ngại. Cho nên khi nói đến xuất gia, Phật nói có bốn loại. Bốn loại này đều là đối với người học Phật mà nói, không nói đối với người không học Phật.

- Loại thứ nhất là “**thân xuất, tâm không xuất**”. Người xuất gia hiện tại như chúng ta, thân xuất gia rồi, thế nhưng trong lòng vẫn có danh vọng lợi dưỡng, vẫn có tham-sân-si-mạn, như vậy là chưa xuất; tâm của tại gia, tướng của xuất gia; những việc đã làm vẫn là sự nghiệp của người tại gia làm. Vốn dĩ

cái nhà đó không lớn, cha mẹ anh chị em không nhiều, phòng ốc cũng không lớn, nhưng vừa xuất gia rồi thì làm chùa to; ra khỏi nhà nhỏ thì bước vào nhà lớn, nên phiền não liền lớn. Nhà nhỏ tạo nghiệp nhỏ, nhà lớn tạo nghiệp lớn, cho nên người xưa mới nói “*trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”. Ai đọa địa ngục vậy? Thân xuất gia mà tâm không xuất gia thì gần như không thể vượt qua được địa ngục, rất khó vượt qua! Việc này chúng ta phải hiểu. Xuất gia thì phải thật giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, toàn tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh, đó là công đức vô lượng. Báo của tội và phước ở ngay khoảng một niệm, chúng ta không thể không đề cao cảnh giác.

- Loại thứ hai là “**thân không xuất gia, tâm xuất gia**”. Thân ở tại nhà, như cư sĩ tại gia ở nhà học Phật, thế nhưng tâm xuất gia. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên là tâm xuất gia, thân không xuất gia. Như vậy mà tốt, họ không tạo nghiệp. Cho nên, người tại gia học Phật thành tựu nhiều. Bạn xem, họ vãng sanh có tướng lạ hy hữu. Trong những năm gần đây, chúng ta đã được thấy hay được nghe người đứng mà ra đi, ngồi mà đi đều là đồng tu tại gia; chưa hề nghe nói có một người xuất gia nào, hơn nữa, đó đều là nữ chúng tại gia. Nam chúng tại gia đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, biết trước giờ ra đi thì ít hơn. Chúng ta nghe thấy, xem thấy nữ chúng tại gia đứng mà đi, ngồi mà đi, không bị bệnh, nói đi thì đi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất cảm khái, nói: “*Vào thời xưa, chúng ta tu hành thành tựu được xếp theo thứ tự sau: Thứ nhất là nam chúng xuất gia thành tựu được nhiều nhất, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Hiện tại thấy đều điên đảo hết, số người có thành tựu nhiều nhất là nữ chúng tại gia, kế đến là nam chúng tại gia, kế tiếp là nữ chúng xuất gia, rất e ngại là nam chúng xuất gia*”. Hiện tại đã đảo ngược, chúng ta không thể không cảnh giác. Thế nhưng đích thực đó là sự thật, chân tướng sự thật như vậy không thể phủ nhận. Cho nên, ý nghĩa của xuất gia chúng ta phải hiểu.

- Loại thứ ba là “**thân và tâm đều xuất**”. Đó là người xuất gia chân thật tốt. Thân xuất gia, tâm cũng xuất gia, trong Phật pháp nói đó chính là “*đệ tử*

chân thật của Phật”, có thể gánh vác việc hoằng pháp lợi sanh, kế tục huệ mạng của Phật, nối tiếp gia nghiệp của Như Lai.

- Loại thứ tư là **“thân, tâm đều không xuất”**. Đó là chỉ cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia thân không xuất, tâm cũng không xuất; tuy là học Phật, nhưng học Phật chỉ là việc phụ, lo danh vọng lợi dưỡng thế gian là chủ yếu, đại khái chín mươi chín phần trăm vẫn là mãi lo thế gian pháp, Phật pháp chỉ lo một phần trăm thì cho là rất tốt rồi, là không tệ rồi. Đó chính là *“thân, tâm đều không xuất”*.

Xuất gia có bốn loại trên. Phật ở ngay chỗ này thị hiện để nhắc nhở chúng ta. Các đồng tu tại gia tâm phải xuất, thân không xuất, cho nên các bạn ở trong bất cứ nghề nghiệp nào, bất cứ công việc nào đều thị hiện thành chánh giác. Trong nghề nghiệp của bạn, bạn là mô phạm tốt nhất, ở nơi đó bạn biểu diễn nghề nghiệp của Bồ Tát, trải qua đời sống của Bồ Tát. Bạn làm nghề buôn bán, phạm hễ nếu bạn có tâm xuất gia thì bạn nhất định phải thông minh hơn người khác, nhất định có trí tuệ hơn người khác, bạn đi buôn bán thì nhất định sẽ kiếm rất nhiều tiền. Thế nhưng Bồ Tát kiếm được tiền không phải để chính mình dùng, mà để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội. Đó là làm tấm gương tốt nhất cho người có tiền trong xã hội và những người có tiền của không chịu làm việc phúc lợi xã hội. Đó là người tại gia tâm xuất nhưng thân không xuất. Họ kiếm được tiền có thể giúp đỡ người khổ nạn trong xã hội, đó là làm một tấm gương tốt cho người có tiền, có thể lực xem, để ảnh hưởng họ, giáo hóa họ, hy vọng người phú quý đều có thể quan tâm đến lợi ích của cả xã hội thì xã hội này liền an lành, không có người làm loạn. Chúng ta trải qua ngày tháng được tốt thì chúng ta hy vọng người người cũng trải qua ngày tháng được tốt, khác biệt không nên quá lớn, xã hội sẽ vĩnh viễn an định hòa thuận, hợp tác lẫn nhau. Đó là Phật dạy bảo, công đức không gì bằng. Cho nên, chúng ta hiểu được ý nghĩa của xuất gia thì sẽ biết được chúng ta nên làm thế nào để tu học. Thực tế mà nói, chân thật phát tâm cạo tóc xuất gia không phải dễ, mà rất là khó khăn. Bạn có phải chân thật hiểu được Phật pháp không? Bạn có nghĩ là bạn có thể

gánh vác công việc hoằng pháp lợi sanh, kế tục huệ mạng Phật hay không? Trách nhiệm này rất lớn. Nếu bạn nói “*tôi chỉ muốn niệm Phật cầu vãng sanh*”, vậy thì bạn không cần phải cạo đầu, bạn ở tại gia niệm Phật cũng được vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như bạn thị hiện dáng vẻ người xuất gia, nhưng làm không đúng pháp, làm bại hoại Phật môn thì tội nghiệp của bạn sẽ rất nặng. Vì sao vậy? Bạn phá hoại hình tượng của Phật. Tội này thật không nhỏ! Phật là thầy của trời người, khởi tâm động niệm của Phật, lời nói việc làm đều là tấm gương tốt nhất cho chúng sanh chín pháp giới. Bạn làm tấm gương xấu cho người thì bạn đang làm công việc diệt Phật pháp, không phải là bạn đang hưng Phật pháp. Trong tâm còn có tâm tham, còn có sân hận, còn ngu si, không giữ giới luật, không giữ pháp, còn phóng túng thì sao được chứ? Cho nên khi mặc vào tấm y này thì mỗi giờ mỗi lúc phải nghĩ đến Phật; ngày ngày nhìn Phật tượng, mỗi ngày mở quyển Kinh ra đọc, nghĩ lại xem ta có giống Phật hay không? Nếu không giống Phật thì trong địa ngục đã đánh dấu rồi, đã ghi tên bạn vào sổ, vậy bạn còn có thể trốn được hay sao? Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ thì hãy đem tâm của ta đối chiếu cùng với tâm của A Di Đà Phật ở trên Kinh này. Tâm của A Di Đà Phật là bốn mươi tám nguyện, nguyện nào cùng với tâm của chính chúng ta tương ứng? Chúng ta đã đọc bốn mươi tám nguyện rồi, tâm của A Di Đà Phật cùng tâm của chúng ta, một điều cũng không tương ứng, vậy chúng ta còn có thể vãng sanh sao? Đó chính là người xưa nói: “*Đau ốm, rất hòng cũng chỉ uống công*”.

Mọi người đều biết rất rõ, nguyện thứ nhất của A Di Đà Phật là “*nước không ác đạo*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có đường ác. Chúng ta đọc nguyện này có cảm tưởng thế nào? Ba đường ác là quả, tham-sân-si-mạn là nhân. Nước không ác đạo là quả, chính là không có cái nhân của ác đạo. Hay nói cách khác, chúng ta đọc nguyện này rồi thì phải nghĩ là tham-sân-si-mạn không đoạn thì không thể được, nếu bạn không đoạn thì không tương ứng với nguyện thứ nhất này của A Di Đà Phật. Bạn không thể nói khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới đoạn. Bạn phải đoạn ngay hiện tại, không thể có một chút lòng tham.

Buổi trưa hôm nay ở Hồng Các, đoàn thể của cư sĩ Thừa Mông Giám cúng trai, chúng tôi đều tham gia. Khi đi, ông tặng tôi một cái túi, trong cái túi đó đều là bao đỏ, tôi không biết là bao nhiêu tiền. Tôi đã giao cho Ngô Hoằng. Ông nói, người xuất gia quá nhiều, tôi không thể phát cho từng người từng người, mỗi một người cúng dường số lượng cũng không như nhau. Tôi liền thay các vị xử phân. Người xuất gia không nên có tâm tham, chúng ta đem toàn bộ số tiền này giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên cúng dường đạo tràng. Trong túi có tiền là họa hại, không phải là việc tốt, cho nên chúng ta phải làm đến được chân thật buông bỏ, chân thật có thể xả, nói được thì phải làm được. Hy vọng cái thân xuất gia này của chúng ta, tuy là từ trước không tương tận đối với Phật giáo, mơ mơ hồ hồ đi xuất gia, nhưng sau khi xuất gia thì cố gắng học tập, từ trong mơ mơ hồ hồ biến thành một người xuất gia chánh giác. Đây cũng là việc tốt. Nhân duyên cá nhân không giống nhau, thế nhưng kết quả về sau hy vọng giống nhau, như vậy thì tốt.

“Khổ hạnh học đạo”. Đời sống khổ một chút thì tốt. Phật dạy chúng ta *“lấy khổ làm thầy”*. Chúng ta thường hay chịu đời sống khổ cực thì dễ dàng có tính đề cao cảnh giác. Đời sống trải qua quá thoải mái thì sẽ bị đọa lạc.

Cư sĩ Lý rất quan tâm đối với tôi, tôi rất cảm tạ ông. Ông nói với tôi, lão pháp sư của Trung Quốc đại lục có rất nhiều người chăm sóc, ông thấy tôi không có người chăm sóc, rất khổ. Khổ một chút thì tốt. Tính cảnh giác của tôi tương đối cao. Ông muốn tìm một số người đến chăm sóc, tôi cảm tạ ông, vì sao vậy? Tôi sợ rằng khi có nhiều người chăm sóc, tôi sẽ đọa lạc, tác oai tác phước, vậy thì không được rồi. Thầy của tôi đã làm một tấm gương tốt cho tôi xem, tôi nhận thân giáo của thầy rất sâu. Lão cư sĩ Lý Bình Nam đến 95 tuổi mà chỉ một mình trải qua ngày tháng, không có người hầu hạ, giặt quần áo, nấu cơm đều là chính mình ra tay làm. Sau 95 tuổi thầy mới chịu nhận học trò chăm sóc. Đến 97 tuổi thì thầy vãng sanh. Người 95 tuổi mà không cần người chăm sóc, vì sao vậy? Thân thể nhất định rất khỏe mạnh. Được người ta chăm sóc thì khi đi cần phải có hai người dìu, thật là phiền phức, thật đáng thương. Cho nên, tôi cảm ơn Lý Mộc Nguyên, không nên tìm người hầu tôi thì tốt hơn, để cho sức khỏe của tôi

được tốt hơn một chút, không cần phải có hai người dìu đi. Chúng ta phải hiểu được là sự khổ hạnh có sự giúp đỡ đối với thân tâm mình, thân thể nhất định khỏe mạnh. Cho nên, người thế gian có phước nhưng không thấy được thật có phước báo. Vì sao vậy? Rất nhiều người hầu hạ họ nên thể lực của họ kém rất xa so với lão nông phu dưới quê. Những lão nông dưới quê sống đến tám - chín mươi tuổi cũng không có người chăm sóc, chính mình nhất định phải làm mà sống, không làm thì không thể sống được. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, tuổi trung niên trở lên thì cái gì là chân thật? Thân thể khỏe mạnh mới là phước báo chân thật, các thứ khác đều là giả. Một người rất là giàu có mà sức khỏe không tốt, nằm trên giường bệnh, tìm người hộ lý đến chăm sóc, hưởng loại phước đó tôi cảm thấy không ý nghĩa gì, không bằng người thân thể khỏe như chúng ta, đi đến mọi nơi, đi đứng thoải mái, đời sống hoạt bát. Cho nên, thế gian này, bao gồm tất cả hiện tượng, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, phải có thể hưởng thụ được phước báo chân thật. Khổ hạnh có thể đột phá được mê hoặc, chướng nạn. Chúng ta không cầu hưởng thụ, có phước để tất cả chúng sanh cùng hưởng. Đặc biệt phải nghĩ đến thế gian còn có rất nhiều người khổ nạn, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Giúp đỡ họ cũng phải có duyên phận. Có duyên thì nhất định phải giúp đỡ, không có duyên thì trong lòng cũng thường hay nghĩ đến, thường phải nhớ lấy, như vậy mới tốt. Chỉ có khổ hạnh mới có thể đột phá chướng nạn.

“**Học đạo**”, học là học tập. Sau khi học rồi thì phải làm cho được. Đạo là gì vậy? Đạo là hiểu được thực tướng các pháp, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì phải chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ. Từ chỗ nào mà giác ngộ vậy? Bất cứ một sự việc nào cũng đều có thể giác ngộ, bất cứ một pháp nào cũng đều có thể giác ngộ. Cho nên, Phật nói “*vô lượng vô biên pháp môn*”, Phật lại nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Mỗi môn đều có thể khế nhập, mỗi môn đều có thể khiến cho người giác ngộ. Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, duyên phận không đồng nhau, không định vào lúc nào gặp được nhân vật như thế nào, bỗng nhiên giác ngộ. Những sự thật này ở trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, chúng ta xem thấy rất nhiều. Người xuất gia khai ngộ,

minh tâm kiên tánh; người tại gia khai ngộ, minh tâm kiên tánh cũng không phải là số ít. Việc này chúng ta phải nên hiểu.

- **Tướng thứ tư là “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố”**

Đó là đem ý nghĩa của việc thị hiện nói ra. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Trên Kinh Pháp Hoa, Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời thành thật là Ngài đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Trên Kinh Phạm Võng nói, lần này Ngài đến thế gian thị hiện làm Phật, thị hiện tám tướng thành đạo là lần thứ tám ngàn, đến thế giới phương khác thì không tính, chỉ tính riêng đến cõi này là lần thứ tám ngàn. Khi đến Ngài vẫn phải làm ra như vậy, dường như là một phàm phu không hiểu biết thứ gì, làm thái tử ra ngoài du ngoạn, xem thấy tất cả người và vật trong xã hội; xem thấy sanh, lão, bệnh, tử nên xúc động tâm tu hành. Ngài đều là giả làm như vậy, đều là đang diễn kịch cho chúng ta xem. Chúng ta ngày ngày xem thấy sanh, lão, bệnh, tử không hề cảm xúc, dường như không có việc gì, bất tri bất giác liền đến trên thân chúng ta. Thời gian qua rất nhanh, bất tri bất giác liền đến, khi lão bệnh tử đến với chính mình thì hối hận không còn kịp. Ngạn ngữ nói: *“Người không lo xa, ắt có họa gần”*. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Như thế nào thì gọi là lo xa? Bạn có nghĩ đến lúc bạn già hay không, có nghĩ đến lúc bạn bệnh hay không, có nghĩ đến lúc bạn chết hay không, có nghĩ đến đời sau hay không? Nếu con người có thể nghĩ đến việc này thì mới gọi là lo xa. Chúng ta phải hiểu rõ những vấn đề này. Chúng ta phải làm thế nào mới có cách nghĩ chính xác? Nếu như có thể dạy cho chúng ta ngay trong một đời này không già, không bệnh, không chết thì đó gọi là chánh tri chánh kiến. Không nên cho rằng tương lai chúng ta sẽ già, ta phải chuẩn bị một ít tiền, nghĩ cách để tương lai dưỡng già, *“tương lai tôi phải có bệnh, cho nên cần phải có một khoảng tiền để làm phí thuốc thang; tôi còn phải chết; khi chết còn phải mai táng, v.v...”*, còn phải dự bị một số việc. Cách nghĩ này không phải là *“nghĩ xa lo gần”*, bạn đã hoàn toàn sai rồi. Hiện tại bạn vẫn chưa già, bạn đã chuẩn bị già thì bạn sẽ già rất nhanh, vì bạn đã chuẩn bị rồi mà. Hiện tại bạn không có bị bệnh, bạn đã chuẩn bị phí thuốc thang, ở nơi đó chờ bị bệnh thì làm sao mà bạn không bệnh chứ? Thậm chí nghĩ đến tương lai khi chết, còn phải tìm một nơi phong thủy

tốt, vậy thì bạn sẽ chết rất nhanh. Thầy đều sai hết! Bạn thật sự có nghĩ đến những sự việc này thì phải mau tu học Đại Thừa. Phật pháp Đại Thừa Kinh Vô Lượng Thọ chính là dạy chúng ta làm thế nào không già, làm thế nào không bệnh, làm thế nào không chết, dạy chúng ta ba vấn đề lớn này. Phật pháp đích thực vì chúng ta giải quyết cứu cánh viên mãn. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là chết, mà là sống mà ra đi.

Trong những năm gần đây, ở Singapore và Malaysia, người niệm Phật vãng sanh không ít. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đưa rất nhiều người vãng sanh, e rằng không có người nào có thể so được với ông. Chính mắt ông xem thấy hiện tượng, tướng lạ vãng sanh, đây là sống mà ra đi, không phải chết rồi mới ra đi. Người vãng sanh thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nói với mọi người là *“Phật đến rồi, tôi theo Phật đi đây”*. Họ đi theo Ngài, túi da này không cần nữa, bỏ đi. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, đến sau cùng cái túi da này cũng phải buông bỏ, cũng không cần, theo Phật A Di Đà đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen, được thân tướng là thân kim cang bất hoại. Bạn xem, trên kinh nói *“đều là thân sắc vàng tử ma”*, tướng mạo đẹp giống như A Di Đà Phật vậy, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp. Vì sao họ có thể đi được vậy? Bởi vì họ có thể buông bỏ. Họ buông bỏ lúc nào vậy? Hiện tại liền buông bỏ, không phải đợi đến khi lâm chung mới buông bỏ. Bởi vì hiện tại đã buông bỏ, cho nên bạn sẽ không già, sẽ không bệnh. Lý Mộc Nguyên hảo tâm, muốn tìm mấy người đến chăm sóc cho tôi, cho rằng tôi già rồi. Tôi không cần, tôi không chịu lỗ đâu. Học Phật thì phải hiểu được đạo lý của Phật pháp, đó là chân lý. Phật làm ra loại thị hiện này là thuận theo nhân tình của thế gian, sau đó mới có thể khiến cho người thế gian giác ngộ.

Tuy là kinh văn chỉ có bốn câu mười hai chữ, nhưng đã đem quá trình Phật xuất gia tu hành học đạo hình dung tương đối viên mãn. Mỗi câu mỗi chữ đều hàm nhiếp vô lượng nghĩa.

- **Tướng thứ năm là “Hàng ma”**

Kinh văn: “Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”.

Hai câu nói này vô cùng quan trọng, vì quan hệ cả đời tu học thành - bại của chúng ta. Trong tất cả nghiệp chướng, “Ma” và “Oán” là hai loại lớn rất phiền phức.

“Ma” là dày vò, cho nên gọi là ma vương. Vào thời xưa dịch kinh, ma là một sự dày vò, dưới chữ ma có bộ “thạch”, “thạch” là sự dày vò. Dem bộ “thạch” bỏ đi, đổi thành bộ “quỷ”, chữ này là do Lương Võ Đế phát minh. Lương Võ Đế nói dày vò quá khổ, còn đáng sợ hơn quỷ, cho nên đem bộ thạch đổi thành bộ quỷ, đó là ma quỷ.

“Oan” là oan gia, cho nên gọi là báo oan, đòi nợ, trả nợ là một loại. Loại oan gia này gọi là oan gia trái chủ. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, mười thiện là bạn lành, mười ác là oan gia. Lời nói này của Phật rất hay. Mười ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si. Đó là oan gia của chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta nếu rơi vào trong mười điều này là oan gia hiện tiền, dạy chúng ta tạo nghiệp. Cho nên Phật nói, mười thiện là bạn lành, là bạn cũ thân thiết nhất. Chúng ta phải thân cận thiện hữu tri thức, xa lìa oan gia. Ý nghĩa trong đây thì rất nhiều.

Oan gia không phải kết ở một đời một kiếp, mà có oan gia nhiều đời nhiều kiếp. Khi chúng ta muốn tu hành, những người này liền đến gây phiền phức, vì sao vậy? Họ phải đến báo thù, họ có một ý nguyện báo thù mãnh liệt. Họ khiến chúng ta gặp phải chướng nạn, chướng ngại chúng ta tu hành, phá hoại chúng ta tu hành, không nhất định dùng phương thức gì, chúng ta luôn luôn bị thiệt, bị lừa. Yêu ma quỷ quái ở trong xã hội này ngày nay có thể nói là quá nhiều, nơi nơi đều có. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”, đây chính là nói thời đại hiện tiền này của chúng ta. Đó là dự ngôn vào 3.000 năm trước của Thích Ca Mâu Ni Phật. Họ nói những lời Phật pháp gần giống nhưng không phải, luôn là làm cho bạn sanh phiền não, luôn là làm cho bạn không được thanh tịnh.

Chúng ta làm thế nào phân biệt những ma oán này? Lấy đề Kinh này của chúng ta để làm tiêu chuẩn thì rất tốt. Đề kinh này của chúng ta, tổng cương lĩnh tu học có năm chữ là “**Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác**”. Chúng ta tiếp xúc tất cả người và sự vật, khiến cho chúng ta cảm nhận được tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ thì đó là chánh pháp, vậy thì không sai. Cho dù họ nói có tốt hơn, thế nhưng nếu như phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta, phá hoại tâm bình đẳng, làm cho chúng ta mê hoặc điên đảo thì pháp này quyết định là tà pháp, không phải chánh pháp. Cho nên Phật ở chỗ này nói, phải “*dùng lực định huệ hàng phục ma oán*”. Bạn có sức định (sức định chính là chính mình có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động), sức huệ (sức huệ chính là bạn thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; bạn có năng lực phân biệt tà chánh, thiện ác) thì bạn ở cảnh giới bên ngoài, tiếp xúc tất cả người và sự vật mới không bị mê hoặc; cảnh giới hiện tiền chính mình có thể như như bất động, như vậy bạn mới có thể hàng phục ma oán. Trên đạo Bồ Đề, ma chướng, oan gia trái chủ quá nhiều quá đông, nếu bạn không có định huệ thì làm sao bạn có thể ngay trong một đời này bạn được thành tựu? Chính ta mỗi niệm cảm kích giáo hối của thầy, nếu không có thầy, chúng ta là phàm phu làm sao có thể có thành tựu? Chính mình tử tử mà nghĩ tưởng, quyết định không thể nào. Những điều thiện mà thầy dạy, chính chúng ta có thể tuân thủ. Thầy tuy là khiêm tốn, khách khí, chính thầy không dám cho mình là thầy, thế nhưng chúng ta làm người học trò thì phải tôn trọng thầy.

Lão sư Lý lần đầu gặp mặt tôi liền nói: “*Năng lực của tôi chỉ có thể dạy ông năm năm*”. Đây là lời khách sáo. Mục đích của thầy chính là hy vọng tôi có thể nghe thầy dạy bảo năm năm. Năm năm không rời khỏi thầy, năm năm tuân thủ qui củ của thầy, chỉ nghe một mình thầy giảng kinh nói pháp, một môn thâm nhập. Đây là cội gốc. Cái gốc này sâu, cho nên cái được là định huệ. Sau đó chúng ta đối với tất cả người sự vật thay đổi, quan sát xem đích thực là khác với trước rất nhiều. Ba tháng thì thấy được hiệu quả, chính mình liền thể hội được. Ban đầu lão sư dặn bảo, chúng ta cũng có chút miễn cưỡng, vì cảm thấy thái độ này của thầy giáo dường như quá ngạo mạn, quá tự đại, gần như thế gian

này chỉ có một mình thầy vậy, người khác đều không thể sánh với thầy. Chúng ta có một cảm xúc như vậy. Chúng ta không có trí tuệ, cha mẹ ở nhà không dạy cho chúng ta, làm gì có thể nói chỉ được nghe một mình thầy, không được nghe bất cứ một người nào? Tất cả văn tự nếu không có sự đồng ý của thầy thì cũng không được xem. Còn một việc nữa, những gì đã học từ trước thầy đều không thừa nhận, một mực bài trừ, phải học lại với thầy từ đầu, không có lời gì để nói. Chúng tôi cũng xem như là vẫn có một chút thiện căn phước đức, thật chịu nghe lời, thật chịu tiếp nhận, y giáo phụng hành. Thế nhưng cứ như vậy mà làm qua ba tháng, chính mình liền phát hiện thật có chỗ tốt, đó là tâm được thanh tịnh. Ba tháng không đi khắp nơi nghe, bất cứ người nào nói chuyện đều không được nghe, bịt lỗ tai lại. Giáo trình mà lão sư chỉ định rất có hạn, ngoài số đó ra, những thứ khác không được xem, cũng đóng bít đi cái nhìn của bạn. Tất cả pháp không thấy, không nghe, dần dần tâm liền định. Dùng phương pháp này dạy chúng ta tu thiền định. Được định thì có thể khai huệ. Chỉ ba tháng sau, nghe người khác nói chuyện, nhìn mọi việc, chính mình cảm thấy thông minh hơn trước nhiều. Trước đây nghe nói thì không hiểu được ý nghĩa, hiện tại thì hiểu được, đoán ý qua lời nói, tôi liền có được năng lực này. Sau sáu tháng thì rất rõ ràng. Tôi bội phục tận đáy lòng đối với lão sư. Biết được phương pháp của lão sư là cao minh, chưa từng được thấy qua, cũng chưa từng nghe nói qua; không biết được phương pháp này tuyệt diệu như vậy, tốt đến như vậy. Cho nên sau năm năm, tôi liền nói với thầy là “*con xin giữ thêm năm năm nữa*”. Lão sư yêu cầu tôi năm năm, tôi tuân thủ qui củ của thầy mười năm. Sau mười năm giảng kinh mới được thành thạo, tất cả đều trôi chảy, gốc đã được cắm sâu như vậy. Không giữ qui củ, tự cho là thông minh thì quyết định thất bại. Đồng học thất bại rất nhiều. Học trò mà lão sư dạy có đến một - hai trăm người, nhưng chân thật có thể có được chút thành tựu thì chỉ có ba người. Làm thế nào thành tựu? Giữ qui củ, nghe lời, thành thật, bạn mới có thể thành tựu. Phàm tự cho mình là đúng thì sau cùng đều thất bại; cũng giảng kinh nhưng giảng mấy năm không có tiến bộ, không dẫn khởi hứng thú của thính chúng. Thính chúng càng ngày càng ít thì duyên không còn nữa, chính mình cũng không giảng nữa. Cho nên khi tôi đến Đài Trung, nhiều đồng tu của chúng ta như vậy, mỗi mỗi đều giảng

được không tệ, nhưng vì sao hiện tại thì một người giảng kinh cũng không có? Họ đều không còn giảng. Khi tôi đi, họ mời tôi ăn cơm, bạn học cũ còn có năm, sáu người nhưng đều không giảng. Cho nên, nếu không thể vâng giữ lời giáo huấn của lão sư, bạn không có sức định, không có hằng tâm, không có lòng nhẫn nại, thì bạn làm sao có thành tựu? Đó là đại sự nghiệp.

Học Phật so với bất cứ sự nghiệp thế gian nào đều là lớn hơn. Bất cứ sự nghiệp thế gian nào, sự nghiệp lớn nhất là xây dựng một chánh sách quốc gia, mở nước xây dựng một triều đại, xây dựng một quốc gia, đó là sự nghiệp lớn nhất thế gian, nhưng không thể sánh với Phật pháp, vì Phật pháp là siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ. Sự việc to lớn như vậy, nếu bạn không tu học như lý như pháp, mà lại nghĩ chính mình phải làm cách gì đó. Không sai! Bạn chính mình có thể nghĩ, nhưng biện pháp đó của bạn có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tổ sư đại đức truyền dạy phương pháp này là mấy ngàn năm, đời đời truyền nối nhau đều làm theo phương thức này mà thành tựu. Ngày nay chúng ta bỏ đi phương thức này, lại tìm ra một cách khác, thử xem có thành công hay không? Bạn đi thử nghiệm, nếu như thử nghiệm thất bại, thật đáng tiếc, bỏ mất đi duyên của đời này. Nếu bạn thử nghiệm thành công thì bạn thật cừ khôi, lại có thêm một phương pháp thành công! Nếu chính chúng ta không phải là người thượng căn lợi trí thì nên đi theo đường cũ, vì đường cũ thì đáng tin. Đừng nói thượng căn lợi trí, chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian này vì sao phải dùng tám tướng thành đạo? Vì sao không tìm ra một qui củ khác, một hình thức khác? Vì sao phải giữ theo phương pháp cũ? Tám tướng thành đạo là thành qui củ của tất cả chư Phật độ hóa chúng sanh, chính là bộ qui củ này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian đều giữ qui củ. Thích Ca Mâu Ni Phật giữ lấy qui củ của cổ Phật. Đại Sư Thanh Lương trong “Hoa Nghiêm Sớ Sao” nói, Thích Ca Mâu Ni Phật không có nói pháp cho chúng ta nghe, pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói đều là cổ Phật đã nói, “*thuật nhi bất tác*”. Hay nói cách khác, pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, không có câu nào là Ngài sáng tạo, đều là cổ Phật đã nói. Những thị hiện này là “*tác tư thị hiện, thuận thế gian cổ*”, đều là khai phát chúng ta, dạy bảo chúng

ta rằng đi theo con đường của cổ thánh tiên hiền thì sẽ không sai. Không nên tự cho là thông minh, muốn làm mới. Làm mới thì vấn đề liền xuất hiện. Nhất là người mới học thì không nên, lão tu hành cũng không thể làm mới. Phương pháp nguyên lý nguyên tắc quyết định không thể thay đổi, hình thức có thể tùy theo thời đại mà thay đổi. Ví dụ như giảng đường này của chúng ta, chúng ta hiện đại hóa, nghi qui chúng ta có thể tiết chế bớt. Trước kia nghi qui đại tòa phải làm bốn mươi phút, người hiện tại công việc bận rộn, làm sao có thể lãng phí thời gian bốn mươi phút chứ? Cho nên, hiện tại chúng ta giảng kinh phải giản hóa nghi qui. Việc này thì được. Giảng đường của chúng ta hiện đại hóa, việc này thì có thể, thì không ảnh hưởng gì. Nếu như từ trên lý luận, từ trên phương pháp lại chế ra một nghi qui mới, đó là đặc biệt sai lầm. Cho nên trên kinh luận, trên nguyên tắc thì nhất định phải theo qui củ xưa của cổ thánh tiên hiền.

Cư Sĩ Lâm muốn xây dựng niệm Phật đường, cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên thương lượng với tôi là niệm Phật đường phải chọn lấy qui củ xưa của Đại Sư Ấn Quang, không thể sai. Chúng ta không nên làm cái gì mới. Chúng ta làm thế nào cũng không thể hơn được người xưa. Nếu như làm sai thì nhân quả gánh vác không nổi. Hoàn toàn mô phỏng theo nghi qui của Linh Nham Sơn, làm theo y như vậy. Nếu qui củ này có sai thì Đại Sư Ấn Quang chịu trách nhiệm, chúng ta không chịu trách nhiệm. Vậy thì tốt, chúng ta có chỗ để đẩy trách nhiệm.

¹¹Kinh văn: “**Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán**”.

Đây là tướng thứ năm trong tám tướng thành đạo mà Bồ Tát thành Phật thị hiện. “*Ma*” là dày vò. Nếu như chúng ta xem thấy quyển kinh viết tay vào thời rất xa xưa, vào thời nhà Đường, chữ “*ma*” vẫn dùng chữ ma của “*chiết ma*”, phía dưới là chữ “*thạch*”. Dem bộ “*thạch*” này đổi thành một chữ ma,

¹¹ Bắt đầu đĩa 31

tương truyền là do Lương Võ Đế thay đổi. Lương Võ Đế nói dày vò quá đáng sợ, cho nên đem chữ “*thạc*” đổi thành chữ “*quỷ*”. Trong Phật pháp nói ma đều là nói phiền não.

BỐN LOẠI MA

Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, Phật nói cho chúng ta nghe bốn loại ma.

- **Loại thứ nhất, “Ngũ ấm ma”**

Ngũ ấm chính là thân thể này của chúng ta. Phật nói không hề sai, bạn có cái thân này thì bạn phải chịu rất nhiều sự dày vò. Có thân thể thì đương nhiên có tâm lý. Thân và tâm, Phật nói cho chúng ta nghe, thân có khổ vui, tâm có lo buồn. Mọi người đều biết thân khổ là sự dày vò, lo buồn trong tâm cũng là sự dày vò, nhưng không biết được cái ưa thích trong tâm, cái vui của thân này cũng là sự dày vò. Vì sao vậy? Hưởng thụ tâm lý bình thường là thanh tịnh, là bình lặng; hi, nộ, ái, lạc đều làm cho bạn không có được bình lặng, trong lòng khởi lên sóng động, đó chính là sự dày vò. Ngũ ấm ma là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, bất cứ chúng sanh nào cũng đều không thể tránh khỏi. Thân của chúng ta là thân ngũ ấm. Cho nên phàm phu cao cấp thông minh, như Phu Tử đã từng nói: “*Ta có đại hoạn vì ta có thân*”. Ông nói, ta có mối lo rất lớn, bởi vì ta có cái thân này. Đó chính là một người rất thông minh. Thế nên, người thông minh nhất chẳng không muốn mình có thân. Điều này có thể làm được hay không? Người tu học có công phu tương đối thì có thể. Trong Phật Kinh nói ba cõi sáu đường, có Dục Giới, có Sắc Giới, có Vô Sắc Giới. Người cõi Trời Dục Giới và Sắc Giới đều có thân thể, hay nói cách khác, không thể nào tránh khỏi được cái khổ. Thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân, họ biết được thân là gốc khổ, thân là tích chứa, thân là đại hoạn, cho nên họ không cần thân. Thiên nhân tầng trời thứ tư là Vô Sắc Giới không có thân tướng, chúng ta gọi họ là “*linh giới*”, đó là phàm phu cao cấp nhất trong phàm phu. Họ có được xem là giác ngộ không? Được! Không thể nói họ không giác ngộ, thế nhưng các vị phải nên biết, họ

không phải chánh giác. Trong Phật pháp chúng ta, giác ngộ là chánh giác. Chữ “*chánh*” này chỉ riêng nhà Phật có. Người thế gian tuy giác nhưng không chánh, chúng ta nhìn từ người Trời Tứ Không thì có thể thấy được rất rõ ràng. Không cần cái thân này có thể giải quyết được vấn đề hay không? Vẫn là không thể giải quyết được vấn đề, cho dù sanh đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Thiên, tuổi thọ tám vạn đại kiếp, nhưng tám vạn đại kiếp vẫn là có kỳ hạn, tám vạn đại kiếp đến rồi thì họ liền phải đọa lạc. Trong ngàn ngữ thường nói: “*Leo càng cao, té càng nặng*”, họ vừa đọa thì liền đọa vào trong địa ngục, hơn nữa tuyệt đại đa số đọa lạc trong Vô Gian Địa ngục. Ở đây có nguyên nhân, không phải vô cớ. Những người này đều là người tu hành (người không tu hành không đến được cảnh giới cao đến như vậy), tu đến được cảnh giới này thì cho rằng chính mình đã thành Phật, cho rằng chính mình chứng được Đại Niết Bàn. Niết Bàn là không sanh không diệt, đó là thật không phải là giả. Họ đem Trời Tứ Thiên, Trời Vô Tướng, Tứ Không Thiên cho rằng là Niết Bàn, đó là sai lầm, ngộ nhận. Lỗi lầm là ở chính họ, quyết không phải là do Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở trong Kinh điển nói rất tường tận, rất rõ ràng, chúng ta không thể hiểu lầm ý này.

Sự dày vò của ngũ âm mỗi một người chúng ta không thể tránh khỏi, cho dù là Phật Bồ Tát ứng hóa ở trong sáu cõi. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa mà đến, hiện ra cái thân tướng cũng là thân ngũ âm. Loại thị hiện này chính là trong “*Hoa Nghiêm*” đã nói “*thay chúng sanh chịu khổ*”. Chúng ta muốn hỏi, những vị Phật Bồ Tát này thị hiện có phải chịu khổ hay không? Trên hình tướng mà nói thì họ cũng phải chịu khổ, thế nhưng trên thực tế các Ngài không hề có khổ. Đó là chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này của chúng ta, hoàn toàn khác với chúng ta khi chúng ta đến. Chúng ta thấy trên hình tướng, ăn mặc, đi đứng, đời sống của các Ngài không hề khác với chúng ta. Phạm phu chúng ta có khổ có vui, các Ngài cũng có khổ có vui, biểu diễn ở bên ngoài nhưng trên thực tế tâm của các Ngài vĩnh viễn là thanh tịnh, quyết định không có khổ. Không có khổ nhưng phải làm ra dáng vẻ khổ để cho phạm phu chúng ta xem, để phạm phu chúng ta xem thấy hình tượng của các Ngài mà có được sự giác ngộ. Mục đích

của Ngài là để hóa độ chúng sanh, là đến thị hiện, không phải chân thật đang chịu khổ. Việc này chúng ta phải nên biết.

- **Loại thứ hai, “Phiền não ma”**

Phiền não có quá nhiều. Vô lượng vô biên phiền não dày vò chúng ta. Trong phiền não bao gồm cả thất tình ngũ dục, phạm vi rất rộng.

- **Loại thứ ba, “Tử ma”**

Tử ma là nói sanh tử dày vò. Chúng sanh chưa ra khỏi sáu cõi không cách gì tránh khỏi việc này. Có sanh thì nhất định phải có tử. Sau khi chết thì lại đi đầu thai, tuyệt đối không thể nói chết rồi là hết. Nếu như chết rồi là hết thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, chúng ta không cần phải khổ cực để tu hành, vì tu hành cũng không dùng được. Thực tế mà nói, nhất định không phải chết rồi là hết. Đây là thật, không phải là giả. Các vị tỉ mỉ mà đọc “Kinh Địa Tạng” thì sẽ biết được cái chết này thật là đáng sợ. Chết tuyệt nhiên không đáng sợ, nhưng sau khi chết thì phiền phức thật to lớn, tùy nghiệp thọ báo. Chúng ta thử nghĩ xem, ngay trong một đời này của chúng ta, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp thiện thì nhất định có quả báo của ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì nhất định có quả báo của ba đường ác. Ba đường ác thật đáng sợ, rất dễ dàng đọa lạc, thoát ra là việc vô cùng khó khăn. Ngay chỗ này Phật dạy cho chúng ta một khái niệm cơ bản, phương pháp tu học cơ bản là “*năm giới, mười thiện*”. Tam phước trong “Quán Kinh” xếp hai điều này ở phía trước. Mười thiện gồm thân ba, khẩu bốn, ý ba. Thân không sát sanh, không trộm cắp, đồng tu tại gia không tà dâm. Bốn khẩu nghiệp là không nói dối, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Ý ba nghiệp là không tham, không sân, không si. Chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta ở ngay trong một đời, mười điều này đã làm được bao nhiêu? Đó là Phật pháp nói ra pháp căn bản cho chúng ta. Mười điều này có thể làm được, năm giới đương nhiên liền bao gồm ngay trong đó, như vậy bạn mới có thể có lại được thân người. Con người sau khi chết muốn được lại thân người thì thật khó. Phải làm đến được tiêu chuẩn nào thì mới được lại thân người? Nếu là lấy điểm số để nói, nhất định phải đạt

đến 80 điểm thì mới có thể nắm chắc được đời sau được thân người. Nếu bạn chỉ làm đến được phân nửa thì không đáng tin, không nắm chắc. Chỉ ít bạn phải có thể làm đến được 70 điểm trở lên thì mới có thể có lại được thân người. Nếu như bạn làm đến được một trăm phần trăm, có thể làm được tròn đầy, vậy thì chúc mừng bạn, quả báo của bạn không ở nhân gian, bạn ở trên trời hưởng phước, phước báo lớn hơn nhiều so với nhân gian. Đó là Phật dạy pháp tắc căn bản cho chúng ta, nhất định không thể xem thường.

Ngược lại với mười thiện chính là mười ác. Mười ác chính là thân tạo ra sát, đạo, dâm; miệng nói dối, nói hai chiều, thêu dệt, ác khẩu; ý thì tham-sân-si. Tạo ra mười loại ác nghiệp này thì phiền phức lớn, nhẹ thì đọa làm nga quý, súc sanh; nặng thì đọa vào địa ngục. Chúng ta không nên quan tâm người khác, mà phải cố gắng phản tỉnh, dò xét kiểm điểm chính chúng ta. Mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mồng một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp, chúng ta rốt cuộc làm mười thiện nhiều hay là tạo mười ác nhiều? Rốt cuộc là sức mạnh nghiệp thiện lớn hay là sức mạnh ác nghiệp lớn? Người tu hành phải phản tỉnh từng giờ, kiểm điểm từng giờ. Thân người khó được mà dễ mất, thân người rất dễ bị mất đi, sau khi mất đi rồi chúng ta phải làm sao? Việc này không thể không suy nghĩ đến. Cho nên Phật ở trong Kinh điển một mực khuyên bảo chúng ta, phải trân trọng sức khỏe thân thể hiện tại. Tất cả điều kiện đều đầy đủ thì phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Tử ma là phiền phức rất lớn. Cả đời này của chúng ta tu hành có được công phu tốt, sau khi chết rồi, đời sau cũng không tệ, có công phu đời sau được thân người, nhưng khi được thân người, khi phải nhập thai thì công phu đời trước đã tu thấy đều quên hết sạch, ngay đời này phải bắt đầu lại từ đầu. Đó gọi là dày vò. Không thể đời đời kiếp kiếp tiếp nối mà làm, vừa gián đoạn thì chỉ ít phải gián đoạn hết 20 năm. Đó là bị mê khi cách âm, bạn bị quên hết sạch trơn. Cho nên, thế gian tu hành khó. Vì sao Phật nói phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp, tu vô lượng kiếp? Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như tu học của chúng ta quả như có thể giữ được không cho gián đoạn, không thoái chuyển thì phàm phu thành Phật làm gì phải mất thời gian dài đến như vậy? Không cần thiết. Đây

chính là do ở trong sáu cõi, thời gian thoái chuyển quá dài. Nếu như đọa đến ác đạo, tuổi thọ trong địa ngục rất dài, trên Kinh đều nói vô số kiếp, trong thời gian dài đến như vậy không nghe được Phật pháp. Trên cõi Trời Dục Giới còn được tốt một chút. Từ Sắc Giới trở lên cũng không dễ, phước báo quá lớn, lo hưởng phước nên xem nhẹ đi việc tu hành, “*giàu sang học đạo khó*”, khiến chúng ta nghĩ ngay đến sanh tử đại sự, tử ma rất phiền phức.

Nếu như chúng ta không muốn chết, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là dạy cho chúng ta vô lượng thọ, bạn y theo pháp môn này mà tu học thì ngay trong một đời này, bạn quyết định không chết. Cho nên, pháp môn này trong lúc chúng ta giảng giải đã nói rất nhiều lần (lời tôi nói đều là lời thật, không phải lời giả), mỗi giờ mỗi phút đều khuyên bảo mọi người là pháp môn này không già, không bệnh, không chết. Đáng tiếc người tin thật quá ít, đúng như chư Phật đã nói là “*pháp khó tin*”, chân thật khó tin. Có lẽ có người muốn hỏi: “*Bạn nói không chết, nhưng chúng tôi thấy người niệm Phật chết cũng không ít, vậy thì tại sao nói là không chết?*”. Kỳ thật, người niệm Phật không chết, họ đi đến Thế giới Cực Lạc, họ vứt bỏ đi cái thân thể này, không cần cái thân này; khi ra đi rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo; khi lâm chung thấy Phật đến rước; không có đau khổ, hoan hỉ vui vẻ mà đi theo Phật. Sau khi xả bỏ cái thân này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mang thân mới giống y như thân của A Di Đà Phật, sắc thân tử ma vàng thật. Trên Kinh Phật nói với chúng ta “*đầy đủ 32 tướng*”, đó là tùy thuận phàm phu chúng ta mà nói, trên thực tế thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mãi mãi không còn già nữa, vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, tất cả sự mong cầu là tùy tâm sở nguyện, chân thật là tâm tướng sự thành. Bạn nói xem, ở nơi đó tốt đến dường nào! Người đại phú đại quý ở thế gian này của chúng ta so với người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không thể so được. Không những nói người phú quý ở nhân gian chúng ta không thể so sánh, trên Kinh nói với chúng ta, cho dù là người trên trời (chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế) cũng không thể sánh vào đâu, mới là Dục Giới tầng trời thứ hai, là chủ Trời Đao Lợi. Đại Phạm Thiên Vương cũng

không thể sánh được với phước báo của người hạ hạ phẩm vãng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, các vị muốn chân thật hưởng phước báo lớn thì nhất định phải vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhất là ở thời đại hiện tại này của chúng ta, thời đại tai nạn triền miên, người trung niên trở lên phải thường hay nghĩ đến nơi nào là chỗ chúng ta quay về? Sau khi già rồi thì phải làm sao? Đi đến nơi nào? Ở nơi đây, Lý cư sĩ phát khởi muốn xây dựng Thôn Di Đà. Hôm nay ông đem biên bản hội nghị về Thôn Di Đà này cho tôi xem, đại hội Cư Sĩ Lâm đã thông qua. Đó là chỗ quay về hiện tại của chúng ta. Một người thông minh, một người giác ngộ đến nơi nào thì tốt nhất? Thôn Di Đà! Thôn Di Đà tương lai nhất định thấy được A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Cả đời này của chúng ta không hề luống qua, vô lượng kiếp đến nay là cơ duyên hy hữu khó gặp, chúng ta ở ngay trong đời này xem là đã đợi được. Đây không chỉ là đại sự một đời, mà đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã nghĩ đến việc lớn này. Cho nên, chết là sự dày vò.

- **Loại sau cùng là “Thiên Ma”**

Trong kinh Phật nói cho chúng ta, thiên ma là Ma Vương Ba Tuần.

Bốn loại ma chương này, ba loại trước đều là tự thân chúng ta đầy đủ. Ngũ ấm là tự thân ta, phiền não cũng là tự thân, sanh tử vẫn là tự thân, chỉ có một loại là bên ngoài. Loại ma bên ngoài này rốt cuộc là gì? Dùng lời hiện đại mà nói thì mọi người dễ hiểu, hiện tại thế giới muôn màu ở bên ngoài, tất cả người và sự vật mà bạn thấy được, bạn nghe được, bạn tiếp xúc được đều đang mê hoặc bạn, làm cho thân tâm của bạn vĩnh viễn không được an bình, đó chính là ma. Do đây có thể biết, ma này chính là trong có phiền não, ngoài có mê hoặc, bạn làm sao có thể chịu nổi chứ? Đó là ý nghĩa của ma, đơn giản mà giới thiệu với các vị đến đây.

“**Oán**” là oan gia đối đầu. Oan gia có hai loại. Một loại gọi là hoan hỷ oan gia, đó cũng là những việc phiền phức, không cần nói ngày ngày chọc bạn sanh phiền não là oan gia, mà ngày ngày làm cho bạn hoan hỷ cũng là oan gia, luôn

làm cho tâm của bạn không thể buông bỏ được, trong tâm của bạn có vương bận. Dường như là hai năm trước, khoảng thời gian tết tôi ở Đài Loan, có một vị lão cư sĩ đến chúc tết tôi. Ông nói với tôi: “*Pháp sư à! Trong những năm qua tôi niệm Phật cũng không tẻ, bất cứ thứ gì tôi cũng đều có thể buông bỏ, chỉ có đứa cháu là tôi không thể buông bỏ, vậy phải làm sao?*”. Đứa cháu đó chính là oan gia của ông, ông không quên nó được. Chỉ cần một việc không thể buông bỏ thì không thể vãng sanh. Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói “*việc này con chưa buông bỏ, việc kia vẫn chưa thể buông bỏ*”, A Di Đà Phật không đợi bạn, Ngài liền đi mất.

Do đó, ở chỗ này Phật nói với chúng ta, phải dùng định, phải dùng huệ; định huệ có lực thì có thể “*hàng phục ma oán*”. Bạn có định, có huệ thì liền có năng lực đối phó với những ma oán này. Người có định, có huệ thì cũng có thể hàng phục ngũ âm ma. Hàng phục loại ngũ âm ma nào?

Thứ nhất là thân thể khỏe mạnh không bị bệnh. Bị bệnh là do bốn đại không điều hòa. Thành thật mà nói, nếu bạn có bệnh tức là bạn không có công phu; người thật có công phu mà bị bệnh, đó là thị hiện. Cư sĩ Duy Ma thị hiện giả bệnh, Ngài giả bệnh là phương tiện hóa độ chúng sanh, không phải Ngài thật bị bệnh. Vậy bạn bị bệnh rốt cuộc là giả bệnh hay bệnh thật vậy? Việc này chính bạn phải rõ ràng. Cho nên thân thể nhất định phải khỏe mạnh, đó chính là hàng phục ngũ âm ma.

Thứ hai là dung mạo không dễ bị suy già, bởi vì đây cũng là thuộc về ngũ âm ma. Bạn có định có huệ thì tâm địa thanh tịnh. Hiện tại có rất nhiều người đang chú trọng dưỡng sinh, phải ăn thực phẩm gì để khỏe mạnh, phải trị liệu thế nào về sinh lý, vận động thế nào để bảo dưỡng thân thể, tôi thấy đều không có hiệu quả gì. Trong Phật pháp nói đạo dưỡng sinh là tu định. Tu định có phải là mỗi ngày ngồi chéo gối, xếp bằng quay mặt vào vách hay không? Đích thực có một số người nghe nói đến tu định thì cho rằng mỗi ngày nhất định phải ngồi xếp bằng mấy giờ đồng hồ. Những người tu định đó tôi cũng thấy qua, tướng mạo của họ năm sau không bằng năm trước, thân thể cũng như vậy. Điều đó

chứng tỏ điều gì? Mỗi ngày tuy là ngồi mấy giờ đồng hồ, nhưng trong lòng vẫn là nghĩ tưởng lung tung, vậy thì làm gì gọi là định chứ? Các vị phải nên biết, định là trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới gọi là định, không nhất định chéo gối ngồi xếp bằng. Chúng ta xem thấy ở trong “Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền Tông là một người thật cừ khôi, trên “Đàn Kinh” dường như không có ghi chép là một ngày Ngài ngồi mấy giờ đồng hồ, mà là ghi chép số lượng công việc mỗi ngày của Ngài rất nhiều. Ngài ở Hoàng Mai, ở trong nhà bếp bửa củi, giã gạo, Ngài làm những công việc thô nặng này. Nếu Ngài xếp bằng quay vào vách thì đạo tràng này không có cơm ăn, vì Ngài là người giã gạo mà. Đạo tràng nhiều người đến như vậy phải ăn cơm, bạn liền biết được lượng công việc của Ngài nhiều thế nào, Ngài làm gì có thời gian để ngồi thiền? Vậy chúng ta muốn hỏi, Ngài thật có tọa thiền hay không? Có! Làm việc chính là tọa thiền. Ngài nói với chúng ta ý nghĩa của tọa thiền, “*tọa*” là lấy cái ý bất động, không phải thật bảo bạn một ngày từ sớm đến tối ngồi ở đó. Bạn ngồi ở đó thì ai hầu bạn, phước báo của bạn bao lớn? Phật dạy người phước huệ song tu, bạn ngồi ở đó hưởng phước thì làm sao được? Bạn phải biết được tu phước.

“*Tọa*” là ý bất động, không phải thân bất động, mà là tâm bất động, đây gọi là tọa. “*Thiền*” là không dính mắc. Không dính mắc là thiền, không động tâm là tọa. Cho nên thân có thể động, thân một ngày từ sớm đến tối làm việc, bận rộn đến quên hết tất cả, trong lòng thì không hề có khởi tâm động niệm. Bản lĩnh này cao, tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh. Không luận làm bất cứ công việc gì, công việc có khổ hơn, công việc có nặng nề hơn, họ làm ra đều là nhẹ nhàng, đều là rất thư thái. Vì sao vậy? Họ không dính mắc. Phạm phu chúng ta làm những công việc nặng nề này cảm thấy rất mệt, đây là do nguyên nhân gì? Do dính mắc, bạn có phân biệt chấp trước, bạn liền cảm thấy công việc này rất khổ. Nếu như không dính mắc thì bạn không có cảm xúc. Không chỉ cái tướng của công việc cũng không dính mắc, mà ngay đến tướng của thân cũng không dính mắc. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Công việc là ở trong tướng chúng

sanh, thọ giả tướng là thời gian. Thời gian làm việc có dài hơn, Ngài cũng sẽ không cảm thấy mệt mỏi. Ngày nay chúng ta chỉ hơi cực một chút thì mệt đừ ra, rất mệt mỏi, đây là do dính lấy bốn tướng. Cho nên phải có định, phải có huệ. Huệ là hiểu rõ các pháp không tướng, chân thật hiểu rõ đạo lý này, tất cả pháp, tướng là huyễn có, diệu hữu, thể là chân không, đó là trí tuệ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể chân thật đoạn dứt được. Cho nên huệ giúp cho định, định giúp cho huệ; định và huệ là thành tựu lẫn nhau, có năng lực hàng phục ma oán.

Trong ma oán, phiền não nhất là nhân sự. Từ xưa đến nay, cách ngôn nói rất hay: “*Làm việc khó, làm người càng khó*”, nhất là người hiện đại, lòng người khó lường, ý niệm thiên biến vạn hóa, chính là trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói “*tánh thức bất định*”. Lòng người thế gian bất định, không thể dò tìm, cho nên ứng phó người mà không có trí tuệ thì không được. Phạm hễ là người tiếp xúc với chúng ta, ở trên kinh Phật nói, luôn không ngoài bốn loại duyên là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ngay trong đời này của chúng ta tiếp xúc quen biết tất cả mọi người đều là thuộc bốn loại quan hệ này. Khi chúng ta đi bộ trên đường, nếu gặp được người rất hòa nhã, gật đầu chào hỏi bạn (có thể cả đời chỉ gặp được một lần, sau khi đi qua rồi một đời này cũng không gặp lại), đó là thiện duyên từ trong đời quá khứ, là cái duyên nhiều nhất, ngay trong một đời chỉ gặp có một lần, đó là duyên tốt. Cũng gặp một số người không quen biết, nhìn thấy bạn rất không vừa lòng, trợn mắt với bạn một cái, đó cũng là duyên, có thể ngay trong một đời cũng chỉ gặp qua một lần. Đó là duyên bất thiện tương đối mỏng. Nếu như duyên kết được sâu thì phiền phức liền lớn, họ thường sẽ theo bạn, thường hay gây phiền phức cho bạn. Vậy bạn phải làm thế nào để cùng sống với họ? Thực tế thật là khó. Người học Phật có nguyên tắc, tuân thủ lời giáo huấn của Phật, trong đó dạy cho chúng ta Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, đó là dạy cho chúng ta tổng nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật. Tổng cương lĩnh, những nguyên lý nguyên tắc này đều không rời khỏi “*định - huệ*”, nếu không phải cửa định sở nhiếp thì là cửa huệ bao hàm lấy, định huệ cùng học. Học ở đâu vậy? Học ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đối nhân xử thế tiếp

vật tu định tu huệ. Cho nên công phu của Bồ Tát từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn qua, chỗ này gọi là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, chưa từng bị gián đoạn. Công phu chân thật dùng được đặc lực là ở ngay khi khởi tâm động niệm.

Như Lai định huệ viên mãn, cho nên tất cả oan gia trái chủ, Phật đều giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ tu hành chứng quả, đó chính là Phật làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta không luận đối với người thân cận hay đối với những oan gia trái chủ của chính chúng ta (chính mình cũng có một số oan gia trái chủ), chúng ta phải giống như Phật vậy, dùng sức định huệ để độ họ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi sanh tử, ở ngay trong một đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Việc này phải nhờ vào định huệ của chính mình.

Có một số đồng tu nói, chúng ta chính mình học Phật, người trong nhà rất khó độ. Người trong nhà vì sao khó độ? Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ. Độ người trong nhà chân thật là không dễ dàng, vì sao vậy? Bạn phải có tu hành chân thật, bạn mới có thể độ được người nhà của bạn, làm ra một tấm gương tốt nhất cho người nhà bạn, để người nhà bạn nhìn thấy được rất tường tận trước khi bạn học Phật và sau khi bạn học Phật đích thực là không giống nhau. Trước khi học Phật có rất nhiều lỗi lầm tập khí khiến cho người chán ghét, sau khi học Phật rồi thì những lỗi lầm tập khí này đều không còn, đều thay đổi hết, ngôn hạnh cử chỉ của bạn khiến cho người hoan hỉ, khiến cho người tôn kính, thì bạn mới có thể độ được người nhà của bạn. Đạo lý này phải hiểu. Người nhà là mỗi ngày cùng ở chung với nhau, lỗi lầm nhỏ của bạn ngày ngày họ nhìn thấy, công phu tu hành của bạn kém một chút thì họ khinh thường bạn. Thân thích bạn bè bên ngoài dễ độ, vì lỗi lầm nhỏ của bạn người bên ngoài không nhìn thấy, họ chỉ xem thấy bạn khi tiếp xúc với họ rất qui củ, dáng vẻ rất giống, không xem thấy được mặt sau. Khi bạn ở nhà thì mặt sau của bạn người nhà thấy rất rõ ràng, như ở trong bàn tay.

Muốn độ chúng sanh, bạn xem trong Kinh điển Phật nói với chúng ta, trước tiên phải độ người nhà. Ý này là bảo chúng ta chân thật làm đến được trong ngoài như nhau; người ngoài, người trong đều không khác, dạy chúng ta công phu thận trọng, chỉ riêng một mình cũng rất thận trọng, cũng rất cung kính, không dám phóng túng, không dám tùy tiện. Quả nhiên bạn có thể làm được như vậy thì người trong nhà làm sao mà không độ được chứ? Sẽ không khó độ.

Oan gia trái chủ rất khó ở chung với nhau. Trên kinh Phật nói với chúng ta, những oan gia trái chủ này đã kết oán nhiều đời nhiều kiếp, chỉ có thể đem cái oán kết này hóa giải. Oán không nên kết nữa, “*oan gia nên giải không nên kết*”, phải giải oán kết này. Muốn giải oán kết này thì phải có tánh nhẫn nại rất lớn, phải có trí tuệ cao độ, nơi nơi đều nhường nhịn thì liền có thể hóa giải. Quyết định không thể có tâm oán hận, quyết định không nên có tâm báo thù. Nếu như bạn có tâm này thì oan gia này kết chặt, không thể hóa giải. Đời này họ báo thù ta, đến đời sau ta báo thù lại họ, càng diễn càng tàn khốc, mỗi lần báo thù nhất định là vượt hơn lần trước. Nếu như các vị xem “An Sĩ Toàn Thư”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” thì biết, Văn Xương Đế Quân chính mình nói rõ, mười bảy đời trước, ông làm thầy thuốc, đã tạo ra oan nghiệp, đời đời kiếp kiếp báo thương không thôi, rất là thống khổ, tàn khốc. Sau đó may mà gặp được Phật pháp, hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới nhẫn chịu hãm hại của oan gia, không khởi tâm báo thù, không khởi tâm oán hận, cái oán này liền giải, sổ nợ này liền tính xong. Việc này chúng ta phải nên học tập, nhất định phải tường tận. Chúng ta có ân với người khác, không nên cầu người ta báo đáp; nếu chúng ta có oán với người khác thì phải mau hóa giải, ngay trong một đời này quyết không kết oán thù với bất cứ người nào. Đó là một nguyên tắc căn bản.

- **Tướng thứ sáu là “Thành đạo”**

Kinh văn: “Đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”.

Đây là tướng thứ sáu, “thành đạo”: **“Đặc vi diệu pháp, thành tối chánh giác”**. Đây chính là dáng vẻ Bồ Tát thị hiện thành Phật. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chính là trải qua như vậy. Từ Trời Đâu Xuất giáng sanh ở hoàng cung, sau đó xả bỏ phú quý xuất gia tu hành, đến khắp nơi tham học, tầm sư học đạo, sáu năm khổ hạnh, sau đó ở dưới cội Bồ Đề thị hiện hàng ma, sau cùng ma không còn quấy nhiễu, áp bức dẫn dụ đều không động tâm. Đó là chân thật trải qua được khảo nghiệm, *“ngoài không dính mắc, trong không động tâm”*, xem thấy thế xuất thế gian tất cả pháp như huyễn như họa, như mộng như ảnh, cho nên có thể như như bất động.

“Đặc vi diệu pháp”, Ngài ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành Phật. Ngài được vi diệu pháp gì vậy? Tôi nghĩ mọi người chúng ta đều rất muốn biết, Ngài được vi diệu pháp gì mà thành Phật? Về việc này, Đại Sư Ngẫu Ích trong “Yếu Giải” nói rất hay cho chúng ta nghe, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao mà thành Phật? Ngài Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật. Vi diệu pháp chính là niệm A Di Đà Phật, pháp môn niệm Phật. Lời nói này từ xưa đến nay Tổ sư đại đức chưa từng nói qua, đây là do Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra. Kỳ thật Phật ở trên Kinh điển, Tổ sư đại đức xưa nay cũng đã từng nói qua, nhưng nói được rất hàm xúc, không rõ ràng như vậy, chúng ta nghe rồi, thấy rồi, luôn luôn là đại khái qua loa xem thường lướt qua. Đại Sư Ngẫu Ích nói được rõ ràng hơn, vì chúng ta nói toạc ra. Có một số đồng tu xem “Yếu Giải” rồi, đem câu nói của Đại Sư Ngẫu Ích đến hỏi tôi: *“Đại Sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là do niệm A Di Đà Phật mà thành Phật, Ngài nói câu nói này căn cứ ở đâu vậy? Ngài dựa vào đâu mà nói vậy?”*. Căn cứ của Ngài chính là ở trong “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Bạn thấy, chúng ta ngày ngày đọc “Kinh Di Đà”, ngay trong một đời không biết đã đọc qua bao nhiêu lần, nhưng không phát hiện ra, không biết được là câu nói nào. Đại Sư Ngài điểm chỉ cho chúng ta như vậy, chúng ta quay đầu xem lại, quả nhiên không sai: **“Niệm Phật thành Phật!”**.

Ngày trước tôi đã giới thiệu qua với các đồng tu, điều sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“phát tâm Bồ Đề, thâm tín nhân quả”*, câu nói đó tôi tìm tòi nhiều năm cũng nghĩ không ra. *“Thâm tín nhân quả”* tôi không hiểu. Đến sau này mới bỗng nhiên hiểu ra, nhân quả này là *“niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”*. Niệm Phật thành Phật là đạo lý nhất định.

¹²Vi diệu pháp này chúng ta đặc biệt phải lưu ý, phải xem trọng. Chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng” thì biết được Đại Trưởng Giả, Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều chọn lấy pháp môn niệm Phật. Đặc biệt là Bà La Môn nữ, Quang Mục nữ đều biết mẫu thân của mình đời trước tạo tác tội nghiệp cực trọng, nhất định đọa địa ngục. Hai người này đều là hiếu nữ, họ làm thế nào để siêu độ thân mẫu của chính mình? Cầu Phật gia trì. Phật đều dạy cho họ phương pháp niệm Phật. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Địa Tạng”, Phật không lừa dối người. Phật có năng lực vào trong địa ngục để cứu cha mẹ của bạn hay không? Không có! Phật không có năng lực này, nhưng Phật biết được dùng phương pháp gì có thể giúp cho họ. Phật đem phương pháp dạy cho bạn, bạn y theo phương pháp đó mà làm, quả nhiên liền có hiệu quả.

Ngày nay chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta: *“Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là nói tận hư không khắp pháp giới, không phải chỉ thế giới này của chúng ta. Tận hư không khắp pháp giới từ do đâu mà có? Là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Phật nói ra nguyên lý căn bản cho chúng ta nghe. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Đây là nguyên lý nguyên tắc chân thật, trong lòng chúng ta nghĩ cái gì liền sẽ hiện ra cảnh giới đó. Do đây có thể biết, trong lòng chúng ta nghĩ đến Phật thì Phật liền hiện tiền. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”*, đây chính là nguyên lý niệm Phật thành Phật. Chúng ta nghĩ Bồ Tát, niệm Bồ Tát thì chúng được quả vị Bồ Tát; chúng ta nghĩ A La Hán, niệm A La Hán thì

¹² Bắt đầu đĩa 32

tương lai liền chứng được quả A La Hán. Phương pháp này mau chóng hơn so với bất cứ phương pháp nào trong Đại - Tiểu Thừa nói. Phương pháp trên Kinh nói khá nhiều, khi tu thì quá phức tạp, còn phương pháp này thì mau chóng, thẳng tắt.

Trên Kinh nói sáu cõi luân hồi, sau khi chết có sáu nơi có thể đi, nhưng vì sao mọi người đều nói “*người chết đều làm quỷ*”, khẳng định đến như vậy? Tỉ mỉ nghĩ lại, mọi người nói người chết làm quỷ cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Ngày ngày nghĩ đến quỷ thì đương nhiên khi họ chết sẽ không đi đến nơi nào khác mà nhất định phải đi đến cõi quỷ. Khi chưa chết ngày ngày nghĩ đến quỷ, nghĩ thứ gì thì liền biến thành thứ đó, hưởng hồ không những nghĩ quỷ, mà còn làm việc quỷ, tạo ra nghiệp quỷ, kết cái duyên với quỷ quá sâu. Việc của quỷ là gì vậy? Là tham. Phật nói cho chúng ta nhân hạnh nghiệp nhân của mười pháp giới, đường ngạ quỷ là lòng tham, đường địa ngục là sân hận, đường súc sanh là ngu si. Người một ngày từ sớm đến tối tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham, ngay đến học Phật rồi vẫn tham Phật pháp, bạn nói xem có đáng lo hay không? Lòng tham liền tạo ra nghiệp quỷ, tạo ra nghiệp quỷ lại thường hay nghĩ tưởng người chết rồi làm quỷ, đây là luyện quỷ, cho nên đại đa số người khi chết đều đi đến cõi quỷ cũng rất có đạo lý. Chúng ta hiểu rõ những nguyên lý nguyên tắc này, sau đó liền nghĩ đến vì sao ta không tạo ra nghiệp của Phật, vì sao không niệm Phật? Mười pháp giới thực tế mà nói là do chính mình chọn lấy, quyền chọn lựa là ở chính mình, bất cứ người nào cũng không thể làm chủ thể cho chúng ta. Việc này trên Kinh Phật nói thật quá nhiều. Cho dù đọa ngạ quỷ, đọa súc sanh hay đọa địa ngục, đều là chính chúng ta chọn lấy, quyết không phải thiên thần, quỷ thần ở nơi đó chi phối chúng ta, mà hoàn toàn là tự làm tự chịu, lỗi lầm đều ở chính mình. Cho nên, hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tại sao không ở trong mười pháp giới tranh thủ hướng lên trên?

Tâm Phật là tâm bình đẳng. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Nói ra thì dễ dàng, nhưng làm thì rất khó, vì người không bình đẳng, tướng không giống nhau. Phật dạy cho chúng

ta một phương pháp, phương pháp này tốt. **Phật dạy chúng ta xem tánh của chúng, không nên dính vào tướng của chúng.** Chúng sanh hữu tình có Phật tánh, chúng sanh vô tình có Pháp tánh. Tánh là bình đẳng, cho nên Phật dạy chúng ta ở trên tánh mà hạ công phu, không nên dính vào tướng. Phàm hề thấy sắc, nghe tiếng đều có thể quay về tự tánh thì tâm bình đẳng của bạn liền sẽ hiện tiền. Tất cả Bồ Tát không luận là tu học pháp môn gì, pháp môn chỉ là phương pháp tu hành không giống nhau, phương tiện không như nhau, nhưng nguyên lý nguyên tắc quyết định là không hề khác nhau, đều là nói khéo quan sát. Khéo chính là từ trên tướng mà thấy tánh. Tánh là không tịch, tướng là hư vọng, tướng có ngàn vạn sự khác biệt, nhưng tánh chỉ có một, không hề khác nhau, đều là không tịch. Cái không này là chân không, không phải là trống không. Tịch là linh tịch, không phải tối tăm trống rỗng không linh. Nếu như chúng ta không biết dụng tâm thì dùng phương pháp của “Kinh Kim Cang” cũng tốt. Hiện tượng muôn ngàn khác biệt, không luận là chúng sanh hữu tình, chúng sanh vô tình, ngày nay chúng ta gọi là tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, khi trong lòng bạn phân biệt chấp trước, phiền não tập khí hiện hành, thì như trên Kinh Phật nói: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*. Hư vọng như nhau, phàm sở hữu tướng, tướng tốt cũng vậy, tướng không tốt cũng vậy, khác biệt thế nào đi nữa cũng đều quy về hư vọng. Phật lại nói với chúng ta: *“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”*, phải nên có cái nhìn như vậy. Cách nhìn như vậy chính là phương pháp tu hành của Pháp Thân Đại Sĩ. Không chấp tướng thì cái tướng này là bình đẳng. Chúng ta tu nghiệp bình đẳng (tu nghiệp bình đẳng là tu nghiệp Phật), sau đó niệm Phật thì làm sao mà không vãng sanh, làm sao mà không thành Phật? Cho nên, nhất định không nên dính mắc. Cái tướng này thì tôi ưa thích, cái tướng kia thì tôi chán ghét, đó là bạn đang tạo ra nghiệp luân hồi, nhất định vẫn phải chịu khổ báo ba đường, phiền não thật lớn. Chúng ta phải biết, tướng tốt là do tâm thiện biến hiện ra, tướng không tốt là do tâm ác biến hiện ra. Năng biến là tánh thức bất định, biến hiện ra là huyễn tướng ngàn vạn lần sai biệt, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, sau đó ở trên Kinh Phật nói những phương pháp này, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường

ngày có thể vận dụng được, dùng đến công phu đắc lực, thật là hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Chúng ta học Phật thì phải từ ngay chỗ này mà học tập, ở ngay chỗ này dụng công phu thật, khẳng định niệm Phật là pháp môn đệ nhất trong tất cả pháp môn.

Tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh, đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, thành Phật đạo đều là do niệm A Di Đà Phật mà thành tựu. Cho nên, Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại diện cho tất cả chư Phật Như Lai, Ngài tán thán như vậy tức là tất cả chư Phật Như Lai đều là tán thán như vậy đối với A Di Đà Phật. Duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, vừa học Phật thì liền gặp được vua trong các Phật, liền gặp được đệ nhất Kinh thù thắng nhất trong nhà Phật. Bạn nói xem, duyên này thù thắng dường nào! Đây là do mọi người có phước, chân thật như trên “Kinh Di Đà” đã nói, vô lượng kiếp đến nay thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta vào ngay lúc này thấy đều chín muồi. Ba điều kiện này đều đầy đủ, khó được, rất là hy hữu khó gặp. Ngày nay gặp được rồi thì nhất định phải nắm lấy cơ duyên này, nhất quyết không để lỡ qua. Thích Ca Mâu Ni Phật “*đắc vi diệu pháp, thành tối chánh giác*”. Ngày nay chúng ta cũng được vi diệu pháp, vấn đề chính là chúng ta có thể thành tựu tối chánh giác hay không. Nếu như muốn thành tối chánh giác thì không gì khác hơn là y giáo phụng hành. Những gì ở trong bộ Kinh này Phật dạy chúng ta phải làm thì chúng ta nhất định chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không phạm quy củ, vậy thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ người người đều có phần. Pháp môn này “*ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâm*”. Đặc biệt là đạo tràng này của chúng ta, bốn chúng đồng tu đều là đệ tử Di Đà, lấy một câu nói của Ki Tô giáo là “*vinh quang vô thượng*”. Thượng đế của họ là vinh quang, đệ tử Di Đà là vinh quang đệ nhất, Thượng đế nhìn thấy bạn đều cúi đầu tán thán. Đó là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà còn gì bằng. Ngày nay chúng ta ở nơi đây làm là sự nghiệp của Di Đà. Sự nghiệp của Di Đà chính là rộng độ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật.

Ngày nay, đạo tràng này của Singapore là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nói đệ nhất, hy vọng còn có đệ nhị, đệ tam, còn có rất nhiều, thế nhưng hiện tại thế giới chỉ có một. Đạo tràng này mỗi ngày giảng Kinh, một năm 360 ngày không gián đoạn, niệm Phật đường ở lâu bốn ngày ngày niệm Phật. Khi Thôn Di Đà xây dựng xong, có nhiều người rồi thì chúng ta phân ban niệm Phật, nhất định làm đến 24 giờ không gián đoạn.

Ngày trước, Lão Pháp sư Đệ Nhàn dạy đồ đệ vá nôi của Ngài, ông niệm Phật được ba năm thì đứng mà vắng sanh. Sau khi chết rồi còn đứng ba ngày, đợi sư phụ của ông đến làm hậu sự cho ông. Không thể nói ông không có bản lĩnh này, có người nào sau khi chết rồi có thể đứng ba ngày? Đệ lão dạy cho ông ấy phương pháp rất là đơn giản, dạy ông không nên hoài nghi, không nên xen tạp, không nên gián đoạn, thành thật niệm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì mau niệm tiếp. Ông liên y giáo phụng hành, ba năm chỉ làm như vậy, ông làm được thành công.

Tương lai niệm Phật đường chúng ta, Thôn Di Đà tuân thủ theo khai thị này của Lão Pháp sư Đệ Nhàn, theo cách này mà làm. Cho nên, bên cạnh niệm Phật đường có nơi nghỉ ngơi, tôi xem thấy bên dưới đã làm xong rồi, đã làm một dãy phòng có thể nghỉ ngơi. Tôi cảm thấy dãy phòng đó vẫn không đủ dùng, vẫn chưa đủ lớn, tốt hơn hết là nên kéo dài ra, làm thành một hàng như vậy. Người mệt thì đi nghỉ ngơi. Khi nghỉ ngơi thì vẫn mặc áo tràng, không nên cởi áo tràng ra, vì cởi áo tràng ra rồi thì ngủ luôn, không thể dậy được. Vẫn mang áo tràng nằm nghỉ ngơi một lát, tinh thần hơi tốt một chút thì phải mau ngồi dậy, liền đến niệm Phật đường để niệm. Về phương pháp niệm Phật, chúng ta tuân thủ theo Pháp sư Hành Sách (Ngài là Tổ sư của Tịnh Tông chúng ta), dùng phương pháp “*nhiều Phật, chỉ tịnh, lễ bái*” của Ngài. Trong tương lai, nếu có nhiều người đến niệm Phật thì niệm Phật đường chúng ta sẽ phân thành khu. Tượng Phật thì đặt ở ngay giữa, có thể nhiều Phật. Tượng Phật không nên để ở trên đài, vì không thể nhiều qua được, phía sau tượng Phật nhất định phải có đường đi có thể nhiều Phật. Cho nên, niệm Phật đường không giống như giảng đài. Niệm Phật là lấy nhiều Phật làm chủ. Bởi vì tinh thần thể lực chúng ta

không đủ, không cách gì duy trì quá lâu, cho nên nếu nhiều mệt rồi nên ngồi xuống nghỉ ngơi, nhưng lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Việc này chúng ta xem thấy được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng tử đi tham học, tham phỏng vị thứ nhất là Tỳ kheo Đức Vân (ở trong “Hoa Nghiêm Bốn Mươi” gọi là Tỳ kheo Kiết Tường Vân). Thiện Tài Đồng Tử đi tham phỏng nhưng không tìm thấy Ngài, kết quả sau cùng “*biệt phong kiến đạo*”, trên đỉnh núi có một đỉnh núi khác. Biệt phong đại biểu cho ý gì vậy? Pháp môn đặc biệt, chính là pháp môn Tịnh Độ, cho nên Ngài tu là pháp môn đặc biệt này, tu ở nơi biệt phong. Ngài tu như thế nào vậy? Bát Chu Tam Muội, Phật Lập Tam Muội, Ngài chỉ là đứng và kinh hành nhiều Phật, không ngồi, không nằm xuống ngủ. Thông thường chúng ta nói Bát Chu Tam Muội một kỳ là ba tháng, vậy thì phải có thể lực rất tốt mới được, người thông thường không làm được. Một ngày một đêm không ngủ thì bạn không chịu nổi rồi, chín mươi ngày không ngủ vậy có thể được sao? Không chỉ không ngủ mà ngay đến ngồi cũng không được ngồi. Cho nên, chúng ta biết được niệm Phật đường là lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Nhiều Phật phải ra tiếng. Bạn nhiều Phật mệt rồi, bên cạnh có bò đoàn để cho bạn ngồi xuống niệm. Khi ngồi xuống thì có thể không niệm ra tiếng, cùng niệm theo đại chúng. Nếu như ngồi đó mà hôn trầm ngủ gật, thì bạn liền đứng dậy đến trước tượng Phật mà lay Phật. Lay Phật cũng là một vận động điều tiết thân thể của bạn. Nếu thật quá mệt rồi thì đến bên cạnh nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi phải mau trở lại niệm Phật. Thật dụng công, chân thật nỗ lực ở đạo tràng làm đạo. Ngày trước thiên đường Thiên Tông gọi là “*Trường Tuyển Phật*”, ngày nay nơi đây chúng ta cũng là Trường Tuyển Phật, tất cả chúng sanh tuyển cử bạn đến để làm Phật, còn có việc gì quan trọng hơn so với việc này chứ? Đại sự nhân duyên chính là như vậy. Hy vọng đồng tu chúng ta phải trân trọng, dùng toàn bộ lực lượng của chúng ta để thành tựu đạo tràng này. Đạo tràng này là đạo tràng của mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng bao gồm chính chúng ta trong đó, không ở ngoài số đó. Nếu chúng ta đã muốn làm Phật, tất cả Phật đều tán thán A Di Đà Phật, chúng ta cũng phải tán thán A Di Đà Phật, cũng phải nên toàn tâm toàn lực vì A Di Đà Phật mà làm việc, thay A Di

Đà Phật ở trong thời đại này xây dựng một nơi để tiếp dẫn chúng sanh đến niệ́m Phật thành Phật. Không luận là sức công hiến của chúng ta lớn hay nhỏ, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói đều là bình đẳng, một niệ́m thiện, một chút công đức nho nhỏ đều là tận hư không khắp pháp giới, phước báo vô lượng vô biên. Lời nói này chúng ta có thể khẳng định, không nên hoài nghi. Đó là đặc đạo thành đạo.

Phật sau khi thành đạo không thể nói là không còn việc gì, mà sau khi thành đạo, một sự việc to lớn duy nhất chính là phải thực hiện nguyện đã phát ra ở trong nhân địa, phải thực hiện viên mãn, không thể nói rồi mà không làm. Trong nhân địa đã phát ra nguyện gì? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, cho nên sau khi thành Phật chỉ có một sự việc là đi độ chúng sanh. Ý nghĩa của ba chữ “*độ chúng sanh*” này chính là thương yêu chúng sanh, quan tâm chúng sanh, thương xót chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh, đó chính là ý của chữ độ. Sau khi thành Phật thì chuyên môn làm việc này, đúng như trên Kinh đã nói: “*Ngàn nơi mong cầu ngàn nơi đến*”. Nơi nào chúng sanh có cảm, Phật liền nhất định hiện thân. Chúng sanh có cảm quá nhiều, cảm chính là mong cầu, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát gia trì. Ý niệm mong cầu này chính là cảm. Chỉ cần có cầu thì Phật liền có ứng. Chúng sanh cầu Phật có hai loại cầu, có cái cầu rõ ràng gọi là hiển cầu, có cái cầu âm thầm. Cầu âm thầm là chính mình thật có ý niệm mong cầu nhưng chính mình không phát hiện ra. Có thể thấy được ý niệm này dường như rất là vi tế, chính mình không phát hiện ra. Một ý niệm vi tế như vậy chính mình không biết, thế nhưng cảm ứng của Phật rất linh mãnh, các Ngài đã cảm ứng đến, các Ngài đã quan sát đến. Khi quan sát đến thì Phật nhất định có ứng.

Ứng của Phật cũng có hai loại, có hiển ứng, có minh ứng. Minh ứng thì bạn không thể cảm giác được, Phật đích thực đang ở chung quanh bạn, ở bên cạnh bạn giúp đỡ bạn, nhưng chính bạn không hề cảm giác được. Hiển ứng là để chúng ta cảm nhận được, hoặc giả bạn nhìn thấy được hình tượng của Phật Bồ Tát, hoặc giả bạn nghe được âm thanh của Phật Bồ Tát. Như chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Địa Tạng*”, Bà La Môn nữ cúng dường đức Giác Hoa Định

Tự Tại Vương Như Lai, nghe được âm thanh của Phật, đó là hiển ứng rõ ràng. Cô có thể nói chuyện với Phật, tuy là Phật không hiện thân, không nhìn thấy thân tướng, thế nhưng nghe được âm thanh. Cho nên, cảm và ứng đều có minh - hiển khác nhau, có minh cảm - hiển ứng, minh cảm - minh ứng; có hiển cảm - hiển ứng, hiển cảm - minh ứng. Cảm ứng đạo giao có bốn loại khác nhau. Chúng sanh thế gian chúng ta căn tánh chín muồi, đó là minh cảm, không phải là hiển cảm.

Vào ba ngàn năm trước, chúng sanh thế gian này căn tánh chín muồi, cảm động Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hóa đến thế gian của chúng ta. Phật là hiển ứng, ứng hóa rõ ràng. Phật xuất hiện ở thế gian này không có người quen biết, không có người thỉnh pháp. Nếu không người thỉnh pháp thì Phật phải nhập diệt, phải vào Bát Niết Bàn, Ngài ở thế gian này không có việc gì làm. Phàm phu chúng ta ngu si không biết Thế Tôn thành Phật, không biết có Phật xuất thế, may mà người Trời Tịnh Cư biết được (người Trời Tịnh Cư chính là ngũ bát hoàn thiên trong đệ tứ thiên, trong tầng trời thứ năm này đều là người tu hành, không phải là phàm phu, trong Kinh điển nói là “*thánh nhân tam quả trở lên*”). Nơi đó là đạo tràng lớn, họ nhìn thấy được Phật xuất hiện ở thế gian này, vội vàng đi xuống thay mọi người chúng ta khải thỉnh, thỉnh pháp, thế là Thế Tôn tiếp nhận lễ thỉnh của chúng sanh, nên mới bắt đầu vì mọi người giảng Kinh nói pháp, triển khai sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Ngài. Sự nghiệp này dùng lời hiện đại mà nói là “*công tác giáo dục xã hội*”, Ngài triển khai công tác giáo dục xã hội của Ngài.

- **Tương thứ bảy là “Chuyển pháp luân”.**

Tại vì sao công tác giáo dục xã hội phải gọi là chuyển pháp luân? Pháp luân là thí dụ. Hiện tại và thời xưa, chúng ta biết được vào thời đại cổ xưa, mỗi một dân tộc đều có một đồ án để làm tiêu chí cho dân tộc đó, nhà sử học gọi là Tô-tem; người hiện tại chúng ta buôn bán, một ngành nghề cũng có thương hiệu, có một đồ án gọi là Mark. Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng có, chính là logo phía trên. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng thuận theo thế gian pháp

chọn lựa một tiêu chí để đại biểu giáo học của Thế Tôn đối với xã hội. Thế Tôn chọn lấy hình tượng “*bánh xe*”. Hình tượng của bánh xe tượng trưng cho những nội dung mà Phật giáo hóa chúng sanh, Phật đã nói những gì cho chúng sanh, đồ án này phải có thể biểu thị ra, nêu rõ ra. Cho nên, thông thường đồ án dùng trong nhà Phật chúng ta có ba loại. Đồ án được dùng nhiều nhất chính là “*Bánh Xe Pháp*”, chúng ta thường nói pháp luân thường chuyển. Loại thứ hai là “*Hoa Sen*”, hoa sen cũng được nhà Phật dùng để làm tiêu chí. Loại thứ ba là chữ “*Vạn*”. Một trong ba mươi hai tướng của Phật, trên ngực của Phật có một chữ vạn. Ý nghĩa chữ vạn này biểu thị tốt đẹp, tất cả pháp mà Phật đã nói đều là tốt đẹp nhất.

Hoa sen là đại biểu thanh tịnh vô nhiễm, không nhiễm, sanh ra từ bùn mà không nhiễm. Gốc của hoa sen sanh ra từ trong bùn. Bùn biểu thị cho sáu cõi, bên trên bùn là nước, nước biểu thị pháp giới bốn thánh Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Hoa sen nở ở trên mặt nước, có ý là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Không chỉ là sáu cõi không nhiễm, mà pháp giới bốn thánh cũng không nhiễm. Hoa sen là biểu thị cho ý này.

“*Bánh xe*” biểu thị ý còn viên mãn hơn, chân thật là biểu thị đại viên mãn. Bánh xe là cái tướng động, trong động là không động. Các vị thử nghĩ xem, có thứ nào mà có thể đem hai loại hình tượng này đều biểu thị ra? Chỉ có bánh xe, bánh xe là tròn, tâm viên bất động, xung quanh động nhưng lòng tâm không động, cho nên nó đại biểu “*động tịnh không hai, động tịnh là một*”. Việc này trong các hình tượng khác không thể hiện thị ra được. Ý nghĩa sâu hơn một tầng nữa là đại biểu “*tánh - tướng không hai, không - có là một*”. Bạn xem, chung quanh bánh xe là biểu thị tướng, đại biểu có; tâm của bánh xe biểu thị không, đại biểu tánh, tánh là không, cho nên tâm viên. Tâm viên ở đâu vậy? Không tìm ra được. Có tâm hay không? Nhất định có tâm, thế nhưng tâm không thể được. Hiện tại có học thuyết nào có thể nói ra được rõ ràng? Cho nên “*điểm*” chỉ là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật, thế nhưng điểm di động chính là tuyến, tuyến di động chính là diện, tuyến và diện chúng ta có thể quan sát ra

được, còn điềm không thể quan sát được, cho nên không tìm ra tâm viên. Tâm là không, tướng là có. Tướng có là do không mà sanh ra có. Có từ do đâu mà ra? Có từ không mà ra. Cho nên, có vẫn là không, có không phải là thật có, có gọi là huyễn có. “*Chân không bất không, diệu hữu phi hữu*”, “*bánh xe*” biểu thị cho ý này. Ý này thật viên mãn, đích thực mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh nói pháp chính là nói rõ đại đạo lý này, nói rõ chân tướng sự thật này.

Vòng tròn xung quanh của bánh xe biểu thị cho mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Trung tâm của bánh xe pháp luân đại biểu cho tự tánh, đại biểu pháp thân lý thể, chân tâm bản tánh của chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không ngoài nói rõ sự việc này. Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cho nên, dùng bánh xe để biểu pháp rất là viên mãn tròn đầy. Bánh xe nhất định phải động. Động là nó hoạt động. Nếu như bánh xe không động thì biến thành phế vật, liền biến thành đồ chết. Bánh xe nhất định phải động. Ngày nay khoa học phát triển, các vị thử nghĩ xem, đạo lý gì có được thành tựu huy hoàng như ngày nay? Đều là bánh xe đang chuyển, bất cứ máy móc gì cũng không ngoài vòng tròn này. Hiện tại bánh xe còn làm thành bánh răng, ngay trong bánh xe với nhau mới có thể sanh ra tác dụng chuyển động, toàn là bánh xe đang chuyển động. Cho nên Phật giảng Kinh nói pháp liền dùng bánh xe pháp luân chuyển để làm thí dụ. Chúng ta xem thấy Phật Kinh “*chuyển pháp luân*” chính là thúc đẩy công tác Phật Đà giáo dục xã hội, là biểu thị ý này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian này chính vì sự việc như vậy, có thể nói tám tướng thành đạo, bảy tướng khác đều là vì tướng này, cho nên tướng này phải đặc biệt nói cho tường tận. Bất cứ tướng nào khác chỉ cần nói qua hai - ba câu thì được rồi, nhưng tướng này thì phải nói cho tường tận. Tất cả chư Phật, Bồ Tát ứng hóa ở thế gian chính là để làm sự việc này.

Đoạn văn này dài, chúng ta cũng phân ra làm mấy đoạn. Trước tiên phân làm hai đoạn lớn, một đoạn là tổng tướng, một đoạn là biệt tướng.

Kinh văn: “Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân”.

Đây chính là vừa rồi tôi mới nói, Phật xuất hiện ở thế gian này, người thế gian phàm phu mắt thịt không nhận biết Phật Đà, không biết được Phật xuất hiện ở đời. “*Thiên nhân*” Trời Tịnh Cư “*quy ngưỡng*”, xem thấy Phật thị hiện ở thế gian thì họ ngưỡng mộ quy tâm, thế là thay tất cả chúng sanh “*thỉnh chuyển pháp luân*”, thỉnh Phật giảng Kinh nói pháp, thỉnh Phật giáo hóa tất cả đại chúng. Chỗ này chân thật là trên Kinh đã nói: “*Phật vi thiên nhân sư phạm, cứu giới đạo sư*”. Phật không chỉ là mô phạm cho tất cả mọi người chúng ta, mà là tấm gương tốt nhất cho tất cả hữu tình chín pháp giới, cho nên chúng ta phải học Phật. Nếu chúng ta giữ tâm học Phật, muốn học Phật làm người, muốn học Phật đối nhân xử thế tiếp vật, muốn học ngôn ngữ của Phật, Phật mọi thứ đều là tấm gương mô phạm tốt nhất cho tất cả chúng sanh, đó gọi là học Phật. Học Phật không phải là nghiên cứu Kinh giáo. Nghiên cứu Kinh giáo người hiện tại gọi là Phật học. Phật học và học Phật hoàn toàn là hai sự việc. Nếu chỉ là Phật học mà không biết học Phật thì bạn vẫn là phàm phu sanh tử, không cách gì đoạn phiền não, không cách gì siêu việt luân hồi. Nếu như bạn chân thật học Phật, thì không chỉ siêu việt sáu cõi mà còn siêu việt mười pháp giới. Đặc biệt là nếu y theo bộ Kinh điển này mà tu học thì khẳng định nắm vững được “*vạn người tu vạn người đi*”, một người cũng không sót lọt. Đó là Tổ sư đại đức xưa nay nói cho chúng ta nghe. Đó là thỉnh pháp.

Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.

Phía trước trong đề mục của chúng ta “*thỉnh pháp năng cảm*”, “*nói pháp là sở ứng*”, đó là hiển cảm - hiển ứng rất là rõ ràng. “*Thường*” là không gián đoạn. Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành chánh giác, thị hiện thành Phật, từ đó về sau giảng Kinh nói pháp không hề có một ngày gián đoạn, nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Ba trăm hội là những pháp hội qui mô lớn, pháp hội nhỏ thì không nói, điển thuyết dạy học qui mô lớn có

hơn ba trăm hội. Qui mô nhỏ là tùy thời có một người, hai người, tám người, mười người đến cầu kiến Thích Ca Mâu Ni Phật, thỉnh giáo với Ngài thì Ngài giảng Kinh nói pháp. Những hội nhỏ như vậy thì không tính, nếu tính vào thì ba ngàn hội cũng không chừng.

“*Thường dĩ pháp âm*” là pháp gì vậy? Phía sau nói “*giác*”, pháp này là pháp giác, giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Tám chữ này đã đem tông chỉ mục đích giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra hết. Mục đích là giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đây là từ trên mục đích mà nói. Khổ từ do đâu mà có? Khổ từ mê hoặc mà có, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà có? Vui là từ giác ngộ mà có, giác ngộ thì bạn liền vui, cho nên mê ngộ là nhân, khổ vui là quả. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui thì nhất định phải ở trên nhân mà làm mới được, trên quả thì không có cách gì, phải từ trên nhân mà hạ thủ. Phật biết pháp khổ vui, Ngài biết được nhân quả ở trong đây, cho nên cả đời từ nơi công việc giáo học. Giáo học chính là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ.

“*Giác chư thế gian*”. Thế gian có ba loại, ba loại thế gian thấy đều bao gồm ngay trong đó. Loại thứ nhất là “*Hữu tình thế gian chủ*”, như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói những thế chủ này, hữu tình chúng sanh. Những đại chúng chúng ta ngồi ở đây đều thuộc về chúng sanh hữu tình.

Loại thứ hai gọi là “*Khí Thế Gian Chủ*”. Khí thế gian chủ cũng là chúng sanh, là một loại khác, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy. Đó là những chúng sanh nào vậy? Trong Kinh nói thần đất, thần núi, thần cây, đó là khí thế gian chủ. Đạo tràng này của chúng ta nhất định có thần bảo hộ đạo tràng, thần hộ trì đạo tràng. Các vị đồng tu chính mình ở nhà, trên “*Kinh Địa Tạng*” nói có thần trạch, chính là thần bảo hộ cái nhà của bạn. Những loại chúng sanh này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, thế nhưng chúng ta được sự bảo hộ của họ. Nếu như chúng ta tạo tác ác nghiệp thì những thiện thần này đi mất. Khi thiện thần đi mất thì có một tốp quỷ thần khác đến, ác thần kéo đến. Thiện thần đi rồi, không bảo hộ bạn nữa, ác thần liền đến. Ác thần giúp cho bạn tạo nghiệp, ác

thần khích lệ bạn tạo nghiệp, mong muốn bạn tương lai đọa vào địa ngục, họ ở đó nhìn thấy mà vui mừng. Họ làm việc như vậy. Trong quý thần, xin nói với các vị, ác thì nhiều mà thiện thì ít, đại khái quý thần thiện đều quy y Tam Bảo, đều là đệ tử Phật, cho nên trong quý vương có rất nhiều vị là Bồ Tát thị hiện, không phải thật sự là quý vương. Những ác quỷ đáng thương này khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ không nên hại những chúng sanh này, phải phát tâm bảo hộ những chúng sanh này, loại này gọi là Khí Thế Gian Chủ.

Loại thứ ba gọi là “*Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ*”. Đó là nói người chứng quả từ A La Hán trở lên. A La Hán, Bồ Tát, Tông Thiên Thai gọi là Tạng Giáo Phật, Phật của Thông giáo, đều là thuộc về Trí Chánh Giác Thế Gian Chủ.

Đối tượng Phật giảng Kinh nói pháp bao gồm ba loại thế gian này, gọi là Chư Thế Gian. Đây chính là thường nói chúng sanh chín pháp giới hữu giáo vô loại, Phật là một mực dạy bảo bình đẳng, hiển thị ra đại từ đại bi vô tận. Từ bi là thanh tịnh bình đẳng, không phân thiện ác, người thiện Phật dạy, người ác Phật cũng dạy; không phân oán thân, có quan hệ thân thiết với Phật thì Phật dạy, là oan gia đối đầu với Phật thì Phật cũng dạy, đó mới gọi là đại từ đại bi. Phương pháp Phật giảng Kinh thì vô lượng vô biên. Phật có trí tuệ cứu cánh viên mãn, cho nên vì tất cả chúng sanh khai thị pháp môn pháp âm vô lượng vô biên. “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, Phật nói vô lượng pháp môn, chúng ta phải phát tâm học vô lượng pháp môn.

¹³Kinh văn: “Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”.

Câu Kinh văn này là một trong tám tướng thành đạo, là “*chuyển pháp luân*” trong tổng tướng “*nói pháp*”. Các vị đã thấy được rất rõ ràng ở trên đề Kinh, hai câu này là tổng thuyết, nói rõ Thế Tôn vì sao phải xuất thế, cũng nói

¹³ Bắt đầu đĩa 33

rõ Thế Tôn vì sao xây dựng Phật pháp ở thế gian này. Nhà Phật thường nói: “*Như Lai gia nghiệp*”, hai câu nói này chính là gia nghiệp Như Lai.

“*Thường*” là không có gián đoạn, đặc biệt là hiển thị rõ ở trên Hội Hoa Nghiêm, gọi là “*trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”. “*Hoa Nghiêm*” nói như vậy, chúng ta liền biết được chư Phật Như Lai đã nói tất cả Kinh pháp đều không ngoại lệ, đều đồng một pháp vị, thuần chân vô vọng, đó là ý của “*thường*”.

“*Pháp âm*” là gì? Có phải là chúng ta giảng giải Phật Kinh thì gọi là pháp âm? Không phải vậy. Nếu như theo cách nói này, sai biệt trong đó sẽ rất lớn. “*Pháp*” là pháp tánh, ở trên thân của chúng sanh hữu tình, Phật gọi là “*Phật tánh*”; ở trên thân chúng sanh vô tình, Phật gọi là “*pháp tánh*”. Pháp tánh bao gồm Phật tánh, Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Kỳ thật Phật tánh cùng pháp tánh là một tánh. Trong Kinh giáo, Phật nói với chúng ta vũ trụ từ đâu mà có, sinh mạng từ đâu mà có. Sinh mạng mà ngay chỗ này đã nói không chỉ là sinh mạng mà thế gian này chúng ta thường gọi, mà bao hàm chúng sanh hữu tình mười pháp giới, đó là có sinh mạng. Họ từ đâu mà đến? Vô tình là nói hoàn cảnh của y báo, hoàn cảnh chúng ta sinh sống, núi sông đất đai gọi là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất từ đâu mà có?

Khoa học gia hiện tại đều đang nghiên cứu, đang thăm dò, tìm kiếm nguồn gốc của vũ trụ, họ có thể tìm ra được hay không? Trong suy nghĩ của chúng ta thì họ không cách gì tìm ra được. Vì sao có thể khẳng định họ không thể tìm ra được? Bởi vì phương pháp của họ dùng là sai lầm, phương hướng sai lầm. Về việc này, không chỉ là khoa học thời hiện đại xem đây là vấn đề sống còn để nghiên cứu, mà những năm trước khi Thế Tôn ra đời (theo cách nói của người phương tây là vào thời đại 2.500 năm về trước, nếu như chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì là thời đại của 3.000 năm trước), người thông minh cũng không ít, họ cũng đi tìm khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ. Trong điển tịch tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ có thể xem thấy họ đã nói ra hai mươi lăm đế, đã nói ra minh đế, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ. Họ nói có

chính xác hay không? Phật nói đó là một sự ngộ nhận rất lớn, không phải sự thật. Vì sao có thể sanh ra hiểu lầm to lớn như vậy? Do phương pháp phương hướng sai lầm, họ cũng phạm phải sai lầm giống như các nhà khoa học hiện đại. Khoa học hiện đại dùng máy móc tiên tiến để dò tìm. Những nhà tôn giáo cổ đại là dùng công phu thiền định, thực tế mà nói, so với những thiết bị của khoa học gia hiện đại dùng thì cao minh hơn nhiều. Khoa học kỹ thuật hiện đại vẫn không cách gì đột phá được thời không. Trong khoa học đã chứng thực có quá khứ, có vị lai, cũng biết được chúng ta có thể quay trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào cảnh giới của tương lai, trên lý luận thì nói được thông, thế nhưng không biết dùng phương pháp gì có thể trở về quá khứ, đảo ngược thời gian, ngày nay gọi là trục đạo thời gian. Hiện tại, trục đạo thời gian vẫn chưa đã thông, không thể trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai. Thế nhưng nếu dùng công phu thiền định thì có thể đột phá được chướng ngại này. Đột phá được chướng ngại này thì có thể trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào được tương lai.

Hiện có rất nhiều nơi lưu hành một quyển “Sương Tiêu Thư”, có đồng tu đem đến cho tôi xem, hiện tại là rất thịnh hành cuốn “Mật Mã Kinh Thánh”, có phiên dịch Trung văn, nguyên bản tiếng Anh tôi cũng thấy qua. Truyền thuyết quyển sách này là viết từ 3.000 năm trước. Quyển sách này viết ra những tai nạn to lớn sẽ xảy ra ở thế gian này vào thời đại của chúng ta. Đó là sách dự ngôn, 3.000 năm trước biết được những việc xảy ra như thế nào của 3.000 năm sau, hơn nữa nói rất chính xác. Quyển sách này tôi đã xem qua. Tôi xem bản dịch, không phải nguyên bản. Nói lên việc này là một nhà báo của Hoa Kỳ, ông ấy không tin ngưỡng tôn giáo, ông xem thấy những sự việc đã viết ra trên quyển sách này thì rất kinh ngạc, vì sao dự ngôn đến nay chuẩn xác đến như vậy? Ông cũng rất thông minh, ông tưởng tượng quyển sách này không phải Thượng Đế viết, vì sao vậy? Nếu như là Thượng Đế viết thì Thượng Đế phải có năng lực hóa giải những tai nạn này, trong sách chỉ đưa ra cảnh cáo là sẽ xảy ra những việc như thế nào đó, lại không có cách gì hóa giải, cho nên việc này không phải Thượng Đế viết. Ông ấy nói, đây phải là một người rất thông minh, một người

rất có lòng từ bi mới đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng cho chúng sanh thời hiện đại này. Quan điểm này thực tế mà nói cũng tương đối khách quan. Chúng ta biết đây là một người thông minh, thế nhưng ông ấy không biết được do nguyên nhân gì, còn chúng ta thì biết được. Phạm hễ dự ngôn, không luận là trong nước hay ngoài nước, thời xưa hay thời hiện đại, căn cứ lý luận dự ngôn có hai loại. Một loại là số học, từ trong số học mà phán đoán ra, họ cũng đoán được tương đối chuẩn. Trong “Liễu Phạm Tứ Huấn” (tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã xem qua quyển này), Không tiên sinh đoán mạng cho tiên sinh Liễu Phạm rất chuẩn, đó cũng là dự ngôn. Liễu Phạm lúc đó còn rất trẻ, Không tiên sinh đoán ông 50 tuổi phải chết, lành dữ cả đời gần như đều bị ông đoán trúng hết, đó cũng là dự ngôn. Ông căn cứ vào đâu vậy? Ông căn cứ vào số học để suy đoán. Chỉ cần bạn có ngày giờ sinh chính xác thì có thể suy đoán kiệt hưng họa phúc của cả đời bạn. Nếu như số học của ông ấy kém một chút thì chẳng phải đoán sai cho bạn rồi sao? Đoán một người tương đối dễ dàng, thời gian ngắn, nếu như đoán kiếp vận của thế gian thì khó, thời gian dài, sau 3.000 năm thật là không dễ. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà xem lời dự ngôn trong “Kinh Thánh” đã viết, chúng ta cũng có thể khẳng định đó là công phu của thiên định, không phải là số học. Thiên định có thể đột phá được thời không, ở trong thiên định có thể thấy được vị lai. Vị lai 3.000 năm không xem là quá dài, họ có thể xem thấy được, cho nên phần dự ngôn này là từ trong thiên định mà có được, đáng tin hơn rất nhiều so với số học. Suy đoán của số học sẽ có sai lầm, cảnh giới hiện lượng trong định gần như có thể nói chính xác đến một trăm phần trăm.

Loại âm này không xem là pháp âm. “*Pháp âm*” chỉ có Phật có thể nói, đó là pháp tánh, có thể nói ngôn ngữ, âm thanh, giáo học của tánh đều bao hàm ở trong hai chữ này. Như Lai thân-ngữ-ý ba thân đều không ngoài là lợi ích tất cả chúng sanh, cho nên gọi là pháp âm. Quyển Kinh là dấu hiệu của ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu, là ghi chép của ngôn ngữ, dùng phương pháp này để truyền được lâu dài, cho nên văn tự Kinh điển cũng thuộc về phạm vi của pháp âm. Ngày nay chúng ta đọc được Kinh điển, nghe được Phật pháp, làm cho tư tưởng,

kiến giải, quan niệm, hành vi của chúng ta có thể có được chuyển biến, pháp âm này liền nhận được hiệu quả.

Phía sau Phật nói: “*Giác chư thế gian*”, trọng điểm ở “*Giác*”, khiến cho thế gian phổ biến bình đẳng giác ngộ, đó chính là chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian. Các Ngài phải làm một việc lớn, việc lớn này gọi là Phật sự, sự nghiệp của Phật Bồ Tát.

“*Thế gian*”. “*Thế*” là nói thời gian. Người Trung Quốc lấy 30 năm làm một đời, bạn xem chữ này là tam thập, 30 năm gọi là một đời. “*Gian*” là nói không gian, “*thế*” là nói thời gian, cho nên hai chữ “*thế gian*” hoặc giả gọi là “*thế giới*”, ý nghĩa đều giống nhau, cùng thông thường gọi “*vũ trụ*” là đồng một ý nghĩa, dùng lời hiện tại mà nói chính là “*thời không*” (thế là thời gian, là không, thời gian cùng không gian). Trong thời không đã bao hàm tất cả vạn sự vạn vật, gọi là chư thế gian, rất nhiều, vô lượng vô biên. Thế gian vô lượng vô biên, Phật vì phương tiện nói pháp để khai mở, đem nó phân thành ba loại lớn là hữu tình thế gian, khí thế gian, trí chánh giác thế gian. Phật đối với ba loại thế gian này đều là “*thường dĩ pháp âm*”, giúp cho họ giác ngộ. Hữu tình thế gian là nói mười pháp giới, khí thế gian là nói thế giới của vật chất. Trong mười pháp giới, chánh báo là hữu tình thế gian, y báo là khí thế gian, cũng có Kinh nói trí chánh giác thế gian. Trong mười pháp giới, bốn pháp giới phía trên gọi là trí chánh giác, còn hữu tình thế gian là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi. Cách nói này cũng có thể nói được thông, mở rộng xích độ một chút.

Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát là trí chánh giác thế gian, đó là pháp giới bốn thánh. Trên Kinh Đại Thừa Phật nói với chúng ta, sáu cõi là phàm phu, pháp giới bốn thánh cũng là phàm phu, sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phàm, ngoài phàm phu sáu cõi, vẫn chưa xem là thánh nhân. Trình độ thánh nhân này thì cao rồi, tiêu chuẩn này chính là trong Pháp Tướng Duy Thức đã nói là đồng sanh cùng dị sanh, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Đồng sanh là trí chánh giác, dị sanh là phàm phu. Thế nào gọi là đồng sanh? Đồng sanh là cùng với chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, tâm của bạn cùng

tâm của chư Phật là giống nhau. Dị sanh là tâm của bạn cùng tâm của Phật không như nhau, không như nhau chính là dị. Vì sao không giống nhau? Vì chúng ta khởi tâm động niệm đều dùng tám thức 51 tâm sở. Dùng tám thức 51 tâm sở chính là dị sanh tánh, chính là phàm phu, cho nên Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Quyền Giáo, trong bốn giáo của Đại Sư Thiên Thai đã nói, thì Tạng Giáo Phật và Thông Giáo Phật đều dùng tám thức 51 tâm sở, là dị sanh tánh. Rốt cuộc thì ai là đồng sanh tánh? Biệt Giáo Sơ Địa trở lên, Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, phá một phàm vô minh, chứng một phần pháp thân là đồng sanh tánh, cùng chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, đó mới chân thật gọi là chánh giác, chánh đẳng chánh giác, trên Kinh cũng gọi là đẳng chánh giác, chánh đẳng chánh giác. Tuy là chánh đẳng chánh giác, họ siêu việt mười pháp giới, trụ Nhất Chân Pháp Giới. Trong Nhất Chân Pháp Giới, những Bồ Tát này còn có bốn mươi một giai bậc, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Họ chưa được viên mãn, cho nên Phật vẫn phải giúp cho họ, vẫn phải dùng pháp âm giác chư thế gian. Pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, quyết không phải loại giảng Kinh nói pháp trong quan niệm tưởng tượng của phàm phu chúng ta. Nếu bạn cho rằng như loại giảng đường này của chúng ta, như hội trường này, loại hình thức này, Phật ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, giáo hóa mọi người đến nghe thì bạn sai rồi. Pháp Giới Nhất Chân chúng ta không cách gì tưởng tượng, trên Kinh nói là không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết, hai chữ “*pháp âm*” này chúng ta phải thể hội ý nghĩa của nó, không thể rơi vào vết tích của nó, rơi vào vết tích thì sai rồi. Chỉ cần là trùng trùng phương pháp giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, phương tiện khéo léo thì đều gọi là pháp âm.

Tương lai chúng ta ở trên hội “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ đọc đến Trời Quang Âm tương thông ý kiến với nhau không cần dùng lời nói. Phật ở nơi đó giảng Kinh cho họ thì không cần dùng ngôn ngữ. Ngài dùng phương pháp gì để tương thông ý kiến? Phóng quang, vừa phóng quang ra, mọi người vừa nhìn thấy liền giác ngộ, bạn nói xem thuận tiện cỡ nào! Ngôn ngữ mệt chết người, tốn nhiều sức! Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta ở nơi đây khổ cực chuyên cần một

ngày hai giờ đồng hồ phải giảng năm năm, nếu như phóng quang thì vừa phóng quang ra, chỉ một sát na là giảng viên mãn bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn nói xem tự tại dường nào! Chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, không nên nghĩ rằng những vị Bồ Tát này cũng ngốc như chúng ta vậy. Người Trời Quang Âm trở lên đều không dùng ngôn ngữ. Phạm vi của ngôn ngữ thực tế mà nói là rất nhỏ hẹp, rất có hạn, chân thật gọi là từ và ý trái nhau, từ không thể đạt ý.

“Ý” là nói ý thức thứ sáu. Năng lực của ý thức thứ sáu mạnh hơn nhiều so với ngôn ngữ. Thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, trong có thể duyên đến A Lại Da Thức, thế nhưng nó vẫn là có giới hạn, nó duyên không đến chân như bốn tánh, cho nên dùng tâm ý thức để tu hành không thể kiến tánh. Dùng tâm ý thức tu hành, tu được rất đúng pháp, hoàn toàn chiếu theo Kinh giáo Như Lai để tu, Phật dạy bạn phải đoạn, bạn thật đã đoạn dứt; Phật dạy bạn nên làm, bạn thật đã làm đến được viên mãn tròn đầy, cũng có thể làm đến được Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì giới hạn của thức thứ sáu là mười pháp giới. Nếu như bạn tường tận rồi, bạn có thể chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí thì đột phá mười pháp giới, bạn liền vào Pháp Giới Nhất Chân. Vào Pháp Giới Nhất Chân thì đồng một sanh tánh với Phật. Cho nên, các vị phải nên biết, “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” là bao gồm mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở trong hư không pháp giới làm việc rộng độ chúng sanh. Tám chữ này đã nói hết tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc. Chúng ta học Phật, khéo học tập thì học nắm được cương lĩnh, nhất là phải nắm được tổng cương lĩnh. Câu này ý nói là tâm Bồ Đề viên mãn tròn đầy, tâm Bồ Đề vô thượng chính là tứ hoằng thệ nguyện viên mãn.

Trong tứ hoằng thệ nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” có phải là giác chư thế gian hay không? Bạn dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Pháp âm. Phía sau là đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, hai chữ “*pháp âm*” này thay đều bao gồm lấy.

“*Tổng tướng*” chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này, chúng ta xem tiếp “*Biệt Tướng*” ở phía sau.

Biệt tướng là áp dụng của tổng tướng, đó là tổng nguyên tắc, làm thế nào thực hiện ở trên sự tướng. Văn được phân làm hai đoạn, hai vị Bồ Tát làm đại biểu, Phổ Hiền đại hạnh, Văn Thù đại trí. Phật pháp Đại Thừa là lấy bốn vị Bồ Tát làm căn bản, như xây dựng một cái nhà vậy, phải có bốn trụ cột, thiếu một trụ thì không được. Phổ Hiền, Văn Thù, Quan Âm, Địa Tạng ở bốn đại danh sơn Trung Quốc chúng ta. Bốn đại Bồ Tát mới có thể xây dựng Phật pháp Đại Thừa.

Kinh văn: “Phá phiền não thành, hoại chư dục trượng, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch”.

Tuy nói biệt tướng, biệt tướng vẫn là nguyên tắc, vẫn là cương lĩnh. Bạn xem phía trước giác chư thế gian, chúng sanh vô biên thế nguyện độ phải bắt tay vào từ chỗ nào? Phiền não vô biên thế nguyện đoạn. Không đoạn phiền não thì chính mình độ chính mình còn không được, bạn còn có thể độ được cho người khác sao? Làm gì có đạo lý này. Bạn muốn độ chính mình thì trước phải đoạn phiền não.

Phiền não vô lượng vô biên. Thế Tôn rất thông minh, đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại thành hai mươi sáu loại. Hai mươi sáu loại nếu lại quy nạp thì thành sáu loại, sáu căn bản phiền não. Chỗ này mọi người đều có thể ghi nhớ, đó là tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến. Cách nói này vẫn quá nhiều, Phật lại quy nạp tiếp thành ba loại là tham-sân-si, gọi là phiền não ba độc. Ba loại này nếu như quy nạp lại thành một thì chính là “tham”. Tất cả chúng sanh vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển sáu đường, sanh tử luân hồi không hề ngừng dứt, nguyên nhân căn bản chính là tham. Phật dùng phương pháp gì để đối trị phiền não tham? Phật dạy chúng ta bố thí. Bố thí là đối trị phiền não tham.

Chúng ta không thể không biết được đạo lý này, không thể không biết vấn đề nghiêm trọng này.

Ngay trong một đời này, chúng ta ở thế gian để làm gì, chúng ta có nghĩ đến vấn đề này không? Ta đến thế gian này là để làm gì? Ta ở ngay trong một đời này phải làm việc gì? Quan hệ cả đời của bạn thì tại sao bạn không nghĩ đến? Bạn ở ngay trong một đời này đi đến khắp nơi đụng chạm, đụng đến vỡ đầu chảy máu, sau cùng vẫn là mê hoặc điên đảo, lại lỡ qua một đời này. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào. Vào thời xưa, người xuất gia có chí hướng rất rõ ràng, rất tường tận, rất minh bạch. Mục đích của người xuất gia là gì? Ra khỏi ba cõi, vĩnh thoát sanh tử luân hồi. Thật rõ ràng, thật thông suốt. Chúng ta đang làm việc này. Đối với người tại gia, cổ thánh tiên hiền cũng dạy bảo, dẫn dắt người tại gia chúng ta lập chí. Bạn không có lập chí, bạn không có mục tiêu, không có phương hướng thì cả đời này của bạn, không luận có nỗ lực thế nào, phấn đấu thế nào, công phu của bạn nhất định trống không, không có được kết quả. Nhất định phải có phương hướng, có mục tiêu, thì ngay đời này bạn mới có thể kiến công lập nghiệp. Lập chí ở trong thế pháp và phát nguyện ở trong Phật pháp là một ý nghĩa. Sau khi lập chí, nếu muốn chí nguyện có thể đạt đến viên mãn, bạn phải nên nỗ lực phấn đấu mà cầu học.

Cầu học, việc thứ nhất là phải đoạn phiền não, phải đoạn dục vọng. Vì sao vậy? Nếu như bạn có phiền não, có dục vọng, thì sẽ chướng ngại trí tuệ của bạn, trí tuệ của bạn không khai mở. Bạn không có trí tuệ mà đi học pháp môn, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: “*Cái bạn học được đều là tà tri tà kiến, học Kinh giáo Đại Thừa cũng biến thành tà tri tà kiến*”. Lời nói này của Đại Sư Thanh Lương nói ra ở trong “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”. Giả như không đoạn phiền não, học pháp môn có thể thành tựu, thành Phật thành Tổ thì quá nhiều quá nhiều rồi, yêu ma quỷ quái đều thành Phật cả. Tại sao họ không thể thành Phật vậy? Vì tập khí phiền não dục vọng không dứt, làm chướng ngại họ không thể kiến tánh. Phật pháp nói thẳng ra không gì khác hơn, chính là dạy bạn đoạn dứt hai loại chướng ngại này. Một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Chỉ cần đoạn dứt hai loại chướng ngại này thì trí tuệ Bát Nhã đức năng

đầy đủ trong tự tánh liền có thể hiện tiền, trí tuệ chân thật, vô lượng công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta phải làm thật.

Khi Đại Sư Liên Trì còn trẻ đi tham phỏng Biển Dung Lão Hòa thượng - một cao tăng đương thời. Ngài rất chân thành, đúng như Đại Sư Ấn Quang đã nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, Ngài là mười phần thành kính, ba bước một lạy, lạy đến trước mặt của Lão Hòa thượng, cầu Lão Hòa thượng khai thị. Lão Hòa thượng nói với Ngài những gì? Lão Hòa thượng thấy Ngài chân thành đến như vậy, một mạch lạy lên trên núi, lạy đến trước mặt khẩn thiết ai cầu, Lão Hòa thượng nói: *“Ông không nên bị danh lợi lừa dối”*. Rất nhiều người ở nơi đó nghe được lời này đều cười rộ lên, cho rằng Lão Hòa thượng có khai thị quý báu gì đâu, chỉ nói câu nói tầm thường như vậy. Họ đều cười Đại Sư Liên Trì, Ngài chân thành đến như vậy, còn lời của Lão Hòa thượng nói là lời nói thường ngày, câu nói tầm thường, không có chút mới mẻ nào. Vẫn là một câu nói cũ như vậy, người ta nghe câu nói này mấy mươi lần, mấy trăm lần nhưng giống như gió thoảng qua tai, không có tác dụng, còn Đại Sư Liên Trì nghe câu nói này như sấm nổ bên tai, liền khởi tác dụng. Ngài liền nói với người khác, Lão Hòa thượng chân thật từ bi, không nói huyền nói diệu với tôi, nói cho tôi nghe một lời thành thật. Ngài nói thành tựu của cả đời Ngài là nhờ vào lời khai thị này. Viễn ly danh vọng lợi dưỡng, thành thật tu hành, Ngài thật khởi lên tác dụng.

Người hiện tại có mấy người thành thật? Khoảng hai mươi năm trước, Pháp sư Thanh Độ ở Nhật Bản (rất thân với tôi) cũng rất chịu giúp đỡ những Pháp sư Đài Loan, ông tìm mấy học bổng tiến sĩ Phật học để tặng cho Đài Loan, tặng một phần cho Pháp sư Ấn Thuận, còn có những ai tôi cũng không tường tận. Ông cũng muốn tặng một phần cho tôi, nhưng tôi từ chối. Hàm tước tiến sĩ đó là cái gì? Là cái thòng lọng của ma vương, buộc lấy bạn, bạn rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng rồi, lấy được hàm tước tiến sĩ rồi thì cống cao ngã mạn. Chúng ta rất rõ ràng, không lọt vào cái thòng lọng của nó. Cái thòng lọng đó của anh có thể buộc người khác, không buộc được tôi. Chúng ta học Phật không phải là mong cầu danh vọng lợi dưỡng thế gian, một tí tiêm nhiễm cũng không

có, chỉ cần có một chút tiêm nhiễm thì liền đọa lạc. Đọa lạc vào đâu vậy? Đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, đọa lạc vào ba đường ác.

Khi nào bạn có thể đoạn tham-sân-si, khi nào bạn được tâm thanh tịnh hiện tiền? Tu hành thế nào gọi là công phu? Thuận cảnh không khởi tham ái, từ trong nội tâm không có ý niệm tham ái; ngay trong nghịch cảnh, nghịch duyên không có sân hận; ngay trong tất cả cảnh duyên rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không si mê, sanh trí tuệ. Trong cảnh duyên thuận nghịch mà không động tâm thì đó chính là thiên định. Trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”. Bất thủ u tướng là đối với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, không động tâm, không chấp tướng, đó là công phu của chúng ta. Chúng ta tu hành chính là tu việc này. Chúng ta ở trong cảnh giới khởi tâm động niệm thì không được, vì đó chính là phạm phu. Hôm nào ở ngay trong cảnh giới, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì nắm chắc phần. Vào lúc này cái gì hiện tiền? Pháp hỉ! Chân thật hoan hỉ! Cho dù công phu chưa có thành tựu, nhưng phước báo đời sau quyết định không ở nhân gian, mà ở trên trời để hưởng phước. Thế nhưng ở đây bạn phải giác ngộ, bạn nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Trời không cứu cánh, sợ là khi vừa lên trên trời lại bị mê rồi, khi hưởng hết phước trời thì làm sao? Vẫn phải đọa luân hồi, vẫn phải rơi vào ba đường, vậy chẳng phải là đặc biệt sai lầm hay sao? Cho nên, không những phước báo thế gian không mê hoặc được, mà phước trời đều phải không động tâm thì mới được, chân thật phá phiền não. Làm thế nào mới có thể làm được? Cho dù chính mình có phước, nhưng phước để mọi người hưởng.

Thế Tôn làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Thiên thượng nhân gian phước báo rất lớn, viên mãn nhất cũng không hơn Phật. Chúng ta “*quy y Phật nhị tức tôn*”, Phật trí tuệ, phước đức viên mãn, nhưng Phật có hưởng phước hay không? Không có! Phật vẫn là ba y một bát, vẫn là nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không thay đổi. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Làm để cho chúng ta xem. Phước báo của Phật để cho tất cả chúng sanh hưởng

thụ, đặc biệt là gia trì tất cả chúng sanh khổ nạn, khiến cho tai nạn của họ giảm nhẹ, khiến cho thời gian chịu nạn của họ rút ngắn. Phật lực gia trì.

Các vị phải nên biết, nếu như không có Phật lực từ bi gia trì thì thế giới ngày nay của chúng ta không biết là phải gặp tai nạn như thế nào? Chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, thế giới này vẫn có thể duy trì là do Phật lực gia trì, phước báo của Phật mang đến cho chúng ta. Chúng ta không biết được, cũng không biết cảm kích. Ngày ngày chúng ta đọc “*thượng báo tứ trọng ân*” nhưng có miệng mà vô tâm, rốt cuộc có cái ân gì thì cũng không tường tận. Ân đức của Phật quá to quá lớn, thế giới này có thể duy trì là nhờ oai thần nguyện lực của Phật gia trì.

“*Thành*” là thí dụ rất kiên cố, giống như thành trì vậy. Tập khí phiền não của chúng ta rất không dễ gì đoạn. Có thể đoạn được hay không? Quyết định có thể đoạn được. Phải làm thế nào mới có thể đoạn được? Vẫn là lời nói của Đại Sư Thiện Đạo: “*Gặp duyên chẳng động*”. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì chúng ta rất có khả năng đoạn. Duyên gì vậy? Ngày ngày nghiên cứu Đại Kinh Đại Luận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta thì có khả năng đoạn trừ. Một ngày không đọc Kinh thì Bồ Đề liền suy, phiền não liền thêm lớn. Ba ngày không đọc Kinh thì hoàn toàn thoái chuyển, liền quay trở lại. Do đó người thời trước có duyên sâu, ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày niệm Phật, từ đầu năm đến cuối năm đều không gián đoạn, cho nên tính cảnh giác của họ rất cao, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhớ ra được, dần dần chậm chậm phiền não chuyển biến thành Bồ Đề, giác ngộ rồi, chân thật là phá mê khai ngộ. Hiện tại thời gian chúng ta đọc Kinh quá ít, thời gian niệm Phật quá ít, đem niệm Phật tụng Kinh xem thành buổi điếm tâm, không phải là bữa cơm chính, tham-sân-si-mạn là bữa ăn chính.

¹⁴Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nếu chúng ta muốn học Phật, muốn vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không phá phiền não thì không được. Bạn thật muốn phá phiền não thì tôi ở ngay đây nhắc nhở bạn: “*Tâm*

¹⁴ Bắt đầu đĩa 34

không được có ác niệm”. Cái gì là ác? Đó là mười ác: “*Sát, đạo, dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ý nghĩ, ác khẩu, tham, sân, si*”. Việc này mọi người dễ ghi nhớ. Tâm không có ác niệm, mười ác niệm này chân thật không còn, cũng không tà tư, khởi tâm động niệm đối với người, với việc, với vật là một mảng chân thành, cung kính, từ bi, quyết định không có một chút ý niệm chiếm tiện nghi lợi ích của người khác (vì đó là tà tư). Vĩnh viễn giữ gìn quyết không xâm hại người khác. Ta phải nên xả mình vì người. Người khác xâm chiếm của ta, ta không nên để ý đến, bố thí Ba La Mật cúng dường họ, chúng ta quyết không xâm chiếm chút gì lợi ích của người khác. Miệng không nói lời ác, thân không tà hạnh, mỗi niệm quan tâm xã hội, quan tâm chúng sanh, thương yêu xã hội, thương yêu chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội này, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải có cái tâm này. Bạn có thể giữ cái tâm này, có thể tu hành như vậy thì nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, phiền não của bạn liền sẽ ít đi.

“*Hoại chư dục tràm*”. “*Tràm*” là thí dụ. Trước kia thành thị có tường thành, bên ngoài thành có hào giữ thành, hào giữ thành gọi là tràm. Phật ở ngay chỗ này đem phiền não thí dụ cho thành, đem dục vọng thí dụ cho hào giữ thành. Tất cả chúng sanh ở thế gian này đều có dục vọng; “*ngũ dục*”, năm loại dục vọng mãnh liệt là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”; “*lục dục*” là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, cũng gọi là lục trần. Những thứ này phải viễn ly, phải buông bỏ, đem dục vọng của đời sống chúng ta hạ xuống đến mức độ thấp nhất, đời sống của bạn liền được đại tự tại, ngay đời này bạn chân thật được hạnh phúc mỹ mãn. Ai hiểu được điều này? Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được. Ai làm đến được điều này? Phật và học trò của Ngài làm được. Bạn xem, các Ngài trải qua đời sống dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, không có gánh nặng nào. Các Ngài thật tự tại. Người thế gian mê hoặc điên đảo, tham đắm năm dục sáu trần, nghĩ hết cách phải thành gia lập nghiệp, thành một cái nhà. Nhà là gì? Nếu các vị xem thử kiểu dáng của cái nhà, văn tự của Trung Quốc giống như chữ “*hào*”, thì bạn xem ra là một cái phòng nhỏ. Trong cái phòng nhỏ là gì? Là chú heo nhỏ, đó chính là nhà. Phật thông minh, Phật không làm cái việc này.

“*Nghiệp*” là gì? Nghiệp là nghiệp chướng, chướng ngại bạn “*minh tâm kiến tánh*”, chướng ngại bạn thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi. Gia nghiệp trói buộc, cho nên người giác ngộ liền đem nó xả bỏ. Vậy ngày nay chúng ta xem thử, người xuất gia chúng ta có thật xuất gia hay không? Không có! Ra khỏi cái nhà nhỏ, làm thành một cái nhà to; xả bỏ nghiệp nhỏ, làm thành một đại nghiệp, thật khó nói không ra lời. Cho nên phải tỉ mỉ mà tư duy, nghĩ xem khi Phật còn ở đời, Ngài dạy chúng ta như thế nào? Những Tổ sư đại đức xưa nay làm thế nào dạy bảo chúng ta?

Khi Thế Tôn còn ở đời, Ngài không có đạo tràng. Đến lúc tuổi già, có một số quốc vương đại thần cung cấp một số Tinh xá, vườn rừng để cúng dường cho người xuất gia, thỉnh Phật ở nơi đó giảng Kinh nói pháp, nhưng đó là thỉnh Phật ở nơi đó tạm trú, không hề đem nơi đó tặng cho Thích Ca Mâu Ni Phật. Vườn rừng đạo tràng vẫn là của các tín đồ, họ có quyền sở hữu, chủ quyền là của chính họ. Thích Ca Mâu Ni Phật cùng những đệ tử này, nếu dùng lời hiện đại mà nói, các Ngài có quyền sử dụng, không có quyền sở hữu. Giống như chúng ta ở nhà nghỉ vậy, chúng ta đến ở vài ngày, mấy ngày này chúng ta có quyền sử dụng, ông chủ có quyền sở hữu, cho nên vẫn là không có. Chẳng phải đã nghe Lão Hòa thượng tiền bối nói với chúng ta, cái phòng này khi mưa xuống thì bị dột, người xuất gia ở chỗ này dột thì dọn qua nơi không dột, chỗ này lại dột nữa thì thôi, dọn đi nơi khác vậy. Sửa sang phòng ốc là việc của người chủ, do họ tu sửa, người ở trong phòng không lo việc này. Loại cúng dường đó là công đức chân thật. Ngày nay có một số tín đồ mua nhà cửa, đem quyền sở hữu cúng dường cho pháp sư, pháp sư liền bước lên thòng lọng, bị lỗ thiệt to. Không phải là bạn muốn xuất gia hay sao? Lại kéo bạn trở lại, đây là nhà của ông, ông lại quay lại rồi, lại có một cái nhà. Vừa có nhà thì liền bị nhốt chết, vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi. Hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta phải có cảnh giác cao độ, quyết không bị thiệt. Nếu như bạn muốn hỏi, chúng ta không có bất cứ thứ gì mà vẫn có thể thân tâm an ổn, vẫn có thể làm đạo sao? Cả đời tôi làm tấm gương cho các vị, làm thí dụ cho các vị. Cả đời tôi không có đạo tràng, đều là ở đạo tràng của người khác, cả đời này chẳng phải trải qua được rất tự

tại, chẳng phải cũng trải qua được rất an vui hay sao? Không có gia nghiệp càng tự tại, càng an vui. Nếu như chân thật là không có người quan tâm đến tôi, không có người thỉnh tôi giảng Kinh, không có nơi nào để tôi ở, xin nói với các vị, thì tôi an vui không gì bằng, tôi lập tức đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật liền đến tiếp dẫn tôi đi. Các vị vẫn biết cúng dường, tìm tôi giảng Kinh thì tôi cũng không còn cách nào khác, phải ở thêm vài ngày vậy. Đó là sự thật. Dục vọng giảm xuống đến mức thấp nhất, hiện tại tôi gần như không có dục vọng. Hoằng pháp lợi sanh là việc của các vị, không liên quan với tôi. Tôi ở đây giảng Kinh, các vị muốn đem nó lưu thành băng đĩa để truyền bá khắp nơi, lợi ích chúng sanh là việc của các vị, không liên quan gì với tôi. Từ trước đến giờ tôi không nghe, không hỏi, vì đó không phải là việc của tôi, ai thích thì người đó đi làm, tôi cũng không có bản quyền, cũng không gởi quan cáo các vị về tác quyền. Chúng ta phải học người thông minh, phải nên biết những thứ này không phải là việc tốt, quyết định không để nó chướng ngại. Xả bỏ tất cả chướng ngại mới có thể được đại tự tại.

Nói đến chỗ này, mấy ngày này tôi lại nghe các đồng tu nói với tôi, có một số người nghe tôi giảng Kinh nói pháp, đem nhà và gia nghiệp thầy đều buông bỏ để đến học Phật. Sự nghiệp vừa buông bỏ, không làm việc, không thu nhập, qua vài ngày đời sống trở thành vấn đề, cả nhà đều kêu khổ, thân thích bạn bè xem thấy tình hình này cho rằng người học Phật này bị ma ám rồi, mê muội. Họ đến nói với tôi, sau khi tôi nghe rồi, tôi thấy họ đã hiểu sai ý nghĩa của tôi nói, không phải tôi dạy như vậy. Trên Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thực tế là không dễ dàng, ý nghĩa của Như Lai bạn làm sao hiểu? Ý nghĩa của tôi nói bạn đều đã hiểu sai, bạn còn có thể hiểu được ý của Như Lai sao? Ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta buông bỏ là buông bỏ phiền não, là buông bỏ dục vọng, không phải bảo bạn buông bỏ công việc. Bạn xem thử bộ Kinh nào trong Kinh luận Đại - Tiểu Thừa Phật bảo bạn buông bỏ cả công việc, bạn tìm đến cho tôi xem đi. Nếu như nói Phật bảo công việc cũng đem buông bỏ luôn, thì công tác giảng Kinh nói pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng buông bỏ, chúng ta cũng không có Kinh nghe, thế gian cũng không

có Phật pháp. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, công việc thì không hề chướng ngại. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Ngại là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là ngay chỗ này nói phiền não, dục vọng, những thứ này có chướng ngại. Cho nên nói, chướng ngại trên tâm lý thì phải buông bỏ, trên sự không có chướng ngại. Không chỉ Phật không dạy bạn đem công việc buông bỏ, mà Ngài dạy bạn làm công việc còn phải chăm chỉ nỗ lực hơn người, muốn bạn làm được tốt hơn người khác, muốn làm ra tấm gương tốt để cho người khác xem. Sau cùng trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Năm Mươi Ba Đồng Tham chẳng phải là thí dụ hay sao? Năm mươi ba vị đó là năm mươi ba vị Phật, không phải là Bồ Tát, các Ngài dùng thân phận Đại Sĩ để xuất hiện. Pháp Thân Đại Sĩ là gì? Là họ nội chứng, vẫn là thị hiện, không phải là thật. Chân thật họ đều là chư Phật Như Lai. Trên dấu vết có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, họ từ trong một nghề nghiệp nào đó làm ra tấm gương tốt nhất, mô phạm tốt nhất. Cho nên, tu Bồ Tát đạo là tu ở chính ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình, không hề rời khỏi đời sống. Nếu như bạn nói nhất định phải phát tâm, phải học Phật, phải tu hành chứng quả, phải xả bỏ việc nhà, nhất định phải xuất gia, xuất gia có thể thành được Phật hay không? Xuất gia nếu không gặp được duyên tốt, tạo ra tội nghiệp càng sâu, đọa A Tỳ Địa ngục càng nhanh, bị đọa càng nặng, càng thâm. Cho nên chúng ta ở trong năm mươi ba vị đồng tham xem thấy năm mươi ba vị Phật chính ngay trong đời sống của họ, chính ngay trong nghề nghiệp của họ, mỗi đều thành tựu. Chúng ta phải giác ngộ. Những người đó đoạn tham-sân-si chính ngay trong cuộc sống, xả bỏ dục vọng chính ngay trong cuộc sống. Chính ngay cuộc sống thành tựu vô lượng pháp môn, thành tựu vô thượng Phật đạo, đó mới gọi là học Phật. Tuyệt nhiên không phải là xả bỏ đi sự nghiệp của họ.

Phật từ bi đến tột đỉnh, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện người xuất gia, nghề nghiệp xuất gia này tu hành chứng quả có thể thành Phật. Cư sĩ Duy Ma và Thích Ca Mâu Ni Phật là cùng một thời đại, Ngài thị hiện tại gia thành Phật, có gia, có nghiệp, có vợ, có con cái. Tại gia cũng thành tựu cứu cánh viên mãn quả Phật như nhau, làm gì khác nhau chứ? Cho nên các vị phải nên biết, xuất

gia là một hạnh trong 360 hạnh, cũng là một hạnh nghiệp. Hạnh nghiệp này làm việc gì? Hạnh nghiệp này là chuyên môn từ nơi công tác giáo dục xã hội, là một tính chất nghĩa vụ. Bạn có hứng thú đối với việc này, thì bạn có thể chọn lựa hạnh nghiệp này. Hạnh nghiệp này là hoàn toàn dốc hết nghĩa vụ, quyết định không ham muốn có sự báo đáp. Vậy báo đáp có cần không? Báo đáp không nên nhận, vậy thì bạn mới thanh tịnh. Nếu bạn nói “*tôi làm rất nhiều việc từ thiện xã hội*”, vậy bạn chính mình đi làm thì tốt rồi, hà tất bạn phải làm phiền người xuất gia? Người xuất gia dạy bạn những việc tốt nào, bạn có tiền có thể lực thì bạn đi làm. Tiền đem cúng dường pháp sư, “*Pháp sư à! Ông làm giúp tôi*”, đây chẳng phải bạn làm phiền người khác hay sao? Thích Ca Mâu Ni Phật không làm, đệ tử của Ngài có bao nhiêu là quốc vương đại thần có đem những cúng dường này cúng dường cho Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Hay có mời Thích Ca Mâu Ni Phật, mời những tăng đoàn đệ tử này giúp họ làm những việc tốt này không? Phật không có làm, không hề tiếp nhận, các người làm thì được rồi. Phật dạy cho bạn cách làm như thế nào, Phật không làm việc này cho các bạn. Hiện tại người xuất gia phá giới, phạm quy củ, vì sao vậy? Tiếp nhận cúng dường của người tại gia, làm việc cho người tại gia, mệt chết người. Đáng đời! Cho nên, nếu như chúng ta là người thông minh có trí tuệ thì không làm việc ngốc này, “*các người tự đi làm!*”, vậy chúng ta mới có thể đem công việc của bốn phận mình làm được viên mãn tròn đầy.

Tôi cũng có không ít người đến khắp nơi tặng cúng dường, trở thành một loại phong tục. Nếu bạn không tiếp nhận thì người ta mắng bạn, “*pháp sư này thật không từ bi, chúng tôi muốn trông một chút phước điền mà cũng không trông được*”. Việc này thật bất đắc dĩ, cho nên không cách gì, như ở Hồng Kông không thể không tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, tôi liền để cho đồng tu mang về, thầy đều giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên để ông ấy làm việc. Ông ấy làm ở đây nên giao cho ông ấy làm. Ở Đài Loan cũng nhận một ít cúng dường, vừa lúc có pháp sư đến Đại Lục cứu tế, nghe nói Đại Lục nạn nước rất nghiêm trọng, nên tiền nhận được thầy đều giao cho pháp sư đó. Tiền đó tôi cũng không hề nhìn qua, nhiều bao đồ mang đến, tôi đều cho đi qua, để cho họ đi làm, như vậy rất

tự tại. Cho nên phải nên biết, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần hại chúng ta đến nỗi đời đời kiếp kiếp không ngừng đầu lên được.

Chúng ta không thể nói là không có thiện căn. Nếu như bạn không có thiện căn thì hôm nay bạn không thể ngồi nơi đây đến hai giờ đồng hồ. Bạn có thể ngồi được hai giờ đồng hồ là chúng tỏ bạn có thiện căn, Phật duyên của bạn rất sâu, quá khứ đời đời kiếp kiếp thân cận chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, Tổ sư đại đức, thế nhưng vì sao bạn không thể vãng sanh? Vì sao bạn vẫn đọa vào sáu cõi sanh tử luân hồi? Là do phiền não của bạn chưa đoạn, dục vọng chưa xả hết. Cho nên bạn phải thường hay nghĩ đến việc này, càng nghĩ càng đáng sợ, càng nghĩ càng thấy vấn đề này càng nghiêm trọng. Ngay trong đời này chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được cơ duyên thù thắng, nhưng ngay trong một đời này có thể được thuận lợi vãng sanh hay không, phải xem bạn có chịu đem phiền não dục vọng hạ xuống đến mức thấp nhất hay không. Quả nhiên có thể xả bỏ, có thể hạ thấp, thì ngay đời này chúng ta liền có thành tựu. Nếu như đời này vẫn bị tập khí lôi kéo, vẫn không chịu buông bỏ, thì cả đời này cũng giống y như đời trước vậy, chỉ kết được thiện duyên với A Di Đà Phật, không thể đi được, thành thật mà nói, bạn lại uổng qua một đời nữa. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Kinh văn mở ra câu thứ nhất liền nói đến phiền não dục vọng, bạn liền biết được tính nghiêm trọng của nó, vô lượng kiếp đến nay chúng ta bị hại thâm mà vẫn chưa chịu giác ngộ hay sao?

Phía sau dạy chúng ta: “*Tây trạc cấu uế*”. Cấu là phiền não, phiền não chướng; uế là sở tri chướng, là vô minh, chúng ta phải kỳ rửa cho thật tinh sạch. Câu này là từ trên thí dụ mà nói. Dùng phương pháp gì để tẩy rửa? Lý luận trong Kinh điển Đại-Tiểu Thừa đã nói, những đạo lý này tẩy rửa sở tri chướng, nhiều loại phương pháp phương tiện khéo léo giúp chúng ta tẩy trừ phiền não chướng. Trong Tịnh Tông, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, dạy chúng ta: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, đó là phương pháp tốt. Làm thế nào để gom nhiếp sáu căn? “*Nhiếp*” là thu nhiếp, gom lại. Phật dạy chúng ta như vậy, thành thật mà nói, thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy. Trong “*Tứ Thư*”, Mạnh Tử cũng nói ra ý này. Mạnh Tử nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu*

kỳ phóng tâm nhi dĩ”. “*Câu kỳ phóng tâm*” chính là “*gom nhiếp sáu căn*”. Tâm phàm phu của chúng ta ở đâu vậy? Tâm tùy theo sáu căn mà chạy rong bên ngoài, phan duyên sáu trần, nhãn duyên sắc, tai duyên tiếng, tâm hướng ra bên ngoài. Những thánh hiền thế xuất thế gian này dạy bảo chúng ta là phải gom nhiếp cái tâm đó lại, mắt không duyên sắc trần, tai không duyên thính trần, đem nó gom nhiếp lại, đó chính là học vấn, đó chính là công phu.

Xã hội hiện đại này rất là phức tạp, chính là trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “*Tà sư nói pháp như cát sông Hằng*”. Phật nói không quá đáng chút nào. Cái gì gọi là tà sư? Phàm hễ những gì mê hoặc bạn thì đều là tà sư. Họ đang dạy bạn, truyền hình đang dạy bạn, ca vũ đang dạy bạn, sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới đều đang dạy cho bạn, dạy cho bạn làm cái gì? Dạy bạn tạo mười ác nghiệp, dạy bạn tăng thêm tham-sân-si-mạn. Mục đích dạy cho bạn để làm gì vậy? Mục đích là kéo bạn vào A Tỳ Địa ngục. Bạn không dễ gì ra khỏi được địa ngục, Bồ Tát Địa Tạng ở nơi đó khổ cực lắm mới dạy được cho bạn, mới kéo được bạn từ trong địa ngục ra, nhưng mới kéo ra được mấy ngày, những ma vương bên ngoài xem thấy bạn “*Oh, làm sao mà ra được rồi? Phải mau đi vào, phải mau đi vào*”, chúng lại tạo ra rất nhiều rất nhiều sự mê hoặc, bạn vừa nắm lấy thì lập tức lại trở vào. Cũng giống như trên “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh” đã nói, Địa Tạng Bồ Tát thấy bạn vừa ra khỏi thì đánh một vòng lại trở vào lại. “*Chúng sanh Diêm Phù Đề càng cường nan hóa*”. Phải ghi nhớ lời của Phật Bồ Tát, không nên rơi vào thòng lọng của yêu ma quỷ quái. Có rất nhiều thòng lọng của yêu ma quỷ quái, cho nên phải hiểu được gom nhiếp sáu căn. Phàm hễ tà thì không chánh, ác thì không thiện, nhất định phải biết nguyên lý. Cho nên, người chân thật tu hành thì không nên xem truyền hình. Truyền hình vào thời đại hiện nay là đầu hiệu của ma vương, bạn qua lại với nó thì bạn phiền não sẽ to. Thế nhưng vô số chúng sanh thế giới này, các bạn nhỏ từ nhỏ thì đã kết giao mật thiết với nó rồi, một ngày cũng không rời khỏi, vậy còn được sao! Chúng ta phải có cảnh giác cao độ. Hiện tại không chỉ đó là ma vương, tương lai e rằng thay thế ma vương này càng hung, càng tà ác hơn, đó là đường truyền internet. Nội dung trong đó quá tà quá ác, không cách gì phòng bị. Chúng

ta nghĩ đến chỗ này vì sao không động tâm, vì sao không lo sợ? Vốn dĩ là một công cụ rất tốt nhưng bị ma vương lợi dụng. Chúng ta là người đệ tử Phật có lòng tốt, chúng ta phải phát tâm, chúng ta cũng dùng công cụ này để tuyên dương chánh pháp. Người thế gian có thiện căn vẫn rất nhiều, nếu như có một so sánh, họ sẽ giác ngộ, họ sẽ quay đầu.

Lần trước tôi đến Hồng Kông giảng Kinh ba ngày, Lão Pháp sư Giác Quang gọi điện cho tôi. Chúng tôi ít gặp nhau, ông nói với tôi ông vừa từ Seattle Hoa Kỳ trở lại. Ông ấy có hai đạo tràng ở Seattle, mỗi năm ông đều phải đi về hai lần, mỗi lần ở mười mấy ngày. Lần này ở Seattle ngày ngày nghe tôi giảng Kinh. Tôi nói, việc này rất kỳ lạ, tôi làm sao có thể giảng Kinh ở Seattle? Là trong truyền hình, hiện tại ở Hoa Kỳ mỗi ngày phát sóng băng đĩa giảng một giờ đồng hồ. Ông xem thấy được rất hoan hỷ, gọi điện nói với tôi. Ông nói, trước đây trong truyền hình cũng có một số tà sư nói pháp, mê hoặc người, sau khi phát tiết mục này của tôi thì những tiết mục đó liền rất ít, người xem cũng ít đi, cho nên thời gian tiết mục đại khái cũng không còn. Ông đem tin tức này nói với tôi, mời tôi ăn cơm. Cho nên, chúng ta phải cố gắng lợi dụng công cụ khoa học kỹ thuật. Trong ngôn ngữ thường nói: *“Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng đụng hàng”*. Chúng ta dùng đồ thật đồ tốt để làm ra một sự so sánh, còn có một số người có thiện căn họ biết chọn lựa, đó là việc tốt. Cho nên, chúng ta phải xem trọng công cụ khoa học kỹ thuật, phải khéo lợi dụng nó, đem chánh pháp của Phật, pháp thuận thiện của Phật truyền bá khắp thế giới. Mọi người đều biết kiếp nạn tai biến triền miên, có thể hóa giải hay không? Trên lý luận khẳng định là có thể hóa giải. Bạn phải biết kiếp nạn là do đâu mà hình thành? Là do tri kiến tà ác, hành vi tà ác tạo thành, chúng sanh nghiệp lực trói buộc, ác nghiệp chiêu cảm. Chúng ta nói lời này hiện tại có rất nhiều người không tin, không thể tiếp nhận, nhưng những lời này đều là thật. Phật thường nói: *“Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện duy thức sở biến”*, đó là nói rõ nguồn gốc của vũ trụ nhân sanh là do vậy mà đến. Phật lại nói với chúng ta: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Hữu tình có tướng liền biến thành hữu tình thế gian, vô tình vô tướng liền biến thành khí thế gian. Hữu tình

thể gian và khí thể gian là đồng một căn nguyên. Mọi người học qua pháp tướng duy thức đều biết, bốn phần của A Lại Da, hữu tình hữu tướng kiến phần, vô tình vô tướng tướng phần, kiến phần và tướng phần cùng đồng một tự chứng phần. Cho nên, nếu như chúng ta có thể đoạn tất cả tà ác, nỗ lực tu thiện thì nghiệp thiện thêm lớn, hoàn cảnh y báo liền chuyển, tai hại tự nhiên cũng có thể tiêu trừ, cũng có thể chuyển biến, chân thật là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, tiền đồ của chúng ta là một mảng sáng lạn.

Người chân thật hiểu được dụng công, chân thật biết dụng công, không gì khác hơn là “*gom nhiếp sáu căn*”. Người niệm Phật so với phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói còn phải đơn giản hơn, còn phải có hiệu quả, dùng phương pháp gì? Một danh hiệu Phật gom nhiếp sáu căn, “*nhất thanh Phật hiệu, nhất thanh tâm*”; “*nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật*”. Thế nào gọi là tương ưng? Ngay trong một niệm không có tà ác, không có tà tư, không có ác niệm thì tương ưng. Niệm Phật mà vẫn khởi vọng tưởng, vẫn còn tham-sân-si-mạn, vẫn có phải quấy nhân ngã thì không tương ưng. Những tri kiến thế tục này thấy đều không còn, tâm địa thanh tịnh thì tương ưng.

“*Hiện minh thanh bạch*”, “*thanh bạch*” là thí dụ chân tâm bốn tánh, tự tánh. Trừ bỏ hai loại chướng ngại phiền não chướng và sở tri chướng thì tự tánh thanh bạch liền hiển lộ ra. Ngày nay, tự tánh thanh bạch của chúng ta bị hai loại chướng này chướng ngại mất, không thể hiển lộ, nhưng khi trừ bỏ đi hai loại chướng này thì liền xuất hiện, cũng giống như Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Bất dã phương tiện, tự đắc tâm khai*”. “*Hiện Minh*” chính là tự đắc tâm khai. Tự đắc tâm khai chính là trong Tông môn gọi là “*minh tâm kiến tánh*”. Thành thật mà nói, bốn chúng đồng tu chúng ta ngay trong một đời này phải lấy đây làm mục tiêu. Việc này là thật, không phải là giả. Câu nói này ở trong Tịnh Tông chúng ta chính là “*Nhất tâm bất loạn*”. Bạn niệm Phật đạt đến nhất tâm, thành tựu của bạn là chân thật.

Buổi tối hôm qua, một học sinh đến hỏi tôi, làm thế nào để học giảng Kinh? Tôi hỏi cậu ấy, năm nay cậu bao nhiêu tuổi? Cậu ấy nói là 28 tuổi. Tôi nói, rất tốt, cậu chuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” trong mười năm, giảng đến 38 tuổi. Ngay trong mười năm này không nên can dự đến các Kinh điển khác, chỉ chuyên một môn. Một môn thâm nhập thì tâm của bạn định, tâm của bạn chuyên chú vào một bộ Kinh này. Một bộ Kinh dùng thời gian trên dưới mười năm, ngay trong mười năm này mỗi năm chí ít phải giảng hai lần, hy vọng ngay trong mười năm sẽ đem bộ Kinh này từ đầu đến cuối giảng qua ba mươi lần, có thể giảng được năm mươi lần thì càng tốt. Sau mười năm thì bạn là chuyên gia của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn chính là Vô Lượng Thọ Phật sống. Vô Lượng Thọ Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ thì liền có thể hóa độ tất cả chúng sanh trên thế giới. Nếu như bạn muốn học hai bộ Kinh, ba bộ Kinh, sức mạnh của bạn bị phân tán thì bạn không thể có thành tựu. Nếu bạn học mười bộ Kinh, tám bộ Kinh, thì bạn là một nhà Phật học, không có liên quan gì đến thoát sanh tử vượt qua ba cõi, tương lai bạn phải chết như thế nào thì vẫn phải chết như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó. Bạn phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Bạn không nên học tôi. Bạn học tôi, tôi lại giảng “Hoa Nghiêm”, lại giảng cái này, lại giảng cái kia, nếu bạn học tôi thì thật đáng lo. Tôi là bị ép thôi, không còn cách lựa chọn, không còn cách nào, rất đáng thương. Nếu như có người giảng “Hoa Nghiêm” thì tôi tuyệt đối không giảng “Hoa Nghiêm”, tôi sẽ một đời chuyên giảng một bộ Kinh. Tôi phải giảng nhiều như vậy để làm gì? Vì không có người giảng, không còn cách nào nên mới làm vậy. Bao nhiêu người nói: *“Pháp sư à! Lưu lại một bộ này đi”*. Vì muốn lưu lại một bộ băng đĩa. Việc này hy sinh thật to thật lớn. Thế nhưng tôi hy sinh có một mức độ, các vị biết không? Hạ hạ phẩm vãng sanh là mức thấp nhất, tôi thật có thể vãng sanh, thật có thể đi được. Nếu như hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không thể nắm chắc thì việc này nhất định không thể làm, cho nên có một mức độ thấp nhất. Nếu như các vị có thể nghe lời tôi khuyên, ngay trong một đời này chuyên giảng một bộ Kinh, tương lai các vị vãng sanh là thượng thượng phẩm vãng sanh, đến

Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị của bạn sẽ cao hơn tôi rất nhiều. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Năm xưa, Đại Sư Trí Giả khi còn ở đời cũng đã hy sinh rất lớn. Khi Ngài vãng sanh, học trò hỏi phẩm vị vãng sanh của Ngài, Ngài nói: “*Nếu như tôi không độ chúng thì phẩm vị rất cao, bởi vì độ chúng phải lo việc làm trụ trì, cho nên chỉ là vãng sanh ở phẩm vị thứ năm*”. Công phu của phẩm vị thứ năm không cao, tương đương với Ngũ Đình Tâm Vị trong Tiểu Thừa, cho nên Ngài vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Đây là thị hiện xả mình vì người, đó là việc rất khó được, thế nhưng chính Ngài có mức độ thấp nhất để vãng sanh, quyết định có thể đi thì mới được. Đó là từ bi chịu hy sinh chính mình, đó là chân thật hy sinh. Hy sinh phẩm vị cũng không có gì đáng tiếc. Nếu như chính mình không nắm chắc được phần vãng sanh thì vạn nhất không nên làm, đó là việc chính mình nhất định phải biết. Quyết không nên muốn làm một nhà thông gia. Nếu muốn thông đạt các loại Kinh Luận, tất cả đều giảng được, để có tiếng tăm cao, vậy thì xong rồi, tiếng tăm hại chết người!

Chân thật là người cừ khôi, chân thật là bậc đại thiện tri thức, bạn hỏi họ, họ thứ gì cũng không biết, họ chỉ biết một môn này, các môn khác xin đi hỏi người khác. Năm Mười Ba Tham trong “Hoa Nghiêm” chính là làm ra tám gương như vậy cho chúng ta xem. Bạn xem, năm mươi ba vị thiện tri thức mà Thiện Tài đến tham phỏng đều là ngay trong vô lượng pháp môn chỉ học một pháp môn, các pháp môn khác họ không học. Họ chính mình khiêm tốn, tán thán người khác, “*cái ta biết rất có hạn, người khác biết thì rất nhiều*”, lại giới thiệu với Thiện Tài Đồng Tử đến nơi khác để tham phỏng. Cho nên, chư Phật Bồ Tát đều làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta xem, chúng ta phải giác ngộ. Ngạn ngữ đã nói: “*Chỉ cần công phu sâu, lo gì sắt không mài thành kim*”. Chỉ cần bạn hạ công phu, làm gì có việc không thể có được thành tựu chứ? Ngay trong một đời này của chúng ta đích thực có thể chứng đắc được vô thượng Bồ Đề, chỉ cần chúng ta thật chịu làm, chân thật có thể đem phiền não buông bỏ, đem dục vọng xả bỏ, một lòng một dạ chuyên môn làm công phu minh tâm kiến tánh. Phải biết là sau khi ngộ rồi thì tất cả thông đạt vô ngại.

Giáo học của thời xưa, không chỉ là Phật pháp, mà giáo học của nhà Nho cũng vậy, lão sư rất xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Hiện tại thì không còn chú trọng đến. Vào thời kỳ kháng chiến, chúng tôi đi học ở Quế Châu, lão sư vẫn xem trọng đối với ngộ tánh của học trò. Học trò có ngộ tánh cao thì thầy giáo đích thực đặc biệt quan tâm, chăm sóc, cho nên thầy không phải là truyền bá tri thức, mà là dùng phương tiện khéo léo giúp cho bạn khai ngộ, đó mới là giáo dục chân thật. Trường học hiện tại hoàn toàn là truyền thụ tri thức, truyền bá tri thức, không chú trọng ngộ tánh, đó là sai lầm rất to lớn. Sau khi ngộ rồi, không chỉ bạn thông đạt pháp xuất thế gian, mà pháp thế gian bạn cũng thông đạt.

Hôm nay tôi cũng nói ra một thí dụ cho mấy đồng tu nghe, cũng là do họ đến hỏi. Họ hỏi là những Bồ Tát này cùng phạm phu chúng ta có phải cùng đồng một A Lại Da Thức hay không? Tôi nói, không sai, là như nhau. Nếu giống nhau thì vì sao lại nói “*khứ hậu lai tiên tác chủ công*”? Ngay trong không giống có không giống. Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay, Phật đem tâm tánh thí dụ cho đại hải, đem A Lại Da Thức của mỗi một chúng sanh thí dụ cho bọt nước. Bạn nói xem, bọt nước này ở trong biển lớn, một người là một bọt nước, những bọt nước này là giống nhau hay không giống nhau? Đều là trong đại hải biển hiện ra, cho nên giống nhau, cùng giống một A Lại Da Thức. Khi bọt nước này của bạn không bể thì không giống, bởi vì phạm vi của bạn rất hẹp; bọt nước của bạn sau khi bể rồi thì hoàn toàn giống nhau, cho nên quả nhiên có thể chuyển thức thành trí. Trí tuệ khai rồi thì tất cả công đức trí tuệ của chư Phật đã tu vô lượng kiếp đều biến thành chính ta. Vì sao công đức trí tuệ của các Ngài tu mà biến thành của ta? Vì cùng đồng một pháp thân, cùng đồng một tự tánh, đồng một A Lại Da Thức, vì sao không thể đem của người khác biến thành của ta? Đạo lý giống như vậy, vô lượng kiếp đã tu của ta cũng biến thành của người khác, cho nên “*viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”, đến qua địa Như Lai thì Phật Phật như nhau, không hề khác nhau chính là đạo lý này. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được khai ngộ là đáng quý. Sau khi ngộ rồi thì tất cả thông đạt, thế xuất thế gian pháp tất cả thông đạt. Do đó, từ xưa đến nay, thế

xuất thế gian pháp, chân thật thiện tri thức dạy học, chân thật thương yêu chúng sanh đều là chủ trương dạy bảo bạn “*một môn thâm nhập, huân tu dài lâu*”, không phải dạy bạn rất nhiều, rất tạp. Dạy bạn rất nhiều, rất tạp là hại bạn, làm cho bạn hướng đến con đường danh lợi, không phải hướng đến học vấn chân thật. Học vấn chân thật không có liên quan gì với danh vọng lợi dưỡng, có học vấn chân thật sẽ không còn truy cầu danh vọng lợi dưỡng, đó cũng là một chữ “*duyên*”. Có duyên có thể nhờ danh vọng lợi dưỡng giáo hóa chúng sanh, lợi ích chúng sanh, quyết không ham muốn danh vọng lợi dưỡng, quyết không truy cầu danh vọng lợi dưỡng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau đó mới có thể nắm chắc được phương châm tu học.

¹⁵Kinh văn: “Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền, dĩ chư pháp lạc, cứu liệu tam khổ”.

Đoạn Kinh văn này chính là nói “*bi trí liệu khổ*”. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, tam giới đều là khổ, đó là nói đến trên trời và nhân gian. Cái khổ của nhân gian, người hiện đại chúng ta, nhất là trong mấy năm gần đây, cảm xúc của chúng ta rất là sâu sắc. Trên Kinh Phật nói có hai mươi tám tầng trời, trời cũng là rất khổ. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, cái khổ vô lượng vô biên, có thể phân làm ba loại lớn là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, ba loại lớn này thầy đều bao gồm trong đó.

“*Khổ khổ*”, chữ khổ phía sau là danh từ, chữ phía trước là động từ. Sự bao hàm ở trong đó, thực tế mà nói là quá nhiều quá rộng, Phật cũng đem nó quy nạp lại thành tám loại, nên gọi là tám khổ. Các vị phải nên biết, tám khổ chính là thuyết minh rõ khổ khổ, trong đó có sanh-lão-bệnh-tử, có cầu bất đắc, có ái biệt ly, oán tăng hội và ngũ ấm xí thạnh (*những danh từ này, tôi nghĩ*

¹⁵ Bắt đầu đĩa 35

không cần phải nói tỉ mỉ, vì nói tỉ mỉ sẽ chiếm rất nhiều thời gian). Tám khổ giao nhau.

“*Hoại khổ*”, đối với tất cả sắc tướng nó luôn có biến hoại. Khi nó tồn tại, chúng ta cảm thấy được rất tốt đẹp, đến khi biến hoại thì liền cảm thấy rất khổ, cho đến điều sau cùng nói đến là “*hành khổ*”. Thí dụ như người thế gian thường nói “*không thể trẻ mãi*”, đây chính là thuộc về hành khổ. Sát na sát na nó đang thay đổi, sát na sát na nó đang xê dịch, luôn luôn thay đổi, đó là thuộc về hành khổ. Phật nói với chúng ta, trong Dục Giới, ba loại khổ này đều có, ngày tháng rất khó qua.

Trời Sắc Giới không có khổ khổ, vì sao vậy? Không chế được dục, nên gọi là “*thiếu dục tri túc*”. Họ có trí tuệ, có sức định, có thể đem tham ái hưởng thọ trong năm dục sáu trần xả bỏ, do đó mà họ không có khổ khổ. Người Trời Sắc Giới là hóa sanh, cho nên họ không có sanh-lão-bệnh-tử khổ. Cõi Dục Giới đều có thai sanh, noãn sanh, thấp sanh và hóa sanh, nhưng thai sanh, noãn sanh, thấp sanh là chiếm đại đa số. Người Trời Sắc Giới đã lìa khỏi dục, thí dụ chúng ta gọi năm dục là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”, những thứ này họ đều xả bỏ. Việc này khiến cho chúng ta rất khó tưởng tượng ra được. Chúng ta xả tài còn có thể được, xả sắc (sắc tình nam nữ) cũng có thể được, vẫn chưa phải là chết, danh cũng có thể không cần, nhưng không ăn thì không được, không ăn thì có người nào chịu nổi, không ngủ cũng không thể được. Các vị phải nên biết, người Trời Sắc Giới có thiên định rất sâu, “*thiên duyệt vi thực*”, cái ăn là dùng từ để nuôi thân, từ nuôi thân thể không cần phải có thức ăn, mà là thiên định; cũng không cần phải ngủ nghỉ, họ luôn luôn tỉnh táo. Thiên định là tỉnh táo, không phải hôn trầm. Họ ở ngay trong định, luôn luôn tỉnh táo. Họ chứng minh cho chúng ta thấy, năm dục đều có thể xả được. Hiểu rõ được đạo lý này, chúng ta phải nên tận khả năng hạ thấp lòng tham xuống. Hạ thấp tham-sân-si xuống sẽ có cái tốt nhất định đối với chính mình, không chỉ có sự giúp đỡ cho việc tu học, giúp cho bạn khai trí tuệ, mà đối với thân thể còn có sự giúp đỡ rất tốt, người thế gian gọi là khỏe mạnh sống lâu, không dễ dàng già yếu, định huệ khởi lên tác dụng nhất định.

Người sức định càng sâu, họ biết được thân thể này vẫn là một việc phiền phức. Sắc tướng, người Trời Sắc Giới có thân thể, tuy là không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ, thân hình sẽ có một ngày hoại đi, hoàn cảnh lầu các cung điện nơi ở cũng sẽ có một ngày bị hủy diệt, cho nên họ có hoại khổ. Thế là một số người thông minh, biết được hoại khổ từ do đâu mà có. Bởi vì có thân, bởi vì có sắc tướng nên mới có hoại khổ, vì vậy họ còn tiến thêm một bước nữa là không cần đến cái “*thân*”, sắc tướng cũng xả bỏ luôn, tiến vào Vô Sắc Giới. Vô Sắc Giới đương nhiên không có hoại khổ và khổ khổ, nhưng họ vẫn có hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này tuy là tốt, nhưng không thể vĩnh viễn giữ gìn, khi thời gian đến thì họ không thể giữ được. Đó là tầng thứ cao nhất trong tầng trời, không có cao hơn, nên họ không giữ gìn được thì liền phải hướng xuống đọa lạc, đây gọi là hành khổ.

Phật nói với chúng ta, tam giới thấy đều là khổ. Trong “Kinh Pháp Hoa” hình dung ba cõi như nhà lửa, cũng giống như một tòa nhà lớn vậy, bên trong đã bị cháy, không có nơi nào là an toàn. Cho nên chúng ta nhất định phải nên biết, trong sáu cõi chỉ có khổ, không có vui. Cái gọi là vui là gì vậy? Vui là cái khổ tạm thời đình chỉ. Bạn cảm thấy được rất vui, kỳ thật đó là cái thấy sai lầm của bạn. Phật nói rất có đạo lý. Thí dụ nói, con người mỗi ngày không thể ăn ít hơn ba bữa cơm, ba bữa ăn no rồi thì cảm thấy rất an vui, một bữa không được ăn thì đói thấy rất khổ, hai bữa không được ăn thì sẽ càng khổ hơn, có thể thấy được khổ là thật. Ăn uống là gì? Là trị bệnh đói của bạn. Cái thân này có gì tốt, có cái gì vui đâu? Đến lúc thì phải trị một chút, nếu không trị một chút thì chịu không nổi. Đây là chân tướng sự thật. Có mấy người nghĩ đến, mấy người chú ý đến chân tướng sự thật này? Cho nên tỉ mỉ mà nghĩ, lời Phật đã nói mỗi câu đều là chân thật.

Vì sao Phật xuất hiện ở thế gian này? Phía trước đã nói qua, Ngài vì để giáo hóa chúng sanh mà đến. Tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển pháp luân tướng*”, chính vì sự việc này mà đến. Sự việc này dùng lời hiện tại mà nói là từ nơi công việc giáo dục xã hội, mà đối tượng giáo dục là tất cả chúng

sanh sáu cõi, thiết thực vì cảnh giới của chúng ta mà nói, mở rộng hơn nữa là chúng sanh chín pháp giới là đối tượng giáo hóa của Phật Đà.

Trong đoạn này nói với chúng ta, nguyên tắc giáo học của Ngài là “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”. “*Chúng sanh*” ở nơi đây chính là tất cả chúng sanh hữu tình. Chúng sanh hữu tình, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói chính là thuộc về động vật, có cảm tình là động vật. Chữ “*điều*” này là chữ then chốt. Chúng sanh thân tâm không thể điều hòa. Thân không điều, cái gọi là bốn đại không hòa, thì trên sinh lý bạn liền có đau bệnh. Trên tâm lý nếu như không hòa, bạn liền có ưu tư phiền não. Cho nên nguyên tắc giáo học của Phật là giúp cho chúng sanh làm thế nào điều tâm, làm thế nào điều thân. Tiêu chuẩn của điều là pháp tắc tự nhiên. Nếu như chúng ta có thể thuận theo pháp tắc tự nhiên thì thân tâm liền khỏe mạnh. Pháp tắc của tự nhiên ở trong Kinh Phật gọi là pháp tánh, Phật tánh. Tương ứng với thể tánh, đó gọi là điều thuận. Nếu như trái với thể tánh thì phiền phức liền đến. Tất cả chúng sanh mê mất đi tự tánh, chúng ta dùng lời hiện tại mà nói, chính là không hiểu được pháp tắc của tự nhiên. Thân tâm, cái tâm này chính là tư tưởng kiến giải của bạn hoàn toàn trái với pháp tắc của tự nhiên, cho nên chiêu cảm đến tất cả khổ nạn, chiêu đến tất cả những việc không vừa ý, đạo lý chính ngay chỗ này. Pháp tắc tự nhiên là gì? Trên Kinh luận Phật nói rất nhiều, nói ra mọi người đều biết, thế nhưng thân tâm của bạn vẫn cứ trái ngược với pháp tắc này, cho nên bạn không có được thọ dụng của Phật pháp. Nếu như bạn nghe rồi, hiểu được rồi, bạn có thể tương ứng với pháp tắc này thì bạn liền được đại tự tại, bạn liền có được thọ dụng chân thật, hạnh phúc viên mãn chân thật.

Pháp tắc này nói với chúng ta là “*tướng có, thể không*”, nhà Phật nói “*tướng có, tánh không*”. Tánh chính là thể. Tướng có, có nhưng không phải thật có. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói rất hay (“*Bát Nhã Tâm Kinh*” mọi người ngày ngày đều đọc), “*có*” gọi là diệu hữu, “*không*” gọi là chân không, “*diệu hữu phi hữu, chân không bất không*”, cho nên trước chữ “*không*” thêm một chữ “*chân*”. Chân không là nói tâm tánh của chúng ta. Tâm tánh là chân không, tâm tánh biến hiện ra tướng, những cái tướng này gọi là diệu hữu. Sum la vạn tượng, bao

gồm chính thân thể của chúng ta, bao gồm tất cả vạn tượng, cái vạn tượng này không phải là thật. Trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hư vọng không thể nói là “*không có tướng*”, tướng có nhưng tướng là hư vọng. Vì sao nói là hư vọng? Tướng không thể vĩnh hằng tồn tại, không chỉ là tướng của mười pháp giới không thể tồn tại vĩnh hằng, mà tướng của Pháp Giới Nhất Chân cũng không thể tồn tại. Thế nhưng chúng ta thấy những hiện tượng này vẫn tồn tại một khoảng thời gian, cái tướng này là tướng tiếp nối tướng, như vậy mới hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu như hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ không phân biệt đối với tướng, sẽ không chấp trước. Vì sao vậy? Vì nó là giả, là mộng huyễn bào ảnh. Nếu bạn phân biệt nó thì là vọng tưởng; nếu bạn chấp trước nó thì là phiền não. Vọng tưởng, phiền não do đâu mà có? Là tự làm tự chịu. Đây là chân tướng sự thật.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, thời gian tồn tại của tất cả hiện tượng này là “*khoảng sát na*”. Trên “Kinh Nhân Vương” nói với chúng ta, một khủy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Thời gian của một khủy móng tay rất ngắn, một khủy móng tay là một phần 60. Trong thời gian ngắn như vậy, cái tướng này có 900 lần sanh diệt. Giống như hiện tại chúng ta xem phim ảnh (dùng phim ảnh để làm thí dụ thì các vị dễ dàng hiểu được), phim ảnh ở trên màn bạc chiếu ra hình ảnh, trong máy chiếu là phim gốc, mọi người đều biết. Trong một giây đầu ống kính của máy đóng mở 24 lần, trong một giây chiếu ra 24 tấm, cái phim gốc đó liên tục tương tiếp nối tướng, nhưng chúng ta xem thấy thì dường như là thật. Đây là một giây mới có 24 lần đóng mở. Phật liền dùng cách nói này trên Kinh Nhân Vương, cái khủy móng tay của người khỏe mạnh, thân thể của đại lực sĩ rất là khỏe mạnh, dũng mãnh nên khủy được rất nhanh, một giây có thể khủy được bốn lần. Bốn nhân cho 60, rồi lại nhân tiếp cho 900, thì một giây bao nhiêu tấm ảnh, có bao nhiêu tấm phim gốc? Hai lần 180 ngàn tấm. Đó là hiện tượng mà hiện tại chúng ta thấy được. Trên màn bạc một giây 24 tấm thì đã có thể lừa được bạn rồi, bạn liền cho rằng đó là thật, nếu như một giây là hai lần 180 ngàn tấm thì bạn làm sao biết được nó là giả?

Trên “Kinh Nhân Vương” nói với các vị là Thế Tôn phương tiện nói, các vị tử mĩ mà tư duy, sau đó mới hiểu được lời Phật nói: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như chớp*”, chúng ta mới chân thật có mấy phần thể hội. Trong “Hoa Nghiêm, Phẩm Thập Định” nói được rõ ràng hơn, một sát na không chỉ 900 lần sanh diệt, chúng ta ở trong Kinh Nhân Vương thấy được việc này là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, không phải nói chân thật. Nói chân thật thì tốc độ này còn nhanh hơn so với đây không biết là gấp bao nhiêu lần. Đây là nói rõ chân tướng sự thật của vũ trụ hiện tượng “*sát na sanh diệt*”, cho nên Phật cũng gọi hiện tượng này là “*bất sanh bất diệt*”. Vậy thì các vị phải nên biết, nếu quả nhiên bất sanh bất diệt mà nói một cái bất sanh bất diệt thì chẳng phải là lời thừa hay sao? Câu nói này của Phật là nói tất cả sanh diệt của pháp tướng. Có sanh diệt, nhưng vì sao Phật lại nói bất sanh bất diệt? Vì tốc độ sanh diệt của nó quá nhanh, sanh diệt gần như là đồng thời, cho nên gọi bất sanh bất diệt. Đó là ý nghĩa Phật nói pháp. Chúng ta nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. Hiểu rõ chân tướng sự thật, các vị nghĩ xem làm gì có pháp tướng tồn tại? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bao gồm sáu cõi ba đường, căn bản là không thể tồn tại, chân thật là mộng huyễn bào ảnh. Căn bản là không thể tồn tại, nhưng tất cả chúng sanh mê ở ngay trong cảnh giới này, cho rằng cảnh giới này là thật có, ở ngay trong cảnh giới này mà khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước (sự việc này thì phiền phức), thế là đem hiện tượng sát na sanh diệt chuyển biến. Cái tướng đó là sát na sanh diệt, sát na chuyển biến. Dùng sức mạnh gì đem hiện tượng này chuyển biến? Ý niệm, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, ý niệm của bạn thiện thì chuyển biến thành cảnh giới thiện, ý niệm ác thì chuyển biến thành cảnh giới ác. Do đây có thể biết, thiên đường là do ý niệm biến ra, địa ngục cũng là do ý niệm biến ra. Hiểu rõ đạo lý này thì liền biết được học vấn trong đạo lý này thật to lớn.

Quan trọng nhất là điều tâm, vì sao vậy? Thân không cần phải lo, thân là tùy tâm, tùy ý niệm mà biến hiện. Chúng ta phải chú trọng điều năng biến. Sở biến thì không quan trọng, năng biến tương ứng với pháp tắc tự nhiên, còn sở

biến thì thuận lý thành chương, liền biến thành Thế giới Cực Lạc, liền biến thành Thế giới Hoa Tạng, biến thành khu vườn tốt đẹp thế gian, người người sinh hoạt đều hạnh phúc tràn đầy, vậy thì quá tốt. Có thể làm được hay không? Có thể! Khẳng định được, vấn đề là bạn phải hiểu được đạo lý ở trong đó, hiểu được cảnh giới có diễn biến thế nào. Cho nên Phật dạy chúng ta, thực tế ra mà nói, là đem Thế giới Hoa Tạng, đem Thế giới Cực Lạc phổ cập đến tất cả thế gian, khiến cho tất cả thế gian đều biến thành Thế giới Cực Lạc, đều biến thành Thế giới Hoa Tạng. Cách biến thế nào vậy? Trước phải điều tâm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao tốt đẹp đến như vậy? Lòng người ở nơi đó tốt, trên Kinh nói “*các bậc thượng nhân cùng ở một nơi*”. Nếu như con người thế gian ngày nay mỗi mỗi đều là thượng thiện, thì hoàn cảnh y báo của chúng ta ngày nay nhất định giống y như Thế giới Cực Lạc. Đạo lý chính là như vậy. Thế giới Hoa Tạng vì sao tốt đẹp đến như vậy? Mỗi một người trong Thế giới Hoa Tạng kiến tu phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn luôn, vô minh cũng phá được mấy phẩm, cho nên thế giới đó tốt đẹp. Thế giới ngày nay của chúng ta vì sao mà không tốt? Tư tưởng kiến giải, lời nói tạo tác của tất cả chúng sanh hoàn toàn trái ngược với pháp tắc tự nhiên, trong lòng nghĩ ra trái với pháp tắc tự nhiên, nên gọi là tà tri tà kiến; nói và làm ra đều trái ngược với pháp tắc này, tạo mười ác nghiệp. Việc này trên “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên” đã nói là “*chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội*”. Tội nghiệp biến ra cảnh giới gì? Biến ra hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, đặc biệt là trong một hai năm gần đây, thiên tai nhân họa đến đâu cũng có. Có một số đồng tu đến hỏi tôi là có thể tránh khỏi hay không? Tôi nói với mọi người là không cách gì tránh khỏi. Các vị nếu muốn di dân, nếu muốn tìm một khu vực trên thế giới không bị tai nạn, xin nói với các vị, không hề có. Nếu bạn đi tìm, bạn đến các nơi trên thế giới tham quan du lịch một lần, có nơi nào mà con người không có tham-sân-si thì nơi đó chính là đất phước. Bạn đi xem thử, tìm thử xem, có nơi nào mà con người không có tham-sân-si không? Có nơi nào mà con người không tạo ác nghiệp không? Bạn có thể tìm được nơi này thì tốt. Hiện tại chúng ta đều biết, trên địa cầu không hề có, không thể tìm ra. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc có, vì vậy người niệm Phật, người học Phật là người sáng suốt,

tai nạn đến rồi có sợ hay không? Không sợ. Tai nạn đến rồi có thể tránh được hay không? Nhất định có thể tránh khỏi. Tránh khỏi không phải nói cái thân thể này của chúng ta không bị nạn, thân gặp nạn hay không gặp nạn không hề gì, thân ở thế gian này không thể thường trụ, vì có sanh-lão-bệnh-tử thì làm gì có thể thường trụ? Việc này chúng ta phải triệt để giác ngộ. Tai nạn đến rồi thì làm sao? Rất bình thường, không một chút lạ kỳ nào, nghiệp nhân quả báo trong đây, ngõ ngách, ngọn nguồn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn còn gì mà khẩn trương chứ? Cho nên ở trong cảnh giới này, đại nạn đến đâu không khiếp không sợ, tâm là định, tâm là thanh tịnh, không luận tai nạn như thế nào cũng đều có thể tiếp nhận, không hề có vấn đề gì. Thân thể bị huỷ diệt ở trong tai nạn, nhưng tinh thần của bạn, trong Phật pháp gọi là “*thần thức*”, trong thế pháp gọi là linh hồn, sẽ đi tìm một thân thể khác, đó không phải là chết. Thân thể của chúng ta có sanh diệt, trong sanh diệt vẫn có một cái “*Ta*” không sanh diệt. Ta không sanh diệt, nhưng cái thân này của ta có sanh diệt. Thân không phải là ta. Nếu như chúng ta nhận biết thần thức, linh hồn là ta, thân không phải là ta thì bạn đã nâng cao cảnh giới của chính mình lên rồi. Thân không phải là ta, thân là sở hữu của ta. Cũng giống như chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, khi quần áo mặc cũ rồi, rách rồi, bạn sẽ bỏ đi đổi một bộ mới khác, thân này hoại rồi thì đem nó bỏ đi, lại đổi một cái thân khác. Cho nên bạn chân thật có được chút công phu, công phu này không phải rất cao, bạn liền sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại là xả thân thọ thân cũng giống như lột bỏ quần áo, thay bộ quần áo khác, tự tại như vậy. Người thế gian không biết được sự việc này. Thay quần áo mà cảm thấy rất khổ là ai vậy? Trẻ con. Trẻ con mặc một bộ quần áo, bảo nó đổi một bộ khác thì cảm thấy thật là khổ sở, chạy đông chạy tây, nó không cam tâm, không tình nguyện, cảm thấy việc đó như cực hình. Người lớn thì không như vậy, quần áo dơ rồi phải giặt, kiểu dáng không thích hợp thì đổi một kiểu dáng mới, họ rất an vui xả thân thọ thân. Học Phật công phu đến rồi thì đối với sanh tử xem như thay bộ quần áo vậy, một chút đau khổ cũng không có, một chút khẩn trương cũng không có, một chút khiếp sợ cũng không có. Người như vậy xả thân thọ thân, thành thật mà nói, khi đổi một thân khác quyết định phải tốt đẹp hơn nhiều so với cái thân thể này. Đó là thiện báo.

Nếu như khi xả thân mà cảm thấy hoang mang, khiếp sợ, sợ hãi, thì khi bạn đổi một thân khác sẽ xấu đi, đổi ra cái thân gì vậy? Đổi cái thân súc sanh, đổi cái thân ngựa quỳ, vậy thì rất khó có thể quay lại. Cũng giống như thay đổi quần áo vậy, càng đổi quần áo càng rách nát, càng khó coi hơn, vậy thì bạn hỏng rồi. Học Phật có thể có được chút thọ dụng này thì rất cừ khôi rồi. Đây là thọ dụng nhỏ ở trong Phật pháp thôi, không phải thọ dụng lớn, vì sao vậy? Bạn nhận biết thần thức là “*Ta*”.

Thần thức vẫn không phải là ta. Chân thật là ta là gì vậy? Chân thật là ta chính là pháp tánh, trong Thiên Tông gọi là “*minh tâm kiến tánh*” (kiến tánh là thấy được chân ngã), Tông môn gọi là “*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”. Chúng ta nhận định thần thức là ta, xin nói với các vị, nếu chúng ta không nhận cái thân này là ta thì chúng ta có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu ở trong sáu cõi mà không rời khỏi sáu cõi luân hồi, thì bạn quyết định được hưởng phước trời, bạn sanh lên trên cõi trời; còn nếu cao minh hơn thì siêu việt sáu cõi, có thể nâng cao lên pháp giới của Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới là không gian sinh hoạt của bạn, đó là nơi đến của bạn, thù thắng hơn nhiều so với sáu cõi. Nếu như bạn biết thần thức vẫn không phải là ta, vẫn là giả không phải là thật, tự tánh mới là ta, thì công đức của bạn liền viên mãn, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đi đến Thế giới Hoa Tạng thân cận Tỳ Lô Giá Na Phật, làm bạn, làm người một nhà với bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hoặc giả là vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn siêu việt mười pháp giới. Đó là chân tướng sự thật. Phật xuất hiện ở thế gian này chính là muốn nói cho chúng ta nghe sự việc này, đó mới là chân tướng sự thật. Chân thật có thể “*điều chúng sanh*”.

Chúng ta học Phật, hiện tại quan trọng nhất phải tu “*tâm thanh tịnh*”. Đề Kinh của Kinh Vô Lượng Thọ đã đem nguyên tắc tu học nói với chúng ta, đó là Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, ba nguyên tắc này. Chúng ta ở mọi lúc, ở mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, tất cả mọi người không nhiễm ô tâm tánh. Nếu như đối với mọi người, thuận với chính mình khởi lên ý niệm thương yêu, không thuận với ý của chính mình thì sanh

sân hận, sanh đố kỵ, tâm của bạn bị ô nhiễm, không thanh tịnh. Cho nên, tu hành là tu ở đâu vậy? Tu chính ngay đây, khi tất cả cảnh giới này hiện tiền thì rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không bị ô nhiễm, bạn mới có được công phu chân thật, bạn tu hành công phu đặc lực, bạn thật có công phu, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Hay nói cách khác, cảnh giới ở trước mắt rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là huệ; trong lòng chính mình như như bất động, không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đó là công phu. Chúng ta tu hành phải tu ở ngay đây, tu ở ngay trong hoàn cảnh nhân sự, tu ở ngay trong hoàn cảnh vật chất. Mỗi ngày sáu căn chúng ta tiếp xúc tất cả người, tất cả vật, tất cả mọi việc chính là làm công phu này. Ý niệm vừa khởi lên, cho dù là niệm thiện hay là ác niệm đều là ô nhiễm, ác niệm là ô nhiễm, thiện niệm cũng là ô nhiễm, ý niệm vừa khởi lên, dùng câu “*A Di Đà Phật*” làm cho ý niệm này lắng xuống. Tịnh Tông chúng ta dùng phương pháp này, một câu Phật hiệu làm cho ý niệm này lắng xuống, hóa giải hết các ý niệm này. Tất cả vọng niệm thủy đều quy về câu A Di Đà Phật.

“*A Di Đà Phật*” là gì? A Di Đà Phật là đức hiệu trong tự tánh của chúng ta, A Di Đà Phật chính là chân như bản tánh của chúng ta. Danh tự của chân như bản tánh gọi là A Di Đà Phật, đó là một câu Phạn ngữ, ý nghĩa là “*Vô Lượng Giác*”. Tất cả đều quy về vô lượng giác. Danh hiệu đạo sư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là A Di Đà Phật, cho nên ở trên Kinh Phật thường nói “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, đó là từ trên tâm tánh mà nói. Từ trên chân thật mà nói, câu Phật hiệu này bạn phải biết niệm. Người sơ học biết niệm chính là đem tất cả ý niệm của bạn đều chuyển biến thành A Di Đà Phật, làm cho trong tâm của bạn ngoài câu A Di Đà Phật ra không có một tạp niệm, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là trên “*Kinh Di Đà*” nói “*nhất tâm bất loạn*”, bạn liền được nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn còn gọi là “*niệm Phật Tam Muội*”. Tam Muội là tiếng Phạn, ý nghĩa là chánh thọ, hưởng thụ bình thường. Ngày nay chúng ta hưởng thụ không bình thường. Hưởng thụ bình thường là vô niệm, “*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*”, đó là hưởng thụ bình thường. Cho nên, tông chỉ giáo hóa chúng sanh

của Phật, mục đích chính là “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”. Diệu lý là chân tướng sự thật, cũng là chúng ta thường nói “*thật tướng các pháp*”, nói rõ ràng hơn một chút thì là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Phật vì chúng ta nói rõ sự việc này.

Sự việc này chúng ta hiểu được rõ ràng, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta phải nên làm như thế nào, có phải chính mình khế nhập cảnh giới này thì tốt rồi không? Không sai, có thể khế nhập cảnh giới này rất tốt, tự lợi công đức bạn được rồi, thế nhưng thế gian này còn có rất nhiều chúng sanh chưa giác ngộ, không thể nói xem thấy họ thì không quan tâm, chính mình trốn tránh hiện thực này. Đó là sai lầm, ở trong Phật pháp gọi là “*tự cho mình cao*”. Phật không tán thán những người này. Bạn chính mình được độ thì bạn phải giúp đỡ người khác, đó là Bồ Tát. Phía sau liền dạy người “*trữ công đức, thị phước điền*”, đây là “*hóa tha*”. Thế nhưng bạn phải nên biết, hóa tha cần phải tự độ. Bạn chính mình đối chân tướng sự thật không thấu triệt, không hiểu rõ, tà kiến, phiền não, tập khí của chính mình chưa đoạn dứt, thì bạn làm sao có thể giúp cho người khác? Thậm chí chúng ta hiện tại, trên thực tế cũng đã từng thấy qua việc mượn danh để tư lợi, giả mượn Phật pháp tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, thỏa mãn dục vọng của riêng mình. Nếu bạn nói họ không hiểu, nhưng họ cũng có thể nói được khéo léo, họ cũng có thể đem Kinh giảng được có đầu có đuôi, cũng xây dựng đạo tràng trang nghiêm, cũng có không ít đồ chúng tu hành theo họ, thế nhưng những gì chính họ làm thì hoàn toàn trái ngược với Phật pháp, họ làm như thế nào? Vẫn cứ là danh vọng lợi dưỡng, vẫn cứ là phải quấy nhân ngã, vẫn cứ mỗi niệm được mất, quá xem nặng cái được mất. Vì sao có lỗi lầm này? Hai câu phía trước họ không có làm, họ không làm được, cho nên công đức liền biến thành phước đức, thậm chí đến công đức phước đức biến thành tội lỗi. Khuyên bảo mọi người cùng xả tài tu phước, mọi người đều xả tài, còn họ thì đựng ở trong túi, đầy đủ cho chính họ, họ chính mình tạo vô lượng tội nghiệp. Người xưa không như vậy, người xưa hiểu được xây dựng đạo tràng trang nghiêm không phải để chính mình hưởng thụ. Cho nên chúng ta thấy những tông lâm được xây dựng vào thời xưa ở Trung Quốc, các vị tỉ mỉ mà quan sát,

phòng ốc của trụ trì và chấp sự ở, hoàn cảnh của họ rất là thô sơ. Do đây có thể biết, đại chúng cúng dường để tu phước, chính họ không có hưởng, hay nói cách khác, ăn mặc ngủ nghỉ, tất cả hoàn cảnh đời sống của họ không hề thay đổi. Đó là rõ lý, không tạo tội nghiệp. Hiện tại mọi người khuyên mộ rất nhiều tiền, xây dựng một đạo tràng lớn, trước tiên phải đem hoàn cảnh cư trú của chính mình bố trí sao cho rất tốt đẹp. Đây là tạo tội nghiệp. Xây dựng đạo tràng là nơi làm đạo, là nơi cúng cho chúng, không phải cúng dường chính mình. Mọi người cũng đều nghe nhà Phật có một câu nói:

*“Một hạt gạo của thí chủ
Nặng như núi Tu Di
Đời nay không liễu đạo
Mang lông đội sừng trả”.*

Lời nói này là thật không phải giả. Bạn có phước báo bao lớn mà có thể hưởng thọ mười phương chúng sanh cúng dường? Làm gì có phước báo lớn đến như vậy? Chỉ có Phật và đại Bồ Tát mới có phước báo này, phàm phu làm gì có phước báo lớn như vậy. Mê hoặc điên đảo! Phước báo này hưởng không được vài năm, khi chết đều là mơ mơ hồ hồ mà chết. Chết rồi thì đi đến nơi đâu vậy? Chỗ này không cần phải nói, tương lai vẫn là không tránh khỏi phải trả nợ. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta phải “trữ công đức”, không phải phước đức. Trong công đức có phước đức, trong phước đức thì chưa chắc có công đức. Công đức là nói tu công mà có được. Thí dụ chúng ta trì giới có công thì liền được định, định chính là đức; tu định có công, trí tuệ khai, khai huệ là đức. Do đây có thể biết, công là tu nhân, đức là quả báo, tu nhân được quả là đạo lý nhất định. Chúng ta phải trữ công đức, phải tích công bồi đức.

Làm thế nào mới có thể giữ được công đức? Chữ “trữ” này rất quan trọng. Trữ là tồn trữ, lưu kho, công đức của bạn mới có thể tích lũy được. Trong nhà Phật có một câu nói: “Lửa thiêu rụi công đức”. Công đức rất khó mà tồn trữ, vì sao vậy? Một đám lửa thì cháy sạch. Lửa gì vậy? Lửa sân hận. Khi khởi tức giận, vừa khởi tức giận thì công đức đều hết. Cho nên bạn phải biết, bạn cả đời

này tu hành trừ được bao nhiêu công đức, nghĩ lại xem bắt đầu từ lúc nào không khởi tức giận. Nếu như sáng sớm ngày nay khởi lên một cơn giận thì công đức của đời quá khứ và ngay đời này đã tu thấy đều cháy sạch, không còn gì hết. Người hiện tại nói công đức, có thể nói đều là hữu danh vô thực, tu cái tên của công đức, không tu công đức thật. Trong lòng có cái không được vui thì công đức hết rồi. Cho nên phải biết, thế gian này yêu ma quỷ quái rất nhiều, chúng chỉ sợ bạn tích công bồi đức, cho nên thị hiện ra vô số cảnh giới, vô số nhân duyên, muốn phá hoại đi công đức của bạn. Thế nhưng bản thân của họ không có năng lực phá hoại công đức của bạn, bất cứ người nào cũng đều không có cách gì phá hoại công đức của bạn, ai có thể phá hoại? Chính mình phá hoại chính mình, họ ở nơi đó thúc đẩy bạn, làm cho bạn khởi tức giận, làm cho bạn khởi tâm sân hận, làm cho bạn rất nghe lời, quả nhiên khởi tức giận, quả nhiên khởi tâm sân hận, đem công đức của chính mình thiêu hết sạch, mà ở nơi đó vỗ tay vui mừng: “*Tốt lắm, người đã làm ra việc tốt như vậy*”.

¹⁶Chúng ta sau khi hiểu rõ được đạo lý này thì nhất định phải đề cao cảnh giác, tất cả thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, tất cả nghịch cảnh không sanh tâm sân hận, công đức của bạn mới có thể giữ được. Con người này có trí tuệ chân thật. Phía trước nói hàng ma, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem “*đĩ định huệ lực, hàng phục ma oán*”. Nếu bạn không có định, không có huệ thì công đức của bạn không thể giữ được, đó là đạo lý nhất định. Ở trong cảnh giới thường hay khởi tâm động niệm thì còn có thể được sao? Tâm tùy theo cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó là tâm luân hồi. Bạn tạo nghiệp luân hồi thì tương lai sẽ chịu báo luân hồi. Cho nên sau khi chúng ta hiểu rõ, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện. Việc rèn luyện này chính là tu hành. Ngày trước, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần dễ bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, xem thấy ưa thích thì chúng ta khởi lên tâm hoan hỷ, xem thấy không ưa thích thì chúng ta khởi tâm ghét bỏ, vậy thì sai rồi. Sai lầm thì đem nó tu sửa lại. Tu sửa thế nào vậy? Thuận cảnh không sanh tâm hoan hỷ, nghịch cảnh không sanh tâm áo não, đó gọi là tu hành. Đem cái sai lầm

¹⁶ Bắt đầu đĩa 36

tu sửa lại, đó gọi là tu hành. Cho nên tu hành không phải mỗi ngày tụng kinh, niệm Phật, lay Phật, đó chỉ là hình thức tu hành, mà tu rồi phải chân thật có thể hữu dụng, phải có thể dùng được ở ngay trong đời sống. Đối diện với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc thật khởi lên được tác dụng, không còn bị cảnh giới này xoay chuyển, vậy mới gọi là có công phu. Bạn ở niệm Phật đường niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, nếu như đối diện với cảnh giới tâm còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vậy thì như người xưa nói, bạn “*đau môn rát họng cũng chỉ uổng công*”, bạn không có công phu, công phu của bạn là giả không phải là thật. Công phu phải trải qua được sự khảo nghiệm. Cùng ở với mọi người, dùng lời hiện tại mà nói, khi giao lưu với chúng sanh cũng phải có biểu lộ. Nếu như một người đến được cảnh giới này, trên mặt giống như tượng thần điêu khắc vậy thì ở trong xã hội cũng có thể hù chết người. Cho nên, khi giao lưu với tất cả chúng sanh, biểu hiện cũng có hi, nộ, ai, lạc, nhưng là biểu diễn, không phải là thật, bên trong thanh tịnh vô nhiễm, đúng như Vĩnh Gia đã nói: “*Phân biệt diệc phi ý*”. Cho nên, ứng dụng ngay trong cuộc sống thường ngày rất là hoạt bát, rất là linh hoạt, hiển thị ra Phật pháp là đáng quý. Sự viên dung của Phật pháp, thọ dụng chân thật của Phật pháp, từng li từng tí đích thực là không có ô nhiễm, chân thật có định có huệ, đây gọi là công phu, đây chính là công đức mà bạn chân thật trử được.

“*Thị phước điền*”, bạn còn phải tu phước. Tu phước quyết không phải vì chính mình, mà tu phước là vì chúng sanh, không có phước báo làm sao có thể độ chúng sanh? Phật được gọi là “*Nhị Túc Tôn*”. Túc là đầy đủ, là viên mãn. Nhị là hai loại, một là trí tuệ viên mãn, một là phước đức viên mãn. Phật là phước đức viên mãn, có phước lớn đến như vậy nên mới có thể cho tất cả chúng sanh hưởng phước. Ngày nay chúng ta ngồi ở đạo tràng này hai giờ đồng hồ, hưởng phước báo của chư Phật. Mười phương chúng sanh xả tài, xả lao lực, Phật có phước báo này có thể tiếp nhận. Phật tiếp nhận rồi nhưng Phật không có hưởng, Phật cho mọi người chúng ta cùng hưởng. Lý cùng sự này chúng ta đều phải rõ ràng, chúng ta phải học tập. Chúng ta có phước nhất định phải cho mọi người cùng hưởng, không nên chính mình riêng hưởng. Chính mình riêng

hưởng là tạo nghiệp, cho mọi người hưởng thì mới chân thật gọi là tu phước. Thế nào gọi là phước, chúng ta nhất định phải rõ ràng.

“*Thị*” chỉ thị ra những gì là phước điền. Phước điền rất nhiều, hay nói cách khác, cơ duyên tu phước quá nhiều quá rộng. Phước điền nhà Phật là vô lượng, được quy nạp thành ba loại lớn.

Loại thứ nhất gọi là “*Bi điền*”, từ bi, lân mẫn tất cả chúng sanh bản cùng khổ nạn. Vậy chúng ta muốn hỏi, những ai là chúng sanh bản cùng khổ nạn? Chúng sanh trong mười pháp giới đều là bản cùng khổ nạn. Bạn không nên cho rằng người hiện tiền không có cơm ăn, không có quần áo mặc là người bản cùng khổ nạn; còn người hiện tại có phước báo, ở phòng ốc rất tốt, đời sống rất dư giả thì là người không nghèo cùng. Họ cũng nghèo cùng như nhau, họ nghèo cùng chỗ nào vậy? Họ nghèo cùng ở trí tuệ, không có trí tuệ là nghèo cùng, hay nói cách khác, đời sống vật chất họ có thể trải qua được, nhưng đời sống tinh thần của họ rất khổ. Cho nên có loại nghèo cùng trên vật chất, có nghèo cùng trên tinh thần, có nghèo cùng trên đạo nghiệp, có nghèo cùng trên trí tuệ, phạm vi nghèo cùng thì quá rộng quá lớn. Ngày nay chúng ta nói năng lực kỹ thuật không thể so sánh với người khác đều là nghèo cùng, đều là lạc hậu, vậy mới biết được phạm vi nghèo cùng sâu rộng vô hạn. Bồ Tát thấy được, đại từ đại bi giúp đỡ họ, đó gọi là trồng phước, cho nên đó là phước điền. Phương pháp trồng phước điền cũng rất nhiều. Bạn không có trí tuệ thì bạn không biết được làm thế nào để tu phước. Bạn phải có trí tuệ, bạn liền thật biết được mỗi giờ đều là giờ để tu phước, nơi nơi đều là chỗ để tu phước báo. Chúng ta quay đầu nhìn lại thế gian hiện tại này, tình hình nghèo cùng của người thế gian hiện nay một người căn tánh trung hạ đều có thể rất rõ ràng quan sát được. Tu phước đến nơi nào để tu? Chính mình phải nên rõ ràng, làm thế nào cứu giúp tất cả chúng sanh khổ nạn nghèo cùng của thế giới.

Loại điền thứ hai gọi là “*Ân điền*”. Ân điền là báo ân. Người nào có ân với chúng ta vậy? Thứ nhất là cha mẹ. Ân cha mẹ nhất định phải báo đáp. Báo đáp ân cha mẹ là trồng phước điền. Thứ hai là thầy giáo. Sinh mạng của chúng

ta có được là nhờ ở cha mẹ. Trí tuệ của chúng ta, nhà Phật nói “*pháp thân huệ mạng*” có được là nhờ thầy giáo. Ân đức của thầy giáo cùng với cha mẹ không hề khác nhau, ở trong cổ lễ Trung Quốc đã nói rất nhiều. Thời hiện tại không có hiếu đạo, cho nên sư đạo cũng không có. Sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “*Bốn sư*”. Bốn sư chính là thầy giáo sáng lập đầu tiên. Giáo dục Phật Đà là từ nơi Ngài sáng lập, chúng ta gọi Ngài là thầy giáo căn bản, người sáng lập đầu tiên. Chúng ta mỗi niệm không quên đối với Ngài. Giảng đường của chúng ta muốn cúng dường tượng Phật, cúng dường hình tượng thầy giáo, ý nghĩa chính là báo ân, không quên nguồn gốc. Chúng ta ở nơi đây làm công tác giảng giải, cùng với đồng tu cùng nhau học tập kinh điển cũng giống y như ở ngay trước mặt Phật vậy, Phật Bồ Tát làm chứng minh cho chúng ta, chúng ta biểu đạt một chút lòng thành kính này, đó là báo ân, là trồng phước điền. Ngoài thầy giáo và cha mẹ ra, chư Phật Bồ Tát, Tổ sư đại đức, tất cả thiện tri thức đều là ân điền. Lại mở rộng lớn hơn, quốc gia có ân đức bảo hộ hoàn cảnh đời sống của chúng ta được an ninh, tất cả chúng sanh có ân đức hỗ trợ hợp tác cúng dường đời sống thường ngày cho chúng ta. Đây chính là câu “*trên đền bốn ân nặng*” trong kệ hồi hướng mà thường ngày chúng ta đọc. Tất cả chúng sanh đều có ân đức với chúng ta, đó là ân điền.

Loại thứ ba chỉ riêng nêu ra Tam Bảo. Phật Pháp Tăng - Tam Bảo không chỉ có ân đức với chúng ta, các Ngài còn là ruộng công đức, nên gọi là “*đức điền*”, đó là chuyên chỉ Tam Bảo. Tam Bảo có đại trí tuệ, đại đức, đại năng, giáo hóa tất cả chúng sanh. Cho nên, chúng ta đến nơi đâu để trồng phước điền? Phải nên biết đi đến những nơi này để trồng phước. Cho dù năng lực của chúng ta không đạt đến, nhưng không thể không có tâm, nên gọi là “*tâm có thừa mà sức không đủ*”, đó không phải là không có tâm, mà là sức của chúng ta không đạt đến được. Nếu như có tâm và có năng lực thì nhất định phải làm, không phải ở nơi đó khởi vọng tưởng không, mà thật có cái tâm này, thật muốn đi làm. Mọi người xem thấy ở trên báo, hiện tại ở Đại Lục nạn nước rất nghiêm trọng. Năm xưa, mỗi một lần bị nạn nước, chúng ta luôn tận tâm tận lực quyên một số tiền

để giúp đỡ những cư dân khu vực tai nạn. Năm nay khu vực tai nạn mở rộng, đồng thời lại bị ảnh hưởng kinh tế, khiến cho chúng ta xem thấy tai nạn lớn này chân thật là không biết làm thế nào.

Chúng ta có phương pháp gì để hóa giải tai nạn không? Đáp án khẳng định là có, trị gốc là phải giáo hóa chúng sanh. Làm thế nào để giáo hóa chúng sanh? “*Diệt trừ tham-sân-si, cần tu giới-định-tuệ*”. Việc này có lợi ích gì với thực tế chứ? Người thế gian không tường tận, rất nhiều tai biến có quan hệ rất mật thiết với lòng người, trên kinh Phật thường hay nói với chúng ta “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Vì sao chúng ta không có nghe nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc có nạn lụt, không hề nghe nói Thế giới Hoa Tạng có động đất? Vì sao ở nơi đó không có? Vì nơi đó không có nhân thì họ làm gì bị những tai nạn này. Nhân này là gì? Nước là từ lòng tham biến hiện ra, lòng tham của con người ngày ngày thêm lớn thì nước sẽ nhiều, phiền phức này liền to. Lửa là do tâm sân hận. Địa chấn là từ lòng người bất bình. Ngày nay chúng ta nói những lời này, người thông thường nói không có chứng cứ khoa học, họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Khoa học thực tế mà nói rất là non nớt, vẫn chưa đạt được cảnh giới này, đến khi đạt được cảnh giới này thì chúng ta - những người chịu khổ chịu nạn này đã gánh chịu tai nạn vô cùng rồi. Còn phải chờ họ thừa nhận, không tin tưởng lời Phật nói! Cho nên, diệt trừ tham-sân-si liền có thể tự nhiên tiêu trừ được những tai ách thế gian này. Thế nhưng hiện tại chúng ta thường hay đến nước ngoài đi du lịch, mỗi một quốc gia khu vực, chúng ta xem thấy lòng người thế gian, tham-sân-si mỗi năm một tăng thêm nhiều, xem thấy thật kinh khiếp, thật lo sợ; không hề nghe nói nơi nào đó ý niệm tham-sân-si đã bình hòa rồi, đã giảm rồi, mà ngược lại mỗi ngày đang gia tăng tốc độ thêm lớn. Chúng ta xem thấy, trong lòng lo lắng khôn lường, “*vậy có thể được sao?*”. Lòng tham mang đến nạn nước, sân hận mang đến nạn lửa, ngu si mang đến gió bão, bất bình mang đến động đất. Người hiện tại đều làm những thứ này, cho nên nước, lửa, gió, động đất chẳng lạ gì, mỗi năm số lần tăng thêm nhiều, lần sau luôn là nghiêm trọng hơn lần trước. “*Có nhân kia, ắt có quả này*”, người hiện tại không tin tưởng đạo lý này. Đó là trị liệu từ căn bản. Trong

Phật pháp nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, nói rõ cho chúng ta nghe đại đạo lý này.

Phương pháp trị phần nổi không phải không có. Tài nguyên, sức người của Trung Quốc là số một thế giới, sức lao động nhiều đến như vậy nhưng không hề được sử dụng tốt, để những sức lực này lãng phí, thật là đáng tiếc. Vì vậy trên công tác trị phần nổi, mỗi năm chúng ta có nạn nước, nạn nước phải nên xếp ở hàng đầu, phải học Đại Vũ trị thủy, phải hiểu rõ địa hình, hình thế của đất cao thấp, phải dẫn đạo dòng nước này, từ phương hướng nào đó dẫn nó chảy vào trong biển cả. Cho nên chúng ta dùng công cụ khoa học hiện đại, tiến bộ hơn rất nhiều so với ngày trước, có thể khai mương dẫn nước, có thể mở rộng ao hồ. Các vị biết được trong lịch sử ghi chép, Động Đình trước đây là 800 dặm, nghe nói hiện tại chưa đến 300 dặm. Bạn phải nên biết, khi nước lụt đến thì hồ lớn chính là hồ chứa nước, cho nên dọc theo sông dài nhất định phải có nhiều hồ lớn, hồ bạc. Hồ bạc của thiên nhiên, chúng ta nhất định phải giữ gìn, nhất định phải dùng máy móc hiện đại có thể nạo vét nó được sâu hơn, rộng hơn, làm cho sức chứa của nó được nhiều hơn. Đồng thời bên cạnh khu vực sông có thể tạo nhân công giữ đê, giảm thiểu nạn nước. Công trình thủy lợi vô cùng quan trọng, kiến thiết cơ bản của quốc gia, dùng lời hiện tại mà nói, đường giao thông, đường sắt, đường quốc lộ, đó là kiến thiết cơ bản. Hoa Kỳ vì sao duy trì được cường thịnh như vậy? Các vị phải nên biết, xây dựng cơ bản quá tốt, thế nhưng về công trình thủy lợi thì Hoa Kỳ vẫn có chỗ chưa đủ. Thủy lợi là công trình lớn, bình thường khi trời khô hạn thì tưới tiêu ruộng vườn, không chướng ngại nhà nông thu hoạch nông sản, khi nước nhiều thì có thể chứa nước, không đến nỗi tạo thành nạn lụt. Sức người có thể làm đến được, vì sao lại không làm? Công trình cơ bản hiện tại nên có thêm công trình phát điện, có thể nói phát điện cũng có liên quan với công trình thủy lợi. Hiện tại trên thế giới có rất nhiều nơi lợi dụng thủy lợi để phát điện. Trung Quốc có sông dài hồ lớn, tại vì sao không làm? Phải từ bề nổi mà làm, tốn thời gian khoảng năm năm đến mười năm thì Trung Quốc vĩnh viễn không có nạn lụt, đó là đại công đức, đại bố thí. Nền tảng này xây dựng kiên cố, thì toàn quốc đều phát triển, không chỉ

ở khu vực duyên hải, mà ngay đến trong đất liền thủy đều có thể phát triển. Do đây có thể biết, việc ở người làm, chúng ta phải nên nghĩ đến vì chúng sanh mà tạo phước. Người Trung Quốc có phước thì người thế giới liền có phước.

Quay lại hiện tại trước mắt chúng ta, đại chúng hiện tiền chúng ta đối với bốn câu kinh này phải nên làm thế nào để tu, làm thế nào thực tiễn ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta? Đạo tràng Cư Sĩ Lâm này là một đạo tràng rất trang nghiêm, đúng pháp. Đó là mọi người công nhận, không phải một mình tôi tùy tiện nói. Chúng ta phát tâm đến nơi đây để nghe Kinh, đến nơi đây để niệm Phật chính là thực tiễn bốn câu Kinh văn này. Vậy nếu bạn muốn hỏi, chúng ta đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật mấy giờ đồng hồ với “*điều chúng sanh, tuyên diệu lý*” có liên quan gì? Giảng đường của Cư Sĩ Lâm hiện tại mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, chúng ta phát tâm để giờ giảng Kinh mãi mãi không gián đoạn, đó là tuyên diệu lý. Chúng ta đến nghe Kinh là làm chúng ảnh hưởng của mọi người, khiến cho người sơ học Phật thông thường, người chưa học Phật dần dần nghe được, dần dần thấy được, xem thấy học Phật có được chỗ tốt đến như vậy, có lợi ích nhiều đến như vậy thì họ liền đến. Nếu như các vị cảm thấy Phật pháp rất tốt, tôi ở trong nhà tu thì tốt rồi, không cần thiết phải đến nơi này, nơi đây giảng Kinh trống vắng thừa thớt, ba người năm người đến nghe, những người sơ học vừa nhìn thấy, “*Áy da! Chỉ có tiểu mao tiểu cầu hai ba trụ*” thì tín tâm sẽ không có, vị pháp sư này giảng đại khái không có gì hay, nên họ sẽ không đến. Các vị đến nghe Kinh là Bồ Tát, là chúng ảnh hưởng, bất tri bất giác ảnh hưởng quần chúng rộng lớn trong xã hội, đó là tròng phước. Cho nên bạn ở trong nhà nghe Kinh hiện tại rất thuận tiện, trong nhà bạn có vi tính, đường truyền internet của chúng ta có thể liên thông, chúng ta phát sóng trực tiếp, bạn ở trong nhà cũng có thể nghe, nhưng ở trong nhà nghe chỉ có tự lợi, không thể lợi tha, bạn không thể sanh ra sức ảnh hưởng. Bạn đến nơi đây để nghe chính là lợi được hai bên, ta phải tròng phước điền, ta phải làm chúng ảnh hưởng. Sức ảnh hưởng lớn hay nhỏ không cần phải hỏi qua, quyết định là có ảnh hưởng. Bạn ở trong nhà niệm Phật cũng tốt, vì sao phải đến nơi đây để niệm? Trang nghiêm đạo tràng, cũng là làm chúng ảnh hưởng. Cho nên

đạo tràng này, niệm Phật đường có Bồ Tát đang niệm, có Phật đang niệm, thiên long quỷ thần đang ở niệm Phật đường niệm Phật rất nhiều. Có thể thấy được, tu công đức, tu phước đức không nhất định phải tốn tiền, chỉ cần có thời gian, bạn đi đến nơi này chính là trồng phước rồi. Thậm chí bạn đi đến nơi đây ăn một bữa cơm cũng là trồng phước, vì đạo tràng này mà tuyên dương Phật pháp, ăn cơm cũng là tuyên dương, bạn đến nơi nào không cần tốn tiền mà có thể ăn cơm? Cư Sĩ Lâm là thế giới đệ nhất gia, ở nơi đây mỗi ngày cúng dường ba bữa cơm, không cần tốn tiền. Tương lai còn có Thôn Di Đà, đến nơi đây ở cũng không cần phải tốn tiền, chỉ cần bạn chịu thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nơi đây là đạo tràng thành tựu cho người vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta ở nơi đây tu phước thì đặc biệt dễ dàng, bỏ tiền ra không cần nhiều, một đồng, hai đồng đều là công đức hy hữu, bạn trồng được phước điền chân thật. Đây không phải là giả. Nhiều người đến như vậy đang ở nơi đây thật tu thật làm, cho nên phước điền này là phước điền chân thật, công đức ở nơi đây là công đức chân thật.

Câu sau cùng: **“Dĩ chư pháp dục, cứu liệu tam khổ”**. “*Tam khổ*”, tôi đã nói qua với các vị rồi, tam khổ là chỉ chúng sanh sáu đường, nếu như ý nghĩa này mở rộng thêm một chút, thì là hữu tình của mười pháp giới. “*Dĩ chư diệu dục*”, đó là pháp dục. Dục là thí dụ tất cả pháp mà Phật đã nói. Vào hiện tại trước mắt chúng ta, người thế gian khổ đến cùng cực, đó là việc chúng ta cần phải nên biết, hay nói cách khác, ngày nay chúng ta là ở trong đêm trước của đại tai nạn kéo đến. Làm sao biết được? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, Đại Sư Ấn Quang ở đầu năm dân quốc, mọi người đều biết Ấn Tổ là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh. Hai bên A Di Đà Phật có hai vị Bồ Tát trợ thủ cho Ngài, hỗ trợ cho Ngài là Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Quán Âm chủ đạo “*từ bi*”, Đại Thế Chí chủ đạo “*trí tuệ*”, vậy thì Đại Thế Chí là một vị Bồ Tát có trí tuệ bậc nhất. Việc này ngày trước tôi có giới thiệu qua với các vị, trong Phật pháp Đại Thừa, thông thường là lấy Bồ Tát Văn Thù đại biểu cho trí tuệ. Bồ Tát Văn Thù biểu thị trí tuệ là “*học rộng nghe nhiều*”, là trí tuệ phổ thông thông thường. Trí tuệ mà Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu là “*một môn thâm*

nhập”. Hai vị đều rất hay. Trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù phải là người nào học? Thượng căn lợi trí, người căn tánh thượng thượng có thể học, người hạ hạ căn thì không được, bạn không có được năng lực này. Trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu “*trùm cả ba căn, ngu khôn đều thấu*”, người hạ hạ căn cũng có thể học, một môn thâm nhập. Một môn thông rồi thì mỗi môn đều thông, cho nên thành tựu của họ ở kết quả thì không khác gì với Bồ Tát Văn Thù, nhưng thủ pháp thì hoàn toàn không như nhau, chúng ta phải hiểu được ý này. Đại Sư Ấn Quang thị hiện ở đầu năm dân quốc, Ngài biết được thế gian này sẽ có tai nạn, dùng phương pháp gì để cứu? Dùng Phật pháp không được, vì Phật pháp mọi người không tin, cho rằng đó là mê tín, hơn nữa văn tự Kinh điển trúc trắc, người thông thường không dễ gì hiểu được. Dùng những đạo lý này của nhà Nho để cứu thế gian này cũng không còn kịp, nhà Nho gọi là “*mười năm trồng cây, trăm năm trồng người*”. Nho - Phật tuy là tốt nhưng không cách gì cứu kịp, cho nên Đại Sư Ngài chọn lấy “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “An Sĩ Toàn Thư”, dùng ba loại sách này để cứu văn xã hội hiện thực của chúng ta. Việc này rất là đạo lý, trí tuệ chân thật. Nguyên lý của ba loại sách này chính là nhân quả. Cho nên ở trong kiếp nạn sắp đến, mọi người không tin đối với Nho, không tin đối với Phật, không tin đối với thánh hiền, tùy tiện làm càn. Trong tình hình này, chỉ duy nhất còn có thể bảo họ nghe lọt vào tai là “*Nhân quả báo ứng*”. Đó là chân tướng sự thật, cho nên Đại Sư Ngài cả đời cực lực đề xướng nhân quả, chọn lựa ra ba loại sách này.

Ba loại sách này chúng ta mở ra xem, xem bản thân của mỗi chúng ta, lại xem qua những người chung quanh, những gì trong ba loại sách này đã nói, có câu nào bạn làm được, có câu nào bạn hủy phạm? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới phát hiện có rất nhiều người, những tội hành nghiệp nhân đã nói ở trong đó gần như hoàn toàn phạm phải, vậy có thể được sao? Đa số người đều phạm thì tạo thành cộng nghiệp chiêu cảm. Ngày nay, toàn thế giới tai biến, trước khi đại tai biến này đến gần, hiện tại chúng ta muốn đem nó tiêu diệt thì không dễ dàng. Nếu như muốn nó chậm lại một chút, giảm nhẹ đi một chút, hoặc là lùi về sau một chút, thành thật mà nói, vẫn còn có thể làm được. Cách làm thế nào vậy?

Lòng người phải giác ngộ, lòng người phải hồi đầu, mọi người biết được lợi hại được mất, chúng ta chân thật có thể xả bỏ lợi ích của riêng mình, phải quan tâm đến lợi ích của xã hội đại chúng. Trước tiên phải có ý thức này, có quan niệm lý luận này, sau đó giảm nhẹ tham-sân-si-mạn của chính mình, chú trọng luân lý đạo đức thì kiếp nạn này liền có thể kéo chậm lại, kiếp nạn liền có thể giảm nhẹ. Tóm lại, mọi việc tùy thuộc ở sự chuyển biến của lòng người, cho nên Ấn Tổ dùng pháp dược này để giúp chúng ta vượt qua ải quan trước mắt.

Tín đồ Cơ Đốc phương tây thường nói: “*Năm 1999 là ngày tàn của thế giới*”. Lời nói này đã được nói rất lâu rồi. Chúng ta nghe ra cũng cảm thấy lời của họ nói không quá đáng chút nào, thế nhưng nhìn vào dấu vết hiện tại này, lại dường như năm tới không dễ gì vượt qua. Mấy năm gần đây vì sao tai nạn lần sau luôn kéo dài hơn lần trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước? Dường như giống như là ý này đã nói. Thế nhưng họ nói là “*ngày tàn thế giới*” thì người học Phật chúng ta không thừa nhận, vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, Mạt Pháp của Phật là 9.000 năm. Đây là theo cách tính của người nước ngoài, không phải tính theo cách của người Trung Quốc. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến hôm nay là ba ngàn không trăm hai mươi mấy năm, một vạn hai ngàn năm, về sau còn có 9.000 năm nữa, ngày tháng còn rất dài, không phải là thế giới ngày tàn, có thể có một chút tai nạn, nhưng quyết định không phải là thế giới ngày tàn. Ngày trước tôi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia nói với tôi, thời kỳ Mạt Pháp 9.000 năm, pháp vận của Phật cùng thế vận đều có cao thấp trời sụt, hay nói cách khác, có khi thì tốt, cũng có khi thì xuống thấp, vậy thì năm tới lùi về sau mấy năm có thể là vận thế xuống thấp, nhưng không phải ngày tàn. Đó là Phật nói, chúng ta phải an tâm, thế nhưng trong lòng chúng ta phải có sự chuẩn bị, quyết định đoạn ác tu thiện. Người khác làm hay không làm chúng ta không quan tâm, chúng ta nhất định phải làm từ bản thân mình, đó là việc vô cùng quan trọng. Ở trên Kinh Phật rõ ràng nói với chúng ta, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói “*có cộng nghiệp, có biệt nghiệp*”. Nếu như biệt nghiệp của chúng ta thù thắng, ở trong cộng nghiệp vẫn có biệt

báo, khi tai nạn lớn đến, cũng có một số chúng sanh có thể tránh khỏi. Việc tránh khỏi này không cần khắc ý đi tìm nơi để tránh nạn, tìm nơi để di dân, không cần thiết phải làm vậy, đó là chính mình không tin tưởng chính mình, chính mình tìm phiền não cho chính mình.

Năm xưa, tôi giảng kinh ở HongKong, vào lúc đó việc HongKong trở lại còn cần thêm một khoảng thời gian, một số đồng tu HongKong nghĩ hết cách để di dân. Tôi khuyên cáo họ, không cần thiết phải vậy. Tôi nói, cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi, sau khi trở về rồi nhất định còn tốt hơn so với người Anh thống trị nhiều, hà tất phải đi? Kết quả có một số đồng tu không nghe lời, di dân ra nước ngoài, khổ không nói ra lời. Tôi đều xem thấy, nhà cửa ở HongKong bán hết rồi, sau khi trở lại, đem tiền trở lại HongKong không thể mua lại được, không cách nào mua được. Tôi nói rồi, không nghe lời, không nghe khuyên cáo thì còn cách nào hơn.

Bất cứ tai nạn gì sắp đến, người có phước (phước này là tâm có định) thì quyết định không có khiếp sợ, quyết định không có lo lắng, tâm vẫn là định. Có định, có huệ thì liền có thể khắc phục được khó khăn. Nó biến nhưng ta không biến, nó động nhưng ta không động, cho dù không thể tránh khỏi ải sanh tử, nhưng như vừa rồi mới nói, chúng ta sẽ sanh đến chỗ thiện, đó chính là di dân, đi đến một nơi tốt nhất, không ở thế gian này, chúng ta di dân đến thế giới chư Phật, phước địa chân thật. Có thời gian một ngày thì niệm Phật thêm một ngày. Ngay trong cuộc sống thường ngày phải dưỡng thiện tâm, thiện nguyện của chính mình, nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm cho được “*tâm không ác niệm*”. Việc này tốt. Tiêu chuẩn tâm không ác niệm thấp nhất mà Phật nói là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, trong lòng nhất định không có mười ác. “*Thân*” thì sát, đạo, dâm; “*Khẩu*” thì vọng ngữ, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu; “*Ý*” thì tham, sân, si, đây gọi là mười ác, chúng ta nhất định phải đoạn dứt. Từ sớm đến tối, từ mùng một đến ba mươi, trong lòng quyết định không khởi lên những ý niệm này, “*tâm không ác niệm, ý không tà tư*”. Thế nào gọi là tà tư? Nhân ngã phải quấy, đó là tà tư; phạm hễ trái với lý luận trên Kinh giáo Phật đã nói thì tất cả tư tưởng kiến giải đều là tà tư. Phải lấy tiêu chuẩn của Phật để nói. Kiến tư phiền

nào nhất định phải viễn ly, quyết định không có. Niệm niệm đều là niệm thiện. Ý niệm chí thiện chính là một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra ý niệm gì cũng đều xả bỏ, vậy thì tốt. Mục tiêu phương hướng của đời sống chúng ta rất chính xác, rất kiên định, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh bất thoái thành Phật.

Chúng ta đi con đường đại lộ này, đó là con đường mà tất cả chư Phật đã đi, vậy làm sao sai lầm chứ? Tai không nghe lời ác, không nghe thị phi, không luận người nào đến nói chuyện với chúng ta, dùng câu “*A Di Đà Phật*” cắt đi lời nói của họ, chúng ta không nên nghe. Miệng không nói lời ác, tiếp xúc với người, qua lại với người ít nói lời thừa, khuyên người niệm Phật nhiều. Trong Kinh vẫn có thể ghi nhớ được những câu này, đọc thêm vài câu để cho người nghe. Họ ưa thích nghe thì họ nghe được, không ưa thích nghe thì cũng đã nghe rồi. Nếu như vậy, bạn tiếp xúc với họ, họ sẽ nói: “*Áy da! Người học Phật mê rồi, việc ở thế gian họ đều không hiểu*”. Lời nói này là lời nói hay, khi việc thế gian đều không hiểu thì bạn liền sẽ rời khỏi thế gian này, việc thế gian này hiểu nhiều thì bạn không thể rời khỏi, phiền não của bạn sẽ lớn. Đó là những việc xen tạp của thế gian, chúng ta không nên biết, chúng ta không muốn biết. Người mà ưa thích biết là người vẫn không muốn rời khỏi luân hồi. Chúng ta hạ quyết tâm không làm những việc này.

“*Thân không tà hạnh*”, tốt nhất chúng ta lợi dụng thân thể khỏe mạnh để lạy Phật nhiều. Công đức lạy Phật rất lớn, hiệu quả lạy Phật rất thù thắng. Nếu như một người một ngày có thể lạy một trăm lạy, vĩnh viễn không gián đoạn thì thân thể của người này nhất định khỏe mạnh, sống lâu, không hề bệnh tật. Dùng tâm thanh tịnh lạy Phật, dùng tâm cung kính lạy Phật, khi lạy Phật không hề có một vọng niệm, cứ như vậy tự nhiên sẽ cảm ứng tương thông, có cầu ắt có ứng, vì sao chúng ta không làm? Nếu như chúng ta có thể tu học như vậy, đây là nói đến vấn đề thiết thực với chúng ta, mỗi ngày chúng ta đem “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đọc thuộc, tin sâu nhân quả. Mục đích của “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” là khởi tín, chúng ta thấu suốt tường tận đối với sự thật lý luận của nhân duyên quả báo, liền biết được ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm thế nào trải qua ngày

tháng, làm thế nào đối nhân xử thế. Còn lấy hai loại sách thiện Cảm Ứng Thiên và Âm Trắc Văn (Cảm Ứng Thiên chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ, Âm Trắc Văn hơn bảy trăm chữ, hai thứ này hợp lại cũng chỉ hơn hai ngàn chữ mà thôi, không phải là rất dài) mỗi ngày đọc một lần, trong thời khóa sớm tối của mình thêm vào những thứ này, nỗ lực mà phản tỉnh, nỗ lực mà kiểm điểm, những lời trong sách đã nói chúng ta có phạm phải hay không? Khuyến bảo chúng ta tu học, chúng ta có làm hay không? Trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay, kết luận sau cùng rất hay, bạn có thể mỗi ngày y theo đây mà tu học, bạn có thể tu được ba trăm việc thiện, bạn liền trở thành địa tiên, đó là tiên nhân của nhân gian. Có đồng tu đem câu nói này đến hỏi tôi, tôi liền nói với họ, ba trăm việc là ba trăm loại, bạn phải làm cho rõ ràng. Nếu như nói ba trăm việc thiện thì rất dễ dàng, bạn một ngày liền có thể làm ba trăm việc thiện, bạn có thể trở thành địa tiên? Ba trăm loại, mỗi một loại gặp phải thì phải làm được. Mỗi câu mỗi chữ không nên hiểu lầm, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành. Đó đều là pháp dược, chú trọng vào hiện tiền của chúng ta, là pháp dược rất hữu hiệu cho chúng sanh thời đại này của chúng ta. Đại Sư Ấn Quang khai mở cho chúng ta, càng nghĩ càng có đạo lý. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể lưu ý, tỉ mỉ mà phản tỉnh kiểm điểm, y giáo phụng hành, tự nhiên liền có được công đức lợi ích thù thắng.

¹⁷Kinh văn: “Thăng quán danh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê, thường tập tương ưng, vô biên chư hạnh, thành thực Bồ Tát, vô biên thiện căn, vô lượng chư Phật, hàm cộng hộ niệm”.

Đoạn Kinh văn này cùng với nghi thức vừa rồi của Thôn A Di Đà rất là tương ưng. Đoạn này là “*Thọ ký Phật hộ*”, chư Phật hộ niệm. Tu học Phật pháp, mục tiêu sau cùng mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo đều không ngoài hy vọng chúng ta thành Phật, nhất là chính ngay trong một đời này làm Phật, hơn nữa còn làm Phật cứu cánh viên mãn. Tôi nghĩ, tuy ngày trước mỗi một vị đồng tu đã từng

¹⁷ Bắt đầu đĩa 37

nghe qua “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, cho đến các Kinh luận Đại Thừa khác, có thể đã nhiều lần nghe qua những lời nói này, thế nhưng luôn là nghi hoặc, không thể tin tưởng, tin sâu thì càng không thể nói đến. Đó là do nguyên nhân gì vậy? Lý này quá sâu, sự quá phức tạp, không phải thường thức phàm phu chúng ta có thể lý giải được, cho nên không thể tin sâu. Không thể tin sâu là hiện tượng rất bình thường. Lần này ở Singapore chúng ta hội họp tại Cư Sĩ Lâm không giống như ngày trước, nền tảng của mười năm trước đây, cho nên ngày nay chúng ta khởi giảng Đại Kinh, chỉ có “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” mới đem sự việc này nói được thấu triệt, nói được tường tận. Việc này đối với chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn, khiến cho chúng ta không chỉ sanh khởi tín tâm, mà còn tin sâu, không hoài nghi. Đồng thời chúng ta còn dành ra thời gian một ngày để nói với các vị một cách tường tận về “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng chính là thâm nhập Tịnh Độ, không ngoài làm cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, ở ngay trong một đời này đích thực thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Duyên phận hy hữu thù thắng như vậy, đúng như trong kệ khai Kinh đã nói: “*Trăm ngàn vạn kiếp khó được gặp*”, cũng giống như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Vô lượng kiếp đến nay một ngày hy hữu khó gặp*”. Ngày hôm nay chúng ta gặp được, may mắn đến dường nào. Hy vọng chúng ta phải trân trọng nhân duyên hy hữu này, cố gắng nắm giữ, thành tựu đạo nghiệp một đời.

Kinh văn tiếp theo ở phía trước là một đoạn sau cùng ở trong hành môn: “*Thăng quán đánh giai, thọ Bồ Đề ký, vi giáo Bồ Tát, tác A Xà Lê*”. Chúng ta thấy đoạn Kinh văn này rất giống như khẩu khí của Mật tông. Không sai, đích thực là mật pháp. Trong bộ Kinh này, Hiền, Mật, Tông, Giáo viên dung. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” bao gồm giáo nghĩa của các tông các phái, đích thực Kinh văn không dài, nhưng rất là viên mãn, rất là hy hữu. Do đây có thể biết, chúng ta có cần phải niệm chú hay học mật không? Không cần thiết, trong Kinh này đều bao gồm hết, mọi thứ đều không kém khuyết, đích thực là đại viên mãn giáo.

“*Quán đánh*” là nghi thức của Mật Tông thọ ký. Thế nhưng Mật Tông quán đánh phân ra rất nhiều giai đoạn. Ban đầu học Phật, thọ tam quy thì Thượng sư quán đánh cho bạn. Ban đầu tôi học Phật thọ Tam quy là nhờ Đại Sư Chương Gia truyền thụ, cũng nhận qua nghi thức quán đánh, nhưng đó chỉ là hình thức mà thôi, rốt cuộc ý nghĩa chân thật của quán đánh chúng ta không hiểu, Đại Sư cũng không giảng giải tường tận cho chúng ta nghe. Trong nghi thức tuyệt nhiên không có giải thích rõ ràng, bởi vì người nhận quy y một lần có mấy trăm người, số người rất nhiều, thời gian rất thúc bách. Thế nhưng thời gian tôi thân cận Đại Sư nhiều, cho nên vào lúc thân cận có rất nhiều nghi vấn thì thỉnh giáo với Đại Sư Ngài, nhờ sự khai đạo của Ngài. Nghi thức quán đánh, quan trọng nhất là phải hiểu rõ nội dung của nó. Trong “Mật Tạng Ký Sao” của “Đại Tạng Kinh” có giải thích tỉ mỉ đối với quán đánh.

“*Quán*” có ý nghĩa thí dụ cho đại bi hộ niệm, chính là đại từ đại bi, ngày nay chúng ta gọi là gia trì, đại từ bi gia trì, đại từ bi hộ niệm, hoặc giả là người thế gian nói là “*đại từ bi bảo hộ*”, ý này đều có thể nói được thông. “*Đánh*” là cao nhất. Đầu của người là cao nhất. Đánh đại biểu trong tất cả pháp môn là pháp môn cao nhất, pháp môn thù thắng nhất, đỉnh pháp. Do đây có thể biết, chúng ta đem hai chữ “*quán đánh*” này liên kết lại thì liền rõ được ý nghĩa, đó là Phật dùng đại từ đại bi đem đánh pháp viên mãn nhất thù thắng nhất truyền thụ cho bạn, đó gọi là quán đánh. Không phải rải vài giọt nước lên trên đầu của bạn thì gọi là quán đánh, quán đánh như vậy không ích gì, đó là hình thức biểu pháp. Quan trọng là họ truyền pháp cho bạn. Pháp này đương nhiên là đánh pháp chí cao vô thượng, bạn đạt được pháp môn này quyết định được tất cả chư Phật hộ niệm, tất cả chư Phật gia trì, giúp đỡ bạn, khiến cho bạn khế nhập đánh pháp, khế nhập pháp môn quả địa cứu cánh Như Lai, đó mới gọi là quán đánh. Do đây có thể biết, quán đánh trên hình thức, trong Hiền Giáo của chúng ta quy y trên hình thức, thọ giới trên hình thức đều không đủ tin cậy. Phật pháp phải nói đến thực chất, phải nói chân thật, bạn chân thật chịu làm.

Chỗ này nói “*quán đánh giai*”, thực tế mà nói chính là chỉ bản Kinh này. Làm sao biết được bản Kinh này là đánh pháp? Lão cư sĩ Mai Quang Hy ở phía

trước bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” có một thiên lời tựa rất dài. Lời tựa này của ông viết rất hay. Trong lời tựa đã từng nhắc đến một đoạn, đó là ông vận dụng ghi chép của đại đức xưa. Thời Tùy Đường, Phật pháp rất hưng thịnh, đó là thời đại hoàng kim nhất trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, Đại-Tiểu Thừa Phật giáo, mười tông phái gần như đồng thời xuất hiện vào thời đại đó. Một số người xuất gia nước ngoài ưu tú đến Trung Quốc du học, trong đó có thành tựu đặc biệt, Nhật Bản có không ít người, Hàn Quốc cũng có không ít. Vào lúc đó Hàn Quốc chưa thống nhất, Hàn Quốc gọi là Tam Hàn, phân ra ba quốc gia. Phía nam Việt Nam có rất nhiều cao tăng đại đức đến Trung Quốc du học. Vào lúc đó họ cũng đã từng thảo luận qua, tỉ mỉ đến nghiên cứu, phân tích là Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, vậy bộ Kinh nào có thể biểu đạt được đầy đủ cả thầy tính chất của Phật pháp? Những đại đức này gần như khẳng định, công nhận “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có thể đại biểu cả thầy Phật pháp, gọi là pháp luân căn bản. Các Ngài còn dùng thí dụ để nói, tất cả Kinh đều là quyển thuộc của “Hoa Nghiêm”. Phật pháp cũng giống như một cây to, “Hoa Nghiêm” là gốc, là rễ của một thân cây, ngoài “Hoa Nghiêm” ra, những gì Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều là cành lá trên thân cây đó mà thôi. Cành lá không rời khỏi cội gốc, cho nên gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản. Vậy thì “Hoa Nghiêm” chính là đảnh pháp. Thế nhưng người tu Tịnh Độ vào lúc đó cũng không ít, nhất là có ảnh hưởng rất sâu xa, triều nhà Đường xuất hiện Đại Sư Thiện Đạo. Trong lịch sử Trung Quốc ghi chép, Đại Sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật. Trong lịch sử Trung Quốc đã từng nói qua, có ba vị là A Di Đà Phật hóa thân. Đó là chúng ta biết được, còn không biết được thì không biết là có đến bao nhiêu vị. Chúng ta biết được vị thứ nhất là Đại Sư Thiện Đạo, vị thứ hai là Pháp sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Hòa thượng Phong Can của Chùa Quốc Thanh, ba vị này bộc lộ thân phận. Các vị phải nên biết, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian rất ít bộc lộ thân phận, số người không bộc lộ thân phận thì rất nhiều, cho nên tôi khuyên các vị đồng tu phải sanh tâm cung kính đối với người, nói không chừng bạn xem thường một người nào đó thì người đó lại là A Di Đà Phật hóa thân đến, vậy thì bạn đắc tội rồi, bạn còn có thể vãng sanh hay sao? Thế nhưng

lời nói là nói như vậy, vãng sanh vẫn là chiếu theo điều kiện vãng sanh, bạn đắc tội với A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất định sẽ không trách cứ bạn, điều kiện vãng sanh là đầy đủ tín-nguyện-hạnh. Thế nhưng tóm lại mà nói, chúng ta đối với tất cả mọi người phải bình đẳng cung kính thì mới là đúng pháp. Việc này chúng ta cần thiết phải ghi nhớ. Sức ảnh hưởng của các Ngài rất lớn, nhất là Đại Sư Thiện Đạo, có rất nhiều cao tăng đại đức Nhật Bản đều đã từng thân cận Đại Sư Thiện Đạo, đem Tịnh Độ Tông truyền đến Nhật Bản, truyền đến Hàn Quốc. Mãi đến ngày hôm nay, chùa miếu Tịnh Độ Tông của Nhật Bản gọi là “Chùa Thiện Đạo”. Vừa xem thấy Chùa Thiện Đạo thì biết nhất định là tu Tịnh Độ, dùng tên húy của Đại Sư Thiện Đạo để đặt tên cho chùa miếu. Họ rất cung kính đối với Ngài Thiện Đạo. Tượng đắp của Đại Sư Thiện Đạo có thể nhìn thấy nhiều nơi ở Nhật Bản. Đệ tử Phật Tịnh Tông Trung Quốc chúng ta đã quên mất đi Đại Sư Thiện Đạo, cho nên tham quan du lịch đến Nhật Bản, chúng ta xem thấy được quang cảnh này, trong lòng chân thật sanh tâm hổ thẹn. Tổ sư của chúng ta, người ta tôn kính đối với Ngài đến như vậy, còn chúng ta đã quên mất rồi. Những học trò này duyên sâu đối với Tịnh Độ.

Lại tỉ mỉ tìm hiểu “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng làm thế nào mới có thể viên mãn thành tựu, đạt đến đánh pháp chân thật? Thì ra pháp sau cùng nhất là Bồ Tát Phổ Hiền Mười Đại Nguyện Vương Cầu Sanh Cực Lạc, như vậy mới có thể đạt đến đánh pháp. Thế là những người này khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đánh pháp, vì sao vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ” là rút gọn của “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên những cao tăng đại đức lúc đó nói “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” trên thực tế là dẫn đạo bạn quay về Tịnh Độ, cũng giống như Kinh này chúng ta mở ra ba phần vậy, “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” là phần tựa, Kinh vãng sanh Tịnh Độ là phần chính, cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” mới là phần chính. Cách nhìn của chúng ta như vậy, “Hoa Nghiêm” là phần tựa, “Kinh Vô Lượng Thọ” là phần chính, “Kinh A Di Đà” là phần lưu thông. Cho nên, cư sĩ Bàn Tế Thanh mới nói “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là quyền trung của “Hoa Nghiêm”, “Kinh A Di Đà” là tiêu bản của “Hoa Nghiêm”, ba bộ Kinh này kỳ thật là một bộ. Bàn Tế Thanh có

thể nói ra lời này thật không đơn giản, nếu ông không vào được cảnh giới này thì không thể nói ra được câu này, chân thật là người tái sanh mới có thể nói ra được lời nói này. Chúng ta liền khẳng định “Kinh Vô Lượng Thọ” là đỉnh pháp, thông thường nói “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, ba Kinh này đều là đỉnh pháp.

Nguyên bản dịch của bốn Kinh này rất nhiều, Kinh Phật từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, số lần phiên dịch nhiều nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”, hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” còn lưu lại năm loại nguyên bản dịch. Năm loại nguyên bản dịch này, các tổ sư đại đức ngày trước tỉ mỉ nghiên cứu, phát hiện văn tự bản dịch vào ra rất nhiều, rõ ràng nhất là nguyên văn, bản dịch nhà Hán thì 24 nguyện, đến thời đại Nam - Bắc triều, chúng ta xem thấy bản dịch của Khang Tăng Khải là 48 nguyện, lại xem bản dịch của triều nhà Tống là 36 nguyện. Sự khác biệt này quá lớn, nếu như nguyên bản là 48 nguyện thì không thể nào có thể biến thành 24 nguyện, cũng không thể nào biến thành 36 nguyện, cho nên đại đức xưa tiên đoán, nhất định là căn cứ vào nguyên bản dịch không giống nhau. Cách suy đoán này cũng liền nghĩ ngay đến Thế Tôn năm xưa tuyên giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giới thiệu Di Đà Tịnh Độ không chỉ một lần. Không như các Kinh điển khác, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng qua một lần, không giảng qua lần thứ hai. Hiện tại xem qua năm loại nguyên bản dịch, có thể khẳng định Thích Ca Mâu Ni Phật chí ít đã từng giảng qua ba lần. Còn có bảy loại nguyên bản dịch bị thất truyền, nếu như những bản đó còn thì có thể còn có nhiều hơn, nói rõ Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã nhiều lần tuyên giảng, đã dốc hết sức để giới thiệu pháp môn Tịnh Độ. Bởi vì nhiều lần tuyên giảng nên trong mỗi một quyển có nhiều ít không đồng, cho nên mới có hội tập là cần thiết, mang lại cho sơ học chúng ta rất nhiều thuận tiện. Bốn hội tập rất nhiều tiện lợi cho sơ học chúng ta.

Bốn hội tập sớm nhất là của cư sĩ Vương Long Thư, hội tập lần thứ hai là của cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, Lão Hạ Liên Cư là hội tập lần thứ ba, càng về sau thì thù thắng hơn trước, bốn hội tập sau này tốt hơn so với bốn trước đây, hội tập được rất thù thắng. Đây là chúng ta nhận biết cái gì là đỉnh pháp. Sau khi

nhận biết “Kinh Vô Lượng Thọ” là đảnh pháp, chúng ta đem Kinh này đọc qua một lượt từ đầu đến cuối chẳng phải là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đảnh cho bạn một lần hay sao? Đó là thật quán đảnh, không phải là quán đảnh giả, còn thù thắng hơn nhiều so với Thượng sư rảy nước quán đảnh. Chúng ta phải tường tận, bạn đọc qua một lần là tiếp nhận một lần quán đảnh của chư Phật Như Lai, đọc hai lần là quán đảnh hai lần, một ngày đọc ba lần thì một ngày bạn được chư Phật Như Lai quán đảnh ba lần, phước báo này của bạn còn có ai sánh được với bạn? “Kinh Vô Lượng Thọ” quá dài, không quan hệ gì, niệm “Kinh A Di Đà” cũng như vậy, tụng một lần chư Phật Như Lai quán đảnh cho bạn một lần, “Kinh Di Đà” ngắn mà, mỗi một ngày tụng mười biến thì Phật quán đảnh cho bạn mười lần, bạn còn có thể không khai ngộ sao? Cho nên, “*thăng quán đảnh giai*” chính là thọ trì một bộ Kinh này, y theo phương pháp lý luận của một Kinh này mà tu học liền đưa bạn lên đến “*Quán đảnh giai*”. Trong quả vị của Bồ Tát, quán đảnh pháp vương tử là người thế nào? Là Bồ Tát Đẳng Giác. Xả bỏ pháp môn Tịnh Độ thì cái quán đảnh giai đó là khả vọng mà bất khả cập, chúng ta nghe rồi ngưỡng vọng mà thôi, ai có thể trong một đời thành tựu? Là việc không thể nào, bạn ở ngay trong một đời có thể chứng được Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát thì đã không tệ rồi. Biệt Giáo Sơ Địa thì kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn luôn, vô minh phá một phẩm, chứng một phần pháp thân, siêu việt mười pháp giới, chứng Phát Tâm Trụ, ở trong thập trụ, Viên giáo thập trụ “Phát Tâm Trụ”, Biệt Giáo Sơ Địa “Hoan Hỷ Địa” (Hoan Hỷ Địa của Biệt giáo chính là phát tâm trụ của Viên giáo), rất khó rất khó. Thế nhưng sau khi chúng được vị thứ này, nếu bạn đem bốn mươi một phẩm vô minh đoạn tận, đạt đến Quán đảnh giai viên mãn, thì như trên Kinh đã nói, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới thành Phật. Ba A Tăng kỳ kiếp thành Phật không phải nói chúng ta, mà là nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Chúng ta thành Phật, thực tế mà nói, “Kinh Hoa Nghiêm” nói vô lượng kiếp, không cách gì tính đếm. Thế nhưng nếu như bạn rất may mắn, duyên phận của bạn rất tốt, nếu như gặp được pháp môn Tịnh Độ, gặp được pháp môn vãng sanh thì bạn thật là may mắn, bạn ở ngay trong một đời này liền có thể “*thăng quán đảnh giai*”.

Ngày nay chúng ta ở đạo tràng này, đạo tràng này có thể nói là một đạo tràng thù thắng nhất thế gian hiện tại này. Chúng ta quyết định không phải chính mình đang khoa trương, chính mình đang tán thán chính mình. Chúng ta suốt năm giảng đệ nhất Kinh Tịnh Độ không gián đoạn, các đạo tràng khác trên thế giới không có, nếu có thì cũng không phải giảng mỗi ngày, không phải giảng suốt năm không gián đoạn. Không chỉ là giải môn, chúng ta còn đặc biệt chú trọng hành môn. Đại Sư Thanh Lương nói cho chúng ta “Tín-Giải-Hành-Chứng”, bốn chữ này chúng ta đều làm được, chúng ta đều xem trọng bốn chữ này, không phải nghiêng về giải môn mà không xem trọng hành môn, cũng không phải nghiêng về hành môn mà xem thường giải môn, chúng ta làm là giải hành tương ứng. Đạo tràng như vậy ở thế gian này có lẽ cũng có, nhưng tôi chưa thấy qua, tôi cũng chưa nghe nói qua. Ngày nay chúng ta chính mắt thấy được chính là đạo tràng này. Như vậy mới biết được, phước báo của chúng sanh khu vực này lớn bao nhiêu. Không thể nghĩ bàn! Đạo tràng xây dựng ở khu vực này, khu vực này liền được chư Phật hộ niệm, liền được long thiên thiên thần bảo hộ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đang đọc đến đạo tràng thần, Túc Hành Thần, Kim Cang Thần, họ không hộ trì nơi đây chúng ta thì họ đến nơi nào để hộ trì? Chúng ta chính là đối tượng hộ trì của họ. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành trì tương ứng với Đại Kinh, đó là sự thật. Cho nên phải nhận biết rõ ràng, đây là đỉnh pháp của chư Phật Như Lai, pháp môn chí cao vô thượng. Không chỉ là pháp môn Tịnh Độ là đỉnh pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật đã truyền, mà mười phương tất cả chư Phật Như Lai cũng đều cùng đồng truyền thọ đánh pháp này. Làm sao biết được? Trong bốn Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta, Thế Tôn Ngài tán thán đối với A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Các vị phải biết, tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật đại biểu tán thán của mười phương tất cả chư Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật khẳng định A Di Đà Phật là “*vua trong các Phật*” cũng chính là nói rõ tất cả chư Phật Như Lai đều khẳng định A Di Đà Phật là vua trong các Phật. Ngày nay chúng ta phát tâm làm đệ tử của A Di Đà Phật, quang vinh vô thượng, tất cả chư Phật xem thấy chúng ta đều phải tôn kính đến ba phần. Vì sao vậy? Đệ tử Di Đà vinh dự đến như vậy, họ kính thầy của chúng ta thì cũng tôn kính học

trò của thầy. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên chúng ta phải làm một đệ tử Di Đà chân chính, không nên làm đệ tử giả hiệu. Nếu bạn mạo nhận đệ tử Di Đà thì vấn đề liền nghiêm trọng, thần hộ pháp sẽ không tha thứ cho bạn. Nếu bạn chân thật là đệ tử của Di Đà thì chư Phật đều cung kính đối với bạn, vì sao chúng ta không là một đệ tử chân thật của Di Đà?

Đệ tử chân thật của Di Đà phải làm thế nào? Mỗi ngày phải nhận quán đảnh của A Di Đà Phật, mỗi ngày bạn phải đọc Kinh (đọc Kinh chính là quán đảnh), ngày ngày phải đọc câu Phật hiệu này. Nếu đến niệm Phật đường để niệm Phật, tôi khuyên đồng tu có thời gian nên đến niệm Phật đường này để niệm Phật. Vì sao vậy? Ở trong nhà niệm Phật không phải như nhau sao? Xin nói với các vị, các vị ở nhà niệm Phật không như ở đây niệm Phật, hoàn toàn không như nhau, vì sao? Niệm Phật đường trong nhà bạn không có chư Phật đang ở đó niệm Phật, ở niệm Phật đường này có Phật đang ở đây niệm Phật, bạn đi đến nơi đây, nhờ vào không khí của Phật Bồ Tát thì làm sao như nhau được? Nếu như dùng cách nói của người hiện tại, chính là nói từ trường trong nhà bạn và từ trường nơi đây không như nhau. Từ trường ở nơi đây là thế gian đệ nhất thù thắng không gì bằng, người thông thường chúng ta gọi là không khí không như nhau. Ở nơi đây đích thực là không khí chánh pháp Như Lai, các vị ở nơi đây niệm Phật đích thân sẽ cảm nhận được. Hiện tại niệm Phật đường đã lót lại thảm mới, hiển lộ trang nghiêm không gì bằng. Buổi chiều hôm qua tôi có đi xem qua, rất là hoan hỷ. Khi bước vào niệm Phật đường này chính là “*thăng quán đảnh giai*”, niệm Phật đường này chính là “*quán đảnh giai*”, giảng đường này chính là “*quán đảnh giai*”. Đã thăng quán đảnh giai thì “*thọ bồ đề ký*”. Thọ bồ đề ký là gì? Là thọ ký thành Phật, cũng chính là nói với chúng ta là “*bạn quyết định thành Phật*”. Cho nên bạn đến giảng đường này, đến niệm Phật đường này khẳng định bạn quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng thành tựu chư Phật Như Lai, ắt được chư Phật Như Lai gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này.

Phía sau hai câu trên đề đã nói: “**Thị giáo**”. Thị là thị hiện, giáo là giáo hóa, mô hình thị hiện giáo hóa chúng sanh, kiểu dáng thị hiện giáo hóa chúng

sanh. Kiểu dáng này là gì vậy? “*Làm A Xà Lê*”, chính là tổng đề mục mà hiện tại chúng ta giảng Kinh. Tổng đề mục chúng ta đã làm rồi, nhưng vẫn chưa treo lên. Tương lai sẽ treo hai bên đối liêng: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. “A Xà Lê” chính là bậc thầy mô phạm (A Xà Lê là tiếng ấn Độ), tư tưởng của họ, lời nói của họ có thể làm mô phạm mẫu mực cho đại chúng xã hội thì gọi là A Xà Lê. A Xà Lê chúng ta dịch là “*quỹ phạm sư*”, quỹ là quỹ đạo, hành trì của họ có thể làm mô phạm cho chúng ta. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Trong tất cả Kinh luận Phật thường hay nói với chúng ta, trong mỗi bộ Kinh luận chúng ta đều xem qua rất nhiều lần đối với những lời giáo huấn này, ấn tượng rất là sâu sắc, Phật dạy chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”, tám chữ này chính là ý nghĩa này. Chúng ta học Phật rồi, được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp, quyết định không thể nói ta được lợi ích thì được rồi, không hề nghĩ đến quần chúng xã hội rộng lớn, không hề nghĩ đến tất cả chúng sanh sáu cõi ba đường. Chỗ này cùng nguyện vọng của Phật, cùng giáo huấn của Phật không hề tương ứng. Phật dạy chúng ta thọ trì, đó là việc của chính chúng ta. “*Thọ*” là Phật đã dạy bảo chúng ta, tất cả đạo lý, phương pháp lý luận chúng ta phải tường tận, phải tiếp nhận; những cảnh giới mà Phật giảng cho chúng ta nghe, chúng ta phải khế nhập, như vậy mới có thể được thọ dụng chân thật, đó là thọ trì.

Sau khi “*thọ trì*” thì “*đọc tụng*”. Vừa rồi tôi mới nói, bạn đọc tụng một biến chính là bạn nhận được chư Phật Như Lai quán đánh một lần, đó là tự lợi. Đọc tụng tốt nhất là ra tiếng, công đức đọc ra tiếng lớn hơn nhiều so với đọc không ra tiếng. Công đức đọc ra tiếng ở đâu vậy? Đọc để cho người khác nghe, để cho người chưa tiếp xúc Phật pháp nghe được bạn đang đọc Kinh. Bạn đọc Kinh thì phải đọc từng chữ rõ ràng, cường điệu âm thanh vui tai, phải làm cho người nghe sanh tâm hoan hỷ, nghe được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, sau khi họ nghe rồi sẽ giác ngộ. Có một số đồng tu tâm tình nóng vội, đọc Kinh rất nhanh, nghe nói một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” từ đầu đến cuối chỉ nửa giờ đồng hồ thì họ đã đọc xong rồi, khi tỉ mỉ lắng nghe thì một chữ cũng không thể nghe được rõ ràng. Cách đọc tụng này chỉ có thể nói là tự lợi, không thể lợi tha.

Cho nên đọc Kinh từng chữ rõ ràng, phải nên biết đọc Kinh từng chữ rõ ràng, phải nên biết đọc Kinh là lợi tha. Tự lợi là nhắc nhở chính mình không nên quên đi giáo huấn của Phật, phải y giáo phụng hành. Đọc được rõ ràng, đọc được tường tận để người khác nghe. Bạn nói: “*Chung quanh tôi không có người nào*”, không có người nhưng có quỷ thần, có chúng sanh mà mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy được, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh vô hình, nhiều hơn rất nhiều lần so với chúng sanh mà mắt thường chúng ta có thể nhìn thấy được. Bạn đọc Kinh cho họ nghe, họ nghe rồi có được thọ dụng, quỷ thần học Phật, quỷ thần hộ pháp, thiên hạ liền thái bình. Phải nên biết, động loạn của xã hội chúng ta là quỷ thần loạn trước. Sau khi quỷ thần loạn rồi, chúng ta muốn cho xã hội an định là việc vô cùng khó. Nếu muốn xã hội an định, trước tiên phải làm cho quỷ thần an định. Nếu muốn những quỷ thần này an ổn thì phương pháp tốt nhất chính là đọc Kinh, cho nên trong đọc tụng, ý nghĩa quan trọng nhất là phải độ những chúng sanh vô hình này, làm tăng thượng duyên nghe pháp cho họ.

Tiếp theo là “*vì người diễn nói*”. Đối tượng này đã nói rõ ràng rồi, đây là đối với người, đối với chúng sanh hữu tình. Có thể thấy được đọc tụng là đối với chúng sanh vô tình, diễn nói mới là đối với chúng sanh hữu tình. Đối với người thì phải biểu diễn. Biểu diễn là y giáo phụng hành, phải đem tất cả lời giáo huấn trong Phật Kinh thực tiễn ngay trong cuộc sống chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật. Như trên Kinh nói, những gì Phật dạy cho chúng ta thì chúng ta nhất định phải làm, nỗ lực chăm chỉ mà làm; những việc nào không được làm thì chúng ta nhất định không được làm. Như phía sau Kinh vẫn đã nói, trong hành môn, cương lĩnh quan trọng nhất có ba câu, những thứ khác đã nói đều là những mục nhỏ, những việc vụn vặt.

Cương lĩnh quan trọng nhất cho người tu hành, điều thứ nhất Phật nói là “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”, phải làm cho được. Thân - khẩu - ý ba nghiệp, Phật không nói thứ tự thân - khẩu - ý, mà cái thứ nhất là “*khẩu*”. Khẩu tạo nghiệp rất dễ dàng, khẩu tạo nghiệp đáng sợ nhất, các vị đọc qua

“Kinh Địa Tạng”, tạo khẩu nghiệp thì tương lai đọa địa ngục cắt lưỡi, địa ngục cày lưỡi. Bạn xem các địa ngục đó, có rất nhiều địa ngục đều là quả báo do nghiệp nhân của khẩu nghiệp mà ra. Vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thù dật rất dễ dàng phạm phải, cho nên người chân thật tu hành, tương lai ở niệm Phật đường này, chân thật bước vào niệm Phật đường thì thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, bao gồm tất cả ý niệm đều buông bỏ, chỉ có một niệm “*A Di Đà Phật*” thì bạn nhất định thành công, mới gọi là chân thật “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”. Chúng ta cũng không cần phải hỏi cách tu như thế nào, bạn chỉ là một lòng một dạ chuyên niệm A Di Đà Phật thì điều này bạn liền làm được rồi, không nên khởi vọng tưởng tiếp nữa. Hiện tại còn có một loại người không chỉ chính mình khởi vọng tưởng, mà còn phải một số người đi nghe ngóng người khác, vọng tưởng này sẽ càng lớn, càng sai lầm. Bạn học Phật như vậy, học đến sau cùng đọa vào A Tỳ Địa ngục. A Tỳ Địa ngục có rất nhiều địa ngục lớn nhỏ, đều là nơi bạn nhận quả báo. Trên đề Kinh của bốn Kinh hiển thị ba cương lĩnh lớn để chúng ta tu hành là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Nếu mỗi ngày bạn biết nhiều sự việc đến như vậy thì tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Người xưa dạy chúng ta: “*Biết nhiều việc thì phiền não nhiều*”. Bạn muốn biết nhiều việc đến như vậy để làm gì? Còn phải phải người đi nghe ngóng, bạn nói xem, có đáng lo không? Đại khái sau khi nghe ngóng thì nghiên cứu làm thế nào đối phó, phiền não này sẽ càng lớn, đó là giữ tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, hơn nữa đều là tạo ra địa ngục ba đường, rất là đáng sợ. Chúng ta giác ngộ chính là phải từ ngay chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Việc của người khác không liên quan gì với ta, ta nghe ngóng họ để làm gì? Ta quản họ để làm gì? Cho nên Thiền Tông Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Không phải thế gian không có lỗi lầm, mà là họ quan tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian để đi quản người khác. Vậy thì phải dùng cách nhìn thế nào để xem người khác? Vừa rồi tôi nói qua, dùng cách nhìn của Phật để xem người khác, chúng ta xem người khác thấy đều là chư Phật Như Lai thị hiện, họ hành thiện thị hiện ra dáng vẻ thiện cho ta xem, họ làm ác là họ thị hiện dáng vẻ ác để cho ta xem, họ đều là chư Phật Như Lai, họ thấy đều không có lỗi. Lỗi lầm ở đâu vậy? Ta thấy rồi

khởi tâm động niệm thì là tạo tội nghiệp; ta thấy cảnh giới tốt thì khởi tâm tham, nhìn thấy cảnh giới ác thì khởi tâm sân hận thì ta tạo nghiệp, họ không tạo nghiệp, họ là chư Phật Như Lai. Chúng ta hoàn toàn dùng loại tâm trạng này, tâm trạng chân thành để tu tập, chúng ta ngay trong một đời này nhất định thành Phật, đúng như đã nói, trong cái nhìn của Phật xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta phải học theo chiêu này, đây là cao chiêu. Trong cái nhìn của Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát, người thiện xem thấy tất cả chúng sanh đều là người thiện, người ác xem thấy Phật Bồ Tát cũng là người ác. Đạo lý này chúng ta phải nên hiểu, đạo lý này chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vì sao chúng ta không dưỡng tâm Phật của chúng ta? Chúng ta chính mình vì sao không rõ Phật tánh của chính mình?

“*Vì người diễn nói*” là diễn điều này. Ngày nay người thế gian xem thấy cái này không đúng, nhìn thấy cái kia cũng không đúng, chúng ta xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, cung kính bình đẳng, đó chính là tu hạnh Phổ Hiền. Quyển Kinh vừa mở ra là “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, đó là đệ tử Di Đà chân chính, cho nên phải vì người diễn nói. Đây chính là nói, chúng ta phải làm gương cho đại chúng thông thường, đặc biệt phải làm tấm gương cho người tu hành, phải làm thật, đó mới gọi là A Xà Lê. Làm A Xà Lê là để dạy Bồ Tát, để dạy người tu hành, hoặc giả là để dạy cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Bồ Tát chính là giác ngộ, chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ đó gọi là “*vì dạy Bồ Tát*”. Làm thế nào giúp đỡ? Chính mình làm tấm gương, chính mình làm mô phạm. Phải làm thật. Làm thật như thế nào? Một câu phía sau đã nói ra: “*Thường tập tương ưng vô biên chư hạnh*”. “*Hành*” là hành vi đời sống, vi tế là khởi tâm động niệm, thô thì là lời nói, hành động tạo tác, đó là hành vi. Hành vi phải tương ưng với điều gì? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với tánh đức, vậy thì tâm hạnh của bạn chính là hạnh Phật, hạnh Bồ Tát chân chính.

¹⁸Các đồng tu mới học, nếu nói đến tâm hạnh tương ưng với tự tánh thì rất khó. Vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh. Hạnh tương ưng với tâm tánh ở mức độ thấp nhất phải là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ trở lên đến bốn mươi một Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, chúng ta xem thấy ở trên Kinh Hoa Nghiêm có hơn 170 đoàn thể, tâm hạnh của mỗi một người đều tương ưng với pháp tánh nên gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Ngày nay chúng ta là phàm phu sanh tử, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm sao học được cái hạnh tương ưng? Phật dạy sơ học, Ngài định ra rất nhiều quy củ, bạn y theo quy củ này mà làm thì tương ưng. Phật nói ra những quy củ này, xin nói với các vị, đều là tánh đức.

“Tập” là học tập thường không gián đoạn, mãi không ngừng đang học tập hạnh tương ưng.

Hạnh tương ưng rải đều rất nhiều trong các Kinh luận, rốt cuộc chúng ta bắt đầu học từ chỗ nào? Chúng ta phát tâm chuyên tu Tịnh Độ, chuyên tu tịnh nghiệp, như vậy thì phạm vi Kinh luận chúng ta liền được thu nhỏ lại. Chúng ta y cứ ba Kinh một Luận, hoặc giả cận đại nói là năm Kinh một Luận, chúng ta căn cứ vào đây thì tốt, điển tích này thì không quá nhiều. Trong năm Kinh một Luận đã nói thì cũng rất phức tạp, cũng vẫn không dễ nắm giữ, thế là khi chúng ta mới xây dựng Tịnh Tông Học Hội, tôi viết ra một duyên khởi. Ở trong duyên khởi viết ra hành môn năm khóa mục, chỗ này mọi người dễ ghi nhớ. Khóa mục của hành môn phải đơn giản thì mới có thể ghi nhớ được, mới có thể học tập được. Quá nhiều, quá phức tạp, không thể ghi nhớ được thì không cách nào làm được. Cho nên bạn xem, hiện tại Tỳ kheo thọ 250 giới, giới điều quá nhiều, không thể ghi nhớ. Không nhớ được thì có thể làm được hay sao? Giới Tỳ kheo ni thì nhiều hơn. Giới Bồ Tát tại gia, trong “Kinh Phạm Võng” nói mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, vậy cũng quá nhiều, không thể ghi nhớ. Không ghi nhớ thì không thể làm được. Nhất định phải đơn giản nhất, rất dễ dàng, mỗi giờ mỗi lúc đều có thể ghi nhớ, đều có thể đọc thuộc lòng thì bạn ở ngay trong

¹⁸ Bắt đầu đĩa 38

cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới có thể thức tỉnh chính mình có tương ứng với lời giáo huấn của Phật hay không. Cho nên, chân thật tu hành phải nắm được cương lĩnh.

Chúng ta đưa ra năm khóa mục.

NĂM KHÓA MỤC CỦA TỊNH TÔNG HỌC HỘI

- **Khóa mục thứ nhất là “Tam phước”**

Trong Quán Kinh đã nói, tam phước tổng cộng có ba điều, mười một câu. Điều thứ nhất là phước trời người, hay nói cách khác, bạn ở trong sáu cõi chân thật làm đến được thì bạn sẽ không mất thân người, bạn sẽ không đọa vào ba đường ác, bạn sẽ đời đời kiếp kiếp ở trời người để hưởng phước.

Câu thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ”, bạn đã làm được chưa? Câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, câu thứ ba là “từ tâm bất sát”, câu thứ tư là “tu thập thiện nghiệp”. Bốn câu này ý nghĩa rất sâu, chúng ta đã từng làm qua chuyên đề diễn giảng. Bốn câu này phải ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với mấy điều này không? Nếu như không tương ứng thì sai. Phải thường tập tương ứng chi hạnh.

Phước thứ hai là phước hàng Nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác. Các vị phải nên biết, phước thứ nhất là phàm phu, phước thứ hai mới là Phật pháp, mới là học Phật. Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của phước thế gian. Không có phước đức thế gian thì học Phật làm sao có được thành tựu? Hay nói cách khác, bạn làm người còn chưa làm được tốt thì làm sao có thể học Phật? Bốn câu này là dạy bạn làm người. Nếu như trái ngược với bốn câu này thì bạn không phải là một con người. Không phải là con người thì là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Trong Tả truyện, sách xưa có câu nói: “*Nhân khí thường tất yêu hưng*”. Ý nghĩa câu nói này là gì vậy? Thường là ngũ thường “*nhân-lễ-nghĩa-trí-tín*”. Năm chữ này là thường đạo, làm người đều phải nên tuân thủ. Nếu như làm người mà không tuân thủ năm chữ này, đem nhân - lễ - nghĩa - trí - tín bỏ đi, làm những

việc bất nhân bất nghĩa, thì người xưa nói đó là yêu ma quỷ quái, không phải là người. Cho nên, trời người đều có tiêu chuẩn đạo đức. Các vị thử nghĩ xem, bốn câu trong phước thứ nhất này, ý nghĩa của ngũ thường đều bao gồm ngay trong đó. Lấy cái này làm nền tảng để bước vào Phật pháp, lại học Phật. Cho nên, phước trời người được xếp ở bên trên phước Nhị thừa.

Phước Nhị thừa vừa mở đầu là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Ngày nay chúng ta thọ Tam quy là quy y trên hình thức, không phải thực chất. Ngày nay chúng ta thọ giới cũng là thọ giới trên hình thức, cũng không phải là chân thật. Vì sao vậy? Bởi vì bên dưới không có gốc. Nếu như nền móng xây được tốt, tam quy ngũ giới liền phát sinh tác dụng, có thể thành tựu đức hạnh. Các vị phải nên biết, Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo. Phước thứ nhất là hiếu đạo, phước thứ hai là sư đạo. Hiếu đạo không có thì sư đạo cũng không còn. Ngày nay chúng ta học Phật đặc biệt đề xướng hiếu đạo. Bạn từ nơi đó học, trở về nhà hiếu thuận cha mẹ. Bạn phải làm ra tấm gương con cái chân thật hiếu thuận cha mẹ để cho xã hội đại chúng xem, vì người điển nói. Học vi nhân sư, hành vi thế phạm, bạn phải làm đến được, chỉ nói miệng thì không được.

Phước Nhị thừa tiếp tục nâng lên trên cao thì chính là Bồ Tát. **Bồ Tát có bốn câu đều là cương lĩnh nguyên tắc: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”.** Bạn làm đến được bốn câu này thì bạn mới chân thật là Bồ Tát. Đó gọi là tam phước.

Thế nào là “*phát tâm Bồ Đề*”? Đại Sư Ngẫu Ích trong A Di Đà Kinh Yếu Giải nói rất hay, chân thật phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, tâm nguyện này quyết định không thay đổi, quyết định không nghi hoặc, quyết định cầu sanh thì bạn nhất định được sanh. Tâm như vậy chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay. Trong Quán Kinh, Thế Tôn giải thích với chúng ta tâm Bồ Đề là tâm chí thành, chân tâm phát nguyện (chân tâm chính là tâm chí thành), một lòng cầu sanh Tịnh Độ (đó chính là thâm tâm, chính là hồi hướng phát nguyện

tâm), một niệm liền đầy đủ, không có niệm thứ hai. Hôm nay chúng ta phải phát cái tâm này.

“*Tin sâu nhân quả*”, nhân quả này là nhân quả gì? Ngày trước tôi đã từng nói qua với các vị, tôi vì không hiểu được ý của câu này mà trong hai - ba năm, tâm tôi không được an. Chúng ta bình thường nói nhân quả báo ứng, thiện nhân - thiện quả, ác nhân - ác quả, nhân duyên quả báo không lọt mảy trần, điều này thì chúng ta biết được, chúng ta tin tưởng, không hoài nghi, chúng ta là thân phận của trời người, ngay đến Nhị thừa chúng ta cũng không thể so sánh. Chỗ hoài nghi của tôi là chúng ta đều biết được, nhưng tại sao Bồ Tát lại không biết? Cho nên, nhân quả này tuyệt đối không phải là nhân quả mà chúng ta nói. Nhân duyên quả báo mà chúng ta đã nói làm gì Bồ Tát không biết? Họ tin sâu nhân quả, đây nhất định là nhân quả đặc biệt. Vậy thì làm cho tôi hồ đồ, phải mất nhiều năm, cũng xem như được Tam bảo gia trì mới hiểu ra được. Nhân quả gì vậy? Niệm Phật thành Phật. Chân thật mà nói là rất nhiều Bồ Tát không biết được nhân quả này. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, không cần ba A Tăng Kỳ kiếp, một đời thì thành tựu. Tận hư không khắp pháp giới trong các cõi nước chư Phật, không biết là có bao nhiêu Bồ Tát không biết được nhân quả này. Tôi mới biết được nhân quả ở chỗ này là nói cái này, không phải nói cái khác. Vậy chúng ta quay đầu xem lại, ngay trong hoàn cảnh sống hiện tại, ngay trong đồng tu chúng ta có rất nhiều người học Phật, có tham thiền, có học giáo, có trì chú, có trì giới, có rất nhiều pháp môn, nhưng bạn bảo họ niệm Phật thì họ không tin, họ không tin tưởng nhân quả này. Họ học pháp môn của họ rất chuyên cần, rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng không chịu niệm Phật. Cho nên, người phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả thì thật là cừ khôi. Nếu họ tương ưng với hai câu nói này, đó chính là trong pháp môn Tịnh Độ đã nói, thiện căn phước đức nhân duyên ngay trong một đời này đầy đủ, cũng chính là trong Kinh đã nói là chúng sanh căn tánh chín muồi, phía sau nói “*thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn*”, chín muồi rồi. Chín muồi thì ngay đời này làm Phật. Cái thân hiện nay ở trong sáu cõi là cái thân sau cùng, về sau không còn phải luân hồi ở trong sáu cõi nữa,

ra khỏi rồi. Lần sau trở lại nơi đây là Bồ Tát hóa thân đến, ứng hóa đến, thừa nguyện tái lai, không phải phàm phu, làm gì như nhau chứ!

Trong phước Bồ Tát, câu thứ ba là “*đọc tụng Đại Thừa*”. Phía trước đã nói qua với các vị, đọc tụng Đại Thừa chính là đọc Kinh Vô Lượng Thọ, đọc Kinh A Di Đà. Đọc qua một biến, chư Phật Bồ Tát quán đánh cho bạn một lần. Sau khi bạn đọc rồi thì nhất định phải y giáo phụng hành.

Câu sau cùng là “*khuyến tấn hành giả*”. Phải đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho mọi người, giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, giới thiệu cho tất cả chúng sanh, đó là lợi tha. Cho nên, trong mười một câu này, mười câu trước là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha. Tự độ, độ người, đó là nói bạn khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải tương ứng với tam phước. Đó là thường tập tương ứng chi hạnh, đó là chân thật tu Tịnh Độ.

- **Khóa mục thứ hai là “Lục Hòa”**

Đồng tu chúng ta cùng cộng tu chung với nhau thì nhất định phải tu sáu hòa kính, phải hòa thuận cùng ở với nhau, đôi bên tôn trọng lẫn nhau.

Thứ nhất, “Kiến hòa đồng giải”. Tôi dạy cho các vị đồng tu, chúng ta xem tất cả đại chúng đều là chư Phật Như Lai, đều là hóa thân của A Di Đà Phật, dùng tâm cung kính nhất để đối nhân xử thế tiếp vật. Người khác dùng tâm trạng nào để đối xử với chúng ta, chúng ta không nên quan tâm, không cần phải chú ý, mà chỉ hỏi ta dùng tâm trạng gì để đối với người? Ta nhất định dùng tâm Phật để đối với người. Tất cả mọi người đều là A Di Đà Phật thị hiện cho chúng ta xem, giúp đỡ chúng ta thành tựu. Chúng ta phải dùng tâm trạng này. Mỗi một người đều học như vậy thì *kiến hòa đồng giải* viên mãn, chân thật là nhập Phật tri kiến.

Phàm phu nhập Phật tri kiến, chân thật là không thể nghĩ bàn, đó là Đại Tâm Phàm Phu mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Người nào được gọi là Đại Tâm Phàm Phu? Con người này là Đại Tâm Phàm Phu. Ngày nay chúng ta

không làm được A La Hán, Bồ Tát, thế nhưng chúng ta phải làm Đại Tâm Phạm Phu. Điều này không khó, đích thực là mỗi một vị đồng tu đều có thể làm đến được. Tâm hạnh của chúng ta chân thật là có thể tương ứng với năm khóa mục này.

Thứ hai là “Giới hòa đồng tu”. Chữ “Giới” này là nghĩa rộng. Ngày nay chúng ta trì giới, chỉ có thể nói là hy vọng chúng ta đem năm giới mười thiện nỗ lực triệt để làm cho được, không cần phải nói đến Bồ Tát giới, Tỳ kheo giới, vì chúng ta không làm được. Người xuất gia chúng ta học Đại Sư Ngẫu Ích, học Đại Sư Hoàng Nhất. Các Ngài tu như thế nào vậy? Các Ngài là trì Sa Di mười giới, năm giới. Đại Sư Ngẫu Ích sau khi thọ giới rồi thì lại xả giới, cả đời của Ngài là trì giới Sa Di, cho nên các vị thấy ở trong rất nhiều văn tự, Ngài nổi danh là Sa Di Bồ Tát Giới, Ngài không dám xưng là Tỳ Kheo, Ngài là Sa Di Bồ Tát. Pháp sư Thành Thời là học trò của Ngài, là đồ đệ của Ngài. Thầy xưng là Sa Di thì học trò không dám xưng là Sa Di, cho nên Pháp sư Thành Thời xưng là Bồ Tát Ưu Bà Tắc. Người xuất gia là xuất gia Ưu Bà Tắc, thực tế mà nói, đó mới là đúng với thân phận của chúng ta ngày nay. Thân phận của chúng ta là gì? Xuất gia Ưu Bà Tắc. Các vị là tại gia Ưu Bà Tắc, chúng tôi là xuất gia Ưu Bà Tắc, thị hiện thân tướng xuất gia, thầy đều là trì năm giới mười thiện.

Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, năm giới mười thiện có giải thích tỉ mỉ, chính là từ Phẩm ba mươi ba đến Phẩm ba mươi bảy. Đoạn Kinh văn này là thuyết minh tường tận năm giới mười thiện. Quả nhiên làm được, chúng ta năm giới mười thiện thì thanh tịnh, đúng với tên thật là xuất gia Ưu Bà Tắc. Đây là nói “trì giới”.

Ngoài ra, trì giới còn một ý nữa là thủ pháp. Trong đạo tràng có rất nhiều người, nếu như không có chế độ, không có quy củ thì ở nơi đây sẽ trở thành một đoàn thể hỗn loạn, vậy thì không giống đạo tràng. Đạo tràng có rất nhiều quy củ. Những quy củ này cần phải tuân thủ. Bên ngoài đạo tràng là xã hội, là quốc gia, mà quốc gia có pháp luật, có rất nhiều quy ước, chúng ta cũng phải tuân thủ. Làm một công dân tốt, tuân thủ pháp luật; làm một người tu hành giữ pháp;

làm một người đệ tử Phật giữ pháp, đó là giới hòa đồng tu, sau đó thì thân hòa đồng trụ.

Thứ ba là “Thân hòa đồng trụ”.

Tương lai sau khi Thôn Di Đà khánh thành, rất nhiều đồng tu niệm Phật chúng ta cùng ở chung với nhau. Thân hòa cùng ở chung với nhau, đôi bên cùng chăm sóc với nhau, sách tấn lẫn nhau, khích lệ lẫn nhau, hy vọng hiện tại chúng ta cùng ở chung trong Thôn Di Đà, tương lai chúng ta cũng ở chung trong Hải Hội Liên Trì, như vậy thì mục tiêu chúng ta mới chân thật đạt đến. Cho nên, tôi kiến nghị, trong Thôn Di Đà, mỗi một cửa phòng trong đó đều là cửa kiếng trong suốt, để người ở trong đó không thể giải đãi lười biếng. Bên ngoài không có người nhìn thấy thì không tốt, cho nên chí ít phải nên làm một cửa sổ bằng kính nhỏ, người ngoài đi tới đi lui nhìn thấy được bên trong, như vậy mới được. Mỗi một người đóng kín cửa ở trong phòng, khi đóng cửa thì không thể thành đạo, không biết được đang làm cái gì, giải đãi lười biếng. Cho nên, đồng tu ở Thôn Di Đà phải chú ý, trong Thôn Di Đà hoàn toàn đều là trong suốt hóa, trong tương lai, ngay thân thể cũng là trong suốt, một chút ô nhiễm cũng không có, vậy mới tốt. Chúng ta phải đạt đến tiêu chuẩn này. Đây cũng là tác sư tác phạm. Cho nên phải thủ pháp, đó là ý nghĩa chân thật của thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh.

Thứ tư là “Khẩu hòa vô tranh”.

Hy vọng sau khi bước vào Thôn Di Đà, cho dù bạn ở nơi đây một năm, hai năm hoặc cả đời, bạn cũng không nói một câu nào ngoại trừ câu A Di Đà Phật. Ngoài câu A Di Đà Phật ra thì không nói một câu nào, bạn quyết định thành Phật, quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Không có lời nào đáng nói, nói ra đều là những lời thừa. Bạn nói ra lời nói đều là tiếp nối sáu cõi luân hồi, vậy bắt đầu từ ngày hôm nay, ta không tiếp nối sáu cõi luân hồi nữa, ta không nói chuyện. Người khác chào hỏi với ta, ta đều là “A Di Đà Phật”, cho dù người ta nói cái gì, nói nhiều hay ít thì ta đều là “A Di Đà Phật”,

một câu ta cũng không cho nó lọt vào. Như vậy thì tâm của bạn mới thanh tịnh, khẩu nghiệp của bạn mới chân thật tiêu được sạch trơn.

Thứ năm là “Ý hòa đồng giải”. Cùng ở chung nơi đây nhất định là pháp hỷ sung mãn. Bạn đạt được cảnh giới này, bạn niệm Phật 24 giờ nhất định sanh tâm hoan hỷ, bạn sẽ không mệt mỏi, không chán. Niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi một lát. Khi nghỉ ngơi, tôi khuyên đồng tu không nên cởi áo tràng ra. Chúng ta mặc áo tràng niệm Phật, khi nghỉ ngơi chốc lát vẫn không cởi áo tràng ra. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì phải mau vào niệm Phật đường. Tự động tự phát, không cần phải có người đến gõ cửa kêu bạn, vì như vậy thì không tốt. Mỗi một đơn vị chúng ta có một người trưởng liệu do các vị chọn lựa. Họ thấy thời gian đến rồi mà bạn vẫn còn lười biếng thì họ sẽ đến gõ cửa bạn. Ở niệm Phật đường cũng có pháp sư. Trong các pháp sư cũng có một người chuyên phụ trách công việc nhắc nhở, trong niệm Phật đường gọi là “tuần phang”. Khi bạn niệm Phật mà bị hôn trầm, ngủ gật trong niệm Phật đường, chúng ta dùng phương pháp gì? Niệm Phật đường ngày xưa dùng tuần phang, nghĩa là dùng một cái phang nhỏ phang trên đầu bạn, ở trên mặt của bạn đảo vài cái, làm cho bạn tỉnh lại. Ở đây không như thiên đường, thiên đường là dùng hương bãng để đánh. Ở đây chúng ta không đánh, dùng tuần phang hoặc dùng phát trật cũng được, dùng cách thức này nhắc nhở mọi người. Đây chính là hợp tác lẫn nhau, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn.

Điều sau cùng là Lợi hòa đồng huân. Nhất định có thể làm được. Mười phương cúng dường quy về thường trụ. Thường trụ phụ trách cơm áo, đi đứng cho mọi người. Cho nên, bạn đến niệm Phật đường này niệm Phật thì không cần mang theo một phân tiền, không cần lo lắng đời sống, chỉ cần chân thật chịu niệm Phật thì được. Tôi nghĩ, tương lai tin tức sẽ được truyền đến xã hội, mọi người trong xã hội sẽ không chịu làm việc, vì mưu sinh rất khổ cực, nếu đến niệm Phật đường để niệm Phật, tương lai niệm Phật đường của chúng ta đầy áp người. May mà hồng nguyện của cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất lớn, ông muốn xây dựng thôn hai, thôn ba, thôn bốn, tương lai xây thành Thành phố Di Đà, tương lai xây thành Nước Di Đà. Thật là duyên phận hy hữu, khó được. Chúng ta cũng

hoan nghênh xã hội có được an ổn chân thật, khiến cho người chân thật có một chỗ nương tựa. Thôn Di Đà là chỗ nương về chân chính của chúng ta, vô lượng công đức, cho nên có thể được chư Phật tán thán. Đó là tương ưng với lục hòa.

- **Khóa mục thứ ba là “Tam học giới-định-huệ”.**
- **Khóa mục thứ tư là “Lục độ”: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát Nhã.**
- **Khóa mục sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát Thập Nguyện.**

Như vậy thì các vị đều có thể nhớ được rõ ràng, đều có thể hiểu được ý nghĩa của khóa mục. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều có thể tương ưng với năm khóa mục này, sau đó phát tâm thanh tịnh, một lòng chuyên niệm, đó là thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Thiện căn vô biên, đơn giản mà nói là đại từ bi, đại tinh tấn. Quyết định cầu sanh Tịnh Độ, đó mới gọi là đại từ bi, bởi vì bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn liền thành Phật. Hiện tiền niệm Phật đường cùng giảng đường của chúng ta, Thôn Di Đà là trạm tiếp dẫn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đây cũng như là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn ở ngay nơi đây, nếu như đúng lý đúng pháp mà tu học thì quyết định vãng sanh.

Một quyển Kinh Vô Lượng Thọ, ngày trước khi tôi giảng giải đã nói qua với mọi người, quyển sách này là chứng thư để chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là bảo chứng bạn vãng sanh, chỉ cần bạn y giáo phụng hành. Bạn không chịu khó làm theo, đó là việc của chính bạn. Quả nhiên chân thật làm theo thì không một ai mà không vãng sanh. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật Bồ Tát thì mới có thể giống như Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Địa Tạng, phân thân vô lượng vô biên, độ hóa chúng sanh mười phương thế giới, đó chẳng phải là đại từ bi hay sao? Còn có loại từ bi nào có thể so được với họ?

Thiện căn là chỉ tinh tấn. Thiện căn của người thế gian là thế pháp, thế pháp này gọi là thiện pháp trong mười pháp giới, là từ ba thiện căn sanh ra. Ba thiện căn này là vô tham, vô sân, vô si. Tham sân si gọi là ba độc. Trong mười

pháp giới, tất cả ác pháp là từ tham sân si sanh ra; tất cả thiện pháp là từ vô tham, vô sân, vô si mà sanh ra. Ngay chỗ này nói đến pháp xuất thế, xuất thế là siêu việt mười pháp giới, là Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân đều là Pháp Thân Đại Sĩ, thiện căn của họ là tinh tấn. Thiện căn của Pháp Thân Đại Sĩ chỉ có một điều là tinh tấn, đại tinh tấn. Hiện tại chúng ta tuy là chưa chứng được cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, thế nhưng ở niệm Phật đường này mỗi ngày niệm Phật 24 giờ đồng hồ, từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn cũng là đại tinh tấn, tuyệt nhiên không thể kém hơn Pháp Thân Đại Sĩ.

Chúng ta chú trọng ở hai chữ “*thành thực*” này. Nếu như không có loại duyên phận thù thắng này thì làm sao có thể thành tựu? Chỗ này đúng như Đại Sư Thiện Đạo đã nói ở trong chú giải của Quán Kinh: “*Tất cả thành thực, tổng tại ngộ duyên*”. Duyên quá quan trọng. Duyên, dùng lời hiện tại mà nói là điều kiện. Hiện tại ở nơi đây điều kiện niệm Phật đầy đủ, điều kiện quá thù thắng. Có rất nhiều Bồ Tát, có rất nhiều người tu hành mong cầu ở trong mơ mà không cầu được. Tôi đã nghĩ đến Thôn Di Đà 16 năm rồi, chính mình luôn cho rằng đó là vọng tưởng, cả đời không thực hiện được, không ngờ có thể thực hiện ở nơi đây, thật là hy hữu. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc, vì sao có thể thành tựu ở nơi đây, hơn nữa thành tựu viên mãn đến như vậy? Các vị thử nghĩ xem, nếu như không được oai thần của chư Phật gia trì thì không thể được. Thành thật mà nói, nếu như Bồ Tát gia trì thì cũng không thể làm được, nhất định oai thần chư Phật Như Lai gia trì thì mới làm được. Chúng sanh ở khu vực này duyên thành Phật ngay trong một đời này đã chín muồi, nên mới có cảm ứng thù thắng đến như vậy. Các vị đồng tu có phước báo hy hữu, vô lượng kiếp đến nay vào ngay lúc này hoa khai kết quả. Đó là thành thực. Thành thực Bồ Tát vô biên đức thiện căn, đó là nói tương ứng. Đã là tương ứng thì liền cảm động chư Phật hộ niệm.

“*Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm*”. Câu nói này ở ngay nơi đây, vào ngay lúc này cảm xúc sâu sắc đặc biệt, gần như chúng ta chính mắt mình thấy được, chính tai mình nghe được, chính thân mình tiếp xúc được, chân thật là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Thế nhân cầu Phật Bồ Tát

bảo hộ quá nhiều quá đông, thế nhưng họ dùng phương pháp gì để cầu? Dùng hối lộ, đến trong miếu bái bái lạy lạy, cầu khẩn với Phật Bồ Tát, nói điều kiện là tôi cúng dường Ngài bao nhiêu, Ngài bảo hộ tôi phát tài, sau đó tôi trở lại hoàn nguyện, tôi sẽ cúng dường Ngài bao nhiêu. Họ nói điều kiện, nói giá cả với Phật Bồ Tát. Làm gì có loại đạo lý này? Không được cảm ứng! Phật Bồ Tát hộ niệm không có điều kiện, chỉ xem bạn có thật chịu làm hay không. Làm như thế nào vậy? Y giáo phụng hành. Phật dạy bảo bạn, bạn chân thật phát tâm, thật chịu làm theo, không màng đến tất cả hậu quả thì bạn được vạn chư Phật hộ niệm. Nếu bạn chịu đi làm, phát tâm làm nhưng còn có lo lắng, còn có rất nhiều nghi hoặc, ví dụ như nghĩ mua tòa nhà to như vậy, tốn rất nhiều tiền như vậy, nếu lỡ tin đồ cúng dường không đủ thì phải làm sao, vậy thì Phật Bồ Tát không quản việc của bạn. Vì sao vậy? Bạn không phải thật lòng, bạn ở ngay trong đó còn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì làm sao có được cảm ứng. Cảm ứng có được duy nhất là ở tâm chân thành, tâm chân thành mới có cảm ứng. Đến lúc đó nếu thật không có người quyên tiền, Phật Bồ Tát sẽ cho người mang tiền đến. Đó là thật, quyết định không phải là giả. Thật không thể nghĩ bàn! Loại thí dụ cảm ứng này, từ xưa đến nay, chúng ta xem thấy trong truyện ký, ở trong “Cảm Ứng Lục” thấy được rất nhiều. Chỉ có chí thành mới được cảm thông, chân thành đến tột đỉnh thì có thể cảm thông. Không có tâm chân thành đến tột đỉnh, hơi có một chút nghi hoặc, riêng tư xen tạp thì liền đem hết thảy pháp phá hoại hết. Người trụ trì lãnh đạo không có lòng riêng tư, chỉ có chân thành thì tôi tin chắc là tương lai, người ở trong niệm Phật đường của chúng ta, đồng tu nghe Kinh ở trong giảng đường của chúng ta đều chỉ có sự chân thành. Mọi người cùng một mảng chân thành thì sức cảm ứng đó sẽ rất to lớn. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm có thể xây dựng ở khu vực này không phải là việc ngẫu nhiên.

Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện. Thí thiện huyên sư, hiện chúng dị tướng, ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc. Thử chư Bồ Tát diệc phục như thị”.

Từ đoạn này về sau là trí đức của Bồ Tát Văn Thù. Phía trước đã nói là hạnh đức của Bồ Tát Phổ Hiền ở trên Kinh này cùng nghĩa thú của “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phổ Hiền là trưởng tử, Văn Thù là thứ nam. Đó là một thí dụ nói rõ một sự việc, trong hai môn “*Giải – Hành*”, thì “*Hành*” môn xếp ở thứ nhất, “*Giải*” môn xếp ở hàng kế. Kinh này cách thức cũng là như vậy. Phía trước là “*Hành*” môn của Bồ Tát Phổ Hiền, đã giảng xong. Tiếp theo là “*Trí*” môn của Bồ Tát Văn Thù, còn gọi là “*Giải*” môn. Hành cùng giải phải tương ứng thì mới có thể đem cảnh giới hướng lên trên cao. Nếu hành và giải không tương ứng thì hành có được chỉ là phước báo. Hành môn thì được phước báo, không thể nâng cao cảnh giới, rất là đáng tiếc, cho nên nói xong hành môn thì phải nói đến giải môn.

Câu thứ nhất: “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”. Do đây có thể biết, không gian sinh hoạt của những vị Pháp Thân Bồ Tát này quá rộng lớn. “*Chư Phật sát*” là nói tận hư không khắp pháp giới, không chỉ nói hiện tại mà bao gồm cả quá khứ và vị lai, chúng ta thường nói là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật đều có thể thị hiện ở trong đó.

“*Giai năng thị hiện*”, cách thị hiện như thế nào vậy? Giống như Bồ Tát Quán Thế Âm trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân Phật để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ Tát để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát, đáng dùng thân Tỳ kheo để độ thoát thì Ngài liền hiện thân Tỳ kheo, đáng dùng thân gì để độ thoát thì Ngài liền hiện thân đó để độ thoát. Ứng không phải là phải nên, không phải là nên vậy, mà ứng là cảm ứng. Bồ Tát quyết định là không có ý niệm hiện thân. Nếu có ý niệm hiện thân thì là phạm phư. Bồ Tát không có ý nghĩ đó, Bồ Tát không có ý niệm. Bồ Tát hiện thân là ứng cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng. Chỗ này cũng giống như trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói là tùy chúng sanh tâm (tùy

tâm chúng sanh mà cảm), ứng sở tri lượng. Ứng của Bồ Tát phù hợp, tương thích với cảm của họ. Cho nên, bạn muốn thân Phật đến độ bạn thì các Ngài liền hiện thân Phật, bạn muốn thân Bồ Tát đến độ bạn thì các Ngài liền hiện thân Bồ Tát. Chỗ này nói rõ, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vậy thì có gì sai đâu? Cho nên, chúng ta tưởng Phật thì Phật liền xuất hiện. Ở trong mười pháp giới chúng ta biết được Phật là thù thắng nhất, Phật viên mãn nhất, vậy tại sao ngày ngày chúng ta không tưởng Phật?

Bên dưới lầu bốn, chúng ta mở rộng làm niệm Phật đường. Tôi liền nghĩ đến, tượng Phật phải cúng ở ngay giữa niệm Phật đường, bởi vì niệm Phật nhất định phải lấy nhiều Phật làm chủ đạo. Niệm Phật lấy nhiều Phật làm chính, điều này chúng ta học từ đâu vậy? Học từ trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài Đồng Tử ra ngoài tham học, vị thiện tri thức thứ nhất là Đức Vân Tỳ kheo. Đức Vân Tỳ kheo tu pháp môn niệm Phật, Ngài chọn lấy phương thức niệm Phật là Ban Chu Tam Muội. Ban Chu Tam Muội chính là nhiều Phật, cũng được gọi là Phật Vị Tam Muội. Ở trong Kinh Phật nói, một kỳ là ba tháng, tức 90 ngày, nhiều Phật ngày đêm, không được nằm xuống. Tỳ kheo Đức Vân chính là niệm Phật như vậy. Hiện tại chúng ta là chúng sanh thời Mạt Pháp nghiệp chướng sâu nặng, thể lực không đủ nên không thể làm được. Cho nên, nếu nhiều Phật mệt rồi có thể ngồi xuống uống nước, nghỉ ngơi một lát thì có thể được. Nghiêm trọng hơn, người nghiệp chướng nặng, bất đắc dĩ thì có thể nằm trên giường nghỉ một lát. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì phải vào niệm tiếp. Chúng ta lấy nhiều Phật làm chủ đạo, cho nên tượng Phật nhất định phải cúng ở ngay giữa. Tôi vừa nói như vậy thì cư sĩ Lý liền đi làm. Tốc độ làm của ông khiến cho tôi kinh ngạc, làm cho người ngạc nhiên. Chỉ có ba ngày ông liền nói với tôi là ông đã đặt tượng Phật bằng gỗ trầm ở Trung Quốc rồi. Hơn nữa, đó là bốn tôn tượng A Di Đà Phật đứng bốn mặt ở trên một tòa sen, bạn nhiều Phật đến mặt nào cũng đều thấy A Di Đà Phật. Quá tốt! Việc này tôi cũng không nghĩ đến. Tương lai ngay giữa niệm Phật đường, bốn mặt đều có thể lạy Phật. Lạy Phật, chỉ tịnh, nghỉ ngơi là điều thân. Nhiều Phật là quan trọng nhất.

Nhiều Phật nhất định phải mở miệng niệm Phật ra tiếng, chỉ tịnh thì có thể niệm không ra tiếng. Lạy Phật thì không thể niệm ra tiếng vì sẽ bị tổn thân thể. Khi lạy Phật thì có thể niệm thầm, có thể quán tưởng. Khi chỉ tịnh thì chính mình có thể niệm ra tiếng hoặc niệm không ra tiếng, nếu như không thể niệm Phật thì có thể lắng nghe tiếng niệm Phật, trong lòng không có vọng tưởng, như vậy mới là đúng pháp.

Tương lai khi vào quỹ đạo, niệm Phật đường phân làm ba khu. Vòng tròn gần bên trong Phật tượng là khu vực lạy Phật, vòng ngoài là khu nhiều Phật, hai bên là khu vực chỉ tịnh. Hai bên chỉ tịnh đối diện với tượng Phật. Hiện tại hai bên đều treo hình Phật. Đối diện với tượng Phật thì nhiều Phật, lạy Phật chúng ta đều không xem thấy, không nhiều loạn chúng ta. Phân làm ba khu. Bạn ở nơi đây niệm Phật, một chút áp lực cũng không có, để cho bạn rất thoải mái, rất ưa thích, rất hoan hỷ. Lạy Phật thì để bạn chính mình lạy, bốn mặt đều có thể lạy, bạn thích ở bên nào thì ở bên đó lạy, bạn lạy được nhanh thì cứ lạy nhanh, bạn lạy được chậm thì cứ lạy chậm. Như vậy mới tốt. Mỗi người cứ lạy theo cách của mình, chỉ là một câu Phật hiệu được tròn đầy, như vậy thì tốt. Nếu như lạy Phật cũng phải có pháp sư đánh khánh dẫn chúng thì áp lực sẽ lớn. Thân thể khỏe thì quá chậm, thân thể kém một chút thì quá nhanh, thì chịu không nổi, bạn làm cho người ta kêu khổ. Thân tâm đều không an ổn thì làm sao họ có thể làm đạo? Cho nên, chúng ta chỉ khi nào đi nhiều Phật thì có pháp sư đánh khánh hướng dẫn đi, chỉ tịnh cùng lạy Phật thì không cần. Khi bạn chính mình thấy cơ thể quá mệt thì đi nghỉ ngơi một lát. Nghỉ ngơi khỏe rồi thì lập tức liền nhập chúng nhiều Phật, niệm Phật. Như vậy thì niệm Phật đường này mới có thể trường cửu, mọi người mới có thể sanh tâm hoan hỷ. Tôi tin tưởng khi niệm khoảng ba tháng thì các vị có thể không cần phải ngủ nghỉ. Đây là thật, không phải giả. Nhiều nhất là một ngày bạn ngủ hai ba giờ là đủ, tinh thần của bạn đầy đủ, thể lực tràn đầy, bạn được oai thần Tam bảo gia trì, có thể thoát khỏi hôn trầm. Ngủ nghỉ là hôn trầm. Hai loại tập khí hôn trầm, trạo cử này đều có thể ở trong niệm Phật đường đem nó tẩy được sạch trơn, hồi phục tâm thanh tịnh của

bạn, hồi phục thân kim cương bất hoại của bạn. Quá nhiều cái tốt, không thể nói ra hết.

¹⁹Kinh văn: “Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện, thí thiện huyền sư, hiện chúng dị tướng, u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc, thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị”.

Trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển pháp luân tướng*”. Đoạn Kinh văn này tương đối dài, bên trên phân làm hai đoạn lớn. Trước thì nói tổng tướng của chuyển pháp luân, sau thì nói biệt tướng của chuyển pháp luân. Vì sao gọi là chuyển pháp luân? Vì chính là Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này để làm công tác giáo học, nếu dùng thuật ngữ hiện đại của chúng ta mà nói, chính là công việc giáo dục xã hội. Trong biệt tướng, phân nửa phía trước là nói “*hạnh Phổ Hiền*”, phía sau là nói “*trí Văn Thù*”. Từ nội dung này mà quan sát, chúng ta rất dễ liên tưởng đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, đích thực là không hề khác biệt với “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối cũng là một cách thức này, chú trọng ở hành môn, chú trọng ở đức hạnh. “*Hành*” nhất định phải có trí tuệ để y cứ hành theo, thì hành này mới là Bồ Tát hạnh, mới là chánh hạnh. Nếu như trái ngược với trí tuệ, trong Phật pháp gọi là hạnh phàm phu, cũng có Kinh luận gọi là tà hạnh. Cái tà này là lấy chánh hạnh của Phật Bồ Tát để làm tiêu chuẩn mà nói. Không chỉ hạnh của phàm phu sáu cõi không được gọi là chánh hạnh, mà chúng ta đọc được ở trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Bồ Tát Quyền Giáo Nhị Thừa còn bị Thế Tôn quở trách. Ý này rất sâu, có thể thấy được quyền Kinh này cùng với “*Kinh Hoa Nghiêm*” là đồng một trình độ, cùng đồng một tiêu chuẩn. Do đây có thể biết, chúng ta ở trong hành môn nhất định phải có trí tuệ cao độ mới thành tựu thù thắng được hành môn.

¹⁹ Bắt đầu đĩa 39

Vừa rồi chúng ta đọc là đoạn thứ nhất, tiêu đề của đoạn thứ nhất là “*Thị tướng vô đắc*”. “*Thị*” là hiển thị, hiển thị ở trong tất cả tướng bất khả đắc, đó là trí tuệ chân thật. Câu phía trước: “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, đây là ý nghĩa của tiêu đề lớn. Sau này ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” chúng ta sẽ tỉ mỉ nói đến, đại khái phải nói đến hai ba lần, cũng chính là phải mất bốn đến sáu giờ đồng hồ mới có thể đem ý này nói được đại khái, chính là chỗ này nói ba hạnh. Chúng ta để lại khi giảng “*Hoa Nghiêm*” sẽ nói rõ hơn.

“*Chư Phật sát trung*” là nói tận hư không khắp pháp giới, cũng bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, chúng ta gọi là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước, nói rõ đó là không gian sinh hoạt của chúng ta. Đó là sự thật. Không gian sinh hoạt của chúng ta rất lớn, không phải chỉ ở trên địa cầu này. Sự việc này nhất định phải là người giác ngộ mới hiểu được, người giác ngộ mới có thể có được thọ dụng, người chưa giác ngộ thì rất phiền phức. Phiền phức ở đâu vậy? Ở chỗ họ chấp trước kiên cố. Thí dụ ở trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe một công án, gọi là công án, cũng chính là câu chuyện, đó đều là sự thật.

Thế Tôn năm xưa ở đời đã từng ở thành Xá Vệ, vườn Cấp Cô Độc một thời gian tương đối dài, trong Kinh Đại Thừa có không ít Kinh điển quan trọng đều là giảng ở vườn Cấp Cô Độc. Có một lần vườn Cấp Cô Độc tu sửa phòng ốc, khi tu sửa phòng ốc, Phật cùng các đệ tử ở trong vườn xem thấy một ổ kiến. Sau khi Phật xem thấy rồi mỉm cười, các đệ tử liền hỏi Thế Tôn: “*Ngài xem thấy đàn kiến này vì sao mà mỉm cười?*”. Thế Tôn liền nói: “*Đàn kiến này đã trải qua bảy đời chư Phật xuất thế, nhưng nó vẫn không rời khỏi được thân kiến*”. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói theo cách thông thường thôi, một vị Phật tu hành thành Phật thì phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta không thể nói ít hơn, theo cách nói bảo thủ nhất; bảy vị Phật là hai mươi mốt A Tăng Kỳ kiếp, vậy mà nó vẫn làm thân kiến. Sự việc này quá khủng khiếp. Không phải kiến có tuổi thọ dài đến như vậy, mà là sau khi chết đi đầu thai lại vẫn làm thân kiến, vẫn là ở trong cái ổ đó. Vì sao có tình trạng này vậy? Đó chính là như trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Ngu si thật đáng sợ*”, người ngu si chấp trước kiên cố. Đàn kiến này chấp trước thân hình đó của nó chính là cái thân nó, chấp trước cái

thân hình này, chấp trước không gian đời sống của nó chỉ lớn như vậy, cho nên sau khi chết vẫn đầu thai làm kiến, vẫn là sống ở trong không gian như vậy, bạn nói xem có khủng khiếp không? Nó không biết được không gian đời sống của mỗi một người là vô hạn.

Hiện tại người thế gian cũng tương đối thông minh, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao chế tạo ra công cụ phi hành, mở rộng không gian đời sống của chúng ta, mở rộng đến các tinh cầu khác. Đó là một mộng tưởng của nhân loại. Mộng tưởng này sớm muộn gì cũng sẽ thực hiện. Từ nhiều năm đến nay, chúng ta đã từng xem nhiều bài viết trên các báo, họ nói có người ngoài hành tinh đã từng đến địa cầu này của chúng ta, rất nhiều lần như vậy, thế nhưng chúng ta chưa thấy qua. Những sự việc quan niệm về đĩa bay này, đích thực tôi đã thấy qua đĩa bay, nhưng chưa thấy qua đĩa bay đáp xuống, chỉ thấy ở không trung. Tôi thấy được và cũng có rất nhiều người cùng thấy, bởi vì đến ngày hôm sau xem thấy trên báo chí có đăng tin tức này, có thể biết được người thấy được rất nhiều. Vậy thì có phải là người ngoài hành tinh đến địa cầu này của chúng ta để dò xét hay không? Việc này thì không thể biết được, nếu như họ có năng lực đến thì đương nhiên công cụ phi hành của họ tốt hơn nhiều so với chúng ta. Đó là thật. Cái đĩa bay này nó có thể dừng bất động trong không trung. Việc này hiện tại phi cơ của chúng ta không làm được. Nó có thể dừng lại, khi tôi nhìn thấy thì nó dừng bất động khoảng năm phút. Sau đó khi di động thì tốc độ rất nhanh, chỉ trong mấy giây thì không còn thấy. Tốc độ này rất cao, trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại này của chúng ta chưa thể đạt đến được. Thế nhưng khoa học của chúng ta đang không ngừng phát triển, chúng ta tin tưởng có một ngày cũng sẽ có được năng lực này. Lợi dụng công cụ kỹ thuật cao để qua lại các tinh cầu khác, phương pháp này mở rộng không gian đời sống tương đối vụng về của chúng ta.

Ở trong thái không, chính mắt thật của chúng ta có thể thấy được các tinh cầu. Chúng ta không cần dùng kính viễn vọng, các ngôi sao trong đêm tối, khi trời quang mây tạnh, chúng ta dùng mắt thật quan sát, đại khái có thể thấy được hơn 6.000 tinh cầu. Nếu như dùng kính viễn vọng cao tần, thì những tinh cầu

này không cách gì tính đếm được. Hơn nữa có rất nhiều cự ly tương đối xa, khoa học gia dùng năm ánh sáng để tính, chính là dùng tốc độ của ánh sáng làm một năm. Chúng ta biết được tốc độ của ánh sáng trong một giây đi cũng gần 30 vạn cây số, khoảng hai mươi chín vạn chín ngàn bảy trăm chín mươi hai cây số. Tốc độ như vậy đi một năm, cự ly này gọi là một đơn vị thiên văn, đó là tốc độ ánh sáng đi một năm. Khoa học gia nói với chúng ta, cự ly hành tinh gần chúng ta nhất, dùng tốc độ ánh sáng thì đại khái phải đi bốn năm rưỡi mới có thể đến được. Chúng ta tạo công cụ phi hành, tốc độ nhất định không thể sánh được với tốc độ ánh sáng. Bạn xem, loại vũ hành qua các tinh cầu này rất gian khó và tương đối khổ cực. Cho dù ngoài thái không, người ngoài hành tinh đến thế gian này của chúng ta, đến địa cầu này của chúng ta thăm viếng, công cụ giao thông của họ không luận phát triển đến trình độ như thế nào, chúng ta khẳng định họ là cõi người trong sáu cõi, không phải cõi trời. Có thể thấy được địa cầu có người, các tinh cầu khác cũng có người. Cõi người mới dùng phương pháp này, nếu như cõi trời thì không cần dùng đến phương tiện này, người cõi trời vũ hành không cần dùng công cụ khoa học, bản thân họ có năng lực, chúng ta gọi là “*thần túc thông*”, người trời có ngũ thông. Cho nên nghĩ tới nghĩ lui, chúng ta vẫn là phải hồi phục lại bản năng của chính mình, hồi phục sáu loại thần thông không thể nghĩ bàn vốn sẵn có của chính chúng ta, đó mới là cao minh. Nếu như hồi phục lại được rồi, du lịch đến thái không sẽ rất thuận tiện. Một khảy móng tay, một sát na, nơi nào có xa hơn cũng đến được. Không những du lịch tinh cầu không có chướng ngại, mà chân thật trong cõi nước chư Phật so với du lịch tinh cầu này của chúng ta không biết là phải gấp bao nhiêu lần. Đạo lý này các vị phải nên biết.

Ngày nay, tinh cầu mà chúng ta xem thấy được vẫn là dừng lại ở trong không gian ba độ; không gian bốn độ, không gian năm độ, không gian sáu độ, thậm chí không gian duy thứ cao hơn nữa, khoa học chúng ta không đạt đến được, cũng chính là nói giới hạn của không gian không thể đột phá. Nếu như đột phá được giới hạn của thời không, thế giới này hoàn toàn khác nhau. Đột phá được giới hạn này, bạn có thể thấy được cõi trời, bạn có thể đạt đến Trời

Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, lại có thể siêu việt sáu cõi. Cái đại sáu cõi này chính là đại thiên thể giới. Siêu việt đại thiên thể giới, các cõi nước chư Phật khác bạn liền có thể tiếp xúc được. Cho nên các vị nghĩ xem, không gian tương đối phức tạp, quyết không đơn thuần, không gian chân thật là lớn vô hạn, so với trong tưởng tượng của chúng ta là phải lớn hơn rất nhiều lần, trong Phật Kinh nói là “*không thể nghĩ bàn*”.

Năng lực của Bồ Tát, các vị phải nên biết, chỗ này nói là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, chúng ta có phân, chỉ cần chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không luận phẩm vị của chúng ta cao hay thấp, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chúng ta cũng có năng lực này. “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, chúng ta chỉ riêng đọc câu Kinh văn này liền có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc không đi không được. Nếu không đi thì chẳng phải là một người đại ngốc hay sao? Quyết định phải đi.

“*Thị hiện*” là gì? Tuyệt đối không thể nói, tôi muốn thị hiện thân tướng gì thì thị hiện ra thân tướng đó. Nếu bạn có muốn thì cũng không được, thì bạn không thể thị hiện. Vô số thị hiện không phải là chính mình muốn. Vì sao thị hiện? Cảm ứng tương thông với mười phương thế giới tất cả chúng sanh mà thị hiện, ứng hiện ra. Chúng sanh có cảm, bạn liền có ứng. Không chỉ cảm ứng tương thông với chúng sanh, phía trước đã từng nói qua với các vị, cùng với chư Phật Bồ Tát cũng là cảm ứng tương thông. Phật có cảm, cảm của Phật là gì vậy? Duyên Phật dạy bảo chúng ta đã chín muồi, đó là cảm của Phật, chúng ta liền đến nơi đó của Phật để bái Phật, để thỉnh pháp, để cầu giáo, đó cũng là ứng. Cho nên cảm ứng đạo giao là nghĩa rộng không phải nghĩa hẹp, không chỉ là đối với cùng một giai tầng, hoặc là đối với một giai tầng thấp hơn, mà đối với tầng Phật cao nhất cũng là như vậy, cũng không hề khác nhau.

Cho nên, cũng giống như trong “*Phẩm Phổ Môn*”, Bồ Tát Quan Thế Âm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, đáng dùng thân gì để tu học thì liền hiện ra thân đó*”. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi đoàn

thể giai tầng trong xã hội, không có thứ nào mà không thể thị hiện. Không chỉ thị hiện chúng sanh hữu tình, mà còn có thể thị hiện chúng sanh vô tình, thị hiện núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, các thứ đều có thể thị hiện, cho nên câu nói này cảnh giới của nó sâu rộng vô hạn. Đó là nói sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có được năng lực lớn như vậy.

Đoạn nhỏ thứ hai là thí dụ, thí dụ bạn ở trong cõi nước chư Phật thị hiện vô biên thân. “*Thí thiện huyễn sư*”, “*huyễn sư*” này chính là hiện tại chúng ta gọi là thầy ma thuật. Thầy ma thuật biến hóa ma thuật, họ có phương tiện khéo léo, tuy là chúng ta biết được họ biến hiện ra đều không phải là thật, thế nhưng khi bạn đang quan sát thì thấy rất giống như thật, gần như không có chút gì hư dối, bạn không thể thấy ra được. “*Hiện chúng dị tướng*”. “*Chúng*” là nhiều người, “*dị*” là khác nhau. Hai câu nói này chính là giải thích phía trước giai năng thị hiện, giải thích thị hiện, có thể tùy chúng hiện thân. “*Thiện huyễn*” là có thể tùy chúng hiện thân. Chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống hiện thực. Phật Bồ Tát có thể tùy loại hóa thân. Ngày nay chúng ta muốn học tập thì học bằng cách nào vậy? Chúng ta có thể tùy chúng sanh để hiện thân. Lời nói này nói thế nào vậy? Mỗi một người chúng ta ở ngay trong một đời, hoặc giả nói ở ngay trong một năm, ngay trong một ngày, tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau của chúng ta, thân phận của chúng ta cũng biến hóa trong đó, cũng là hiện chúng dị tướng. Thí dụ bạn ở trong nhà, bạn ở trong gia đình, đối với cha mẹ bạn thì bạn hiện ra là thân phận con cái, đối với con cái của bạn thì bạn hiện ra là thân phận cha mẹ, đối với em trai bạn thì bạn hiện ra là thân phận anh trai, đối với anh trai thì bạn thị hiện ra là thân phận em trai. Trong gia đình bạn, thân phận này của bạn mỗi giờ mỗi phút đều không như nhau. Rời khỏi gia đình bước vào xã hội, nếu như bạn ở trong một công ty, bạn là ông chủ của công ty, bạn đến công ty thì bạn là thân phận giám đốc, là đồng sự trưởng, hoặc giả bạn là nhân viên trong một công ty thì bạn là thân phận nhân công. Do đây có thể biết, thân phận của chúng ta mỗi giờ mỗi phút đối với những người khác nhau, những việc khác nhau, những vật khác nhau, cũng là mỗi giờ mỗi phút đang khởi biến hóa. Đây nói rõ đạo lý gì vậy? Nói rõ một chân tướng sự

thật, tướng không có định tướng, mà tùy theo duyên đang thay đổi, đó mới gọi là chân tướng sự thật. Cho nên, “*nhập cảnh tùy tục, thung dung tự tại*”, đó là trí tuệ, đó là người sáng suốt.

Hai câu phía sau này chính là trí tuệ: “*U bi tướng trung, thật vô khả đắc*”. Cái lý này rất sâu rất rộng, cái lý này phải nói đến bất sinh bất diệt, chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ nói.

Các vị phải biết, tướng là hư vọng, tướng là pháp duyên sanh. Trong Kinh Đại Thừa Phật đã nói: “*Tùy duyên chúng sanh mà hiện tướng*”. Hiện cái huyễn tướng này, tướng sanh khởi, hoặc giả nói tướng hiện hành đều là có nhân duyên rất phức tạp, người hiện tại nói là điều kiện, điều kiện rất phức tạp. Tướng hiện ra quyết định không có tự tánh, cho nên gọi là “*duyên khởi tánh không*”, không có tự tánh, không có thật thể, không có một tự thể chân thật. Cho nên, trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta: “*Vô sở hữu, bất khả đắc*”, chỗ này nói “*thật vô khả đắc*”. Thực tế mà nói, vô khả đắc là thật. Cho nên ở trong tất cả cảnh giới, cái tướng thứ nhất là thân tướng của chính chúng ta, chúng ta gọi nó là chánh báo. Bao gồm tất cả sắc tướng bên ngoài thân chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta gọi nó là y báo. Vì sao nói “*Tướng là hư vọng, tánh là không tịch*”? Cái lý này rất sâu, bởi vì trong sự thật này không có năng sở. Nếu như có năng có sở, vậy thì cái tướng này không phải là hư vọng, cảnh giới cũng sẽ thật có. Không có năng sở, tuy là nói có năng hiện sở hiện, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện*”, tâm là năng hiện, tướng là sở hiện. Trên Kinh Phật cũng nói năng sở, thế nhưng nói đến sau cùng thì năng sở là một, không phải hai, năng hiện tức là sở hiện, sở hiện tức là năng hiện, việc này thật không dễ hiểu. Cho nên, Phật hay nói ở trên Kinh luận là “*toàn vọng tức chân*”. Vọng là cái gì? Vọng là tướng, toàn thể vọng tướng chính là chân tánh. “*Toàn vọng tức chân*”, toàn thể chân tánh chính là vọng tướng. Phật nói hai câu nói này tuy là giao phó rất rõ ràng, rất tường tận, thế nhưng người sơ học chúng ta nghe được, chân thật là vẫn cứ rơi vào trong mù mịt, chưa được rõ ràng là một sự việc.

Cho nên, Phật thường lấy giấc mộng làm thí dụ, chỗ này nói dùng “*huyễn su*” để thí dụ cũng rất tốt, thế nhưng dùng cảnh mộng để thí dụ so với đây càng dễ hiểu. Khi chúng ta đang nằm mộng, trong mộng có cảnh giới, vào lúc này thì tâm của bạn ở chỗ nào vậy? Tâm của bạn giống như cái gì? Cả thấy cảnh mộng chính là hiện tượng của tâm biến hiện ra. Tâm không có tướng, thế nhưng có thể hiện tướng, cho nên vào lúc đó, bạn liền biết được tâm của bạn là như thế nào, bạn liền thấy được, bạn liền thấu suốt. Năng biến là tâm, sở biến là vọng tướng, “*toàn chân tức vọng, toàn vọng tức chân*”, cả thấy cảnh mộng chính là tâm của bạn. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, từ trong mộng vừa tỉnh dậy, nghĩ lại lời nói này của Phật tràn đầy đạo lý. Có bao nhiêu người có thể thể hội được ý nghĩa này?

Lấy đây làm một thí dụ, quay đầu nhìn lại, nhìn vào nhân sanh hiện thực của chúng ta, nhân sanh hiện thực cùng cảnh mộng không hề khác nhau. Trên Kinh Kim Cang Bát Nhã nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Tất cả pháp hữu vi là chỉ cảnh giới lớn đến như vậy. Trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Không chỉ sáu cõi, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật của Thông giáo, Phật của Biệt giáo đều là thuộc về pháp hữu vi. Trong pháp hữu vi cũng chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm toàn là mộng huyễn bào ảnh.

Vì sao người phàm phu xem cảnh mộng này như thật vậy? Phật nói với chúng ta, đó là bởi vì tất cả chúng sanh biến kế chấp tạo thành. Cái tướng phần này là y theo nó mà khởi lên, chân thật là mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện, một chút không sai. Bạn xem nó là chân thật, bạn ở trong đó khởi lên vô số cảm thọ, đều là thuộc về biến kế sở chấp. Tâm bệnh xảy ra ngay chỗ này, đó là mê. Người ngộ rồi thì như thế nào? Người ngộ rồi thì biến kế sở chấp của họ không còn, xả biến kế sở chấp, họ liền thấy được viên thành thật, liền thấy được chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chân tướng gọi là viên thành thật, hay nói cách khác, rời khỏi vọng bạn liền thấy được chân thật. Bạn muốn chấp trước vọng, chân thật đích thực ở ngay trước mắt, bạn không phát hiện được. Phật Bồ Tát nói với bạn, bạn cũng không thể tin tưởng. Không luận là

cảnh giới phàm phu hay là cảnh giới của chư Phật Như Lai thị hiện, tóm lại mà nói đều là bất khả đắc, đều là vô sở hữu, cho nên nói “*u bi tướng trung, thật vô khả đắc*”, đó là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Ở ngay trong những hư huyền này, bạn có thể thọ dụng, không phải không thể thọ dụng, thế nhưng bạn quyết định không thể nào có được. Nếu bạn muốn có được thì đó là việc không thể được. Khi bạn dùng nó, bạn sẽ dùng được rất tự tại, nhưng quyết định bất khả đắc. Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay: “*Ba tâm bất khả đắc*”, nói rõ cái gì? Bạn năng đắc bất khả đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là tất cả người, sự vật; cảnh giới bên ngoài là “*nhân duyên sanh pháp, duyên khởi tánh không*”, đương nhiên cũng là bất khả đắc. Đó là Phật thường nói: “*Duyên sanh chi pháp, một hữu tự tánh, đương thể giai không, liễu bất khả đắc*”, cho nên năng đắc, sở đắc đều bất khả đắc. Nếu như các vị chân thật có thể hiểu được chân tướng này, tâm của các vị liền định, vọng niệm của các vị sẽ không còn. Nếu bạn vẫn còn có vọng tưởng, vẫn còn có vọng niệm, thì bạn không hề biết gì đối với chân tướng sự thật. Tuy là ngày ngày đọc Kinh, nghe giảng nhưng không hề hiểu, không hề tường tận, cho dù Kinh này đã đọc hết mấy ngàn biến, mấy vạn biến vẫn là khởi vọng tưởng. Ở trong cảnh giới vẫn là có được mất, vẫn là có thị phi, vẫn là có nhân ngã, đó chính là bạn đọc có được nhiều hơn, bạn có nghiên cứu được sâu hơn, bạn cũng nói được rõ ràng đạo lý, thế nhưng bạn chưa vào được cảnh giới này. Hay nói cách khác, chánh thọ của chư Phật Bồ Tát, bạn không cách nào có được. Chánh thọ là thọ dụng chân thật, cũng chính là chúng ta nêu ra để làm tiêu đề: “*Tự tại tùy duyên*”. Tự tại, tùy duyên là thọ dụng chân thật; chân thật tự tại, chân thật tùy duyên, một niệm không sanh.

Sau cùng là một tổng kết: “*Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị*”. “*Thử chư Bồ Tát*” là những vị Bồ Tát dự hội này. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, đại chúng tham dự pháp hội này là hơn hai vạn người. Trong đó, chúng Tỳ kheo xuất gia là một vạn hai ngàn người, chúng Tỳ kheo ni là năm trăm người, chúng cư sĩ tại gia có bảy ngàn người, nữ chúng tại gia có năm trăm người, đó là chúng mà chúng ta có thể nhìn thấy được. Trên Kinh ghi chép có hai vạn người, còn mất thịt chúng ta không nhìn thấy được thì nhiều vô kể. Trong đạo tràng này có

thiên thần, có quỷ thần, còn có rất nhiều Bồ Tát ở thế giới phương khác không hề thị hiện sắc tướng nên chúng ta không thấy. Thịnh thoảng có mấy vị đại biểu thì họ thị hiện có sắc thân, đó là mấy vị đại biểu cho Bồ Tát các thế giới phương khác. Không hiện sắc thân thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Ý nghĩa chân thật câu “*thử chư Bồ Tát*” là bao gồm mỗi một vị đồng tu chúng ta ở trong đó. Bạn là chúng xuất gia, chính là ở chỗ này nói Tỳ kheo, Tỳ kheo ni; bạn là chúng tại gia thì chính là chỗ này gọi là thanh tín sĩ. Do đây có thể biết, quan hệ của Kinh này rất mật thiết với chúng ta đến như vậy. Chúng ta ở ngay trong một đời này, gặp được pháp môn này thật hoan hỉ.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn phía sau. Kinh văn tuy là không dài, càng nói càng sâu, càng nói càng diệu.

Kinh văn: “Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng”.

“*Thông*” là hoàn toàn không có chướng ngại, hợp lại với chữ “*đạt*” phía sau chính là thông suốt triệt để. Kinh văn này là liên kết lại, nếu như bạn không biết mười pháp giới y chánh trang nghiêm thật vô khả đắc, thì bạn không thể đoạn vọng tưởng, thì bạn không thể thành nhất tâm. Chúng ta niệm Phật, mục đích phải đạt đến nhất tâm bất loạn. Vì sao nói bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật thì bạn không thể đạt đến được nhất tâm bất loạn? Như thường nói là bạn không buông bỏ được. Chỉ có người hiểu được tường tận, hiểu được thông suốt chân tướng sự thật thì họ mới thật buông bỏ, ở trong tất cả cảnh giới, đích thực là như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, không còn dính mắc tướng bên ngoài. Vì sao vậy? Thật vô khả đắc, không còn chấp trước đối với tất cả tướng cảnh giới. Có thể phân biệt, quyết định không có chấp trước, không có chấp trước thì liền buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước. Sau khi buông bỏ chấp trước thì bạn liền được định, liền vào các Tam Muội, bạn được chánh thọ. Vào định thì khai trí tuệ, cho nên hai câu này là huệ khai.

“*Thông chư pháp tánh*”, câu này ý nghĩa thế nào? Trong Thiên Tông nói “*minh tâm kiến tánh*”, câu nói này là kiến tánh; trong Phật pháp Đại Thừa nói “*được căn bản trí*”.

“*Đạt chúng sanh tướng*”. Chúng sanh tướng là hiện tượng. Chúng sanh ở chỗ này là nghĩa rộng, bao gồm tất cả hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng sanh ở ngay chỗ này vạn nhất không nên xem đó là người, là những động vật, là chúng sanh hữu tình chín pháp giới, như vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Chúng sanh chỗ này là hiện tượng do các duyên hợp lại mà sanh khởi ra. Hiện tượng này không chỉ là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mà trong Pháp Giới Nhất Chân cũng bao gồm ở trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà trong quyển Kinh này đã nói, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật mà “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói đều gọi là chúng sanh tướng. Đây chính là nói những hiện tượng này do đâu mà sanh khởi, ngõ ngách, ngọn nguồn, nhân quả, lý sự, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, cái trí này gọi là Hậu đắc trí. Hậu đắc trí là gì? Không gì không biết. Phía trước nói “*thông chư pháp tánh*” là Bát Nhã Vô Tri, câu phía sau “*đạt chúng sanh tướng*” là vô sở bất tri. Đó là thành tựu trí tuệ viên mãn. Thực tế mà nói, trí tuệ viên mãn là tự tánh vốn đầy đủ. Trí tuệ của tự tánh đầy đủ hoàn toàn thoát khỏi chướng ngại. Tất cả hiện tại liền gọi là thành tựu trí tuệ viên mãn, không phải là rời khỏi tự tánh riêng có thành tựu, vậy thì bạn sai rồi. Tự tánh vốn đủ.

Cổ đức vì chúng ta giải thích chữ Phật Đà có ba ý nghĩa. “Phật” có ba loại trí, ba loại giác, ý của Phật là trí giác. Trí là thể. Giác là tác dụng. Ba loại trí này chính là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí.

“*Nhất thiết trí*” là nói gì vậy? Nhất thiết trí chính là thông chư pháp tánh, chính là căn bản trí. Biết được vạn pháp giai không, biết được tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc, đó là thuộc về nhất thiết trí. Căn bản trí chính là nhất thiết trí.

“*Đạo chủng trí*” nói như thế nào vậy? “*Chủng*” là trùng trùng, chính là cái ý rất nhiều chủng. “*Đạo*” là đạo lý. Những hiện tượng chúng nhiều này, đạo lý

gì sanh khởi ra? Thông đạt loại trí tuệ này thì gọi là đạo chủng trí. Cái “*chủng*” này là bao gồm Pháp Giới Nhất Chân, mười pháp giới, bao gồm tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm, chính là “*Đạt chủng sanh bốn*” mà ngay chỗ này nói. Đây là thuộc về đạo chủng trí.

“*Nhất thiết chủng trí*” chính là nói nhất thiết trí và đạo chủng trí là một, không phải là hai. Nếu bạn đem nó phân làm hai sự việc thì sai rồi. Nó là một sự việc, như vậy bạn mới vào được pháp môn không hai. Vào pháp môn không hai chính là chứng Pháp Giới Nhất Chân.

Do đây có thể biết, ngay trong Phật pháp, quyết không cho phép chúng ta rơi vào một bên nào. Căn bản trí và hậu đắc trí là hai bên, nhất thiết trí và đạo chủng trí cũng là hai bên, không cho phép bạn rơi vào một bên nào, biết được nó là một chỉnh thể viên mãn, đó chính là pháp môn không hai. Đây thực tế là trí tuệ chân thật, trí tuệ của họ khai mở. Sau khi trí tuệ khai thì liền được đại thọ dụng. Thọ dụng gì vậy? Chúng ta xem hai câu phía sau: “*Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh*”.

Kinh văn: “Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh”.

Họ khởi tác dụng, “*thượng cúng chư Phật, hạ hóa chúng sanh*”. Do đây có thể biết, nếu như chính mình không có giới-định-huệ tam học chân thật, thì bạn không thể cúng Phật, bạn cũng không thể lợi sanh. Do đây có thể biết, bốn chúng đồng tu chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải chân tu. Tu cái gì? Giới-định-huệ tam học. Giới-định-huệ vừa triển khai chính là từng việc nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

²⁰Chúng ta tùy tiện nêu ra một thí dụ, thí dụ chúng ta ở trong nhà giặt quần áo, nấu cơm, đó là việc mà mỗi người phụ nữ chủ gia đình ngày ngày phải làm. Bạn có biết giặt quần áo là tu giới-định-huệ, nấu cơm cũng là tu giới-định-huệ

²⁰ Bắt đầu đĩa 40

không? Nếu như bạn thông đạt tường tận, bạn từ sớm đến tối khởi tâm động niệm không hề rời khỏi Bồ Tát hạnh, bạn đang tu Bồ Tát đạo. Nếu bạn không hiểu rõ, không thông đạt, thì tâm bạn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Khác biệt này quá lớn. Truy cứu căn nguyên của sự khác biệt này là sai biệt ở ngay một niệm, một niệm giác, một niệm mê. Một niệm giác, chúng ta giặt quần áo có trình tự của giặt quần áo, có phương pháp giặt quần áo, y theo phương pháp thứ tự mà làm chính là trì giới. Giặt quần áo phải có một khoảng thời gian, phải có mấy mươi phút, mấy mươi phút phải có lòng nhẫn nại ở đó chờ, đó là tu định. Quần áo giặt được sạch sẽ, được ủi thẳng đẹp, đó là trí tuệ. Cho nên không luận việc lớn việc nhỏ, luôn là tương ứng với “*Tam vô lậu học*”. Tương ứng với “*Tam vô lậu học*” thì tương ứng với “*Lục độ*”, tương ứng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu như triển khai ra liên viên mãn, tương ứng với Bồ Tát lục độ vạn hạnh. Cho nên Bồ Tát đạo tu ở nơi nào? Chính ngay trong cuộc sống thường ngày, mọi nơi mọi chỗ đều là viên mãn Bồ Tát hạnh. Chúng ta dùng loại tâm tình này để cúng dường chư Phật.

Ngày nay chúng ta phải thực tiễn ngay bốn phận của mình, thực tiễn vào ngay hiện tiền, làm thế nào “*cúng dường chư Phật*”? Niệm Phật chính là cúng dường chư Phật. Niệm Phật phải biết niệm, phải “***phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm***”. Tám chữ này chính là cúng dường chư Phật. Cúng dường chư Phật là tự độ. Cho nên, phát nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ tán thán, A Di Đà Phật hoan hỉ đến tiếp dẫn, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều khác miệng đồng âm đến khuyến bảo chúng ta. Điều này chúng ta xem thấy ở trên Kinh A Di Đà. Chư Phật Như Lai vì sao phải tán thán? Chư Phật Như Lai chỉ có một tâm nguyện là “*phổ độ chúng sanh sớm ngày thành Phật*”. Phật Bồ Tát không hài lòng xem thấy chúng ta trễ một ngày thành Phật, luôn hy vọng nhìn thấy chúng ta mau chóng thành Phật. Đó là nguyện vọng của chư Phật Như Lai.

Pháp môn Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc này là pháp môn ngay đời này thành Phật, là pháp môn đệ nhất tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, không hề quanh co uyển chuyển, mà dạy cho bạn ngay trong

một đời chứng được cứu cánh viên mãn. Bạn nói xem, pháp môn này thù thắng dường nào! Thế nhưng pháp môn như vậy nhất định phải độ chúng sanh căn tánh chín muồi. Làm sao biết chúng sanh căn tánh chín muồi? Họ sau khi nghe rồi có thể tin tưởng, không hoài nghi, liền có thể phát nguyện và không thoái chuyển, đồng mãnh tinh tấn thành thật niệm Phật. Họ thật đã làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Người như vậy trong bốn tông gọi họ là chúng sanh căn tánh chín muồi, hay nói cách khác, duyên của họ làm Phật hiện tại đã chín muồi. Thật không dễ dàng. Không phải họ làm Bồ Tát, làm A La Hán, mà là làm Phật. Nhân duyên làm Phật đã chín muồi, hay nói cách khác, ngay trong đời này họ phải đi làm Phật. Việc này quá hi hữu.

Trên Kinh Di Đà nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Họ đồng thời có đầy đủ ba điều kiện chủ yếu là thiện căn, phước đức, nhân duyên, cho nên họ nhất định được sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền bất thoái thành Phật. Thành thật mà nói, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền làm Phật, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng làm Phật. Chúng ta xem thấy trong bốn mươi tám nguyện của Kinh này, đó là A Di Đà Phật chính mình nói: “*Người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. A Duy Việt Trí chính là Phật, không phải Bồ Tát thông thường. Chư Phật Như Lai lại nói pháp môn này gọi là pháp khó tin. Đương nhiên khó tin, vì duyên làm Phật chưa chín muồi nên họ không tin tưởng. Vậy ai tin tưởng? Người làm Phật tin tưởng, không phải người làm Phật thì không tin tưởng. Đạo lý chính là như vậy. Người căn tánh Bồ Tát không tin tưởng. Người căn tánh Thanh Văn, Duyên Giác đương nhiên càng không tin tưởng. Chỉ có người căn tánh nhất Phật thừa thì họ tin sâu, không hoài nghi. Cho nên họ cúng dường chư Phật, cúng dường chư Phật chính là xưng niệm một câu danh hiệu này. “*Một niệm tương ưng một niệm Phật*”, cái niệm này không phải chỉ cúng dường một vị Phật, mà là cúng dường hết tất cả chư Phật. Pháp môn này gọi là pháp môn bình đẳng, bình đẳng phổ cúng tất cả chư Phật Như Lai.

Ngày mai là Quốc khánh của Singapore. Tối nay là đêm trước của ngày Quốc khánh, các vị phát tâm ở tại đây niệm hai ngày hai đêm, 48 giờ đồng hồ. Phước báo cúng dường này không cần phải nói, chúng ta không cách gì tính được, tất cả chư Phật Như Lai đều nói không hết. Bạn cúng dường chư Phật như vậy có hiệu quả chân thật hay không? Phải xem bạn niệm Phật có thành tâm hay không, bạn niệm có được tương ưng hay không. Nếu dùng tâm chân thành mà tương ưng thì công đức đó không thể nghĩ bàn. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả.

“*Khai đạo quần sanh*” là độ người. Chúng ta hiện nay có thể đem pháp môn thù thắng này, dùng phương tiện khéo léo rộng vì tất cả đại chúng mà giới thiệu, đó chính là “*khai đạo quần sanh*”. “*Khai*” là khai mở bế tắc cho họ, đó là ngôn giáo. Trong “*đạo*” thì có thân giáo, chúng ta phải làm tấm gương cho họ xem. Thân giáo thù thắng hơn nhiều so với ngôn giáo. Chúng ta khuyên người niệm Phật, nói đến lở da miệng họ vẫn không thể hoàn toàn tin tưởng, họ vẫn rất khó tiếp nhận, bán tín bán nghi. Hôm nay niệm Phật dường được xây dựng, bảo họ đích thân đến nơi đây niệm Phật một ngày thì họ liền tường tận. Vì sao vậy? Họ chính mình thể nghiệm. Niệm Phật dường này hoàn toàn khác với các niệm Phật dường khác. Khác nhau ở chỗ nào vậy? Đạo tràng này là đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm. Bạn thấy trong đó không có làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không có làm những việc vụn vặt này. Ngoài điển tịch của Tịnh Tông ra, không xen tạp bất cứ Kinh điển nào. Cho nên, đây là một đạo tràng thanh tịnh không gì bằng. Nhiều Pháp sư như vậy ở trong đạo tràng dẫn chúng, bạn đến đâu mà tìm được một nhóm Tỳ Kheo thanh tịnh? Ngày trước họ thanh tịnh hay không chúng ta không quản họ, họ đến Singapore hai tháng qua được thanh tịnh. Ngày hôm qua không thanh tịnh không liên quan, hôm nay thanh tịnh thì được rồi. Thanh tịnh Tỳ Kheo đến đâu để mà thỉnh? Không thỉnh được. Họ ở nơi đây không cần danh vọng lợi dưỡng, không cần bạn cung kính cúng dường, không cần đến thứ gì, họ đều là phát khởi được tâm thanh tịnh nhất. Mọi người cùng nhau đến niệm Phật, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, đạo tràng này tôi rất rõ ràng, tôi tin tưởng các vị đồng tu đầu óc được thanh

tịnh một chút, bình lặng một chút có thể biết được đạo tràng này có Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Mọi người chúng ta ở trong đạo tràng này cùng niệm Phật với Phật Bồ Tát, bạn nói xem thù thắng dường nào. Rốt cuộc ai là Phật Bồ Tát? Nếu như bạn đi tìm thì bạn nhất định không tìm ra được. Nếu bạn đi tìm thì Phật hiệu của bạn sẽ niệm không được tương ứng. Vì sao vậy? Bạn xen tạp, xen tạp thì công phu bị phá hư. Niệm Phật nhất định không được xen tạp.

Người xưa ghi chép ở trong tiểu thuyết những việc xen tạp rất nhiều. Như triều nhà Minh, Thích Kế Quang là một vị tướng quân, là Phật giáo đồ kiên thành. Bình thường ông tụng Kinh Kim Cang, tụng rất có lực. Có một hôm, ông nằm mộng thấy một binh sĩ trần vong, là thuộc hạ của ông, đến cầu xin ông đọc một quyển Kinh Kim Cang để siêu độ cho anh ấy. Sau khi ông tỉnh dậy, liền rất cung kính mà đọc Kinh và hồi hướng cho vị binh sĩ này. Đến tối ngày hôm sau, ông lại nằm mộng thấy binh sĩ này đến cảm tạ: *“Cảm tạ Tướng quân, tôi chỉ nhận được có nửa bộ Kinh Kim Cang”*. Ông hỏi: *“Vì sao vậy?”*. *“Bởi vì khi Ngài đọc Kinh Kim Cang đến đoạn giữa thì xen tạp hai chữ **“không dùng”**, cho nên hiệu quả này chỉ có được phân nửa”*. Ông lại nghĩ ông không có nói *“không dùng”*. Bỗng nhiên nghĩ ra, khi ông đọc Kinh, người hầu của ông bưng đến cho ông một tách trà, ông không có nói chỉ có phẩy phẩy tay, trong lòng khởi lên ý niệm *“không dùng”*. Bạn xem, như vậy liền mất đi hết phân nửa. Đây có thể thấy được, xen tạp là việc hư hại, cho nên không được xen tạp. Thích Tướng quân ngày hôm sau tụng lại một bộ nữa và tụng rất cung kính. Buổi tối lại nằm mộng thấy người binh sĩ này đến cảm tạ ông, anh ấy toàn bộ nhận được thọ dụng và được siêu sanh. Vì vậy, niệm Phật tụng Kinh không nên xen tạp. Nếu như bạn nghe tôi nói trong Phật đường này có Phật đang ở, bạn đi tìm xem ai là Phật là bạn xen tạp rồi, xem như toàn bộ công phu niệm Phật của bạn phá hư hết.

Phải nên quán tưởng như thế nào? Ngoài chính mình ra, mọi người đều là Phật, người người đều là chư Phật Như Lai hóa thân, như vậy công phu của bạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì tâm rất chân thành, cùng với nhiều Phật như vậy niệm Phật. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, không khí này rất tốt, hai mươi

bốn giờ nhất định bạn sẽ không mệt mỏi, càng niệm càng hoan hỉ. Vì sao vậy? Vì cùng ở chung với nhiều chư Phật Như Lai như vậy. “*Người gặp việc vui, tinh thần thoải mái*”. Cùng ở chung với một vị Phật thì đã cảm thấy rất vinh dự rồi, nay được cùng ở chung với nhiều Phật như vậy. Nhất định phải xem mỗi một người là Phật thật, nhất định không phải Phật giả, nhất định không phải là trong tướng tượng của bạn họ là Phật, mà họ chính là Phật thật, những vị Phật này đến giúp ta niệm Phật, những vị Phật này đến hướng dẫn ta niệm Phật. Bạn nói xem, niệm Phật đường này thù thắng biết dường nào! Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Ở đây còn có một tầng ý nghĩa rất sâu, chính là nói những vị Bồ Tát này đã chứng được “*pháp tánh không*”, đã chứng được “*pháp tướng vô sở hữu*”, tại vì sao phải cầu vãng sanh, vì sao còn phải khuyến hóa chúng sanh? Có phải là họ nhiều chuyện không? Không phải! Sau khi chứng được pháp không, tường tận thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian, sau khi chứng được “*bất khả đắc, vô sở hữu*”, lòng từ bi trong tự tánh tự nhiên liền sanh khởi. Phát tâm đó không phải miễn cưỡng, không phải người ta khuyên bạn, mà trong tự nhiên sanh khởi ra. Pháp vốn như vậy. Sanh khởi lòng đại bi này, như trên “*Kinh Duy Ma*” nói những vị Bồ Tát này là “*tuy chí chư Phật quốc, tức chúng sanh không*”. Chính là họ chân thật thông đạt tường tận tất cả pháp thế xuất thế gian, Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới là “*mộng huyễn bào ảnh*”, “*như lộ như điện*”. Họ chân thật biết được, chân thật tường tận, nhưng họ vẫn thường tu Tịnh Độ, giáo hóa chúng sanh và niệm Phật cầu sanh A Di Đà Phật quốc độ. Vì sao họ làm như vậy? Họ thị hiện tấm gương cho những người vẫn chưa được độ nhìn thấy, đó là từ bi chân thật. Vì sao phải độ những chúng sanh này? Vì mình và người không hai. Nếu chúng sanh chưa độ hết, xin nói với các vị, tự giác liền không thể viên mãn. Cũng giống như thân thể này của chúng ta, chúng ta biết được thân thể có rất nhiều tế bào, chỗ nào trên thân nổi lên một u nhọt thì bộ phận đó, tế bào ở chỗ đó có bệnh. Nếu ta không chữa hết cho nó thì thân thể của chúng ta không được khỏe mạnh tròn đầy, sẽ còn có một chút kém khuyết. Mười phương thế giới còn có những chúng sanh mê hoặc điên đảo, còn có những

chúng sanh luân hồi nơi sáu cõi thì cũng giống như trên thân nổi lên u nhọt vậy. Chúng sanh mê hoặc điên đảo phân mình phân người, nhưng trong cái nhìn của chư Phật Bồ Tát thì tình dữ vô tình đồng một pháp thân, đồng một lý thể, đồng một tâm tánh, cho nên gọi là “*đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*”.

Ngày nay chúng ta xem thấy thế giới thường xảy ra tai nạn, xem thấy người thông thường nhận lấy những thống khổ. Người chân thật thông đạt chân tướng sự thật sẽ biết được đó là một bộ phận của toàn thân thể chúng ta, chúng ta sẽ không ngần ngại giúp cho họ. Hiện tại nếu có cấp nạn thì trước phải cứu cấp. Cứu cấp đương nhiên là thuộc về tài bố thí. Trước lấy bố thí tài làm nhân duyên, cùng kết duyên với những chúng sanh này, có duyên với họ rồi, sau đó lại dùng pháp bố thí khuyến hóa những chúng sanh này vĩnh trừ ác nghiệp, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, liền có thể cải thiện hoàn cảnh đời sống và có thể vĩnh viễn không bị những tai hại này. Chỗ này nhất định dựa vào chỉ đạo của Phật pháp.

Kinh văn: “Hóa hiện kỳ thân, do như điện quang”.

Câu này hoàn toàn cùng với câu Kinh văn phía trước là “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*” chiếu ứng lẫn nhau. “*Hóa hiện kỳ thân*” chính là thị hiện, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Tuy là hóa hiện kỳ thân, nhưng chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. “*Do như điện quang*”, biết được tất cả những hóa hiện đều là “*mộng huyễn bào ảnh*”. Bạn thấy họ ở trong đó thành tựu Phật pháp, thành tựu sự nghiệp độ chúng sanh. Thành tựu, dùng lời nói chúng ta để nói là vô lượng vô biên công đức, thế nhưng chính mình tâm địa phải thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm. Điểm này rất quan trọng, rất then chốt. “*Điện quang*” chính là nói sanh diệt đồng thời, hiển thị ra chân tướng sự thật hóa hiện. Sanh diệt đồng thời chính là trong Phật pháp thường nói không sanh không diệt.

Kinh văn: “Liệt ma kiến cương, giải chư thúc phục”.

Đoạn phía trước là tự thọ dụng của Bồ Tát, “*hóa hiện kỳ thân, do như điện quang*”, đó là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật thì không thể giúp đỡ chúng sanh. Có được trí tuệ chân thật thì khi giúp đỡ chúng sanh không những chính mình không bị mệt mỏi, mà trái lại còn tăng thêm định huệ. Nếu như chính mình không vào được cảnh giới này thì khi giáo hóa chúng sanh sẽ bị chúng sanh dẫn đi mất. Trường hợp này thì rất nhiều, có từ thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời. Không hiểu rõ chân tướng sự thật, không phải thật hiểu rõ, không phải thấu triệt tường tận, họ “*ngã Pháp*” hai chấp không buông bỏ. Hay nói cách khác, trong lòng họ vẫn còn có phải quấy nhân ngã, còn có nhiều phiền não tập khí rất nồng hậu, chưa đoạn, khi gặp được duyên bên ngoài nó liền khởi hiện hành, họ liền sanh phiền não. Sanh phiền não thì họ liền tạo ác nghiệp, vẫn phải đọa lạc luân hồi. Nguyên nhân chính là họ chưa triệt để tường tận. Chưa thật triệt để tường tận, nếu như có mang theo một ít tập khí thì vẫn không hề gì. Đó là A La Hán, Bồ Tát luôn luôn thị hiện như vậy. Như trên Kinh Phật nói với chúng ta, Ngài Xá Lợi Phất là một đệ tử có trí tuệ bậc nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Ngài còn có tập khí sân hận. Ngài Ca Diếp Tôn Giả là một vị có sức định rất sâu, là truyền nhân của Thiên Tông. Thích Ca Mâu Ni Phật đem Thiên Tông truyền cho Ca Diếp. Ca Diếp là Tổ thứ nhất của Thiên Tông. Người thiên định sâu như vậy mà khi nghe thiên nhân tấu nhạc (đây là loại âm nhạc rất mỹ miều), Ca Diếp bất tri bất giác liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhảy múa khiêu vũ, Ngài cũng không kìm nổi, nên khi nghe tiếng liền đứng dậy nhảy múa. Việc này nói rõ điều gì? Nói rõ tập khí sân hận. Thế nhưng tuy họ có tập khí này, nhưng nhờ công phu nên vẫn không đến nỗi rơi vào trong sáu cõi luân hồi. Cho nên những A La Hán và những vị Bồ Tát Quyền Giáo này, ở trong Kinh Phật nói những câu chuyện của họ rất đáng để chúng ta cảnh giác. Vì sao vậy? Họ giác ngộ được nhanh, quay đầu được nhanh, cho nên không chướng ngại. Phàm phu chúng ta ở trong mê hoặc không biết quay đầu, nên phiền phức này rất lớn, không biết được quay đầu nên ác nghiệp càng tạo càng nặng. Họ quay đầu nhanh, giác ngộ mau.

Độ hóa chúng sanh là “*Liệt ma kiến võng, giải chư thúc phược*”. Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, dùng sức định huệ phá sở tri chướng và phiền não chướng. “*Ma kiến*” chính là sở tri chướng, “*thúc phược*” chính là phiền não chướng. Cho nên chính mình phải có định huệ, phải có phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo đều là thuộc về giới sở nhiếp, trong giới học hàm nhiếp lấy. Do đây có thể biết, không rời khỏi Tam học, chính mình tự độ và độ người đều phải tương ứng với Tam học. Chúng ta ở trong sáu cõi ba đường (trong Phật pháp thường gọi là hiểm đạo), chúng ta có thể giữ thân không bị ô nhiễm, không bị đọa lạc. Có được bản lĩnh và công phu như vậy là chính mình vĩnh viễn ở ngay trong chánh định, không luận là cảnh duyên thế nào, trong lòng vĩnh viễn là thanh tịnh và tường tận, không bị mê hoặc. Lúc đó bạn mới có năng lực giúp đỡ và dạy bảo người khác làm thế nào phá tà tri tà kiến. “*Kiến*” thí dụ cho cái lưới, lưới là thí dụ. “*Ma kiến*” chính là tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm và kiến giải sai lầm. Phật pháp dạy cho chúng ta chánh tri chánh kiến, ma kiến thì hoàn toàn tương phản với chánh tri chánh kiến.

Làm thế nào điều chỉnh quan niệm sai lầm của họ? Phương pháp tốt nhất ở thế gian chúng ta là giảng Kinh nói pháp. Sự việc này không phải thời gian ngắn, mà phải cần thời gian dài. Mục đích giảng Kinh nói pháp là phải giúp cho họ khai ngộ. Nếu như họ không khai ngộ, thì dù có nghe một trăm năm cũng chỉ uổng công, thậm chí còn đem Kinh điển của Phật biến thành ma kiến. Việc này rất nhiều. Chúng ta thường nói: “*Không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*”, hiểu lầm ý nghĩa của Như Lai, hiểu sai ý nghĩa của Như Lai, người xưa gọi là “*Xem chữ hiểu nghĩa, ba đời Phật oan*”, đem Phật Kinh cũng biến thành tư tưởng và kiến giải sai lầm. Cho nên, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” và “*Đại Trí Độ Luận*” thường nói: “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”. Thế gian này có người thông minh và trí tuệ, nhưng họ có thể xem hiểu được Phật Kinh không? Xem không hiểu! Vì sao xem không hiểu? Kinh điển của Phật từng câu từng chữ là nghĩa ở ngoài lời, đó là chỗ khó của Phật pháp. Nếu bạn ở trong văn tự, trong thanh âm mà cầu, thì nhất định không cầu được Phật pháp.

Định nghĩa của hai chữ Phật pháp này phải hiểu cho tường tận. Phật pháp là pháp giác ngộ, hay nói cách khác, nếu bạn ở trong văn tự âm thanh mà cầu thì quyết định không thể khai ngộ. Tại vì sao không thể khai ngộ? Vì chấp tướng! Lìa tướng mới có thể khai ngộ, chấp tướng thì không thể khai ngộ. Chấp tướng là bạn chưa lìa khỏi phân biệt chấp trước. Bạn phải đem phân biệt chấp trước buông bỏ thì bạn mới có thể khai ngộ. Cho nên, Phật ở trên Kinh thường tán thán: “*Người khéo nói, nói mà không nói, không nói mà nói; người khéo nghe, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe*”, họ có chỗ ngộ. Chấp trước ở trong Kinh giáo thì sai. Trong “Kinh Kim Cang” Phật nói rất hay, Phật không có định pháp có thể nói, Phật không có pháp gì để nói. Phật đã không có pháp có thể nói, thì trong Phật pháp còn có ý nghĩa gì? Nếu chúng ta muốn nghĩ trong Kinh có đạo lý và ý nghĩa gì thì sai rồi. Vì vậy, Kinh điển mà Phật bốn mươi chín năm đã nói ra không có ý nghĩa. Nếu như có ý nghĩa, thì Phật thật có nói pháp. Phật đã nói pháp bốn mươi chín năm, Phật không hề xen tạp một chút ý kiến của mình trong đó, cho nên Thế Tôn Ngài nói Ngài không hề nói gì. Không nói nhưng vì sao nói hết bốn mươi chín năm? Sự việc này là thế nào? Phật nói được rất hay, những lời Ngài nói ra không hề có chút ý kiến của chính mình. Vậy là ai nói ra? Là cổ Phật đã nói! Cho nên thái độ của Ngài giống y như Khổng Lão Phu Tử: “*Thuật nhi bất tác*”, đều là thuật nói của người khác, không hề có chút ý kiến của chính mình. Lại nói với các vị, người khác đó là ai? Là tất cả chư Phật Như Lai. Tất cả chư Phật Như Lai là một vị nào? Xin nói với các vị, nói đến chân thật là chân như bồng tánh, trong tự tánh cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, trong tự nhiên lưu xuất ra, pháp vốn như vậy. Vì vậy trong “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”. Chúng ta đem những Kinh này hợp lại xem liền có thể thể hội được ý nghĩa, đó mới là chân thật nói pháp, mới chân thật có thể phá trừ hết thảy những tri kiến sai lầm của chúng ta. Do đó, nói pháp phải chú trọng “*thiện xảo*”. “*Xảo*” là phương pháp xảo diệu. “*Thiện*” là khiến cho người nghe có thể ngộ nhập, đó mới gọi là thiện. Người nghe không thể ngộ nhập là tuy xảo mà không thiện, cho nên phải giúp đỡ người nghe ngộ nhập mới được.

Làm thế nào mới có thể ngộ nhập? Có phải là phải tìm một người chân thật rất cao minh để nói pháp không? Không phải vậy! Thí dụ này của người xưa rất nhiều, người nói pháp chưa khai ngộ, mà người nghe pháp khai ngộ rồi, vậy thì diệu, đúng như câu nói: “*Biết nói không bằng biết nghe*”. Vì sao các bạn các vị đồng tu đã nghe Kinh nhiều năm như vậy mà không hề ngộ nhập? Vì bạn không biết nghe! Vì sao bạn không biết nghe? Vì tâm của bạn không định! Hiện tại tốt rồi, hiện tại chân thật có phương tiện khéo léo. Trong niệm Phật đường niệm Phật thêm vài ngày, tâm liền được định. Khi tâm được định thì nghe lại sẽ không như nhau, nghe lại bạn sẽ có chỗ ngộ. Từ ngay chỗ này tôi nghĩ một số đồng tu trong lòng phải nên có chút thể ngộ và thể hội được.

Tại sao người thời xưa xem Kinh nghe giảng thì rất dễ dàng thể hội? Người hiện đại xem ra dường như còn thông minh hơn so với người xưa, tại vì sao nghe qua mấy mươi năm, có khi nghe qua cả đời đều mơ mơ hồ hồ, đều không thể khai ngộ? Chúng ta phải nên hiểu rằng người xưa học Phật, không luận tại gia hay xuất gia, đều trải qua quá trình năm năm học giáo. Năm năm học giáo là ý gì vậy? Là năm năm học giới. Năm năm học giới không phải học giới luật, mà là tuân thủ răn dạy của thầy. Bạn thấy ngày trước nếu muốn học Phật, năm năm đầu đến đạo tràng để làm tạp vụ, ngày ngày phải làm những việc nặng nhọc. Bạn làm những việc này để làm gì vậy? Tu phước, không có phước thì không được. Cho nên năm năm đầu tu phước tu huệ, phước huệ song tu. Huệ thì tu như thế nào vậy? Huệ là tu căn bản trí. Năm năm dạy bạn cái gì? Dạy bạn vô tri, hoàn toàn làm cho tâm bạn định lại.

Ở Thiên Tông là dùng phương pháp tham cứu làm cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều vắng bật. Bạn mỗi ngày ngồi thiền trong Thiền đường, Đường chủ trên tay cầm một cây hương bãng, để làm gì? Để đánh người! Xem thấy bạn ngồi ở đó vọng động, có vọng tưởng thì đánh bạn, làm cho vọng tưởng vắng lặng. Thấy bạn không có vọng tưởng cũng đánh bạn, vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn hôn trầm. Cho nên thầy của Thiền đường khéo làm, ngày ngày đánh hương bãng. Thế nhưng thực tế mà nói cũng không dễ dàng, phải đánh cho họ khai ngộ mới được, cái hương bãng đó đánh chết người

mà cũng không được khai ngộ thì họ có tội. Cho nên cái thiện bảng của họ, người sáng mắt thấy được bạn, đó là khi đánh làm cho bạn khai ngộ. Nếu như đánh mà không khai ngộ thì không đánh, vì cái đánh đó là sai. Đánh là khi thấy được bạn sắp khai ngộ rồi, liền cúng dường cái thiện bảng này cho bạn, khiến cho bạn cảnh giác khai ngộ.

Giáo Hạ là dùng phương pháp dạy bạn đọc Kinh. Mỗi một tông phái, mỗi một đạo tràng, cách học của họ không như nhau. Tông Thiên Thai thì trong năm năm phải thuộc ba bộ Kinh lớn. Ba bộ Kinh lớn là “Kinh Pháp Hoa Văn Cú” do Đại Sư Trí Giả trước tác, ngay đến chú giải Kinh cũng phải thuộc; “Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Sám”, các vị đều biết, hiện tại quyển đóng bìa cứng là ba cuốn rất dày, lúc trước loại quyển kết chỉ là hai mươi quyển; ngoài ra còn có phương pháp tu hành của Ngài “Ma Ha Chỉ Quán”. Đó là ba bộ Kinh lớn của Thiên Thai. Quyển kết chỉ lúc trước tổng cộng sáu mươi quyển, trong năm năm phải học thuộc nhuần nhuyễn sáu mươi quyển này, ngày ngày dạy bạn làm việc này. Nếu bạn đang làm việc khác, sau khi làm việc xong thì phải mau học thuộc Kinh. Cho nên trong giảng đường không có chỗ ngồi cho bạn, bạn không thể nghe Kinh, trong thiền đường cũng không có chỗ ngồi cho bạn. Trong năm năm chỉ là phục vụ đại chúng. Sau năm năm bạn mới có tư cách đến giảng đường để nghe Kinh, đến Thiền đường để tham thiền, lúc này mới có chỗ ngồi cho bạn. Cho nên trong năm năm này là tu phước tu huệ. Tu phước chính là vì thường trụ làm việc, chăm sóc đi lại sinh hoạt của đại chúng. Tu huệ là bạn hoàn toàn học thuộc lòng Kinh điển, không có giảng giải. Học thuộc là giới-định-huệ tam học một lần hoàn thành, làm cho tâm bạn định lại, bạn sẽ không có vọng tưởng. Nếu có vọng tưởng thì bạn không thể thuộc được. Dùng phương pháp này để tu căn bản trí. Có được nền tảng năm năm như vậy rồi, vào trong giảng đường nghe giảng Kinh thì họ làm sao không khai ngộ cho được! Nhiều ít đều sẽ có chỗ ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ, luôn có chỗ ngộ. Vì vậy đối với việc tu học của họ pháp hỉ sung mãn, rất có đạo lý.

Người hiện tại chúng ta đã bỏ mất đi nền tảng này, hơn nữa vừa tiếp xúc Phật pháp thì nghe qua rất nhiều người giảng và xem qua rất nhiều tư liệu khác

nhau, xem đến mê hoặc, làm cho đầu óc bị rối tung, hồ đồ, nên hiện tại người khai ngộ không có. Cho nên hiện tại chúng ta không phải là “*liệt ma kiến võng*”, mà là đã đọa ma kiến võng, chúng ta đã đọa vào trong lưới của ma, không thể ra khỏi. Thế nên niệm Phật đường này đã có công đức hy hữu, cho nên nỗ lực giảng. Mọi người phải đến niệm Phật đường, niệm Phật một ngày hai mươi bốn giờ đồng hồ, niệm được ba năm đến năm năm, bạn lại đến nghe tôi giảng Kinh thì bạn sẽ có chỗ ngộ. Đó là đạo lý nhất định. Niệm Phật đường là cái gì? Niệm Phật đường chính là đem tất cả phiền não tri kiến thấy đều niệm tiêu hết, bạn ở trong niệm Phật đường chỉ có một niệm “**A Di Đà Phật**”.

Niệm Phật đường của chúng ta hoàn toàn khác với niệm Phật đường khác, bốn bề đều là Phật tượng của Phật A Di Đà. Tôi nói qua với mọi người, nhiều tượng Phật đến như vậy thì các vị chính là đại chúng trong Hải hội Liên Trì, trong nhiều tượng Phật đến như vậy sẽ có một vị chính là bạn. Bạn chính mình hiện thân ở nơi đó là tượng Phật, giống y như Phật A Di Đà. Bạn sẽ nghĩ niệm Phật đường này rất thân thiết. Đó chính là hoàn cảnh y báo tu học thù thắng của chúng ta, đối với chính mình tu học là tăng thượng duyên tốt nhất. Cho nên, chúng ta hoan nghênh các đồng tu trên toàn thế giới đến niệm Phật đường này để niệm Phật. Các vị chính mình sẽ cảm thấy được, không cần phải tôi nói, bạn ở trong niệm Phật đường này niệm một tuần lễ, trong một đời này không luận bạn tham dự Phật thất niệm Phật ở đạo tràng nào cũng không hề thù thắng như ở đây. Bạn ở nơi đây một tuần lễ, cảm thụ của bạn quyết định không giống như các nơi khác. Chúng ta chính mình đi thể hội. Cho nên, ở niệm Phật đường này niệm được mấy năm, sau đó nghe giảng Kinh sẽ thấy không hề như nhau. Hiện tại là ép bắt đắc dĩ, mỗi ngày niệm Phật vẫn còn hai giờ nói chuyện xen tạp. Vì sao phải nói chuyện xen tạp? Sợ mọi người thoái tâm. Cho nên chúng ta hiện tại mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ là bơm hơi thêm cho bạn, là phòng bị bạn thoái tâm. Mỗi ngày đều đang khuyến khích. Đạo lý chính ngay chỗ này. Chân thật muốn giảng Kinh đạt đến mục tiêu này chính là muốn giúp bạn phá sở tri chướng, phá phiền não chướng, giúp cho bạn khế nhập cảnh giới, minh tâm kiến tánh. Vậy phải nên làm thế nào? Trước tiên ở niệm Phật đường có

gắng niệm cho tốt ba năm, sau đó mới đến nghe giảng Kinh. Đó là chúng ta chiếu theo qui củ để làm. Thế nhưng hiện tại tôi sợ ba năm niệm Phật này đến sau cùng thì mọi người đều chạy hết, không còn người nào, cho nên chúng ta không thể không khuyên nhủ ngày ngày, không thể không đem công đức lợi ích thù thắng này giải thích rõ ràng tường tận với mọi người, khiến cho mọi người hoan hỉ ở niệm Phật đường này niệm Phật. Thực tế mà nói, chỉ cần niệm trên nửa năm, bạn liền sanh tâm hoan hỉ, bạn liền dần dần khế nhập cảnh giới, Kinh này có nghe hay không thì không hề gì, bạn chân thật được thọ dụng. Cho nên, ở trong giai đoạn mở đầu, giảng Kinh là rất cần thiết.

²¹**Kinh văn: Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa, nhập không vô tướng, vô nguyện pháp môn, thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa, u thử trung hạ, nhi hiện diệt độ.**

Đó là tướng thứ bảy trong tám tướng thành đạo: “*Chuyên pháp luân*”. Đoạn này đến một tiết sau cùng, như trong Kinh đã nói, đều là Chư Phật Như Lai thị hiện ở trong sáu cõi vì chúng ta làm ra tấm gương hoằng pháp lợi sanh tốt nhất. Đợi sau khi tiết này giảng xong, chúng ta sẽ làm một tổng kết, làm thế nào đem thị hiện của Phật để thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính ta và trong hoàn cảnh công tác của chính mình, như vậy chúng ta mới có thể học được Phật pháp chân thật.

“*Viễn siêu Thanh Văn, Bích Chi Phật địa*” chính là quyết định sẽ không đọa lạc vào Nhị Thừa. Trong cái nhìn của phàm phu chúng ta, hàng Nhị Thừa cũng là thánh nhân, cũng không phải là phàm phu, họ có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi. Loại công phu nghị lực tu trì đó của họ, người thông thường chúng ta đích thực là không thể nào so sánh được, thế nhưng khi họ so với Bồ Tát thì cự ly này kém rất xa. Ở điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Đối với người Tiểu Thừa, Thanh Văn chính là A La Hán, Bích Chi Phật chính là Duyên Giác, ở

²¹ Bắt đầu đĩa 41

trong pháp Đại Thừa, Thế Tôn thường hay trách cứ hai người này. Việc trách cứ này trên thực tế chính là khích lệ cho họ, là khuyên họ bỏ Tiểu hướng Đại.

Tiểu Thừa tuy là phá được ngã chấp, cũng chính là nói họ đã bỏ được chấp trước, thế nhưng họ vẫn còn phân biệt, cho nên họ có thể siêu việt sáu cõi nhưng không thể siêu việt mười pháp giới. Phật đã nói qua, những người này cũng chẳng qua là ở trong Thiên Chân Niết Bàn trụ được một giai đoạn mà thôi, không thể nào vĩnh viễn đọa ở trong Nhị Thừa, nhất định họ sẽ quay đầu, nhưng quay đầu sớm hay trễ không đồng. Duyên Giác tương đối thông minh, căn tánh tương đối sắc bén, quay đầu được nhanh. A La Hán căn tánh tương đối độn, quay đầu tương đối chậm, nhưng nhất định là sẽ quay đầu. Quay đầu cũng chính là quay Tiểu hướng Đại. Một là do căn tánh không đồng, ngoài ra là gặp duyên có khác biệt, thông thường chúng ta gọi là cơ hội, họ phải thường gặp được Đại Thừa, thường gặp được thiện tri thức thì quay đầu liền nhanh.

Sự khác biệt giữa Tiểu Thừa và Bồ Tát là người Tiểu Thừa không chịu chủ động đi giúp người khác, như phía sau của đoạn Kinh này đã nói là “*làm bạn không mời của tất cả chúng sanh*”, chỗ này người Tiểu Thừa nhất định không làm được. Người Tiểu Thừa không phải không độ chúng sanh, nếu chúng sanh cầu đến họ thì họ còn phải xem chúng sanh đó có thiện căn hay không, có duyên phận hay không. Nếu bạn có thiện căn, có duyên phận thì họ hoan hỷ giúp bạn, dạy bảo bạn. Nếu họ xem thấy bạn không có thiện căn, không có duyên phận thì họ sẽ rất lãnh đạm với bạn. Không như Bồ Tát, Bồ Tát dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, không có phân biệt, không có chấp trước. Về điểm này trên mặt đức hạnh thì A La Hán không thể sánh với Bồ Tát, đương nhiên sức định, đạo lực, trí tuệ cũng không thể bằng Bồ Tát. Tuy là công phu đoạn chướng của Bồ Tát giống y như họ nhưng trí tuệ đạo lực không như nhau.

Thí dụ, trong Đại Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Viên Giác Thất Tín Vị đã đoạn kiến tư phiền não, tầng công phu này của họ giống như A La Hán. A La Hán cũng đoạn kiến tư phiền não, Bồ Tát Thất Tín Vị cũng đoạn kiến tư phiền não, cho nên đó là bình đẳng. Đoạn phiền não thì giống nhau, nhưng thần

thông, đạo lực, trí tuệ, thiền định thì không giống nhau, Bồ Tát Thất Tín Vị thì cao hơn rất nhiều so với A La Hán. Đạo lý này chúng ta tuyệt nhiên không khó hiểu, tâm lượng của Bồ Tát lớn, tâm lượng của A La Hán nhỏ, cho nên không như nhau, khác biệt ngay chỗ này.

Cho nên trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, ở thời kỳ Mạt Pháp, người đương cơ là người như thế nào? “*Đại Tâm Phàm Phu*”. Đại Tâm Phàm Phu còn đáng quý hơn so với Thanh Văn, Duyên Giác. Thanh Văn, Duyên Giác không có cơ duyên tu học Đại Kinh, như “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, họ không có phần. Không phải Phật không bình đẳng mà là vì họ không tin tưởng, họ không bằng lòng tiếp nhận, ở điểm này họ còn thua xa với Đại Tâm Phàm Phu.

Gọi là phàm phu là vì một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, không cần nói A La Hán không thể so sánh, mà Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng không thể so sánh, thế nhưng luận tâm lượng, luận kiến giải thì chân thật là siêu việt Tiểu Thừa, siêu việt Thanh Văn, Duyên Giác, đó là nói “*căn tánh một loại Nhất Thừa Viên Giác*”, chân thật rất là đáng quý.

Những Bồ Tát dự hội này siêu vượt hơn rất xa hàng Nhị Thừa, đó là tán thán đối với Bồ Tát.

Đoạn nhỏ thứ sáu phía sau trong kinh văn: “***Khế nhập Tam Muội, nhập không, vô tướng, vô nguyện pháp môn***”. “*Không, vô tướng, vô nguyện*” còn gọi là “*tam giải thoát pháp môn*”; vô nguyện có Kinh gọi là vô tác, ý nghĩa như nhau, Đại - Tiểu Thừa đều có. Trong Tiểu Thừa nói, bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nhất định là từ trong ba pháp môn này mà thành tựu. Trong pháp Đại Thừa nói, ba pháp môn này có thể giúp bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền chứng được Pháp Giới Nhất Chân, cho nên “*tam giải thoát pháp môn*” thông cả Đại - Tiểu Thừa. Danh tướng tuy là như nhau, nhưng cảnh giới không giống nhau.

Thí dụ nói “*Không môn*”, người Tiểu Thừa chứng được ngã không, chỗ này có thể siêu việt được sáu cõi; người Đại Thừa chứng được “*pháp không*”

thì không chỉ ngã là không mà pháp cũng không, cho nên họ có thể siêu việt mười pháp giới, họ có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Cửa không là từ tự tánh và từ trên lý thể tất cả vạn sự vạn vật mà nói, đó là trên Kinh thường nói “*tướng có tánh không, sự có lý không*”. Họ có thể từ tướng thấy được tánh, từ sự có thể quan sát được lý. Họ chân thật tường tận được sự tướng là huyền hóa, như trên “Kinh Kim Cang” đã nói “*mộng huyền bào ảnh*”. Bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có. Nếu bạn nói nó không có, nó hiện tướng, đích thực có cái tướng này tồn tại. Nếu bạn nói nó có, cái tướng này là giả tướng, không phải thật tướng, cái tướng này là sát na sanh diệt không thực tại. Nếu như bạn cho rằng tướng là thật có thì bạn sai rồi, thì bạn mê trên cái giả tướng đó. Tướng là giả, không phải là thật. Từ nơi cửa này mà bước vào, cũng chính là từ nơi pháp môn này, phương pháp này ngộ nhập mà thoát sanh tử siêu ba cõi thì bạn chính là từ cửa không mà vào, từ trong cửa không mà chứng đạo. Nếu như không vào được cửa này thì học môn này không có được lợi ích, chúng ta thường nói là không khế cơ, không khế hợp căn cơ của chính mình. Chính mình không phải căn cơ này thì tu học pháp môn này sẽ không dễ gì khế nhập.

Cái cửa này không thể vào thì còn có một cái cửa nữa là “*Vô tướng*”. Nhập không là vào từ cửa không. Cái vô tướng này, tướng là hữu môn, có thể từ nơi hữu môn mà vào. “*Hữu*”, vì sao gọi là vô tướng? Bởi vì tướng là duyên sanh. Trên “Kinh Bát Nhã” thường nói: “*Vạn pháp duyên sanh*”. Phàm hễ pháp do nhân duyên sanh đều không có tự tánh, cho nên từ ngay chỗ này tỉ mỉ mà quan sát, thấy ra được tướng là giả tướng. Nếu bạn chân thật có thể thấy ra được tất cả tướng đều là giả tướng thì bạn đã nhìn thấu. Nhìn thấu là chân thật thông suốt, chân thật thông đạt, chân tướng sự thật này đã bị bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì bạn liền tự nhiên không còn chấp trước đối với hiện tượng này, bạn liền có thể buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước! Vừa buông bỏ chấp trước thì liền siêu việt sáu cõi, như vậy mà vào cửa thì bạn chính là từ cửa vô tướng mà vào.

Nếu như không cách gì vào được cửa này, thì vẫn còn một cửa nữa là “*Vô nguyện*”. Vô nguyện vừa rồi mới nói qua, cũng gọi là “*Vô tác*”. Trong Phật

pháp, việc thứ nhất chính là dạy bạn phát nguyện. Bạn không có nguyện thì làm sao được? Không có nguyện thì làm sao có thể thành công? Cho nên có một số đồng tu đến hỏi tôi, họ nói chúng ta làm việc tốt, nếu như không cầu bất cứ thứ gì, đó mới là việc tốt chân thật. Lời nói này không sai, nhưng trên thực tế như đúng mà sai. Bạn không có mong cầu, bạn thật đạt đến không mong cầu chăng? Bụng đói rồi còn phải có cơm ăn, bạn vẫn là có sở cầu. Mệt rồi bạn còn phải nghỉ ngơi, thì sao bạn có thể nói là vô sở cầu? Nếu như chân thật đến được vô cầu, đó không phải là cảnh giới phạm phu của chúng ta, mức độ thấp nhất phải là Pháp Thân Đại Sĩ mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, đó là chân thật đến được vô niệm. Họ thì có thể được, chúng ta không thể được. Cho dù ở trong cảnh giới đó, họ vẫn thị hiện có sở cầu. Đừng nói là Bồ Tát Viên Sơ Trụ, Bồ Tát Đẳng Giác, mà chư Phật Như Lai thừa nguyện tái lai đến giúp chúng sanh chúng ta cũng phải thị hiện phát nguyện. Thích Ca Mâu Ni Phật không phải ở nơi đây thị hiện tám tướng thành đạo hay sao? Không phải đã dạy chúng ta phát Tứ Hoằng Thệ Nguyện hay sao? A Di Đà Phật phát ra bốn mươi tám nguyện, vì sao mà vô nguyện? Vô nguyện thì làm sao có thể thành tựu? Cho nên văn tự trong đây, hàm nghĩa của nó nhất định phải hiểu cho tường tận. Nếu là nhìn văn hiểu nghĩa thì ba đời chư Phật đều bị hàm oan, bạn hiểu sai đi ý nghĩa của Ngài.

Cái “*vô nguyện*” ở ngay chỗ này là nói “*liạ tâm năng sở*”, nguyện này mới gọi là nguyện chân thật. Người thế gian đều có nguyện vọng, thế nhưng nguyện vọng của người thế gian không dài lâu, qua vài ngày thì họ lại thay đổi chủ ý, gặp được duyên họ lại thoái tâm. Đó là do nguyên nhân gì? Đó là bởi vì cái nguyện mà họ phát ra là vọng tâm, không phải chân tâm. Thông thường người thế gian chúng ta nói là, bạn vì sao phải phát ra cái nguyện này? Đó tại vì bạn vẫn còn có một đạo lý, có một lý do để mà đi làm. Cái lý do đó của bạn mất đi thì bạn phải làm sao? Cái nguyện đó không thoái chuyển thì là thay đổi. Đây có thể biết đó là giả, không phải là thật.

Chân thật phát nguyện thì không có điều kiện. Chư Phật Như Lai là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, chính là không có điều kiện, đối với tất cả chúng sanh hữu tình vô tình đều quan tâm thanh tịnh bình đẳng, thương yêu bình đẳng.

Đó là thật, không phải là giả. Phàm hề có điều kiện thì đều là giả, đều là không thật. Có điều kiện là có năng có sở. Năng sở là hai pháp. Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư đã nói, hai pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Có thể đoạn dứt hai bên năng sở thì đó mới gọi là vô nguyện, mới thật gọi là vô tác, sau đó chúng ta mới có thể hiểu được câu đại đức xưa đã nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Đó là lìa khỏi cả hai bên, hai bên đều không chấp trước. Không phải nói vô nguyện thì không làm. Phải làm! Bạn xem A Di Đà Phật phát bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều hiện thực, đó là có nguyện. Chúng ta lại hỏi A Di Đà Phật có chấp trước đối với bốn mươi tám nguyện hay không? Không có, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, Ngài liền vô nguyện. Có nguyện cùng vô nguyện là một, không phải là hai, điều này tuyệt diệu.

Do đây có thể biết, cái cửa vô nguyện này chính là thường gọi pháp môn không hai. Cho nên vào đạo, có từ cửa không mà vào, có từ cửa có mà vào, có từ cửa không hai mà vào. Vô tác, vô nguyện chính là cửa không hai, hai mà không hai, “*nguyện tức vô nguyện, vô nguyện tức nguyện*”. Rất nhiều Bồ Tát Đại Thừa từ cửa này mà khế nhập cảnh giới của Như Lai quả địa, chính là Pháp Giới Nhất Chân.

Chúng ta tu học Tịnh Độ, sanh vào thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta phải hiểu những đạo lý này. Chúng ta có năng lực từ ba cửa này mà vào hay không? E rằng bất cứ cửa nào trong ba cửa này chúng ta cũng không thể vào được, không cách gì tiến vào được. Ba cửa này là con đường thông lộ, hiện tại chúng ta phải mở con đường sau, không đi ba cửa này, cho nên Tịnh Độ Tông gọi là pháp môn đặc biệt, “*môn dư đại đạo*”. Ngoài ba cửa chính qui ra vẫn còn có một cửa, cửa này rất đặc biệt, cửa này rất nhiều Bồ Tát đều không biết, cho nên cửa này gọi là pháp khó tin.

Nếu bạn nói cho người khác nghe “*không, vô tướng, vô nguyện*”, mọi người đều biết, sẽ không hoài nghi, họ rất dễ dàng tin tưởng. Nếu bạn nói “**niệm Phật vãng sanh**” thì họ không tin tưởng. Niệm Phật vãng sanh dường như

không có trong ba cái cửa này, đây là một pháp môn đặc biệt riêng biệt, “*pháp ngoài cửa lớn*”. Đó là nói thông thường Đại - Tiểu Thừa khế nhập, không luận họ tu học một pháp môn nào, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đến sau cùng quy nguyên đều không ngoài ba cửa này. Đó là trên Kinh Đại-Tiểu Thừa thường nói.

Còn Tịnh Tông chúng ta cũng có bí quyết vào cửa. Hiện tại chúng ta xây dựng niệm Phật đường, mỗi một vị đồng tu bước vào niệm Phật đường đều sanh tâm hoan hỉ, được Phật lực gia trì. Bạn xem, trước khi bạn chưa bước vào niệm Phật đường thì bạn hoài nghi, bạn rất khó tin tưởng, cũng có người hoài nghi thể lực chính mình không đủ, một ngày một đêm làm sao có thể chịu nổi, hai ngày hai đêm thì càng không thể chịu nổi. Thế nhưng sau khi bước vào niệm Phật đường rồi, càng niệm càng hoan hỉ, chính mình đều cảm thấy ngoài sức tưởng tượng, không tin tưởng chính mình có được thể lực này, vì sao hai ngày hai đêm cũng qua được. Tín tâm của bạn liền sanh khởi. Không chỉ hai ngày hai đêm mà bảy ngày bảy đêm cũng được, thể lực của bạn nhất định đủ. Làm sao biết được đủ? Ngạn ngữ thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Bạn bước vào niệm Phật đường một mảng hoan hỉ, hoan hỉ thì tinh thần liền lên cao. Nếu bạn bước vào niệm Phật đường không hoan hỉ, thì bạn sẽ không có tinh thần. Từ hoan hỉ mà có, hoan hỉ là thứ bổ dưỡng tốt nhất cho sinh lý chúng ta, bất cứ thứ dinh dưỡng nào cũng không thể sánh được với dinh dưỡng hoan hỉ. Việc này phải biết.

Phật pháp Đại Thừa dạy người thường sanh tâm hoan hỉ, thế nhưng làm gì có được nhiều việc vui đến như vậy? Niệm Phật mới là chân thật hoan hỉ. Hoan hỉ của niệm Phật phải chính bạn đích thân cảm thọ, bạn không bước vào niệm Phật đường thì bạn không có được cảm thọ. Giống như đạo lý này, ở trong sáu cõi chúng ta, bạn thấy người Trời Sắc Giới không cần ăn uống, họ đã đoạn tuyệt hết tất cả ăn uống, không chỉ họ không cần phải ăn đồ ăn, mà nước họ cũng không cần phải uống, người Trời Sắc Giới không nghe nói bị bệnh. Vậy chúng ta muốn hỏi, họ dùng phương pháp gì để duy trì sắc thân của họ? Trên Kinh nói với chúng ta: “*Thiền duyệt vi thực*”. Thực là thí dụ thứ bổ dưỡng.

Chúng ta phải dùng ăn uống để bổ dưỡng thân thể, họ không cần ăn uống, họ dùng thiền duyệt, an vui trong thiền định có thể nuôi được thân thể của họ.

Ngày nay chúng ta ở trong niệm Phật đường Niệm Phật Tam Muội, còn cao hơn so với thiền duyệt của người Trời Sắc Giới. Thiền duyệt của họ, thành thật mà nói, không có Phật lực gia trì. Chúng ta Niệm Phật Tam Muội, không chỉ được A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì, chỗ này tôi thường nói qua với các vị, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều gia trì thì chúng ta làm sao mà không hoan hỉ chứ? Ta chưa bước vào niệm Phật đường, ta nghe được đều hoan hỉ, hưởng hồ ở ngay trong đó, đích thực là pháp hỉ sung mãn, tinh thần phấn khởi trăm phần, càng niệm càng hoan hỉ, càng niệm càng có tinh thần, càng niệm càng có thể lực. Các vị nào có sức khỏe không tốt, thường hay có bệnh, nếu thường ở trong niệm Phật đường thì những thứ bệnh nhỏ đó đều không còn, đều niệm tiêu hết. Chúng ta chính mình phải có lòng tin, phải biết oai thần gia trì của Phật Bồ Tát là không thể nghĩ bàn. Cho nên, pháp môn niệm Phật thù thắng không gì bằng.

Mỗi một vị đồng tu đều rất quan tâm đến công phu niệm Phật đặc lực. Luôn nhìn thấu, buông bỏ thì công phu của chúng ta mới chân thật có lực. Ngày nay chúng ta không thể hy vọng quá cao, quá cao thì không đạt đến, chúng ta đem mức độ yêu cầu giáng xuống thấp nhất là “*công phu thành khối*”. **Chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định nắm được phần chắc, hay nói cách khác, ngay đời này bạn nắm chắc sẽ làm Phật.** Trong mười pháp giới, sự chọn lựa này của bạn là thù thắng nhất.

Có đồng tu đến hỏi tôi, công phu thành khối là như thế nào? Việc này phải nên biết. **Công phu thành khối thì trong lòng chỉ có nhớ Phật niệm Phật, ngoài nhớ Phật niệm Phật ra, các vọng niệm khác đều không có.** Vọng niệm là phiền não, gốc của phiền não tuyệt nhiên chưa đoạn. Nếu gốc đoạn được rồi thì cảnh giới đó cao, không dễ gì làm được. Chúng ta niệm Phật, nhớ cũng là niệm, trong lòng tưởng Phật thì sức niệm này mạnh, làm cho phiền não bị đè

xuống, phiền não tuy là có nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đó gọi là làm được công phu thành khối. Nếu như chúng ta lìa khỏi niệm Phật đường, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn còn khởi lòng tham, gặp phải việc không vui vẫn còn khởi tâm sân hận, thì chúng ta phải biết công phu của chúng ta chưa đạt đến trình độ này. Công phu chân thật đạt đến thành khối thì gặp việc hoan hỉ không khởi tâm tham ái, gặp việc không vui cũng không khởi tâm sân hận, tâm của bạn vĩnh viễn giữ được bình lặng, vĩnh viễn giữ được cảnh giới ở trong niệm Phật đường, đó gọi là thành khối. Ở trong niệm Phật đường rèn luyện, chí ít phải luyện đến công phu này thì bạn mới xem là có thành tựu, bạn niệm Phật đúng cách. Niệm Phật đúng cách thì là quyết định vãng sanh. Phải đạt đến mục tiêu này.

Có một số đồng tu nói: “*Việc này khó, rất khó*”. Không sai, rất khó, làm gì dễ dàng làm Phật như vậy? Sự việc này bình thường phải dụng công. Bình thường dụng công phu gì? Nhìn thấu buông bỏ, cũng chính là nói ngay trong một đời này của chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, phải thấy nhạt đi một chút, không nên quá chấp trước, phàm mọi việc phải học lớn hóa nhỏ, nhỏ hóa không, không nên chấp trước từng ly từng tí thì công phu chúng ta mới có lực. Mọi thứ đều rất chăm chỉ, mọi thứ đều so đo tính toán thì rất đáng lo, bạn muốn đạt đến công phu cảnh giới này thì tương đối không dễ dàng. Việc gì cũng nên qua loa, có cũng tốt, không có cũng tốt, thiệt thòi cũng tốt, chịu lỗ cũng tốt, bị chiếm tiện nghi cũng tốt, thứ gì cũng đều tốt, không nên tính toán, cũng không cần phải hỏi qua, chân thật là nhiều một việc không bằng ít đi một việc, ít đi một việc không bằng không có việc gì, tất cả tùy duyên qua ngày thì tốt.

Những đồng tu lãnh đạo Cư Sĩ Lâm chúng ta chân thật là rất hiếm có. Chúng ta ở bên cạnh quan sát khởi tâm động niệm của họ, tất cả việc làm của họ khiến cho chúng ta rất bội phục. Họ làm được rất đúng pháp, rất tương ưng, đều có thể hóa nặng thành nhẹ, đều có thể tùy duyên mà không phan duyên. Phan duyên chính là ta nhất định phải làm như thế nào đó, nhất định phải chấp trước làm như vậy, vậy thì sai rồi. Trong đó có một đạo lý rất lớn, phía sau đã

nói: “*Thiện lập phương tiện, hiển thị tam thừa*”, chính là thiện lập phương tiện. Thiện là khéo léo. Phật pháp là chú trọng khế lý khế cơ.

Khế lý là nhất định phải tương ứng với tánh đức, trí tuệ đức năng đầy đủ trong tự tánh, phải tương ứng với chỗ này, đó là khế lý. Nếu như chúng ta dùng một câu phía trước là “*không, vô tướng, vô nguyện*”, đó là tánh đức, cùng tương ứng với đây thì họ liền siêu việt. Vậy thì pháp môn niệm Phật, bạn có thể tương ứng với nguyện của Phật (nguyện của Phật là bốn mươi tám nguyện mà trên Kinh này đã nói), tương ứng với đức của Phật (đức là danh hiệu). Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu nếu hoàn toàn dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”. “*A*” dịch là Vô, “*Di Đà*” dịch là Lượng, “*Phật*” dịch là Giác. Hay nói cách khác, mỗi giờ mỗi lúc, mọi chỗ mọi nơi, đối với người với việc với vật giác mà không mê, đó gọi là A Di Đà Phật. Mê rồi thì là phàm phu, giác ngộ rồi thì là Phật, cho nên mỗi niệm tương ứng với giác thì mới có thể vào được cửa. Đó chính là khế lý.

Ngoài khế lý ra còn phải khế cơ. Cơ là gì vậy? Căn tánh đại chúng hiện tiền. Phật pháp là sống không phải là chết, Phật pháp là độ người hiện tại, là độ người khu vực này của chúng ta, không phải là để độ người xưa, cũng không phải để độ người vị lai, cũng không phải để độ người thế giới phương khác, mà là độ đại chúng hiện tiền này chúng ta, bạn phải hiểu được căn cơ của đại chúng hiện tiền. Cho nên, hôm qua tôi đặc biệt nói với đồng tu phụ trách dẫn chúng niệm Phật đường là phải tường tận đạo lý này.

Đồng tu dẫn chúng niệm Phật đường chính mình phải thường hay khích lệ khuyến tấn lẫn nhau, phải nghiên cứu cải tiến lẫn nhau, không được chấp trước thành kiến của chính mình. Bạn nhất định phải tường tận, chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát đều không có thành kiến. Thành kiến là gì vậy? Là chấp trước. Chư Phật Như Lai đều “*hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, các Ngài không có ý kiến của chính mình, mà lấy ý nghĩ của mọi người làm ý nghĩ, cho nên mọi người thích làm thế nào thì chúng ta làm như thế đó. Người nhiều thì phải thành lập thanh quy. Quy củ luôn là thiểu số phục tùng đa số, đó là chế độ

dân chủ. Nhà Phật hơn ba ngàn năm trước đã nói đến dân chủ, đã nói đến cộng hòa, cũng nói đến Lục Hòa, “*lợi hoà đồng huân*”, Phật giáo đề xướng sớm nhất, đã đề xướng hơn 3.000 năm trước. Không chỉ đề xướng mà còn làm theo, chân thật đang làm. Phật không có ý của riêng mình, Bồ Tát cũng không có ý của riêng mình.

Ngày trước, Tổ sư đại đức đã lập ra những quy củ này, tùy theo căn tánh của chúng sanh thời đại đó mà lập ra, lập được rất tốt. Nếu như hiện tại chúng ta một mực không đổi, chiếu theo qui củ của Ngài mà làm, hoàn toàn chiếu theo Bách Trọng Thanh Quy mà làm, vậy thì biến thành cái gì? Đều đem người hiện tại chúng ta đưa ngược về quá khứ, đều thành người triều nhà Đường, các vị đều biến thành người nhà Đường, vậy thì người hiện tại không làm được. Cho nên nhất định phải hiểu được tinh thần của nó, nguyên tắc của nó, thậm chí trên thực tế, cách làm chúng ta cũng cần phải tu chỉnh. Bạn xem, pháp luật của thế gian trải qua mấy năm cần phải tu chỉnh một lần. Vì sao vậy? Pháp luật của mười năm trước định ra, xã hội đương thời lúc đó thì có tác dụng, sau mười năm thì xã hội thay đổi rất lớn, pháp luật lúc trước không còn thích hợp cho hiện tại. Không thích hợp thì phải thay đổi, cho nên qui củ có thể cải chỉnh, giới luật của nhà Phật có thể cải chỉnh.

Bạn thấy, Bách Trọng Thanh Quy chính là giới luật của Thích Ca Mâu Ni Phật, vào lúc đó đã làm một cuộc tu chỉnh rất lớn, biến thành Trung Quốc hóa, hiện đại hóa, bản thổ hóa, nhưng tinh thần nguyên tắc giới luật của Phật không thay đổi. Cách làm phải thích hợp với người hiện đại chúng ta, thích hợp với người địa phương này chúng ta thì mới có thể nói được thông, đó gọi là khéo cơ. Do đó người xưa đã định là Thanh Quy, đáng được để cho chúng ta tham khảo. Bạn xem cách thay đổi của nó như thế nào? Chúng ta làm thế nào có thể thích ứng với niệם Phật đường hiện tiền của chúng ta, thích ứng với đồng tu của niệם Phật đường chúng ta thì mới gọi là chân thật khéo cơ. Chúng ta phải hiểu được nguyên tắc này.

Quy củ của niệm Phật đường chúng ta căn cứ vào đâu để định ra? Nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, một số điều kiện bên trong căn cứ vào hoạt động hiện thực của chúng ta mà chế định ra. Sau khi chế định vẫn phải thường tu sửa lại, sợ khi định ra có một số đồng tu cảm thấy không được thuận tiện. Cho nên, chân thật là đồng tu dẫn chúng thì phải học loại tinh thần của Khổng Lão Phu Tử là: “*Nhập Thái miếu, mỗi sự vấn*”. Khi bạn đang dẫn chúng, đồng tu dẫn chúng phải thường hay thỉnh giáo với pháp sư là thời khoá của ngày hôm nay các vị cảm thấy như thế nào? Có chỗ nào cần cải tiến không? Thường hay thỉnh giáo, thành thật cung kính mà thỉnh giáo, không phải qua loa, không phải khách sáo. Ngoài ra, còn thường hay hướng đến mỗi một vị đồng tu đến tham gia niệm Phật để hỏi nhiều ở nơi họ, thỉnh giáo nhiều lần với họ, khiến cho đạo tràng của chúng ta được cải tiến mỗi ngày. Cải sửa khuyết điểm của chúng ta thì chúng ta liền có tiến bộ. Ngày ngày sửa, ngày ngày tiến bộ, vậy thì còn gì bằng! Cho nên đạo tràng này tự nhiên thành đạo tràng mô phạm của thế gian, đạo tràng đệ nhất. Đạo tràng đệ nhất từ do đâu mà có? Ngày ngày cải tiến. Phát hiện không thích hợp thì lập tức sửa đổi, sửa rồi lại không thích hợp thì lại sửa, ngày ngày đang cải tiến, như vậy mới có thể làm được khéo cơ, như vậy mới gọi là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”.

Hai câu nói này của Bồ Tát Phổ Hiền không phải là tùy tiện nói, hai câu nói này chân thật làm đến được khéo cơ. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ, lý luận chúng ta nương theo, phương pháp, cảnh giới thầy đều nương vào “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tương ứng với “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là khéo lý. Những phương pháp thúc đẩy này nhất định là mỗi một vị đồng tu đều có thể rất hoan hỷ tiếp nhận, pháp hỷ sung mãn thì niệm Phật đường này thành công. Cho nên, đồng tu dẫn chúng không hề có chút ý riêng của mình trong đó. Lãnh tụ thế xuất thế gian chân thật hiện minh đều không có ý nghĩ của riêng mình, họ lắng nghe người khác, nghe nhiều, sau đó bình lặng mà chọn lựa. Ý kiến nào tốt thì chúng ta chọn lấy. Khi chọn lựa cũng phải trung cầu sự đồng ý của mọi người. Bạn có trí tuệ, có năng lực, chọn lấy phương thức này của bạn, giải thích tỉ mỉ với mọi người, trung cầu tán đồng của mọi người, như vậy mà thúc đẩy thì sẽ thuận tiện.

“*Thiện lập phương tiện*”. Trong pháp Đại Thừa nói câu nói này, trong nhà Phật cũng có một thuật ngữ “*không trụ hai bên, ở trung đạo*”, đó mới là chân thật thiện lập phương tiện. Bạn xem, cái tâm đó mới thật thanh tịnh. Đó là chỗ mà chúng ta phải nên học theo Phật, học theo Bồ Tát. Trong lòng Phật Bồ Tát thanh tịnh trong trắng, vốn dĩ không một vật, không có một ý kiến nào, một chút thành kiến cũng không có.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng Kinh nói pháp 49 năm cũng không có một ý riêng, việc này mọi người phải nên biết. Cho nên, Phật ở trên hội Bát Nhã nói Ngài không có giảng Kinh, nếu như có người nói Phật giảng Kinh là báng Phật, Phật không có giảng kinh. Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, trong chú giải của Đại Sư Thanh Lương đã nói, Phật nói Kinh là thuật lại chứ không có sáng tác. Phật chính mình không có giảng Kinh, Ngài nói ra những gì mà cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói, không có ý riêng của chính Ngài. Đó là thánh nhân của xuất thế gian.

Thánh nhân thế gian như Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc, Phu Tử Ngài cả đời cũng là như vậy, thuật lại chứ không có sáng tác, chuyển cáo của cổ thánh tiên hiền cho mọi người, không có ý riêng của mình.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, nói Ngài không phải là chính mình, xin nói với các vị, chân thật là chính mình. Vì sao nói chân thật là chính mình? Ngài nói ra là lưu xuất từ trong tự tánh, cho nên nói Ngài không có ý riêng mình, không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức. Lưu xuất từ trong tâm ý thức chính là có ý riêng. Những gì Ngài nói không phải lưu xuất từ trong tâm ý thức, mà lưu xuất ra từ trong chân như bản tánh.

Các vị phải nên biết, tâm ý thức mỗi một người đều không giống nhau, nhưng chân như bản tánh thì mỗi người đều như nhau. Do đây có thể biết, từ trong tự tánh Thích Ca Mâu Ni Phật lưu xuất ra chính là từ trong tự tánh của chính chúng ta lưu xuất ra. Có một ngày chúng ta minh tâm kiến tánh, sau đó mở Kinh điển ra thì thấy đều là từ trong tự tánh của chính ta, sau đó mới biết

được Kinh quyển không phải chuyên lợi của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà tất cả chúng sanh đều có. Bạn xem, thân thiết dường nào đối với chúng ta! Ngài kiến tánh rồi, chúng ta kiến tánh thì cùng với Ngài kiến tánh không hề khác biệt, cho nên có thể đem công đức tu hành từ trong vô lượng kiếp của Ngài biến thành công đức của chính mình, công đức mà chúng ta tu tích được cũng có thể biến thành công đức của người khác, đến lúc đó không còn có chướng ngại, “*ta và người không hai*”, “*sanh Phật không hai*”, chúng sanh cùng Phật không hai.

Câu Kinh phía sau là nói ba thừa: “***Hiển thị tam thừa***”. Bạn xem, “*hiển*” là minh hiển, “*thị*” là thị hiện. Pháp tam thừa là thị hiện, pháp tam thừa là pháp phương tiện. Thế Tôn sau cùng ở trong “Kinh Pháp Hoa” đưa ra kết luận: “*Duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết*”. Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta, “*tam thừa*” là Phật phương tiện nói, Phật chân thật nói thì chỉ có pháp nhất thừa. Thế nào gọi là nhất thừa? Thành Phật gọi nhất thừa. Có thể thấy được, bốn nguyện của tất cả chư Phật Như Lai đều hy vọng chúng ta cùng tất cả chúng sanh ngay trong một đời này thành Phật, không phải dạy chúng ta làm Bồ Tát, làm A La Hán.

²²Bốn nguyện của chư Phật Như Lai rất hay. Kỳ vọng đối với chúng ta, chúng ta cũng rất là cảm kích. Vấn đề chính là chúng ta có thể làm đến được hay không? Đáp án này là khẳng định, tất cả chúng sanh quyết định đều có thể làm được, bạn ở ngay trong một đời này có thể chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đó là khẳng định. Vấn đề là ở chỗ nào? Là ở ngay chính bạn, bạn có chịu tin vào chính mình hay không? Nếu như chính mình không tin vào chính mình thì không còn cách nào.

Trong nhà Phật nói “*tín*”, việc trước tiên là tin chính mình. Bạn xem trong A Di Đà Kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại Sư giảng sáu cái “*tín*” cho chúng ta nghe, thứ nhất là tin chính mình, tin tưởng chính mình ở ngay trong một đời này có thể làm đến được. Chính mình không có lòng tin đối với chính mình, không tin tưởng ngay một đời này ta có thể làm Phật, thì tất cả chư Phật cũng

²² Bắt đầu đĩa 42

không có cách nào giúp bạn, thì bạn nhất định không thể thành Phật. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có lòng tin ở chính mình. Cái mấu chốt này rất lớn, đây là điều kiện thứ nhất.

Tin thứ hai mới là “*tin tha*”. Tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, tin tưởng A Di Đà Phật. Thứ hai mới là tin tha, thứ nhất phải tin chính mình, tin tưởng chính mình ngay trong một đời này có thể làm đến được. Tin tưởng lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là chính xác, quyết định không có sai lầm, ta chịu y giáo phụng hành. Tin tưởng bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều hiện thực, ta y theo pháp môn này để tu thì Ngài nhất định sẽ đến tiếp dẫn ta vãng sanh bất thoái thành Phật. Đó là tin tha.

Phật pháp không giống như các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác việc đầu tiên không phải là tin chính mình, mà việc đầu tiên là phải tin Thần.

Có một năm tôi hoằng pháp ở Hoa Kỳ, gặp được một số mục sư của Ki Tô Giáo, ba bốn người đến nói chuyện với tôi. Họ nói Tịnh Độ Tông chúng ta rất giống như Ki Tô Giáo của họ. Tôi hỏi họ: “*Giống chỗ nào?*”. Họ nói: “*Đều là chữ tín, chúng tôi tin Thiên Chúa, các vị tin A Di Đà Phật*”. Tôi nói: “*Không giống nhau!*”. Họ hỏi: “*Không giống nhau chỗ nào?*”. Tôi nói: “*Chúng tôi thứ nhất là tin chính mình, thứ hai là tin A Di Đà Phật. Các vị hoàn toàn tin tưởng Thiên Chúa, các vị không có lòng tự tin, vậy thì làm sao như nhau? Không như nhau!*”. Nhất định phải xây dựng lòng tự tin, tin tưởng Phật đã nói. Phật chân thật hy vọng mọi người ngay trong một đời này viên mãn thành Phật. Pháp môn Tịnh Độ chân thật là “*thiện lập phương tiện*”. Bốn chữ này nói đến được chỗ cứu cánh.

Lý luận của pháp môn này có hiểu hay không hiểu không hề gì, không hiểu cũng có thể thành tựu. Bạn nói xem, pháp này thuận tiện và thiện xảo dường nào! Không hiểu đều có thể thành tựu, thành thật mà niệm thì được. Vậy vì sao chúng ta còn phải giảng Kinh? Chúng ta giảng Kinh là bởi vì mọi người

không có phước báo, cho nên ngày ngày phải giảng Kinh. Người thế nào là có phước báo? Người thành thật mà niệm là có phước báo, người mà ngày ngày chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, không nghĩ đến bất cứ thứ gì, thì người đó có phước báo. Chúng ta vì sao không có phước báo? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, vậy thì không có phước báo. Bởi vì một ngày từ sớm đến tối bạn nghĩ tưởng xằng bậy, cho nên mới cần giảng Kinh cho bạn nghe, dạy bạn giác ngộ, dạy bạn tường tận. Nếu như một ngày từ sớm đến tối không còn nghĩ tưởng xằng bậy, không còn một vọng niệm nào, chỉ có một câu “**A Di Đà Phật**”, thì ba tạng, mười hai bộ Kinh đều có thể xem thành rác rưởi, không cần đến, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh 49 năm cũng là lời thừa. Cho nên Phật độ chúng sanh, có hai loại người dễ độ nhất. Một là thượng căn lợi trí, khuyên họ thì họ liền thông đạt tường tận, một vọng niệm cũng không có, trung thực mà niệm. Một loại nữa là người ngu hèn. Thượng trí và ngu hèn là dễ độ nhất. Ngu hèn là gì vậy? Họ không muốn hiểu, bảo họ niệm thì họ trung thực mà niệm, họ một ngày từ sớm đến tối không có bất cứ vọng niệm nào, loại người này có thể thành công. Khó độ nhất chính là ở giữa hai loại người này. Chúng ta thuộc về loại người ở giữa này, rất phiền phức. Cho nên Thế Tôn 49 năm khổ cực cần lao đều vì loại người này chúng ta, vì vậy không thể không đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới nói ra một cách tỉ mỉ. Chúng ta thật đã tường tận, thật đã thông suốt thì mới chịu buông bỏ. Buông bỏ là đại phước báo.

Thế gian này loại người nào có phước báo lớn nhất? Người không có vọng niệm là có phước báo lớn nhất. Tuyệt đối không thể nói người có địa vị rất cao, có bao nhiêu của cải là người có phước báo, đó không phải phước báo. Hiện tiền tuy là hưởng thụ đời sống vật chất nhưng bạn có thể hưởng được mấy năm? Chết rồi thì phải làm sao? Luân hồi trong ba cõi sáu đường thì sao xem là có phước báo? Trong lòng không có một vọng tưởng nào, một ngày từ sớm đến tối nhớ Phật niệm Phật, con người này qua vài năm thì họ liền đi làm Phật, vậy mới gọi là đại phước báo. Bạn chân thật thông hiểu tường tận thì mới biết được niệm Phật đường công đức thù thắng không gì bằng. Cho nên Phật nói tam thừa là

phương tiện nói, ngũ thừa thì càng không cần phải nói. Mục đích của Phật là dạy chúng ta một đời thành Phật.

Có người hoài nghi là *“ta rất ngu si, ta tạo ra nghiệp chướng rất nặng, tạo nghiệp rất sâu thì có thể thành tựu được hay không?”*. Trên Kinh này nói, một câu Phật hiệu tiêu 80 ức trọng tội sanh tử. Các vị niệm một ngày một đêm được bao nhiêu niệm? Theo đó bạn tính xem số lượng niệm này bạn đã tiêu được bao nhiêu tội nghiệp? Không thể nghĩ bàn! Lời của Phật nói là thật, không phải là giả, đích thực có hiệu quả như vậy. Thế nhưng đã niệm một ngày một đêm rồi nhưng nghiệp chướng vẫn còn rất nặng, vì sao vậy? Nghiệp chướng của bạn quá nhiều, niệm một ngày một đêm đã tiêu được rất nhiều rồi nhưng nghiệp chướng nguyên gốc của bạn so với đây không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, bạn vẫn còn phải tiêu nghiệp. Ngày ngày đến niệm, ngày ngày tiêu nghiệp, đạo lý này chính là như vậy. Nghiệp chướng dù có nặng hơn nhưng nếu như tiếp tục không ngừng, trên Kinh Phật nói *“không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”*, không xen tạp thì sức mạnh này rất lớn, bạn có thể không gián đoạn tiếp tục niệm tiếp đến ba năm thì tội nghiệp vô lượng kiếp của bạn thấy đều tiêu hết. Làm sao biết được tội nghiệp của bạn tiêu hết? Khi bạn vãng sanh tự tại, đứng mà đi, ngồi mà đi, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Phàm Thánh Đồng Cư mà đều là vãng sanh cõi Thật Báo. Trong Kinh này có nói ba bậc vãng sanh, bạn là thượng phẩm vãng sanh, bạn mới biết được câu Phật hiệu này tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn. Cho nên khoảng năm Càn Long đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh đã nói ở trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải rất có đạo lý (chú giải đó của Ngài gọi là Quán Kinh Trực Chỉ, thu tập trong Đại Tạng Kinh): *“Nghiệp chướng của chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp chướng cực trọng, bất cứ Kinh luận nào trong Phật pháp, bất cứ sám pháp nào cũng không thể sám trừ được nghiệp chướng. Hay nói cách khác, thí dụ có một người bị bệnh độc quá nặng, tất cả thuốc men đều vô hiệu, đều không thể trị được loại bệnh này, sau cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật có thể tiêu trừ được”*. Như vậy bạn mới biết được công đức niệm Phật quá lớn. Pháp môn niệm Phật này là thù thắng như

vậy. Lời nói của Ngài có đạo lý. Tôi đọc qua chú giải này của Ngài, tôi rất là bội phục. Nếu Ngài không phải là người tái sanh thì không thể khế nhập được cảnh giới này, không thể nói ra được câu này, quyết định không phải là người thông thường có thể nói ra được. Trong nhà Phật, Pháp sư Quán Đảnh được xem là một nhà thông thái, Tông, Giáo, Hiền, Mật Ngài đều có thể quán thông. Trước tác của Ngài rất là phong phú, trong Vạn Tự Tục Tạng Kinh thu thập rất hoàn bị, đại khái có hơn ba mươi loại. Ngài có chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”. Từ xưa đến nay, Lăng Nghiêm thân chú trong “Kinh Lăng Nghiêm” không có người nào chú giải. Trong chú giải của Ngài, ngay đến Lăng Nghiêm thân chú Ngài cũng chú giải ra. Cho nên xưa nay, chú giải Lăng Nghiêm thân chú chỉ có một mình Ngài.

Như vậy, ở đây nói rõ tam thừa là Phật phương tiện nói, nhất thừa mới là nói thật. Trong pháp nhất thừa chính là niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho nên mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều khuyên người niệm Phật. Tất cả chư Phật Như Lai đều giảng Kinh Tịnh Độ, các Kinh điển khác không nhất định giảng, phải xem khế cơ, không khế cơ thì Phật không nói, chỉ có Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định phải nói, tất cả chư Phật Như Lai đều giảng giải. Vì sao vậy? Có thể khế cơ được tất cả chúng sanh, cho nên tất cả chư Phật Như Lai nhất định giảng ba Kinh Tịnh Độ, nhất định khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi bạn không tin tưởng, bạn không ưa thích pháp môn này thì Phật mới khai mở pháp môn khác, khai ba thừa. Điều này hiển thị rõ ra “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn không cầu vãng sanh, bạn cầu thứ khác cũng được, Phật cũng dạy cho bạn, Phật không bỏ rơi bạn. Thậm chí bạn nói làm người vẫn không tệ, Phật cũng dạy cho bạn, dạy cho bạn đời sau vẫn có được thân người, vẫn trở lại làm người, luôn mãi cái nguyện của bạn. Bạn muốn làm người, Phật liền dạy cho bạn phương pháp làm người. Bạn muốn sanh thiên, Phật liền dạy cho bạn phương pháp sanh thiên. Bạn thấy, Phật đích thực là không có cố chấp, không có thành kiến, Phật không yêu cầu chúng sanh tùy thuận Ngài, Ngài có thể tùy thuận tất cả chúng sanh. Thật cừ khôi! Chỗ này chúng ta phải nên học tập, phải học tập có thể tùy thuận người khác, không nên

yêu cầu người khác tùy thuận ta. Học Phật ngay đến điểm này cũng không học được thì thật đáng tiếc! Đều là ở ngay trong Mười Đại Nguyên Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “*Chuyển pháp luân*” chúng ta chỉ giới thiệu đến chỗ này.

- **Tương thứ tám, “Nhập Bát Niết Bàn”**

Kinh văn: “U thử trung hạ, nhi hiện diệt độ”.

Khoa này chỉ có hai câu, ý nghĩa hai câu này rất sâu rộng. Phật Bồ Tát có diệt độ hay không? Xin nói với các vị, không có! Phật đã chứng được không sanh không diệt thì làm gì còn có sanh tử? Cho nên sanh tử là thị hiện, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu, lên đài xuống đài là biểu diễn, không phải là thật. Là vì “*u thử trung hạ*”, đối với người căn tánh trung hạ mà nói diệt độ, nói xuất sanh. Người căn tánh thượng đẳng rất rõ ràng, Phật “*đến mà không đến, đi mà không đi*”. Trên “Kinh Bát Nhã” đã nói “*Như Lai giả*”, ý nghĩa Như Lai là gì? “*Không có chỗ đến, cũng không có chỗ đi*”, đó gọi là Như Lai. Ý này rõ ràng đã nói ra, Như Lai là xuất sanh, “*sanh mà không sanh, diệt mà không diệt*”, căn bản là không có sanh diệt, không có đạo lý sanh diệt này. Chúng ta để lại khi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ thảo luận tỉ mỉ với các vị, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có một đoạn nói đến “*không sanh không diệt*”.

Đích thực là không có sanh diệt. Chư Phật Như Lai không có sanh diệt, vậy chúng ta muốn hỏi chúng ta có sanh diệt hay không? Chúng ta cũng không có sanh diệt. Giả như chúng ta có sanh diệt thì chúng ta khác với chư Phật Như Lai rồi. Chúng ta không giống với chư Phật Như Lai chỉ là ở mê ngộ khác nhau thôi, ngoài mê ngộ ra, không có thứ nào khác nhau. Thí dụ “*không sanh không diệt*”, chư Phật Như Lai rõ ràng tường tận, vì các Ngài giác; chúng ta không rõ ràng, không tường tận đối với những việc này, cho rằng thật có sanh diệt, vậy là hiểu sai rồi! Cho nên nói thật là “*không sanh không diệt*”.

Nói thật thì không có người nào hiểu, mọi người đều sẽ kháng nghị, nói là ông nói xằng bậy, nói giả thì liền gật đầu thừa nhận. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào! Cho nên chư Phật Như Lai nói lời thành thật chỉ có ở trên hội Hoa Nghiêm nói thật với những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, nói với những vị này họ đều gật đầu, nói giả với họ thì họ lắc đầu. Đổi lại trường hợp này của chúng ta, nói giả thì mọi người đều gật đầu, nói thật thì đều lắc đầu. Đây chính là chỗ mà chúng ta khác với chư Phật Bồ Tát, thực tế mà nói chính là hai chữ “*mê - ngộ*”. Tất cả vạn sự vạn pháp, thể tánh, hiện tượng, tác dụng không liên quan với mê ngộ, trong đây không có mê ngộ. Mê ngộ ở người, mê ngộ không ở pháp, trong pháp không có mê ngộ. Chính bởi vì đạo lý này, chân tướng sự thật này, cho nên Phật mới nói “*chỉ nói pháp nhất thừa*”. Cũng chính là nói, tất cả chúng sanh đích thực là có thể bình đẳng thành Phật, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục A Tỳ đều có thể bình đẳng thành Phật. Vậy thì còn gì sánh bằng!

Có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật thì nương vào pháp môn gì? Xin nói với các vị, bất cứ pháp môn nào cũng làm đến được, “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh không như nhau, từ nơi căn tánh của chúng sanh mà nói, để bình đẳng thành Phật thì “*pháp môn niệm Phật*” là pháp môn thù thắng nhất. Nếu từ trên lý luận mà nói thì bất cứ pháp môn nào cũng đều như nhau. Căn tánh của chúng sanh thì không như nhau, cơ duyên không như nhau, gặp được các pháp môn đó, chúng ta vẫn không thể thành tựu, không hề được thuận tiện và thù thắng như pháp môn này. Cho nên Thế Tôn thị hiện tám tướng thành đạo đều là đối với người căn tánh trung, hạ mà thị hiện, mới có tám tướng thành đạo, trong hàng thượng căn thì không có. Cho nên Ngài đến để diễn kịch, đến biểu diễn để người căn tánh trung, hạ chúng ta từ ngay trong biểu diễn của Ngài mà thể hội, mà giác ngộ, mục đích đều là hy vọng chúng ta đại triệt đại ngộ.

(Hết quyển 2)

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường











Nếu có người nghe thấy
Đều phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!